

L.S. HILTON

18+

CHIẾU TRÊN

Ngọc Thanh dịch

CHIẾU TRÊN

Tác giả: **L.S HILTON**

Dịch giả: **Ngọc Thanh**


Phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **Hội Nhà Văn**

****★****

ebook@vctvegroup

LỜI TỰA

ôi chỉ muốn kết thúc mọi việc thật nhanh, nhưng tôi buộc mình phải tiến hành chậm rãi. Tôi đóng màn chớp của cả ba cửa sổ, mở một chai Gavi rót ra hai cái ly và thắp nến. Những nghi thức thân thuộc, dễ hiểu và dễ chịu. Hắn đặt túi xách xuống và từ từ cởi áo khoác ngoài, mắc nó vào lưng ghế, mắt dõi theo tôi. Tôi cầm ly của mình lên và nhấp một ngụm mà không nói lời nào. Đôi mắt hắn lướt trên những bức tranh trong lúc tôi để sự im lặng giữa hai chúng tôi kéo dài tới khi hắn rơi vào trong đó.

“Đó có phải là một bức...?”

“Agnes Martin,” tôi kết câu hộ hắn. “Phải.”

“Rất đẹp.”

“Cảm ơn.” Tôi tiếp tục giữ nụ cười giả lả trên môi. Một khoảng lặng nữa. Sự tĩnh mịch đặc quánh của Venice buổi đêm bị phá vỡ bởi tiếng bước chân băng qua *campo*¹* bên dưới, cả hai chúng tôi quay đầu về phía cửa sổ.

“Em sống ở đây lâu chưa?”

“Một thời gian rồi,” tôi trả lời.

Vẻ tự mãn ra mặt của hắn ở quán rượu lúc trước đã biến mất; trông hắn có vẻ lúng túng và trẻ con kinh khủng. Tôi sẽ phải là người chủ động, rõ là vậy. Tôi đứng đó, cầm ly rượu, khuỷu tay vuông góc. Chúng tôi chỉ cách nhau hai bước chân. Tôi tiến một bước, nhìn thẳng vào mắt hắn. Liệu hắn có nhìn thấy thông điệp trong đó không?

Chạy đi, nó nói. Chạy ngay đi và đừng nhìn lại.

* *Tiếng Ý: quảng trường.*

Tôi tiến thêm bước nữa và đưa tay vuốt ve cái cằm lởm chởm râu của hắn. Chậm rãi, vẫn chăm chú nhìn vào mắt hắn, tôi nghiêng người về phía trước đến gần miệng hắn, áp mặt sát vào hắn, để cho môi mình chạm vào môi hắn, thế rồi lưỡi hắn tìm thấy lưỡi tôi. Hắn có vị không tẻ

như tôi tưởng. Tôi dứt khỏi nụ hôn và tách ra, tuột phất váy qua đầu và để nó rơi xuống sàn, tiếp đến là áo ngực. Tôi gạt tóc qua vai, hai lòng bàn tay chậm rãi vuốt từ trên xuống dưới bầu ngực.

“Elisabeth,” hắn thì thầm.

Bồn tắm đặt ở phía cuối giường. Trong lúc chìa tay ra dắt hắn đi vòng qua nó đến chỗ tắm ga trải giường Frette của mình, tôi cảm thấy một đợt sóng chán chường đến ngộp thở rầm rì ngay trên đầu, sự thiếu vắng của nó đã quá quen thuộc với tôi rồi. Trong tôi chẳng còn chút đam mê, hay bất kỳ dự vọng nào thoáng qua. Tôi để mặc hắn tiếp tục làm chuyện đó, rồi khi hắn xong xuôi, tôi ngồi dậy với giọng cười rúc rích cùng đôi mắt lấp lánh như sao. Tôi không thể để hắn tiếp đi được. Tôi đổ phịch người về phía trước trên tấm ga ẩm ướt, thả cái bao cao su mềm oặt nhẹ bẫng xuống sàn và với đến vòi nước nóng.

“Em muốn tắm. Tắm và hút một điếu cần. Thế nhé?”

“Được thôi. Thế nào cũng được.” Giờ chúng tôi đã làm tình xong nên hắn chẳng buồn lịch thiệp nữa. “Em muốn chụp hình không?” Tôi đã thuyết phục được hắn không làm vài tấm selfie lúc chúng tôi uống rượu trước đó. Hắn đang mò mẫm trong chiếc quần jean bị vứt chổng chơ lục tìm cái điện thoại chết tiệt; việc hắn chưa thử đăng cơn cực khoái của mình lên Instagram thật đúng là phép màu. Tôi đã trót quên, lúc hắn hí hục bên trong tôi, rằng hắn là một thằng đểu. Đột nhiên việc này có cảm giác dễ dàng hơn rất nhiều.

“Chụp thoải mái đi, tình yêu. Nhưng chờ chút đã.” Tôi khóa thân đi đứng đĩnh về phía phòng thay đồ và lục tìm trong ngăn kéo một gói Rizla, dừng lại để kết nối thiết bị nhiều sóng Wi-Fi phòng khi có biến. Chẳng còn cập nhật thời gian thực cho hắn nữa. Tôi thêm chút nước lạnh và một chút dầu hạnh nhân vào bồn tắm rồi mở cái tủ âm tường nặng nề và cũ kỹ lấy một đôi khăn tắm. Mùi hương ngọt ngào của dầu sục lên quanh chúng tôi theo làn hơi nước.

“Vào đi,” tôi nói qua vai mình trong lúc bận rộn rút thuốc lá ra khỏi

một điều nguyên. Khăn quàng Hermès của tôi, mẫu Circassia màu lam ngọc và xanh nước biển, thắt quanh quai túi xách. Tôi luồn ra đằng sau hần trong lúc hần từ từ chìm vào làn nước.

“Châm thuốc thôi,” tôi thì thầm. “Đây.”

Tôi đặt điều cần lên môi hần. Chẳng có gì trong đấy, nhưng hần sẽ không bao giờ biết được. Trong lúc hần hít một hơi, tôi quàng cái khăn quanh cổ hần và siết thật chặt. Hần bị ngạt khói ngay lập tức, đập tay xuống bồn tắm sâu lòng làm nước bắn tung tóe. Tôi chống hai chân lên thành bồn và dựa lưng vào tường, kéo mạnh hơn nữa. Chân hần quẫy đạp trong nước, nhưng không có chỗ nào để hần bám víu trên mặt sứ trơn tuột. Tôi nhắm mắt lại và bắt đầu đếm. Bàn tay phải của hần, vẫn ngớ ngẩn cầm điều cần sũng nước, vươn ra nắm lấy cổ tay tôi nhưng bị trượt và ngón tay của hần chỉ run rẩy chạm được vào những ngón tay tôi. *Hai mươi lăm... hai mươi sáu...* Chẳng có gì ngoài tiếng xì xì kỳ khí ^{2*} trong các thớ cơ của tôi khi chúng tôi vật lộn, chẳng có gì ngoài tiếng thở trầm khàn phì phò phát ra qua lỗ mũi tôi lúc cơ thể hần quẫy đạp. *Hai mươi chín, chẳng sao cả, ba mươi, chẳng sao cả.* Tôi cảm thấy hần đang yếu dần đi, nhưng rồi hần xoay sở thọc được một ngón tay rồi cả nắm tay vào giữa cái khăn và yết hầu của hần rồi dữ dội thúc tôi về phía trước, nhưng vòng khăn lỏng ra lại khiến hần trượt xuống nước và tôi vịn người phía trên rìa bồn tắm, đè đầu gối trái lên ngực hần và dùng toàn bộ sức nặng của mình ấn xuống. Có máu trong mắt tôi và trong làn nước đang bốc hơi, nhưng tôi vẫn có thể nhìn thấy những bong bóng vỡ ra trên mặt nước trong lúc hần vùng vẫy. Tôi bỏ khăn ra, mò mẫm thò tay xuống mặt và cổ hần.

** Chỉ phát triển hay chỉ xảy ra trong một môi trường không có không khí.*

Hần đang trợn quai hàm, hàm răng trên vàng khè ngoạm lấy tôi. Bong bóng nước tan hết. Tôi từ từ lấy lại hơi và mặt tôi dần ra sau cơn nhẩn nhó căng thẳng. Tôi không thể nhìn rõ gương mặt hần qua màu sữa

hồng nhạt của nước tắm. Tôi thận trọng thả lỏng xương chậu trong lúc nước tràn lên thành một đợt sóng ngay trước khi hấn chồm thẳng về phía tôi. Tôi ngã đè lên hấn trong tư thế giạng chân lúc đầu hấn cố ngoi lên trong tuyệt vọng. Tôi dùng khuỷu tay dìm được hấn xuống nước một lần nữa, rồi nâng người đặt hai chân lên hai bên vai hấn. Chúng tôi giữ yên tư thế đó một lúc lâu, cho đến khi một giọt máu từ mặt tôi rơi tòm xuống bồn.

Có lẽ là do sự trong trẻo của cái âm thanh nhỏ xíu đó. Có lẽ là do màn sương dầu hạnh nhân hòa lẫn trong làn hơi nước cuộn xoáy, hay là lớp váng đang nguội dần trên mặt nước. *Buổi chiều lạnh lẽo đó, sự im lặng vĩnh hằng đó, cái xác đầu tiên đó dưới tay tôi.* Vết rạn bên trong tôi tách ra thành một khe nứt sâu thẳm nhấn chìm mọi thứ và với một sức mạnh đủ để vắt kiệt hơi thở ra khỏi người mình, tôi đã ở đó. Thời gian bỗng nhiên bị nén lại, quá khứ cô đặc và ụa về. Tôi đã từ bỏ cô ta rất lâu rồi. *Cô ta chưa bao giờ là một phần của cái cuộc đời tôi vẫn tự kể cho mình nghe, nhưng tôi đang nhìn cô ta như thể lần đầu tiên.* Đờ đẫn, tôi lại với tay xuống làn nước sâu, nhưng chỉ tìm thấy da thịt của một người xa lạ. Đây vẫn luôn là việc cần phải làm, mặc dù bây giờ tôi không thể nhớ được là vì sao. Bàn tay hấn bập bênh nổi lên và tôi nghịch ngợm mấy ngón tay hấn trong tay mình, một chút cao hứng ít ỏi và vô vị. Có lẽ tôi chỉ nhìn các gợn sóng lăn tăn trong vài phút, mà cũng có lẽ là cả tiếng đồng hồ. Đến khi tôi bình tâm trở lại, nước đã lạnh.

Cuối cùng, khi tôi lôi được hấn từ phía bên dưới lên, đôi mắt hấn mở to. Vậy là thứ cuối cùng hấn nhìn thấy trên đời chính là cửa mình rộng mở của tôi.

Làn da trơn trượt của hấn hơi hồng hồng, phồng lên như bánh mì mới ra lò, đôi môi đã chuyển màu xám ngắt. Đầu hấn ngả ra sau; trong ánh nển, cổ họng hấn có vẻ không chút tí vết. Bám chặt vào cạnh bồn tắm, tôi trèo ra, hai chân run rẩy. Ngay khi tôi buông hấn ra, hấn lại trượt xuống và tôi phải lần tìm nút bồn tắm bên dưới mái tóc đang bồng

bệnh của hắn. Trong lúc nước cạn, tôi nhét một cái khăn tắm xuống đó. Khi ngực hắn đã sạch, tôi đặt một tay lên tim hắn. Không thấy gì hết. Tôi vặn và duỗi thân trên. Sàn nhà ướt sũng, thành bồn tắm vấy máu và những đốm thuốc lá. cần thêm nước nóng để rửa sạch hắn.

Tôi phải xoắn eo hắn để cố nhấc hắn qua thành bồn tắm. Xóc hắn mềm oặt. Khi đặt được hắn xuống, tôi lấy một cái khăn tắm khác phủ lên người hắn và ngồi bắt chéo chân trên sàn bên cạnh cho đến khi hắn lạnh ngắt.


* * *

Tôi vén khăn tắm đủ để lộ ra khuôn mặt hắn một lần nữa, cúi xuống và thì thầm vào tai hắn.

“Không phải Elisabeth. Mà là Judith.”

PHẦN MỘT
PHẢN CHIẾU

CHƯƠNG MỘT

ám tuần trước...

Trong lúc mặc đồ, tôi mở bài “Miss Otis Regrets” của Cole Porter, bản Ella Fitzgerald hát. Nó khiến tôi mỉm cười. Tôi đã chuyển đổi phòng ngủ trong căn hộ ở Campo Santa Margherita của mình thành phòng thay đồ, với những dãy tủ Molteni ốp gương, giày, túi và khăn, đồng thời cất váy và áo khoác ở chỗ dễ thấy bên cạnh nhau. Điều đó cũng khiến tôi mỉm cười. Căn hộ nằm trên *piano nobile*^{3*}, nhìn ra quảng trường với khu chợ cá lát đá trắng cổ kính. Tôi đã dỡ một bức tường ở phòng khách để tạo không gian rộng rãi, có bồn tắm đặt ở phía cuối giường trên một bệ đá cẩm thạch dày màu xanh lá, trước một trong ba cửa sổ mái vòm. Phòng tắm của tôi, lát gạch Ba Tư cổ thành hàng thẳng tắp, được đặt phía sau phòng thay đồ, chỗ từng là cầu thang. Đây là một trong rất nhiều lạc thú nơi tổ ấm của Elisabeth Teerlinc.

* *Piano nobile là tầng chính của một ngôi nhà lớn, thường được xây dựng theo một trong những phong cách kiến trúc cổ điển Phục Hưng.*

Kiến trúc sư đã cần nhần về các cột chống và giấy phép, nhưng trong vòng chín tháng kể từ khi tới Venice, tôi đã khám phá ra rằng hậu quả của tội lỗi khiến vô số việc trở nên khả thi. Tôi đã treo những bức tranh tôi lấy được ở Paris - bức của Fontana, bức *Susanna và các trưởng lão* và bức của Cocteau - thêm vào một tác phẩm hiện đại khác, một bức không tên cỡ nhỏ của Agnes Martin với những đường kẻ trắng và xám nhạt tôi mua qua Paddle8, một nhà đấu giá trực tuyến ở New York. Những tác phẩm khác của Pháp cũng có mặt, ngoại trừ cái xác không đầu của Renaud Cleret, vẫn bị nhét dưới một nhà kho nghệ thuật gần Château de Vincennes. Dù kiến trúc sư có nghĩ gì đi nữa, thi thoảng tôi vẫn lo lắng về những chỗ rò rỉ.

Tấm thiệp mời viết tay cho buổi triển lãm đầu tiên của tôi được nhét vào một góc gương. *Elisabeth Teerlinc* hân hạnh được đón tiếp quý vị tại

Gentileschi... Tôi lướt qua những dòng chữ đó lần nữa trong lúc buộc tóc. Tôi đã làm được rồi. Giờ tôi là Elisabeth. Judith Rashleigh với tôi chỉ còn là một bóng ma mờ nhạt, một cái tên trên quyển hộ chiếu không sử dụng nằm trong ngăn kéo bàn làm việc. Tôi lướt tay qua giá treo váy được sắp xếp gọn gàng, tận hưởng cảm giác trơn nhẵn của vải dệt kim jersey và nhẹ bẫng của lụa tốt. Tôi đã chọn một chiếc váy bó sát Figue bằng lụa Sơn Đông đen tuyền cho buổi khai trương, cài những cái cúc bé xíu bằng vàng và ngọc lam theo kiểu xường xám trên lưng váy. Lớp vải sẫm ánh lên khi xoắn lại dưới ngón tay tôi. Phong cách nghiêm nghị mẫu mực của một chủ phòng tranh là điều tôi đã chọn, nhưng ở đâu đó sâu thẳm bên trong tôi có một con kỳ lân bé nhỏ đang tung bồm. Tôi nở nụ cười chậm rãi với hình ảnh phản chiếu của mình trong gương; Liverpool đã ở rất xa.

Một trong những công việc ngăn ngủi của mẹ là làm lao công gần công viên Sefton, khu phố theo phong cách Victoria đĩnh đạc có nhiều cây xanh và những ngôi nhà kính gần trung tâm thành phố, cách ba chuyến xe bus từ nhà chúng tôi. Một ngày nọ, tầm lên mười, tôi nhận ra đúng lúc tan trường là mình đã quên chìa khóa nên liền đến đó tìm mẹ.

Các ngôi nhà thật lớn, những đồng gạch đỏ cùng cửa sổ nhô ra ngoài. Tôi nhấn chuông vài lần nhưng không có ai ra mở cửa, nên tôi bần chồn thử vặn cửa chính, nó không bị chốt. Tiền sảnh có mùi sáp đánh bóng đồ đạc và thoang thoang hương hoa, ván sàn để trần xung quanh một vuông thảm sáng màu, khoảng trống giữa những cánh cửa và đường cong mở rộng của cầu thang được lấp kín bằng giá để các cuốn sách dày, trông có vẻ nặng trĩu. Mọi thứ thật yên tĩnh. Khi tôi nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng, không có tiếng rầm rì của ti vi, không có tiếng oang oang ngắt quãng của các cặp vợ chồng cãi nhau hay trẻ con đùa nghịch, không có tiếng động cơ gầm rú hay tiếng thú nuôi sinh sự. Chỉ có... sự yên tĩnh. Tôi muốn vươn tay chạm vào gáy các cuốn sách, nhưng lại không dám. Tôi gọi mẹ lần nữa, và mẹ xuất hiện trong bộ đồ thể thao vẫn mặc khi dọn

đẹp.

“Judith! Con đang làm gì ở đây? Mọi việc vẫn ổn chứ?”

“Vâng. Con chỉ quên chìa khóa thôi.”

“Con làm mẹ sợ hết hồn! Mẹ cứ tưởng con là cướp.”

Mẹ xoa tay trên mặt một cách mệt mỏi. “Con sẽ phải đợi thôi. Mẹ vẫn chưa xong việc.”

Có một cái ghế to ở chân cầu thang với một cây đèn cao đặt bên cạnh. Tôi bật đèn lên và căn phòng đông đặc, lập lòe sáng xung quanh tôi, cực kỳ yên bình, cực kỳ riêng tư. Tôi cởi ba lô và để nó gọn gàng dưới ghế, rồi quay lại chỗ giá sách. Tôi nghĩ mình chọn cuốn sách đó vì thích màu của gáy sách, một màu hồng rực rỡ sặc sỡ với tựa sách nổi bật màu vàng. Nó ghi Vogue, Paris, 50 ans^{4}. Đó là một cuốn sách về thời trang, những bức ảnh phụ nữ mặc đồ và đeo trang sức khác thường, khuôn mặt họ là những chiếc mặt nạ được trang điểm hoàn hảo.*

** Tiếng Pháp: năm.*

Chầm chậm, tôi giở một trang, rồi lại chầm chậm lật một trang nữa, mê mẩn trước những màu sắc phơn phớt phong phú kia. Một tấm hình chụp một phụ nữ mặc đầm dạ hội màu xanh dương tươi sáng với phần thân váy xòe lớn, lao qua dòng xe cộ như thể đang chạy theo xe bus. Tôi mê mẩn. Tôi giở và ngắm nhìn, giở và ngắm nhìn. Tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua cho tới lúc nhận ra mình đang đói cồn cào. Tôi run rẩy đứng dậy và cẩn thận để cuốn sách lên ghế đúng lúc cánh cửa mở toang, khiến tôi giật mình và trông như đang núp mình vì vừa làm gì có lỗi.

“Cháu đang làm gì ở đây?” Một giọng phụ nữ sắc lạnh, pha chút e sợ bên trong.

“Xin lỗi. Cháu xin lỗi. Cháu là Judith. Cháu quên chìa khóa. Cháu đang đợi mẹ.” Tôi mơ hồ chỉ về phía cánh cửa dường như đã nuốt chửng mẹ mình từ nhiều giờ trước.

“Ồ.Ồ, ta hiểu rồi. Mẹ cháu chưa xong việc à?”

Bà ta ra hiệu cho tôi đi theo, qua một hành lang ra phía sau ngôi nhà, dẫn tới một căn bếp rộng và ấm cúng.

“Xin chào!”

Bên kia chiếc bàn là một chiếc sofa, những chiếc đệm sáng màu của nó vút lộn xộn dưới sàn để lấy chỗ cho mẹ tôi.

“Xin chào!”

Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy chai rượu trên sàn trước bà ta, nhưng vẻ chán nản trong giọng nói của người phụ nữ nhanh chóng cho tôi biết đây chẳng phải là lần đầu tiên. Chắc mẹ đã chôn nó từ trong tủ lạnh.

“Chỉ vừa ngã lưng chút thôi mà.”

Tôi cứng đờ cả người vì xấu hổ. Bà ta tiến về phía sofa và giúp mẹ ngồi dậy, dứt khoát nhưng không ác ý.

“Chúng ta đã nói về việc này trước đây rồi phải không? Tôi rất tiếc, nhưng tôi nghĩ tốt hơn lần này nên là lần cuối cô tới đây, thế nhé? Con gái cô đang ở đây.” Từ việc bà ta nhấn mạnh mấy tiếng đó, tôi nghe như bà ta thấy tội nghiệp cho tôi.

“Tôi xin lỗi, tôi chỉ...” Mẹ kéo lại bộ đồ thể thao, cố giữ mình ngồi thẳng.

“Được rồi.” Giọng bà ta giờ đã căng hơn. “Nhưng cô nên đi đi. Làm ơn lấy túi của cô và tôi sẽ trả tiền.” Không phải bà ta muốn trở thành một con mụ khó chịu, vấn đề là ở đó. Bà ta cảm thấy xấu hổ vì việc mình đang làm, và giọng nói chuyên nghiệp, kiềm chế có chủ đích là để che đậy điều đó, để đẩy chúng tôi ra ngoài đường, nơi chúng tôi có thể giữ sự dơ dáy của bản thân cho riêng mình.

Tôi quay lại và đứng bên cửa cùng với ba lô của mình. Tôi không muốn nghe thêm một lời nào nữa. Khi đưa cho mẹ hai tờ hai mươi bảng, chắc hẳn bà ta đã thấy ánh mắt tôi dán vào cuốn sách.

“Sao cháu không cầm nó đi? Như một món quà?” Bà ta ấn nó vào tay tôi, không nhìn tôi nữa. Bà ta đưa cuốn sách cho tôi như thể nó chẳng là gì cả.

“Con bỏ cái hòm hĩnh khốn nạn,” mẹ làm bầm trong lúc lôi tôi ra bến

xe bus.

Khi chúng tôi cuối cùng cũng về đến nơi, mẹ đưa chìa khóa cho tôi và xuống xe trước, ở bên cạnh quán rượu. Tôi bắn khoản nghĩ đến bốn mươi bảng. Chúng tôi sẽ chẳng được thấy lại số tiền đó. Tôi tự làm bánh mì nướng với đậu và lấy cuốn sách ra. Giá ở bìa trong là sáu mươi bảng. Sáu mươi bảng một cuốn sách, vậy mà người phụ nữ đó cứ thế cho nó đi. Tôi cẩn thận để cuốn sách dưới gầm giường và nhìn ngắm nó thường xuyên đến nỗi dần dần thuộc hết tên các nhiếp ảnh gia và nhà thiết kế thời trang trên đó. Không hẳn là tôi muốn có những trang phục kia, đúng vậy. Tôi chỉ nghĩ nếu là người sở hữu chúng, ta sẽ cảm thấy khác biệt. Nếu sở hữu những thứ như thế, ta có thể lựa chọn xem mình muốn trở thành ai, mỗi ngày. Ta có thể kiểm soát con người bên trong ta qua vẻ bề ngoài.


Tôi chùi giày cao gót bằng túi đựng của nó trước khi xỏ vào chân. Có lẽ điểm chung duy nhất của Elisabeth Teerlinc và Judith Rashleigh là cô không thuê người giúp việc. Rốt cuộc thì việc trở thành Elisabeth đòi hỏi nhiều thứ hơn là một tủ đồ đắt đỏ. Áo giáp chỉ thật sự có tác dụng bảo vệ nếu nó không dễ thấy, đó mới là chỗ đòn sát thương thật sự được giáng vào. Không chỉ mỗi việc học hành và thi cử, mà còn là việc duy trì niềm tin rằng mình có thể chiến thắng. Thoát khỏi căn nhà khốn khổ nơi tôi từng lớn lên. Không cho phép bản thân mình bị gộp chung vào sự bần cùng trong cuộc đời của mẹ. Chống lại những lời mắng mỏ, những tiếng xầm xì xảo trá “đồ lẳng lơ” hay “con đĩ” bám theo tôi mỗi ngày dọc hành lang trường học chỉ vì tôi khao khát nhiều hơn thế. Tôi đã tự dạy mình căm ghét bọn con gái ở trường và rồi lờ chúng đi, vì vài năm nữa chúng sẽ trở thành gì ngoài những bà mẹ tuổi teen ẻo lả đẩy con ra xếp hàng chờ xe bus? Đó là phần dễ dàng. Khúc khó nhằn là triệt tiêu mọi dấu vết của cái cảm giác mình thuộc tầng lớp vô sản khi cuối cùng tôi cũng giành được một chỗ trong trường đại học, bởi vì người khác có thể nhận ra điều đó. Không chỉ nhận ra một con nhóc buồn bã nằm mơ mộng đến cuốn sách quý về các bản thiết kế thời trang và bộ

suu tập bưu thiếp nghệ thuật ít ỏi của mình dưới cái chăn lông vũ, mà còn nhận ra cả trái tim thiếu não đang tranh đấu bên trong. Một khi tôi bước lên chuyến tàu Nam tiến từ phố Lime, sẽ không còn ai gặp lại con nhóc đó lần nữa. Chậm rãi nhưng chắc chắn, tôi đã dần loại bỏ chất giọng cũ của mình, thay đổi cung cách ứng xử, học ngoại ngữ, đeo gọt và mài nhẵn các lá chắn của mình như một nhà điêu khắc tạc đá cẩm thạch.

Thậm chí đó mới chỉ khởi đầu cho các đòi hỏi của Elisabeth. Có một khoảng thời gian, khi tìm được việc tại một nhà đấu giá uy tín ở London, tôi đã tin là mình thành công rồi, nhưng tôi không có tiền, cũng chẳng có quan hệ, điều đó có nghĩa là tôi sẽ chẳng bao giờ vượt qua được cái chức nhân viên hành chính quèn. Vì thế tôi nhận thêm một công việc ban đêm ở quán bar có tiếp viên nữ, hộp đêm Gstaad, bởi vì chắc chắn một bộ đồ xịn hơn và một kiểu tóc đẹp hơn sẽ mang thành công đến đúng không? Tôi đã tỉnh ngộ khỏi niềm tin ủy mị này khi phát hiện ra sếp của mình, Rupert, dính líu đến một vụ lừa đảo làm giả tranh. Anh ta mất chưa đầy năm phút để tiễn tôi ra khỏi cửa. Một trong những khách của hộp đêm, James, đã mời tôi đi nghỉ cuối tuần ở Riviera, và từ đó mọi việc đã trở nên hơi... lộn xộn, trong một thời gian. Dù vậy, cuối cùng chuyến đi đó vẫn lời lớn, vì tôi đã tìm ra và bán được bức tranh giả khiến mình bị sa thải, rồi dùng tiền đó để tạo lập vị thế một người buôn tranh ở Paris. Phải thừa nhận là cũng có đôi chút thương vong. James đã không kịp trở lại London, mặc dù đó không hoàn toàn là do tôi. Và cả tay môi giới bị tôi trộm bức tranh giả, Cameron Fitzpatrick; bạn thân thời đi học của tôi, Leanne; Renaud Cleret, một cảnh sát chìm; hay Julien, tay chủ thâm hiểm của một hộp đêm tình dục tại Paris. Chuyển đến Venice dưới cái tên Elisabeth Teerlinc thật sự là một điều cần thiết. Ít nhất tôi cũng có thể né tránh sự chú ý của một thanh tra cảnh sát, đồng nghiệp của Renaud, Romero da Silva. Phải mất khá nhiều hoạt động đánh bóng để che giấu tất cả việc đó. Nhưng vẻ ngoài của Elisabeth khá ngon lành, ánh sáng rực rỡ của nó chỉ phản chiếu lại những gì người khác muốn

thấy. Những gì người ta nói quả không sai - rốt cuộc thì, thứ ẩn giấu bên trong mới là quan trọng.

CHƯƠNG HAI

“ ô Teerlinc? Elisabeth Teerlinc?”

“Là tôi đây.”

“Tôi là Tage Stahl. Tôi hy vọng cô không thấy phiền khi tôi tự tiện vào đây, nhưng tôi không khỏi bị các tác phẩm nghệ thuật mê hoặc.”

“Tôi rất hân hạnh.”

“Cô mở phòng tranh này lâu chưa?”

“Chưa lâu lắm - mới từ mùa xuân.”

“Chà, quả là một không gian tuyệt vời.”

“Cảm ơn anh. Mời anh thưởng thức triển lãm.”

Người khách lượn tới chỗ có vẻ giống như một đám đông, dù Gentileschi chỉ chứa được khoảng ba mươi người. Có thể không gian của tôi chỉ dài mười lăm bước chân, nhưng mỗi bước tôi băng qua đều thuộc về tôi. Phòng tranh nằm tại tầng trệt một trong những tòa nhà không sử dụng của hải quân ở tận cùng hòn đảo, gần bến *vaporetto*^{5*} San Basilio: một kiến trúc hữu dụng giản dị thế kỷ mười chín, đối lập với quang cảnh diễm lệ phía Đông đảo Giudecca.

* *Tiếng Ý: Phà*

Vẻ đẹp của Venice là một chủ đề quá nhàm chán - chẳng ai có thể nói điều gì chuẩn hơn nữa - nhưng vì thế mà tôi thích phòng tranh của mình hơn, bởi nó biểu thị khởi nguyên của thành phố này, thành phố mà vẻ quyến rũ nằm ở những con tàu, hơi ẩm và các loại gia vị.

Buổi giới thiệu đầu tiên của tôi tại Ý là một triển lãm nhóm của các nghệ sĩ Serbia, tổ chức Xaoc Collective, làm việc tại một khu bất hợp pháp ở Belgrade. Các tác phẩm nghệ thuật - tranh ghép thủ công, các bộ tranh sơn dầu cùng những đồ vật kỳ quái tìm được - mang phong cách truyền thống và chủ đích phi chính trị, dễ cảm và đẹp mắt, mà giá cũng hợp lý. Và chúng bán chạy. Thật sự bán rất chạy. Tôi đã quyết định bắt đầu bằng một buổi khai trương giản dị vào tháng Tám. Elisabeth

Teerlinc đã xoay sở gặp được nhiều người mình cần phải biết khi đoàn dân buôn Biennale đi qua Venice vào mùa xuân, nhưng cô còn lâu mới có đủ chỗ đứng. Những tháng ngày khá trầm lặng quanh liên hoan phim, khi thành phố gần như thuộc về khách du lịch và số lượng người dân Venice phục vụ họ ngày càng teo tóp, là khoảng thời gian hoàn hảo để trau dồi các mối quan hệ và những tên tuổi mới nhằm chuẩn bị cho đợt khách ghé thăm tiếp theo.

Tôi đã mất hàng tuần viết thư mời tham dự, soạn thảo một thông cáo báo chí ngắn, chọn chính xác mẫu giấy linen xám để làm catalogue và đàm phán với một hãng sơn tới sơn lại tường trắng cho phòng tranh. (Người mua tranh đương đại mong được thấy các bức tường trắng y như việc họ mong đợi các tác phẩm phải gây sự tranh cãi, mơ hồ hay phá cách). Không khác biệt nhiều lắm với công việc ổn định bận rộn tôi làm ở Nhà đấu giá tại London, nhưng có khác biệt là tốt rồi. Trước hết tôi có một cái bàn tử tế và một cái ghế Poltrona T13, dựa trên mẫu Albin 1953, ít nhất nó cũng gây ấn tượng với khách tham quan người Ý, và tôi thật sự có thể ngồi ở đó mà không bị nghe thuyết giảng về việc ăn không ngồi rồi. Tôi vẫn chưa có trợ lý - tôi đã tuyển được vài sinh viên đại học để mời khách rượu prosecco^{6*} và giữ áo khoác - nhưng họ gọi tôi là “Signora^{7*} Teerlinc” chứ không phải “Er”.

* *Prosecco là một loại rượu vang trắng của Ý*

* *Tiếng Ý: cô, bà.*

Trong khoảnh khắc, tôi ước mình có thể quay trở lại, tháo tung mạng lưới tất cả những gì đã xảy ra và cho bản thân tôi hồi trẻ thấy được tương lai của mình. Khách khứa và những cái ly này đều là thật, cũng như những cái nhãn viết tay mà các sinh viên đang dán bên cạnh các tác phẩm để đánh dấu là đã được bán. Đứng đó đĩnh đạc, tao nhã, tự tin, ngay đến bản thân tôi cũng cảm thấy rất thật. Thành công của tôi có thể khá khiêm tốn, nhưng nó không khiến tôi cảm thấy mình tầm thường. Mà khiến tôi cảm thấy sung sướng.

Phía bên kia phòng, một tay có vẻ ngoài của dân Scandinavia, Stahl, đang trể nải lật qua quyển catalogue được viết rất cẩn thận của tôi. Tôi nhìn anh ta ra hiệu cho một người trong đám sinh viên và rút ví ra. Anh ta đang chuẩn bị mua. Tôi định bước qua đó, nhưng có ai đấy chạm vào tay tôi và tôi quay người lại. Một người đàn ông lớn tuổi hơn, nghiêm trang trong chiếc áo khoác bằng vải tuyết đúng điệu dù trời nóng. Tôi nghĩ chắc ông ta là một du khách lạc đường, hoặc có thể là một giáo sư của Đại học Ca' Foscari gần đó, nhưng khẩu âm lộ ra trong những từ tiếng Anh thận trọng đầu tiên của ông ta là giọng Nga, vì vậy tôi bẽn lẽn chần chừ nói "xin chào".

"Cô biết tiếng Nga không?"

"Rất tiếc là không nhiều lắm." Tôi chuyển sang tiếng Anh. "Tôi có thể giúp gì cho ông?"

"Cô là Elisabeth Teerlinc?"

"Đúng vậy."

Ông ta đưa tôi tấm danh thiếp một cách trang trọng, hơi cúi đầu. Trên đó ghi tên ông ta, Tiến sĩ Ivan Kazbich, và địa chỉ của một phòng tranh ở Belgrade, Serbia. Hẳn là ông ta có biết đến nhóm Xaoc.

"Tốt. Tôi đến để trao đổi với cô thay cho chủ của tôi. Cô có rảnh được một lúc không?"

"Ồ. Chà, chắc chắn rồi," tôi trả lời, cảm thấy tò mò.

"Tôi muốn nói chuyện riêng với cô."

Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. 7 giờ 25. "Tất nhiên rồi - nhưng có khi phải phiền ông đợi một chút. Buổi triển lãm sắp kết thúc rồi."

Ông ta nhìn lướt quanh các bức tường. Rõ là Stahl đã mua nốt ba tác phẩm cuối cùng, vì giờ mọi thứ đều có nhãn "đã bán" bằng mực đỏ sẫm.

"Cô hẳn rất hài lòng."

"Cảm ơn ông. Xin thứ lỗi cho tôi một lúc."

Tôi đến nói chuyện với Stahl, anh ta đang nán lại trong lúc những người khách cuối cùng tụ tập ở cửa, trao nhau những lời tạm biệt cùng

các kế hoạch cho bữa tối. Anh ta hỏi liệu tôi có muốn đi cùng anh ta đến quán bar Harry, chuyến đi này hẳn sẽ cho tôi biết mọi điều mình cần biết về anh ta ngay lúc đó. Nếu Venice là kiệt tác vĩ đại nhất mà loài người chúng ta tạo nên, tại sao lại có kẻ muốn ăn tối ở nơi duy nhất không nhìn ngắm được quang cảnh bên ngoài, nơi mà thứ duy nhất có thể nhìn thấy là những dáng vẻ xấu xí buồn chán của thực khách? Tôi cắn lưỡi, giải thích là mình đã có hẹn và lịch sự nhưng kiên quyết dẫn anh ta ra ngoài, nơi bầu trời chỉ vừa mới bắt đầu mù sương chuyển từ màu xanh ngọc bích sang màu xanh lá nhạt. Tôi cảm ơn những người giúp việc đã xếp gọn catalogue và dọn dẹp chai lọ cùng ly tách, trả họ tiền mặt và đóng cửa sau lưng họ trước khi trở lại với Tiến sĩ Kazbich.

“Xin thứ lỗi vì bắt ông phải đợi.”

“Có gì đâu.”

Kazbich giải thích rằng ông ta làm việc cho một nhà sưu tập có hứng thú định giá những tác phẩm của mình đang được đặt ở Pháp. Tôi từng làm công việc đó chưa ư? Tôi đã không còn làm vậy một thời gian rồi, nhưng tôi từng định giá các tác phẩm nghệ thuật lúc còn ở Nhà đấu giá, một số tác phẩm còn cho những kết quả bất ngờ. Đó là một... bộ sưu tập đáng kể, ông ta nói tiếp. Tôi biết điều đó nghĩa là gì. Tôi hỏi liệu có phải khách hàng của ông ta đã tính đến việc thuê một chuyên gia của IFAR, Quỹ Nghiên cứu Nghệ thuật Quốc tế. Không được đặt câu hỏi nào liên quan đến nguồn gốc, ông ta nháy mắt đáp lại, cùng một cái nhếch mép cười cho thấy chúng tôi đều biết người kia hiểu mình đang nói gì. Đây chỉ đơn thuần là một cuộc định giá kín. Liều lĩnh nữa, nhưng cả hai cũng đều biết. Loại đề nghị mà không một thiếu nữ đứng đắn nào chấp nhận, ít nhất là cho đến khi nàng biết nó đáng giá bao nhiêu. Đúng lúc đó, ông chủ bí hiểm lại đề nghị thanh toán công tác phí, đương nhiên rồi, cùng khoản phí tư vấn 20.000 euro, thêm 100.000 nữa lúc nộp bản báo cáo. Tôi sẽ đến xem xét lần đầu để đánh giá các tác phẩm và sau đó có hai tuần để hoàn thành việc định giá.

“Tôi rất quan tâm,” tôi trả lời ngay lập tức.

Tôi không nghĩ một người trả được số tiền đó lại bị ấn tượng bởi mấy trò do dự mất thời gian. Khách hàng muốn làm gì với bản định giá thì cũng không phải việc của tôi. Tiến sĩ Kazbich đưa tôi một phong bì dày màu bơ mới đánh và hồ hởi chờ đợi trong lúc tôi mở nó ra. Bên trong là một ngân phiếu trả cho Elisabeth Teerlinc, rút từ một ngân hàng ở Cyprus, khoản đầu tiên, và một mẫu giấy khác chỉ ghi một cái tên. Pavel Yermolov.

Tôi đờ đẫn nhìn chăm chăm cái tên mất một lúc. Thường thì tôi không hay bị choáng ngợp. Nhưng là Pavel Yermolov đấy. Tôi có thể được nhìn thấy các bức tranh của Pavel Yermolov. Hay đúng hơn là, Pavel Yermolov nghĩ tôi đủ tư cách để được nhìn thấy các bức tranh của ông ta. Tôi nghĩ Kazbich vốn đã biết tôi sẽ vui lòng đưa lại tờ chi phiếu cho ông ta với những cái tên được hoán đổi vị trí vì cơ hội mà ông ta sắp sửa trao cho tôi.

Bộ sưu tập của Yermolov là một bí ẩn, chủ đề của những câu chuyện phiếm và lời đồn thổi đầy thèm muốn. Một đầu sỏ chính trị thế hệ thứ hai, nổi tiếng là một người mua cực nghiêm khắc, nhưng ông ta không đích thân đến các phòng trưng bày, mà thích mua hàng qua một loạt trung gian nặc danh và dễ thay thế cho nhau. Ông ta có liên quan đến những vụ trả giá thành công cho một bức Matisse, một bức Picasso và, hơi ngoài dự đoán, một bức Jacopo Pontormo trong vòng năm năm qua, còn một bức Pollock chắc chắn đã được mua trên danh nghĩa quỹ ủy thác của một trong những công ty của ông ta. Và rồi còn có các bức Jameson Botticelli nữa.

Được gọi theo tên của ông trùm trộm cắp người Mỹ đã đưa chúng rời khỏi nước Ý từ thế kỷ mười chín một cách không minh bạch, địa điểm cất giữ các tác phẩm của Botticelli nhanh chóng được thu dệt từ tin đồn thành hẳn thuyết âm mưu. Hai bức *Truyền tin* và *Madonna và Con* được đặt trong cặp khung hình huân chương bằng vàng, những bức

tranh đã nằm ngoài tầm mắt công chúng một trăm năm mươi năm. Một vài chuyên gia trên mạng đặt nghi vấn về sự tồn tại của chúng, khẳng định chúng đã bị thiêu hủy trong một vụ hỏa hoạn tại nhà Jameson ở khu Bắc trung tâm New York và được gian lận tái bảo hiểm nhằm gia tăng số tài sản đang ngày càng teo tóp của gia đình, những người khác thì bảo đã nhìn thấy chúng ở Qatar hay Hàn Quốc. Tên của Yermolov được gắn liền với chúng trong một vụ mua bán mờ ám ở Zurich cách đây một thập kỷ, nhưng không ai biết chắc liệu ông ta có sở hữu chúng không.

“Câu trả lời là có. Làm ơn nói với ngài...”

Ông ta cắt lời tôi bằng một ngón tay điệu bộ để lên môi. “Chủ tôi mong đợi sự thận trọng tuyệt đối.”

“Tất nhiên rồi, xin thứ lỗi cho tôi.”

“Không sao đâu, cô Teerlinc. Cô đã có danh thiếp của tôi. Khi cô sẵn sàng lên đường, hãy liên hệ với tôi và tôi sẽ thu xếp mọi việc sao cho hợp lý.”

Ông ta không đội mũ, nhưng khi cánh cửa phòng tranh đóng lại sau lưng ông ta, tôi chắc chắn ông ta có chạm nhẹ lên mũ chào.

Không lâu sau, trong căn hộ của tôi ở Campo Santa Margherita, đắm mình trong bồn tắm cùng một ly Soave^{8*}, tôi nắm chặt tấm danh thiếp như nắm một lá bùa.

** Soave là một loại rượu vang trắng khô từ vùng Veneto ở phía Đông Bắc Ý, chủ yếu quanh thành phố Verona.*

Tôi thích nằm đó lúc xế chiều, lắng nghe tiếng trẻ con chơi đùa ở quảng trường bên dưới, bọn con gái chơi nhảy dây bằng một sợi dây phoi, bọn con trai chơi bóng và ván trượt, trong lúc những người bán hàng trong chợ thu dọn các hộp mực ống cùng *moleche*^{9*} các quán cà phê thì đầy ắp du khách và sinh viên. Cảm giác thật... an lành.

** Moleche là một loài cua nhỏ, có vỏ mềm và màu nâu đỏ ở khu vực đầm phá Venice. Chúng thường có nhiều vào đầu mùa xuân nên được bắt về*

để chiêm hoặc làm xa lát.

Tôi đang cố hình dung các tác phẩm nghệ thuật trong bộ sưu tập của Yermolov. Điều duy nhất tôi nhớ về công việc của mình ở Nhà đấu giá chính là các bức tranh. Cho tới giờ, tôi vẫn cố tránh né việc buôn bán bất cứ thứ gì mình thật sự khinh rẻ, nhưng tôi không thể tự dối mình rằng các tác phẩm Gentileschi vừa bán là thứ gì khác ngoài những món rác rưởi chỉ được mã bên ngoài. Tôi không chỉ nhớ đôn hạ gục trước vẻ đẹp ban đầu, mà còn cả đặc quyền được dành thời gian bên cạnh các bức tranh, sự mong chờ gần như là kêu gọi được nhóm nhen bằng những tiết lộ từ từ của chúng, giống như cách một người có thể ngây ngất đắm chìm vào một bức tranh, ngắm đi ngắm lại mà vẫn thấy xúc động, bối rối hay kinh ngạc. Chuyển đi đầu tiên của tôi đến Bảo tàng Quốc gia lúc còn là học sinh đã làm thay đổi đời tôi, và kể từ đó, các bức họa luôn là những thứ duy nhất chưa bao giờ khiến tôi thất vọng. Và thuốc lá nữa, chắc thế.

Cân nhắc các kế hoạch của mình cho mùa thu, tôi nhận thấy lời đề nghị của Yermolov không chỉ cực kỳ hứa hẹn, mà còn đúng thời điểm một cách hoàn hảo. Lợi nhuận từ buổi triển lãm Balkan sẽ trả được chi phí của phòng tranh một thời gian, nhưng căn hộ của tôi và việc sửa chữa nó đã tiêu tốn hơn nửa số tiền mà tôi có. Làm người giàu quả thật rất *tốn kém*. Tôi có thể thuê bừa một chỗ khi đến Venice chín tháng trước, nhưng khát khao có một nơi ở - thậm chí là một tổ ấm - của riêng tôi còn mạnh hơn cả sự thận trọng. Căn hộ thuộc sở hữu của Gentileschi, được mua bằng tiền mặt qua ngân hàng đại diện của phòng tranh tại Panama. Tôi hy vọng cuối cùng mình sẽ gia nhập thị trường thứ cấp, bán các bức tranh đẹp từng có người sở hữu, nhưng hiện tại tôi chưa có đủ dòng tiền để buôn bán bất cứ gì nằm ngoài hạng mục “nghệ sĩ trẻ”, dưới mức giá 100.000. Dù vậy, tác phẩm mới, vốn không có giá trị gì ngoài chức năng là một loại tiền tệ, có thể cực kỳ sinh lời nếu chúng hợp mốt. Vì thế tôi cần thứ gì đó thật cuốn hút cho mùa mới, một phát

hiện tôi có thể mua rẻ và bán đắt trong mùa xuân tới. Có một cô nàng Đan Mạch quan tâm đến tôi; tôi đã xem trên mạng buổi triển lãm tốt nghiệp của cô ta tại trường St Martin ở London và một loạt tranh sơn dầu tạo hình đơn giản, những hình cầu vàng nhạt quyến rũ đến kỳ lạ trên nền tối ảm đạm mà tôi nghĩ sẽ rất đẹp khi bày trước ánh sáng đặc quánh của đèn pha. Có lẽ là một buổi triển lãm thử lúc hoàng hôn, nếu tôi có thể lấy được chúng... Rồi còn vốn tiếng Nga tôi trau dồi chậm mà chắc; nó từng được coi là một ngôn ngữ hữu dụng cần phải có trong nghề của tôi, vì hiện có rất nhiều dân Nga mua tranh ở phương Tây, nhưng giờ có vẻ tôi sẽ cần đến nó sớm hơn tôi tưởng. Tôi không tự dối mình là Yermolov và tôi sẽ trò chuyện trôi chảy bằng tiếng Nga (nếu ông ta có hạ cố xuất hiện), nhưng âm giọng của ngôn ngữ này đang bắt đầu trở nên quen thuộc, và tôi nghĩ mình cần nỗ lực giữ những phép tắc lịch sự cơ bản.

Tôi đã tìm được một ca sĩ opera giải nghệ, Masha, sống trên một gác mái phía sau La Fenice và dạy kèm tiếng Nga ở đó. Gia sư của tôi sinh ra ở Venice, là con, theo lời bà, của một cặp ca sĩ opera người Nga từng chạy trốn khỏi Liên bang Xô Viết trong khi đang lưu diễn ở Ý ngay sau Thế chiến thứ hai, nhưng bà vẫn nói giọng Ý nặng trĩu, và căn phòng tối mờ của bà, qua sáu tầng cầu thang càng lên cao càng hẹp, trông giống như sân khấu nghiệp dư diễn một vở bi kịch của Chekhov. Các bức tranh thánh chồm hồm trên mọi bề mặt không bị tấm khăn tua rua nặng trĩu dùng phủ đàn dương cầm che mắt. Có một cái ấm samovar^{10*} thực thụ, các giá sách chất đầy thơ Nga và một thứ chường khí phảng phất mùi mỡ lợn đang sôi.

** Ấm đun trà của Nga.*

Masha chắc phải gần tám chục tuổi và chưa bao giờ đặt chân đến Nga, nhưng bà tự giới thiệu mình là Bạch Vệ thuần chủng, miêu tả các cảnh tượng từ đời bố mẹ bà hồi còn ở Petersburg mà chỉ có thể được lượm lặt từ trong tiểu thuyết và khinh khỉnh sửa các lỗi dùng biến tố

của những người dẫn chương trình trên đài phát thanh Nga bà bật để giúp tôi thực hành. “*Off*,” bà bật ngón tay tanh tách đầy căm phẫn, trợn đôi mắt bên dưới mái tóc nhuộm đen giống một chiếc bánh mì hoa cúc, “không phải *ovvv*. Bi kịch, bi kịch,” như thể tổng hợp mọi tội lỗi của chủ nghĩa Stalin được chưng cất lại thành việc phát âm sai cái tên của cha ông. Đại để bà là một mục già lừa đảo ngoạn mục. Có lẽ đó là lý do tôi thích bà đến vậy.

CHƯƠNG BA

Hóa ra tôi lại có nhiều thời gian để học thêm, vì việc thu xếp vụ định giá cho Yermolov kéo dài tới một tháng. Thời gian đối với người giàu chỉ là một đại lượng vô hướng, tôi học được điều này từ anh bạn Steve, một nhà đầu tư quỹ phòng hộ, chủ con tàu *Mandarin* từng là nơi trú ẩn và cả bộ phóng cho phòng tranh của tôi. Người giàu miễn nhiệm với chỉ đạo của những người bị ngầm coi là dưới đẳng cấp của họ; lịch thay đổi hoặc co kéo chỉ tùy thuộc vào nhu cầu của họ. Tiến sĩ Kazbich đã cho tôi sổ của Madame Poulhazan, trợ lý của Yermolov, bà ta lanh lẹ lên lịch và rồi lại đổi lịch hẹn trong các tuần tiếp theo. Tôi nhẹ cả người khi bà ta bảo tôi sẽ được tùy ý sử dụng máy bay của ông ta, nhưng cả hai lần tôi bắt taxi đường thủy đến sân bay đều chỉ để nhận được tin Yermolov hủy hẹn. Ông ta ở São Paulo; ở New York; đang tham dự một cuộc họp khẩn ở London; ông ta không còn thời gian rảnh nữa.

Tôi dùng các lần trì hoãn đó để đánh giá tiềm năng của bộ sưu tập, ghi lại giá bán được thống kê gần đây nhất của các tác phẩm được cho là do Yermolov sở hữu, kiểm tra đối chiếu chúng với các thương vụ trên Artprice^{11*} Index và bổ sung thông tin về biến động giá cả của các bức tranh được biết là đã rao bán trong vòng một thập kỷ qua. Khi ngày lên đường cuối cùng cũng đến gần, tôi cảm thấy mình đã sẵn sàng hết mức có thể. Nghiên cứu của tôi cho thấy Yermolov sở hữu bốn máy bay, và thậm chí dựa trên các tiêu chuẩn của sân bay Marco Polo, chiếc Dassault của ông ta vẫn rất nổi bật. Không phải vì màu sắc của nó, màu xanh hải quân kín đáo đẹp mắt, mà vì bốn thành viên phi hành đoàn mặc đồng phục kiên nhẫn đứng đợi trên đường nhựa để chào đón tôi như thể tôi đang có chuyến thăm cấp quốc gia, hai nữ tiếp viên liều lĩnh chỉnh lại những chiếc mũ nhỏ gọn của họ trước cơn gió trên đường băng.

* Artprice là một cơ sở dữ liệu giá nghệ thuật trực tuyến của Pháp được giám đốc điều hành Thierry Ehrmann tạo ra vào năm 1987.

Tôi từ chối vodka, sâm banh, trứng cá muối với bánh kẹp truyền thống và nước cải xoăn ép lạnh, chỉ hơi nhăn mặt chấp nhận chai nước khoáng Armani lúc chúng tôi cất cánh. Khi máy bay xuyên qua mây, tôi ngắm các tảng đá hồng rực rỡ của dãy Dolomite vụt qua bên dưới, các đỉnh núi được trang hoàng bằng những đọt tuyết đầu mùa, rồi lại ngồi yên vị xem xét ghi chú của mình về ông chủ của các nữ tiếp viên cần mẫn này. Ai cũng biết đến Yermolov, nhưng điều tôi biết cũng là điều tất cả mọi người đều biết, tức là cơ bản không có gì hết. Yermolov phù hợp với khuôn mẫu của giới đầu sỏ chính trị thời đại mới: được đào tạo từ trẻ tại chốn từng là KGB, có cổ phần rộng khắp các ngành khoáng sản và nông nghiệp được công nghiệp hóa, quan hệ mật thiết với chính phủ, thường trú ở Nga dù có nhà ở Pháp, London, Anguilla và Thụy Sĩ. Một bài chuyên đề trên tờ *Tạp san Kiến trúc* về nhà điêu khắc Taïs Bean có hình một chiếc đèn chùm bà làm cho ngôi nhà trượt tuyết của Yermolov. Thoạt đầu tôi rất ngạc nhiên khi biết ông ta cũng là chính trị gia, lãnh đạo một vùng ở Kavkaz quê hương ông ta, nhưng tham khảo chéo với những người cùng địa vị với ông ta cho thấy đây là cách thông thường để biểu lộ lòng trung thành với Đất Mẹ Nga yêu dấu. *Forbes*, *Spears* và *FT* không đưa tin gì gây tranh cãi, tôi còn tìm đọc cả những số cũ của tờ *Rossiyskaya Gazeta* và tạp san tài chính của Nga *Vedomosti*, nhưng bất chấp các nỗ lực của tôi với Masha, vốn tiếng Nga của tôi vẫn chỉ ở mức sơ đẳng và rất khó để phát hiện được điều gì khó dự đoán. Yermolov tham dự các buổi khiêu vũ từ thiện thông thường và các sự kiện mang tính khoe mẽ thi thoảng diễn ra của nhóm chính sách, xuất hiện ở Davos và Yerba Buena, không thể tránh khỏi bị chụp ảnh cùng Elton John và Bono, nhưng so với các bậc tiền bối của ông ta trong thế hệ cao bồi thời hậu Xô Viết cuối cùng, rõ ràng ông ta không có tính khoa trương. Sự giàu có của ông ta được công chúng tôn trọng và hoàn toàn không bị mang ra tranh cãi. Bộ sưu tập này có thể là một bí ẩn, nhưng vì Yermolov có vẻ không tham dự bất cứ sự kiện trọng đại nào và không bị

chụp ảnh đàn dùm tại khu Garage ở Moscow, tôi buộc phải kết luận là có thể ông ta thích tranh thật.

* * *

Lúc máy bay hạ cánh xuống Nice, các nữ tiếp viên xua tôi về phía một chiếc Maybach đang chờ sẵn, màu xanh biển giống như chiếc máy bay. Cửa được một tên chần tinh mặc vét đúng chuẩn giữ; bao súng và lớp cơ da cổ anh ta phình lên. Tôi đánh giá cao cảm giác thân thuộc anh ta đem lại, chúng tôi hoàn toàn có thể từng là bạn cũ của nhau, nhưng tôi tự hỏi một lái xe và thêm một vệ sĩ không phải hơi quá sao. Khối cơ bắp ngời đảnh trước trong lúc chiếc xe lao trên xa lộ về hướng Toulon, rẽ xuống ngay lúc đi qua Sain-Tropez. Chúng tôi dừng trước một cánh cổng đôi để lái xe nhập mã an ninh, rồi tiếp tục chạy dọc theo một con đường trồng hai hàng cây tiêu huyền lốm đốm vàng trong tiết trời nặng nề đầu thu. Chúng tôi lên dốc rồi xuống dốc; tôi có thể thấy được ánh sáng lấp lánh mờ ảo đầy lôi cuốn của Địa Trung Hải phía trước. Một cánh cổng đôi khác hiện ra, nhưng lần này tài xế ngoặt khỏi đường và đi xuống một triền dốc bê tông, cửa ga ra đã nâng mở sẵn để đón chúng tôi. Chúng tôi tiếp tục đi xuống trong ánh chạng vạng xanh xao đột ngột, tới khi một cánh cửa khác trượt lên và chiếc xe chui vào đỗ trong một cái hộp bê tông trần thấp, chật chội. Tài xế mở cửa và chỉ tôi tới một buồng tròn bằng kính đặt trong một hốc tường.

“Mời cô bước vào trong này. Chỉ một chút thôi.”

Cánh cửa cong của căn buồng đóng lại và có ánh đèn o o rì rì trên trần - một kiểu máy quét X-quang chẳng? Tôi được thả ra và tài xế trình trọng cho mấy cái túi của tôi trải qua quy trình tương tự rồi mang chúng vào một thang máy ở bức tường đối diện. Ba người chúng tôi đi lên trong im lặng, cho tới lúc cánh cửa mở ra một khung cảnh khiến tôi khẽ cười vì hân hoan.

Chúng tôi đứng trên đỉnh một sườn dốc thoải thoải, với một con đường rải sỏi chạy dài đến tận biệt thự của Yermolov, được bao bọc bởi

những hàng thông và bạch dương, bên kia là biển. Ngôi nhà sơn màu hồng nhạt, có từ thế kỷ mười chín, quá khổ và phù phiếm như một cái bánh cưới, ngôi nhà dành cho một cô gái bao hạng sang Colette, cho những cuộc hẹn hò đượm hương nhài và những chiếc giường đi mượn, loại nhà từng có lần bị mang ra đặt cược trong một lượt bốc bài ở sòng bạc Monte Carlo. Sau quy trình an ninh hơi thiếu thân thiện ở dưới nhà, vẻ đẹp lố bịch của nó phảng phất một mùi hương tuyệt diệu, tinh tế của cái thế giới ảo mộng cuối thế kỷ mười chín nay đã không còn nữa. Khi chúng tôi đi tới cánh cửa đôi màu chanh nhạt gắn một đầu sụ tử bằng đồng khổng lồ, những đầu vòi giấu bên dưới lớp sỏi bắt đầu phun nước lên thảm cỏ từ hai phía, như thể chúng tôi đi xuyên qua một vòi phun cầu vồng. Tôi khắp khắp trông chờ được nghe một điệu waltz. Đôi khi thắm mỹ thô thiển cũng rất chi thú vị.

Một quản gia chậm chạp đúng chuẩn đưa cô Teerlinc về phòng của cô ở lầu một. Thêm nhiều cánh cửa đôi khác mở ra một phòng chờ bát giác nhỏ lát ván hồng mộc thẳng tắp, ban công nằm về một phía và phòng ngủ ở phía bên kia. Nhưng tôi hầu như không để ý đến khung cảnh xung quanh vì một luồng không khí đẫm mùi hoa huệ tây xộc thẳng về phía tôi và tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là lúng búng nói lời cảm ơn trước khi vùi mình vào chiếc giường có thể từng được đặt ở một căn phòng khác, từ rất lâu rồi, căn phòng nơi tôi đứng đợi bên cạnh một cái xác trương phình đột nhiên thật mong manh dễ vỡ khi đã chết. Giờ tôi lại đợi cho dòng máu trong người ngưng sục sôi réo vang trong tai.

Có thể tôi là kẻ hời hợt, nhưng tôi không mất nhiều thời gian nghĩ ngợi về quá khứ. Tùy cơ ứng biến là những gì tôi hiểu. Dù vậy cái mùi hôi nồng nặc tương tự đó đã lan tỏa khắp căn phòng của Hôtel du Cap nơi tôi tìm thấy xác James; tôi đã không nghĩ đến chốn đó trong một thời gian dài, vậy mà cái bình vĩ đại cắm thủy vu với các cánh hoa bằng giấy da khiến tôi tin, trong phút chốc, rằng tôi chưa bao giờ thật sự rời khỏi căn phòng ấy. Hay là tôi vẫn đang sa lầy ở đó, bị mắc kẹt mãi mãi,

đôi tay run rẩy trong cái ví của người chết?

Tôi để ý thấy một phong bì màu kem dày quen thuộc để cạnh chiếc bình ở bàn đầu giường. Tôi dùng răng và một tay mở nó ra, trong khi tay kia bắt đầu lần lượt ngắt các bông hoa khỏi cuống, tháo lỏng sợi xích buộc với khoảnh khắc kia theo mỗi bông hoa được ngắt rời. Những nhị hoa phả ra đám mây bụi màu cam, làm ố cổ tay áo khi tôi đọc:

Cô Teerlinc,

Tôi hy vọng chuyến đi vừa ý cô và khiến cô thấy thoải mái. Cần gì cứ tự nhiên yêu cầu. Cô sẽ được xem bộ sưu tập khi cô sẵn sàng, sau đó tôi mong được ăn tối cùng cô. Rất cảm ơn cô về chuyến viếng thăm.

Kính thư,

P. Yermolov

Mắt tôi lướt qua tờ giấy vài lần, trước khi bông thủy vu cuối cùng rơi xuống sàn. Nó khiến tôi bừng tỉnh. Cái áo lụa Chloe tuyệt đẹp của tôi không thể cứu được nữa. “Mẹ kiếp, Judith,” tôi lớn tiếng. “Giải quyết chuyện này đi.” Nhưng rồi tôi tự ngăn mình lại. Trên thảm là một đồng bừa bãi, nhưng đây là thế giới mới của tôi. Sẽ có người làm việc đó. Tôi không còn là cô gái cố gắng giành giật quyền kiểm soát trong căn phòng thiếu không khí đó nữa. Tôi giàu có, tôi độc lập. Tôi tự do, và tôi đang ở đây. Theo ý muốn của tôi, với tư cách một chuyên gia. Chẳng phải tôi là bằng chứng sống cho thấy chỉ cần tin tưởng vào bản thân và theo đuổi giấc mơ của mình thì bạn có thể trở thành bất cứ ai bạn muốn hay sao? Có lẽ tốt nhất đừng đay đi đay lại những bằng chứng đã chết. Tất cả những gì tôi quan tâm chỉ là sức mạnh của hiện tại, chính tôi. Quá khứ chẳng có ích gì, và Proust cùng với món trà hoa đoan của dì ông ta có thể cút xéo đi chỗ khác. Tôi tìm thấy nhà tắm và để nước lạnh chảy xuống cổ tay, bận rộn tắm rửa và thay đồ, rửa mặt và nghiêm cẩn cạo tóc ra sau. Tôi đã tiến xa được ngần này, thì phải mất nhiều hơn một mùi nước hoa trong ký ức mới đánh lạc hướng được tôi. Đến lúc vào việc rồi.

* * *

Lúc gia nhân hộ tống tôi đi qua sân dinh thự đến một khối nhà lập phương cực kỳ hiện đại nơi Yermolov cất bộ sưu tập của ông ta, tôi lại cảm thấy là chính mình. Tôi đã chọn một cái váy suông Max Mara màu đen cùng đôi guốc bè Marni - xấu, nhưng, tôi nghĩ, trông đúng chuẩn nghệ sĩ trên nền lụa trơn. Tôi có thước dây và đĩa đo kích thước trong cặp, cùng với đèn pin và kính lúp - thật ngạc nhiên khi biết bao nhiêu bức tranh giả lại không bị phát hiện chỉ vì các chuyên gia bỏ qua những điều cơ bản. Tôi cũng có một máy Polaroid đời cũ, vì tôi không nghĩ sẽ được phép sử dụng điện thoại để chụp ảnh. Tôi được bàn giao cho một phụ nữ người Pháp vẻ mặt không hài lòng và mặc một bộ váy tương tự các tiếp viên trong phi hành đoàn của Yermolov. Đây là Madame Poulhazan, người trợ lý tôi đã liên hệ. Giọng bà ta lịch sự đâu ra đấy, nhưng vẻ sấm soi mà bà ta dành cho cả đôi chân và chiếc cặp của tôi cho thấy rõ ràng bà ta ghét phải đón tiếp tôi. Có phải tôi quá trẻ, hay chưa đủ sợ hãi? Những cánh cửa kính màu trượt mở ngay khi bà ta thông qua một quy trình phức tạp bao gồm nhận diện tròng mắt và các mã an ninh, rồi chúng tôi bước xuống một hành lang tranh tối tranh sáng đầy mùi ozone và véc ni.

“Alors, mademoiselle^{12}* . Đây là bản thỏa thuận bảo mật thông tin. Cô hãy ký ở đây, và đây, và đây.”

** Tiếng Pháp: vậy, thưa cô.*

Tài liệu dài ba trang, bằng tiếng Anh, chi tiết đến mức tôi không những phải đồng ý từ bỏ quyền thảo luận hay trao đổi dưới bất cứ hình thức nào về những thứ có trong bộ sưu tập, mà thực tế còn phải hứa sẽ xóa chúng ra khỏi trí nhớ. Dù vậy, tôi vẫn nguệch ngoạc ký tên Elisabeth. Rồi Madame quét khắp người tôi một lượt bằng một thiết bị phát sáng trông giống một cái máy rung thủ dâm loại sang, ngò vục chọc chọc vào giữa đám giấy tờ của tôi và đặc thẳng loại bỏ chiếc Polaroid.

“Thứ này không được phép.”

“Tôi cần nó để định giá.”

“Cô không tin tưởng đôi mắt mình à?” Bà ta cười khinh bỉ.

Tôi đã có thể nói Yermolov mới là đối tượng tôi không thấy tin tưởng, nhưng làm thế sẽ chẳng ích lợi gì, vì thế tôi đề xuất một cách lịch sự rằng bà ta hãy gọi điện sang nhà chính để xin phép, và hài lòng trước sự phần nộ của bà ta khi máy ảnh được phép dùng. Lại một khoảng lặng nữa khi bà ta nhập một đoạn mã dài dằng dặc để mở cái khóa cuối cùng, rồi chúng tôi vào trong.

Sàn nhà làm bằng đá khổng tước, nhưng âm thanh từ đôi giày nặng nề của tôi trên bề mặt bóng loáng của nó cũng chẳng thể khiến tôi vui sướng hơn cho dù có bước trên ngọc lục bảo đi chẳng nữa. Nếu như lúc trước tôi từng bị mất hết sức lực dưới sự kìm tỏa của nỗi lo lắng gọi lên qua mùi hoa thủy vu trong phòng ngủ, thì giờ tôi nhớ lại những dặm đường mình phải nặng nhọc lê bước dọc theo những hành lang bất tận ở Nhà đấu giá, những tháng ngày phải làm các việc vặt tẻ nhạt, đi qua đi lại những vỉa hè của London, một lối đi trải thảm đưa tôi trở lại lần đầu tiên tôi thật sự được *chiêm ngưỡng* một bức tranh, ở Phòng tranh Quốc gia, và nó đã đưa tôi đến nơi này, chuyên nghiệp, độc lập, thậm chí được tôn trọng. Thật hiếm khi được biết, trong một thời khắc nhất định, rằng bạn có được chính xác thứ bạn muốn, và trong vài giây tôi thấy mình nhẹ bẫng, được nhắc lên trên một vòng xoáy thời gian, hiện diện dễ dàng trước thành tựu của chính mình. *Cũng không tệ, Judith. Không tệ chút nào.* Tôi mở mắt thấy Madame đang xét nét nhìn tôi chằm chằm. Tôi không muốn cho bà ta niềm vui sướng được thấy tôi bị ấn tượng mạnh, nhưng dù từng thấy kha khá các không gian trưng bày vô cùng đặc biệt, tôi cũng chưa bao giờ được chứng kiến nơi nào giống như của Yermolov.

Căn phòng dài và cao, được chiếu sáng nhẹ nhàng như có nến. Hai chiếc sofa Breuer bọc da lộn màu trắng kem đặt tựa lưng vào nhau ở chính giữa phòng, cùng một vài chiếc ghế khác - những chiếc ghế lưng cong Regency bằng gỗ sồi bóng loáng, một chiếc ghế bành thấp kiểu Louis

XIV bọc lụa xám hài hòa với màu sắc xung quanh - một bức tranh phác họa chỉ chờ mỗi nhân vật. Không cần tiến thêm bước nào nữa, tôi nhận ra một bức của Pollock và một bức của Matisse - bức *Maison à Tahiti* từng gây tiếng vang lớn ở New York khi một người mua vô danh hình như từ ngoài phố bước vào và đặt giá gần bốn mươi triệu đô cho nó hồi năm năm trước - ba bức của Picasso, một bức của Rembrandt, hai bức của Breughel, một bức của Cezanne, một bức của Titian - mẹ kiếp, một bức của Titian; ai mà có thể thật sự sở hữu một bức Titian chứ? - bức *Thanh niên đội mũ đỏ* của Pontormo. Thật chóng cả mặt. Tôi phải cố kìm nén khao khát chạy giữa các bức tranh và đặt tay lên bề mặt sáng chói của chúng để hấp thụ niềm phấn khích chúng mang lại. Bức tượng bên trái là của các họa sĩ Nga, một con rồng uốn mình của Vrubel, một bức của Grigoriev, một bức của Repin, hòa vào một bức của Poussin, rồi đến một loạt tranh phong cảnh của Klimt.

“Và đây, các bức tranh.” Madame chỉ vào cái điều khiển ở một bảng điều khiển dưới các bức tranh của Klimt. Một cửa sập trượt mở với tiếng ro ro rất nhỏ và một thùng sắt trông giống như giá để đĩa CD kiểu cũ khổng lồ xuất hiện. Trong lúc bà ta thao tác các nút điều khiển, chúng trượt qua, như một vòng đu quay các bức vẽ bằng than chì và khắc đồng, bản thân mỗi một bức đã là một tác phẩm nghệ thuật quan trọng rồi.

Sự hứng khởi của tôi trở nên đắng ngắt như rượu martini pha trứng cá muối. Tôi đã dự là trách nhiệm sẽ vô cùng nặng nhọc, thậm chí còn thấy thích thú vì thử thách nó mang lại, nhưng việc này là bất khả thi. Đơn giản là quá nhiều, và thứ quá nhiều đó lại quá tốt. Tôi cần một đội ngũ trợ lý, những cái thang, găng tay, Chúa mới biết còn cần dụng cụ gì nữa. Tôi gần như không dám chạm vào những thứ này, chứ đừng nói gì đến việc thử định giá chúng. Yermolov đang chơi trò gì đây? Tại sao một người sở hữu bộ sưu tập như thế này lại nghĩ đến chuyện sử dụng một chủ phòng tranh đơn độc, không tên tuổi để đánh giá các tác phẩm mà

vẻ đẹp của chúng đột nhiên có cảm giác giống như sự chế nhạo?

Madame đã ngồi nghiêm ngặt trên một chiếc sofa, cái miệng tô son của bà ta uốn thành một nụ cười mỉm căng thẳng đầy mong đợi. *Đừng tỏ ra sợ hãi.*

“Tôi thấy có vài tác phẩm thời kỳ Phục Hưng?” là lời thách thức tốt nhất tôi có thể nghĩ ra.

“Hẳn rồi. Lối này.”

Tôi theo chân bà ta đi dọc phòng tranh, đầu tôi lúc này đang gục xuống nên bà ta không thấy. Bức tường cuối phòng trống trơn, nhưng chẳng hiểu sao như thế chỉ càng làm nổi bật các báu vật dẫn đến nó. Madame đặt lòng bàn tay lên một bảng điều khiển được giấu kín khác và một cánh cửa bé xíu trượt mở ra, như thể chúng tôi sắp bước vào phòng của một thầy tu thời Trung cổ. Vào tới bên trong, tôi chẳng buồn che giấu vẻ sững sờ của mình. Căn phòng bé xíu là bản sao của *studiolo*^{13*} nổi tiếng của Công tước xứ Urbino, được lát toàn bộ bằng các bức khảm gỗ tinh xảo, những bức ảo quang đặt rải rác cùng những triết gia cổ điển được thời kỳ Phục Hưng tôn sùng.

* *Tiếng Ý: căn buồng nhỏ.*

Mắt tôi đảo qua những vòng xoáy và ánh sáng lập lòe của căn phòng. Và rồi, gần đến nỗi tôi có thể chạm tới chúng chỉ bằng cái duỗi tay, hai khung tranh kép hình huân chương, hai gương mặt phủ men sáng bóng, hai cái cằm với đường viền rõ rệt bên dưới những cặp mắt xám dò xét, hai mái đầu vàng được che phủ bởi màn sương mong manh tinh xảo như thể đang bồng bềnh trôi về phía gương mặt sững sờ của tôi. Bức *Lễ truyền tin* và bức *Đức Mẹ và đứa trẻ*. Chúng ở đây. Những bức tranh tôi từng nghiên cứu nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy tận mắt, hầu như hiếm ai còn sống từng nhìn thấy chúng. Những bức tranh của Jameson Botticelli. Giờ tôi đã bắt đầu hiểu ý nghĩa các thủ tục giấy tờ của Yermolov.

“Đây là tranh của Jameson Botticelli phải không? Những bức tranh

thật?” Tôi không thể ngăn được sự thán phục toát ra trong giọng nói của mình.

“Đúng vậy,” Madame trả lời. Bà ta đang niềm nở hơn một chút; có lẽ tôi không nên bận tâm đến mấy lẽ thói tẻ nhạt. Chỉ có kẻ ngốc mới không bị chết lặng. Tôi phải cố hết sức mới có thể đứng vững. Bức tranh thứ ba, đối diện chúng tôi, được phủ một tấm rèm nhung dày màu xanh lá. Tôi cẩn thận vén nó sang một bên.

“Ôi.”

Tôi đã đặt tên phòng tranh của mình theo tên Artemisia Gentileschi, nữ họa sĩ tôi đã đem lòng yêu khi còn tuổi thiếu niên. Artemisia đã vẽ tranh bất chấp thành kiến và bần hàn, thậm chí cả việc bị cưỡng hiếp, bà đã chọn sự quả cảm, từ chối quy phục cái thế giới đã hủy hoại thanh danh và xua đuổi bà. Năm 1598, khi Artemisia Gentileschi còn là một bé gái, người cha cũng là người thầy của bà, Orazio, đã có rất nhiều đêm thác loạn cùng với bạn của ông, một họa sĩ đến từ miền Bắc nước Ý tên là Michelangelo Caravaggio. Đó là khoảng thời gian tuyệt vời cho những anh chàng hư hỏng ở Rome. Caravaggio và bạn bè ông vênh vang như những ngôi sao nhạc rock ồn ào, đánh nhau, chơi gái, huênh hoang về dòng dõi bên nội trong những quán rượu của thế giới ngầm thành Rome lúc nào cũng phê pha trong men rượu và bột chì trắng. Caravaggio, đặt theo tên tổng lãnh thiên thần mang kiếm, năm đó đã vẽ một bức tranh bằng tài năng bậc thầy không suy suyển, đập tan hào quang tà giáo. Đó là món quà mà người bảo trợ của ông, Hồng y giáo chủ del Monte, tặng cho Ferdinando de' Medici xứ Florence, một bức chân dung tự họa như một Gorgon Medusa^{14*}. Bức tranh vẽ trên một cái khiên lồi bằng gỗ bạch dương, phỏng theo thứ vũ khí bằng đồng Perseus đã dùng để phản chiếu ánh nhìn làm kẻ khác tê liệt của Gorgon lúc chàng giết mẹ ta.

* *Medusa là một con quỷ trong ba chị em quỷ có tên chung là Gorgon gồm Stheno, Euryale và Medusa. Trong ba chị em, Medusa là con quỷ*

hung dữ nhất và trẻ nhất, có thể đánh chết được, còn hai con kia thì bất tử.

Nhìn thẳng vào mắt mù phù thủy, người anh hùng của Ovid sẽ bị biến thành đá. Caravaggio đã ghép mặt mình với mặt con quái vật, cuối cùng Medusa đầy đau đớn tỉnh dậy lúc cái đầu đang ngủ của mù ta bị chém lìa khỏi cơ thể dưới lưỡi kiếm của Perseus. Nhưng Caravaggio không hiểu sao lại có trực cảm rằng không gian có thể uốn cong ngoằn ngoèo như nét cọ lông chồn, không thể đứng yên, và thời gian trôi nhanh hay chậm tùy theo vị trí của không gian so với trọng lực. Trên chiếc khiên của Medusa, những cái bóng lờm của đầu rắn đang quấn quai tạo nên ảo giác về độ lồi của bề mặt. Đây là chỗ hai mặt phẳng giao nhau, nơi thời gian ngừng lại trong giây lát. Tại điểm mắt chúng ta ở ngang tầm với mắt Medusa, Caravaggio ngưng đọng cả vũ trụ để nắm bắt được khoảnh khắc của cái chết, hét vang lời thách thức của ông với những luật lệ của nghệ thuật. Chúng ta an toàn; chúng ta có thể quay đi và quay lại ngắm nhìn tác phẩm đã vượt trên cả nét vẽ của họa sĩ để trở thành, trong sự phô diễn tột bậc ngạo nghệ trình độ siêu việt, thứ nó thể hiện. Đây là một kẻ vô danh thuộc trường phái Lombard trong bộ đồ lòa loẹt bỏ đi và rách rưới chứng minh rằng ông có thể trở thành Thượng đế trên một mảnh gỗ. Hãy cầm lấy nó, họa sĩ nói với người bảo trợ, và ông có thể làm thời gian ngừng lại.

“Ôi.”

Thậm chí bản sao cũng đẹp đến nghẹt thở. Nếu tôi chưa từng được ngắm bức tranh thật ở Uffizi, tôi hẳn đã tin là mình đang thấy một bức Caravaggio chính hiệu. *Liệu Yermolov có thể...? Không, chắc chắn là...*

“Tất nhiên đây là bản sao.” Madame nói đỡ, trước khi tôi ngã sâu hơn nữa xuống hang thờ. “Ông Yermolov muốn có bức thứ ba cho căn phòng.”

“Nó vẫn tuyệt đẹp.”

“Cho tới lúc này.”

Tôi phủ bức tranh lại, rồi mở rèm ra lần nữa. Gương mặt Medusa đã

nắm trọn trái tim tôi. Tôi chậm rãi quay người và nhìn lại phòng tranh. Căn phòng nhỏ là tâm của một ngọn lửa. Phía bên kia, màu sắc của các bức tranh nhảy múa và tỏa sáng.

“Cảm ơn bà.” Tôi nói chân thành. “Cảm ơn đã cho tôi thưởng lãm nó.”

Thật khó để dứt bản thân khỏi những bức tranh đó, nhưng tôi còn tò mò được gặp Yermolov hơn bao giờ hết. Phải có loại *ý chí* nào để có được một bộ sưu tập như vậy? Để sở hữu các bức Jameson Botticelli và giấu chúng đi? Thêm nữa, lý do thật sự ông ta yêu cầu tôi đến đây là gì? Khi tôi gặp Tiến sĩ Kazbich, cả hai đều biết việc định giá kín là phạm pháp. Việc này diễn ra trong giới nghệ thuật - thậm chí cả những nơi như Nhà đấu giá cũng soạn ra những bản định giá đáng ngờ, thường vì mục đích bảo hiểm hay thuế má, nhưng Yermolov biết tôi không có kinh nghiệm về việc đó. Tôi cho là Kazbich đã được đầu mối Belgrade dẫn đến phòng tranh của tôi - công việc kinh doanh của ông ta là ở đó, nhóm Xaoc Collective cũng vậy. Có lẽ Yermolov đã yêu cầu tìm một ai đó gấp và tôi đã gặp may. Hy vọng được thấy tranh của Botticelli - chưa kể đến chuyện tiền nong - đã đủ thuyết phục tôi, cho dù tôi không được chọn vì những lý do đứng đắn nhất. Dù vậy, sau khi tận mắt chứng kiến chất lượng bộ sưu tập của ông ta, cảm giác lại càng bất hợp lý. Không hiểu sao tôi tin rằng một người *yêu* nghệ thuật giống như Yermolov cố nhiên sẽ tìm đến những người giỏi nhất trong ngành, vì các bức tranh của ông ta xứng đáng được như vậy.

* * *

Người quản gia bảo tôi là ngài Yermolov sẽ chờ tôi cùng đi làm vài ly ngoài hiên lúc 8 giờ, nhưng tôi vội thay đồ và đi xuống lúc 8 giờ kém 15, có lẽ hy vọng được bắt gặp ông ta đang bán một tàu ngầm hạt nhân. Trên thực tế, chủ nhà của tôi không làm việc gì gay gắt hơn là đọc tờ *The Economist*. Yermolov cao, vai hẹp nhưng có vẻ ngoài mạnh mẽ, tóc sáng và đôi mắt phương Bắc không màu. Ông ta ăn mặc theo kiểu không có gì nổi bật, chỉ những người rất giàu mới có thể làm ra vẻ như vậy: sơ

mi trơn và quần vải bông thô màu xanh biển, một chiếc đồng hồ điện tử rẻ tiền. Yermolov đứng dậy chào tôi với cái nhìn kỳ quặc - dò hỏi, hơi có vẻ thích thú, như thể chúng tôi đã thân quen. Khi ông ta kéo ghế cho tôi và mời tôi một ly sâm banh, tôi nhận thấy có điều gì đó vừa bình thản vừa kiềm chế trong các động tác của ông ta; một sự bình tĩnh duyên dáng có thể được coi là quyến rũ, nếu không có đôi bàn tay. Dài và mảnh, chúng giống như những chân nhện vòng qua chân ly rượu của ông ta, chạm vào những đường may trên chiếc khăn ăn vải lanh, co kéo các đĩa nhỏ đựng olive và dưa chuột bao tử theo những hình xoắn ốc. Kết hợp với âm hưởng quân đội từ mái tóc vàng cắt sát đầu, đôi tay đó làm tôi mất hết dũng khí; chúng gọi nhớ đến những căn phòng thẩm vấn ngọt ngào, những hồ sơ ố vàng được kéo ra từ các ngăn tủ trầy xước, những cây bút chì sẵn sàng gạch đi một cuộc đời ở Siberia giữa những nhấp cà phê đắng nhạt nhẽo. Năng lượng không ngơi nghỉ của chúng ngược hẳn với tư thế đĩnh đạc của cơ thể ông ta, có vẻ gì đó tham lam trong việc chúng liên tục nắm giữ mọi thứ.

“Rất hân hạnh được đón tiếp cô, cô Teerlinc. Tôi rất mừng vì cô có thể bớt chút thời gian rời khỏi cuộc chiến giáp lá cà của thế giới nghệ thuật.” Ông ta tự cười trước nỗ lực tỏ ra hài hước của mình. Tôi đáp lại bằng tiếng cười trong trẻo nhất có thể.

“Tôi rất vui được tới đây.”

Yermolov có vẻ đang âm thầm đánh giá tôi trong lúc chúng tôi uống rượu khai vị, tán gẫu đôi chút về chuyến đi của tôi và khung cảnh xung quanh. Sau đó chúng tôi chuyển đến một ngôi nhà hóng mát nhìn xuống biển để ăn tối. Những người phục vụ đến và đi cùng món gỏi cá mú, rồi tôm rồng nướng trong bột nhào filo^{15*}, trong lúc các con sóng dập dềnh nhẹ nhàng xô vào bờ biển phía dưới ba trăm mét.

** Filo (Phyllo pastry) là một loại bột nhào rất phổ biến tại Hy Lạp giống như những tờ giấy mỏng được xếp chồng lên nhau.*

Những ngọn nến lung linh dọc theo lối mòn dẫn đến hàng hiên, qua

vai phải của Yermolov, tôi có thể dõi theo ánh sáng rực rỡ của chúng ra đến tận bờ biển, dọc theo một cầu thang được đẽo ngay trên mặt đá. Yermolov hút thuốc, việc đó thật dễ chịu, cuộc trò chuyện với ông ta mang vẻ lịch thiệp đầy nỗ lực và rượu vang Chassagne-Montrachet thật tuyệt hảo, nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy bất an. Tôi không thể dứt bỏ cảm giác đó khi biết đây là người đã có được một *wunderkammer*^{16*} chứa đầy những thứ đẹp đẽ, kêu ro ro trong cái hộp nhạt màu của nó ngay dưới chân đồi.

* *Wunderkammer* là nơi trưng bày bộ sưu tập bao gồm các hiện vật quý hiếm.

Tôi vẫn giữ đúng nghi thức cư xử trong món đầu tiên, chỉ bàn chuyện công việc khi đĩa đã được dọn, nên chúng tôi thảo luận mùa nào tốt nhất để viếng thăm Venice và vùng Caribe, việc sửa chữa ngôi nhà ở Pháp thuộc sở hữu của ông ta đã năm năm, kiến trúc mới của Moscow, chủ đề của một bài báo tôi đã đọc trong lúc hạ cánh. Các nhóm an ninh tự phát của người dân hiện đang tuần tra khu trung tâm thành phố vào ban đêm, hy vọng tóm được những kẻ phóng hỏa đang phá hủy các tòa nhà cũ để mở đường cho việc xây dựng mới. Chúng tôi nói về Lermontov, vì ông ta là dân Caucasus nên rất yêu thích Lermontov, rồi ông ta trích dẫn một đoạn dài từ cuốn *Ác quỷ*, với vẻ hấp dẫn khó cưỡng chỉ người Nga có được, và tôi bắt đầu thấy khá thích ông ta. Hai bàn tay xoay vòng và đùa nghịch trong lúc chúng tôi được phục vụ món kem cháy màu tím bé xíu mà không ai trong chúng tôi đụng đến, và tôi tiếp tục im lặng, chờ đợi các câu hỏi của ông ta.

“Vậy là... tôi tin cô đã sống ở New York trước khi chuyển đến Venice. Hay là Paris nhỉ?”

Tôi cứng người. Elisabeth Teerlinc chưa bao giờ đặt chân đến Paris.

“Thật ra tôi đến từ Thụy Sĩ.”

“Xin thứ lỗi. Tôi nhầm.”

Bỗng nhiên tôi nhận thức được rằng chúng tôi đang tách biệt đến

mức nào, cách xa khu nhà, cách xa mọi thứ. Tôi chưa nói với ai nơi mình đang ở vì - ừ thì, chẳng có ai để nói cả. *Chẳng có gì phải lo lắng hết, ông ta là một người bạn rộng. Mà thực chất chỉ là một nhân viên. Ông ta cũng có thể nhầm chứ?* Tôi nâng ly rượu của mình lên.

“Cô cảm thấy mình đã có chút thời gian để bắt đầu xem xét bộ sưu tập của tôi chưa?”

“Được nhìn thấy bộ sưu tập thật sự là một đặc ân.”

“Và cô nghĩ cô có thể định giá nó chứ?”

Tôi đặt ly của mình xuống.

“Ông Yermolov, tôi phải nói thật. Tôi vô cùng hãnh diện vì ông đã mời tôi đến đây, và tôi rất biết ơn sự hiếu khách của ông, nhưng một bộ sưu tập như của ông - tôi thật sự không tin tưởng bản thân có thể định giá nó. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu ông ủy thác cho một trong những nhà đấu giá lớn ở London hay New York.”

Dù có không hài lòng, ông ta cũng không để lộ ra điều đó, có lẽ chỉ trừ việc đôi tay ông ta run rẩy đan vào nhau và bất động.

“Cô thấy bản thân... chưa đủ trình độ à? Nhưng tại sao? Phòng tranh của cô có vẻ rất thành công.”

Khi tôi bắt đầu trả lời ông ta, mắt tôi bỗng nhiên bị sao nhãng bởi một chuyển động trên lối đi dọc theo gờ đá bên dưới. Một thoáng ẩn hiện của mái tóc vàng xuất hiện trong ánh nến, vẻ rực rỡ của một bờ vai nữ để trần. Yermolov không quay đầu lại, nhưng nói gay gắt bằng tiếng Nga từ một bên khóe miệng và tôi không thể không nháy dưng lên khi một vệ sĩ thành lính hiện ra từ sau một cái cột của căn nhà hóng mát rồi bắt đầu đi xuống các bậc thang. Tôi không hề nhận ra anh ta đã ở đó và cũng chẳng biết được liệu điều đó khiến tôi phát hoảng hay nhẹ cả người.

“Xin thứ lỗi. Ở đây, thỉnh thoảng chúng tôi lại bị những kẻ xâm phạm làm phiền.”

“Đây quả là một địa điểm khó mà cưỡng lại được.” Tôi không tin ông

ta. An ninh nơi này còn chặt chẽ hơn cả số 10 phố Downing^{17*}. Kẻ xâm phạm nào có thể tới gần đến thế?

** Số 10 phố Downing là địa chỉ của dinh Thủ tướng Anh.*

“Cô đang nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Phải rồi. Ông thật tử tế, nhưng tôi khó có thể nói là phòng tranh của mình đặc biệt thành công - vẫn chưa đâu.” Tôi ngừng lại, nghịch ngợm cái thìa của mình, tránh né. “Nói đơn giản, tôi chỉ... tiếp quản... công việc ở Gentileschi từ khoảng một năm trước. Và chúng tôi chủ yếu bán các tác phẩm đương đại.”

“Tôi được biết là cô còn rất hiểu biết về các Bậc thầy Cổ điển.” Ông ta nhìn vào mắt tôi dò hỏi.

Ý ông ta là gì? Không có gì cả. Đừng hoang tưởng nữa.

“Tôi có được đào tạo, nhưng hoàn toàn không phải là một chuyên gia. Quy mô và giá trị các tác phẩm của ông rất đặc biệt, như ông biết đấy. Tôi không cảm thấy tự tin gán cho chúng một thị giá chuẩn xác.”

“Nhưng dù sao cô vẫn xem xét việc đó chứ?”

Tôi thực sự có xem xét. Giờ đã biết có gì ở đó, tôi có thể đọc lại các báo cáo tình hình bán hàng trong vài năm qua, tham vấn Artprice, so sánh giá dự kiến cho các tác phẩm tương tự, loại công việc tôi từng làm suốt thời gian ở Nhà đấu giá. Dễ nản, nhưng không phải là không làm được.

“Nếu cô băn khoăn về tính xác thực, mọi giấy tờ chứng nhận nguồn gốc đều không chút tì vết. Tôi chỉ yêu cầu một bản định giá.”

“Tôi sẽ...”

Có vài giọng nói gần đó, nói tiếng Nga, một phụ nữ và người vệ sĩ. Tôi nghe thấy cô ta rít lên, “Tôi muốn nói chuyện với anh ấy,” rồi giọng đàn ông trầm hơn, chất giọng nhẹ nhàng, nói một điều gì đó tôi không hiểu và sau đó là “không thể được”.

“Xin thứ lỗi, cô Teerlinc.”

Yermolov thong thả đứng dậy và biến mất vào màn đêm tím thẫm.

Ông ta không lên giọng, nhưng tôi nghe tiếng ông ta nói rất rõ ràng.

“Đuổi cô ta đi. Tôi sẽ xử lý việc này vào sáng mai.” Ông ta không biết tôi có thể nói một chút tiếng Nga, nhưng ngược lại ông ta đâu có hỏi. Tôi băn khoăn liệu kẻ lang thang đêm hôm đó thậm chí có nhận ra chuyển đạo chơi của cô ta nguy hiểm đến mức nào hay không, và ý tôi không phải là do độ dốc của vách đá. Việc tôi chưa thấy một khẩu Kalashnikov nào không có nghĩa chúng không có ở đó, và sau khi nhìn thấy phòng tranh, tôi có thể hiểu tại sao chúng có lẽ cần thiết. Có gì đó trong vẻ bình thản lạnh lùng toát lên từ giọng của Yermolov cho thấy ông ta sẽ không do dự tự tay dùng một khẩu.

“Một lần nữa, xin thứ lỗi.” Hai bàn tay ông ta cầm khăn ăn của mình lên lơ lửng, rồi đặt nó xuống.

Tôi nhận ra rằng điều khiến Yermolov trở nên đáng sợ là ông ta hoàn toàn không có gì đáng sợ. Ông ta chẳng cần phải ra vẻ hám dọa. Sự bình tĩnh không phải để nguy trang cho sự tàn nhẫn, đơn giản chỉ là xác nhận cho điều đó mà thôi. Tôi cảm thấy bức bối vì điều đó khiến ông ta bỗng nhiên trở nên rất gọi tình.

“Ta đang nói đến đâu nhỉ?” ông ta hỏi.

Tôi chắc rằng, nếu có thời gian, tôi có thể làm khá tốt. Dù vậy, có điều gì đó ở chất lượng ưu việt của các bức tranh khiến tôi phải kháng cự. Chúng xứng đáng với người giỏi nhất, và dù phải miễn cưỡng thú nhận với chính mình, thì người giỏi nhất vẫn không phải là tôi, chưa phải.

“Ông Yermolov, cho phép tôi được hỏi tại sao ông lại chọn tôi cho việc định giá?”

“Tiến sĩ Kazbich đã đề nghị chọn cô. Ông ấy mua tranh cho tôi.” Ông ta đã trở nên mất kiên nhẫn trước dấu hiệu nhỏ nhất cho thấy tôi đang lãng phí thời gian của ông ta.

“Ông Yermolov, ông có thể tin tưởng vào sự thận trọng của tôi. Và tôi rất vinh dự được chiêm ngưỡng các tác phẩm của ông. Nhưng đơn giản là tôi không tin mình là người phù hợp cho công việc này. Việc đó sẽ cần

một đội ngũ chuyên gia, trợ lý...” tôi hạ giọng. Chỉ với vài từ, tôi đã làm ông ta phát ngán. Đúng như tôi nghĩ, ông ta đưa thêm một vài nhận xét lung tung, rồi xin cáo lui, giải thích là ông ta phải nghe vài cú điện thoại. Tôi chẳng có ích lợi gì, vậy thì cần gì quan tâm nữa.

Sáng hôm sau Yermolov thậm chí còn chẳng buồn nói lời chia tay. Tôi không bao giờ tưởng tượng được mình sẽ gặp lại ông ta, cũng chẳng hề biết rằng sẽ có lúc mình mong mọi chuyện xảy ra đúng như vậy tới mức nào.

CHƯƠNG BỐN

Giống như phần lớn những việc ngu ngốc tôi từng làm, Ibiza chính là quyết định của riêng tôi. Tôi không mấy chú ý đến Tage Stahl tại buổi trưng bày hồi tháng Tám, nhưng anh ta cứ dai dẳng gọi điện và nhắn tin suốt. Hóa ra anh ta là người Đan Mạch, có dính líu gì đó đến tàu thuyền. Rồi anh ta tổ chức một bữa tiệc tại gia trên hòn đảo tư nhân của mình ở bờ Bắc Ibiza; tôi hỏi đùa liệu anh ta có cho máy bay đến đón không và anh ta khẳng định tất nhiên rồi, vậy nên việc nhận lời có cảm giác giống như vấn đề về phong cách.

Sau chuyến đi gặp Yermolov, thẳng thắn mà nói, La Serenissima không còn cảm giác thanh bình nữa. Tôi không hối tiếc về quyết định của mình - thật sự lựa chọn không định giá bộ sưu tập giống như một dạng trung thành với con người thật của chính tôi, cho dù con người đó có là ai. Tôi đã giữ lòng trung với các bức tranh bằng cách từ chối liên quan đến bất cứ điều gì Yermolov định làm. Nhưng cái cách tôi xử lý việc đó cứ giày vò tâm trí tôi. Tôi chưa từng cảm thấy lúng túng và xấu hổ như vậy từ hồi còn ở Nhà đấu giá. Một bữa tiệc sang trọng chính là thứ Elisabeth Teerlinc cần để khôi phục lại hình ảnh của mình. Ngoài ra, tôi còn thấy khó chịu với căn hộ của mình. Thường thì chỉ cần ở đó giữa những đồ vật xinh đẹp cũng giúp tôi trấn tĩnh lại, nhưng có vẻ tôi đang để đồ không đúng chỗ - cốc chén lộn xộn trong căn bếp vốn không tì vết của tôi và có vẻ tôi đã mua một thanh sô cô la do nhầm lẫn. Tôi tìm thấy nó trong tủ bếp bên cạnh đám gia vị. Chín mươi tám phần trăm ca cao, cùng hạnh nhân thái lát. Kỳ thật. Tôi thậm chí còn ghét hạnh nhân hơn cả sô cô la đen.

Tôi đến Ibiza vào giữa chiều. Một chiếc xe tải tối màu nhanh nhẹn đưa tôi phóng vụt qua mặt đường rải nhựa tới khu tập kết; từ tình trạng của đám đông trên sân bay thì đây có vẻ không phải là thời điểm vui vẻ nhất trong ngày. Một đám lộn xộn những kẻ say xỉn vô gia cư nằm co

quắp bên cạnh những chiếc va li kéo bọc nylon, một đám con gái hoa vẽ trên mặt đã nhòe thành những vết thâm đang yếu ớt tranh cãi trước quầy easyjet^{18*}, hai công nhân vệ sinh khó tính đội lưới bao tóc và mặc đồ bảo hộ màu lam ngọc đẩy hai cây lau nhà bản rộng qua một đám nôn màu vàng mơ đang tràn ra.

** Hãng hàng không Anh đặt trụ sở chính tại sân bay Luton London.*

Đâu cũng thấy David Guetta, một nhà độc tài hiểm ác đeo kính Ray-Ban, nhìn xuống. Tôi tìm được tài xế của Stahl, anh ta cho tôi lên một chiếc Jeep mui trần màu đen kêu ầm ầm và khùng khục qua đám khói thải cùng tiếng ve râm ran, đi qua lối rẽ vào khu thành cổ màu trắng phía trên cảng, qua các quán pizza và phòng tập yoga cùng hết bảng quảng cáo này đến bảng quảng cáo khác hứa hẹn về DJ Nirvana, cho đến khi xa lộ hẹp dần và chúng tôi bắt đầu trèo qua các ngọn đồi xanh tươi êm đềm với những trại gia súc màu trắng dưới chân đồi. Đây là lần đầu tôi đến hòn đảo nổi tiếng này, và tôi có thể thấy nó thật sự xinh đẹp, đã từng như vậy.

Tôi bắt đầu hiểu rõ điểm thu hút của Ibiza hơn khi cuối cùng chúng tôi cũng dừng lại tại một tắm biển của bãi biển Agua Blanca, tấp vào một khu đỗ xe bụi bặm đầy những chiếc Jeep và xe đạp điện. Tài xế xách túi cho tôi đi xuống một lối đi dốc dẫn đến khu vịnh trắng như sữa, ở đó những đứa trẻ tồng ngồng đang chơi đùa trong những cái bóng dài giữa các cột đá cao màu đỏ. Tôi bỏ dép ra và cảm nhận được sự khoan khoái của cát giữa các kẽ ngón chân. Dọc theo bờ biển ở đằng xa, một nhóm các nghệ sĩ tung hứng tóc bện dây thừng, cũng khỏa thân, đang quay các cây gậy, trong lúc những người tắm nắng bọc mình trong đất sét trắng khô dần được nung nóng bên trên lớp bọt biển. Tôi len lỏi đi xuyên qua họ đến cầu tàu, ở đó tài xế đang tháo dây buộc một cái xuồng màu xám, rồi chúng tôi ra khơi, hơi nẩy lên khi va phải dòng chảy, hướng về một hòn đảo nhỏ hơn, hai vách đá xanh-trắng của nó mở ra như cánh bướm, phá vỡ đường chân trời.

Biệt thự mới toanh không chê vào đâu được của Stahl có lẽ được trang trí như một quán bar nhiệt đới, nhưng quang cảnh nhìn qua eo biển đến bãi Agua Blanca chắc chắn là thứ đẹp nhất tiền có thể mua được, có lẽ đó là lý do Stahl mua chỗ này. Chồng lên nhau trên sườn đồi dưới dạng các khối lập phương bằng thép và lớp kính màu chanh, tất cả các phòng trong biệt thự đều có vẻ nhìn ra biển. Dễ dàng nhận ra lúc tôi lên bờ là ở đó không có vị khách nào, trừ một phụ nữ hốc hác mặc áo caftan Norma Kamali uể oải chọc chọc một thứ chắc hẳn là trứng trắng toàn lòng trắng ở một đầu hàng hiên uốn cong đồ sộ. Một người hầu gái đưa tôi về phòng và bắt đầu dỡ hành lý cho tôi trong lúc tôi vụng về lục lọi quanh đôi tay bận rộn của cô tìm một bộ bikini và một cái quần soóc. Ngoài hiên, người phụ nữ mặc áo caftan đã bỏ mặc món trứng của cô ta và tôi lấy một quả mơ từ đám đồ thừa trên khay, cắn vào phần nước trắng như phấn của nó trong khi ngắm bờ biển nhạt nhòa cách xa cả cây số. Một cầu thang gỗ chạm khắc những hình đầu người Polynesia nhỏ nhỏ dẫn xuống một bể bơi vắng vẻ, một cái bồn lớn hình ô van làm bằng đá cẩm thạch màu xám nhạt. Mặt nước trông phẳng lặng đầy cuốn hút, nhưng trước khi tôi có cơ hội chạm vào nó, Stahl xuất hiện tức thì từ sân tennis, và có điều gì đó ở dáng người cao rậm nắng, sự rắn chắc của phần thân trên cùng đôi mắt xanh biếc của anh ta nhắc tôi nhớ về một buổi chiều hạnh phúc ở vùng Scandinavia mùa hè hai năm trước. Xét cho cùng, cuộc sống của tôi ở Venice thực sự đã rất trầm lặng, vì vậy vụ giao dịch được chốt trên chiếc giường Ball cỡ đại của anh ta một cách đầy hăng hái, dù kỹ năng của anh ta không tốt cho lắm, trước khi tất cả những người khác dùng xong bữa sáng lúc đầu giờ chiều của mình. Thế giới có vẻ bình yên hơn sau đó. Nói chung tôi hoàn toàn sẵn sàng cho một kỳ cuối tuần vui vẻ.

Buổi tiệc tại gia đang hào hứng trở lại cùng rượu vang hồng và cần sa quanh hồ bơi thì chủ nhà và tôi tái xuất, rồi Stahl giới thiệu tôi với một tổ hợp thường thấy bao gồm những người đàn ông tóc muối tiêu và

những phụ nữ khát tình, một sự pha trộn tôi đã quen từ chuyến đi chơi đầu tiên quanh Địa Trung Hải. Tôi từ chối cả cần lẫn rượu, nhưng đủ sẵn lòng đắm đầu vào cuộc chuyện trò về những nơi mọi người đã tới và sắp tới, cho đến khi giữa cuộc thảo luận về những điểm vượt trội tương đối của Pantelleria so với Patmos, tôi bị một bàn tay đặt lên vai ngắt lời.

“Chào mừng. Anh là Alvin.”

Không phải cái từ “mừng” có mặt khắp nơi làm tôi thấy phiền. Mà là do Alvin, không giống như những người đàn ông khác, trạc tuổi tôi, có khi còn trẻ hơn, có nét gì đó ranh mãnh và khéo léo luồn lọt ẩn giấu bên dưới vẻ thân thiện trong giọng Mỹ của hắn làm tôi sồn da gà.

“Elisabeth Teerlinc. Xin chào - tôi không nghĩ chúng ta từng gặp nhau?”

“Không gặp trực tiếp.”

“Tò mò quá đi.”

“Chúng ta là bạn trên Facebook.”

“Ồ, phải.”

Judith Rashleigh không tồn tại trên mạng, nhưng Elisabeth Teerlinc, chủ phòng tranh thành đạt, luôn duy trì mối liên hệ đầy trách nhiệm với mạng xã hội. Sự khác biệt sẽ dễ bị để ý, cho nên cứ vài ngày tôi lại miễn cưỡng dành nửa tiếng đồng hồ chấp nhận lời mời kết bạn và đăng bài, chủ yếu là những thứ giúp trấn an tinh thần, không đăng ảnh cá nhân, nhưng luôn có liên quan đến Gentileschi. Tôi không quá thận trọng trong việc chấp nhận những lời mời kết bạn - từ chối sẽ chỉ càng dễ bị nhòm ngó. Alvin cao lênh khênh và tóc đỏ, miệng nhếch ra kém hấp dẫn; tôi không nhận ra hắn, nhưng tôi có thể hiểu lý do hắn không dùng ảnh thật làm hình đại diện. Hắn có vẻ ngoài hơi luộm thuộm của một tên nghiện giàu có.

“Em có một phòng tranh ở Venice phải không?”

“Đúng vậy.” Tôi mỉm cười đầy cảnh giác.

“Anh vừa xong một năm ở Courtauld. Bố anh làm cùng Tage.”

“Anh thật may mắn. Ý tôi là, Học viện Courtauld ấy. Dù tôi chắc bố anh thấy rất vui.”

Khi hắn mỉm cười đáp lại, tôi thấy hàm răng hắn không được đều cho lắm, khắp khềnh và nướu đầy cao răng.

“Ừ, nó cũng hay, nhưng anh không thích mấy cái bảo tàng lắm, em biết đấy.” Tôi có một cảm giác đáng ngại là hắn sắp bắt đầu kể cho tôi nghe về cái chương trình ứng dụng hắn đang làm, vì thế tôi xin phép đi rót đầy cốc trà đá, nhưng không hiểu sao nụ cười nhe nhớn như chó sói kia cứ bám riết tôi cả buổi chiều nóng nực.

“Con thuyền tiệc tùng” của Tage, một chiếc Razan 47 vỏ đồng, đưa chúng tôi trở về đất liền tối hôm đó, tham dự một buổi tiệc tại gia khác ở một dinh thự vào bữa tối. Sau cái nóng đặc quánh khiến người ta gục ngã ở Venice, bầu không khí của Ibiza có cảm giác thật trong trẻo, và mặc dù tiếng ve kêu râm ran bị nhấn chìm bởi nhịp điệu dồn dập phát ra từ một đĩa nhạc của Garrix khi chiếc xe Jeep leo lên đồi, âm nhạc không thể nuốt trọn mùi nhựa thông tỏa ra từ rừng cây bụi hay làn gió nhẹ thoảng đưa hương kim ngân từ những bức tường thấp màu trắng của ngôi nhà. Những phụ nữ đi giày đế xuồng vui vẻ dựa vào vòng tay của đám đàn ông khi chúng tôi băng qua một sân nhỏ rải sỏi đầy những chiếc xe Jeep, một chiếc Bentley mui trần bụi chẳng và một chiếc Ferrari màu đỏ.

Tôi bực mình nhận ra một phần trong tôi vẫn ngạc nhiên và hào hứng khi được có mặt trong một cảnh tượng như thế, hoặc ít nhất không cầm một cái khay trên tay. Nhưng thói quen cũ khó bỏ; nếu bạn không có đặc quyền, hãy chuẩn bị tư tưởng. Giống y như vẫn làm hồi đại học, tôi đã tra cứu những điều cần biết về Ibiza, để khi nhận ra ngôi nhà trang trại được tần trang theo phong cách Blakstad, lối kiến trúc mô phỏng ở những công trình đắt tiền nhất trên đảo, tôi có thể khen ngợi khiếu thẩm mỹ của gia chủ lúc Tage giới thiệu tôi.

“Đây là Elisabeth. Cô ấy đã bán cho tôi các tác phẩm của Xaoc tôi để ở

Copenhagen.”

“Cô là một người buôn tranh à?”

“Chỉ ở mức khiêm tốn thôi.” Tôi cười. “Một người chỉ vừa mới bắt đầu.”

“Cô ấy có con mắt tuyệt vời!” Tage tán dương, bóp chặt tay tôi.

Chủ nhà của chúng tôi cũng là người Đan Mạch, chậm chạp và đang bắt đầu hói, đeo một cái nhẫn khắc dấu riêng cùng một cô vợ người Mỹ kém ông ta ít nhất hai chục tuổi. “Hai người ở cạnh nhau trông thật đáng yêu!” cô ta the thé nói với Tage, người không có vẻ gì là méch lòng vì bị hiểu lầm. “Hai người quen nhau như thế nào?”

“Ồ, cũng một thời gian rồi. Ở Venice,” tôi ướm lời.

“Tôi yêu Venice - ôi Chúa ơi, thật lãng mạn làm sao. Chúng tôi lúc nào cũng ở Danieli - cô biết Danieli chứ? Tôi yêu nước Ý vô cùng. Chúng tôi đã đến Sardinia hồi năm ngoái - chúng mình đã ở chỗ nào của Sardinia nhỉ, Sveyn?”

“Trên thuyền của Tage.”

“Ồ, chắc chắn rồi. Không, em đang nghĩ đến Tuscany - chúng mình đã ở chỗ nào của Tuscany nhỉ?”

Có vẻ chúng tôi sẽ còn vướng trong vòng lặp đàm luận đó cho tới khi đến biên giới nước Áo, vì thế tôi nhẹ nhàng lôi cô ta đi và tán tụng các bông hoa cùng dải hoa cam được bện vòng quanh những quả vả đen vắt ngang qua chính giữa cái bàn dài.

“Thật là khéo léo!” Tôi ríu rít. “Chị hẳn phải kiệt sức lắm.”

Theo quy luật, tôi thấy chồng càng giàu, vợ càng dễ kiệt sức. Đó là một nước đi an toàn.

“Ôi Chúa ơi, chị biết đấy, tôi đã phải chuẩn bị bữa tối này đến, hình như, một tuần. Tôi nói với Sveyn là sau việc này tôi sẽ không làm bất cứ việc gì nữa, chị biết đấy. Không gì hết. Thật điên rồ.”

Tôi đưa mắt qua cô ta nhìn dọc theo cái bàn, nó được đặt vuông góc với bể bơi ngay bên cạnh vách đá giữa hai bức tượng lớn bằng gỗ trôi

dạt, được sơn trắng. Bốn người phục vụ mặc áo khoác màu đen đang sắp xếp các thuyền đá đựng sushi; một người khác đang châm các bát lửa bằng đồng ở rìa hiên. Hai người nữa đang rót sâm banh và rượu vang hồng, một người khác đang bày biện các cuốn thịt hun khói Ibérico nhỏ xíu và gừng muối. Hẳn cô ta đã mệt lử.

“Ý tôi là, tôi muốn mọi thứ đơn giản thôi, chị biết đấy.” Giờ cô ta đang cười rúc rích. “Ý tôi là, đây là Ibiza, tất cả mọi người đều thấy rất thoải mái, dù vậy...”

“Quả là tốn nhiều công sức để tạo ra những thứ đẹp đẽ cho người khác,” tôi kết lời đầy chân thành.

“Chúa ơi, chị hiểu điều đó phải không, Elsie? Đúng là chỉ chị em mới thấu hiểu được nhau!” cô ta kêu ré lên với Tage, người đã tốt bụng đến giải cứu tôi.

Bữa tối không được sắp chỗ trước, vì tinh thần của nó là thoải mái; Tage ngồi cạnh tôi, và một phụ nữ mặc váy mùa hè đính cầu tua Vita Kin ngồi bên phía còn lại của tôi. Cô ta nói chuyện với Tage qua tôi được một lúc mà không tự giới thiệu, hỏi những câu rất chi tiết về hộp đêm Polo Ibiza, nhiều lần nhắc đến *khách quen* và những người cô ta đã gặp ở Cowdray. Chúng tôi cùng một kiểu, nhưng thể hiện ra thì khác nhau. Chỉ đến khi Tage dứt cho tôi một miếng cá ngừ ahi với nấm truffle trắng trong lúc vẫn hít hà cổ tôi thì cô ta mới hiểu ra và công bằng mà nói, không để lỡ nhịp nào, đặt bàn tay xăm họa tiết henna vào tay tôi, làm một hộp lớn rượu vang hồng và kể với tôi là mọi bể nước trong nhà cô ta đều vừa được sửa lại để chứa nước vàng.

“Sao cơ?”

“À, cô biết những vòng xoắn trên vỏ ốc chứ? Chúng thể hiện tỷ lệ vàng - nó xuất hiện ở khắp nơi trong tự nhiên. Nước cũng vậy, nó không đứng yên và ở trạng thái tĩnh như nước trong vôi. Vì thế có một cái máy sắp xếp lại các phân tử trong nguồn nước của cô một cách khoa học theo tỷ lệ vàng...”

“Giống như là, ừm, máy gia tốc Hadron Collider?”

“Chính xác. Và nó làm cho nước được thủy hợp nhiều hơn. Cô thật sự có thể cảm nhận được khi dùng rau củ quả được tưới bằng thứ nước đó - cô biết đấy, cô có thể ném được vị hạnh phúc của chúng. Thực ra đó là toán học, nhưng cũng có yếu tố tâm linh.”

“Chính thể luận,” tôi vừa kịp kiềm chế, cắn phía trong má mình.

“Phải. Cô có thể mua một chiếc cho nhà tắm của mình, ở bất cứ đâu. Chúng đang chờ được FDA^{19*} phê chuẩn, nhưng cô biết đấy, có quá nhiều thủ tục quan liêu rườm rà. Chờ chút, tôi có một cái thẻ ở đây.” Cô ta bắt đầu mò mẫm trong cái túi xách Gucci bằng da rắn của mình. “Ý tôi muốn nói là, nó đã làm thay đổi đời tôi.”

* *Food and Drug Administration: Cơ quan quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ*

“Cảm ơn rất nhiều. Tôi, à, chắc chắn sẽ xem xét nó.”

“Không có gì, cưng à.”

Khi khách khứa tản ra khỏi bàn ăn, các nhân viên phục vụ thắp những chiếc đèn lồng Morocco nhiều màu bé xíu treo trên cây. Oải hương khô được ném vào những chiếc bát lửa, gửi những đợt sóng hương vào bầu không khí mặn mòi và êm dịu.

“Liều mình với đội gác già phải không, Sveyn?” một gã người Anh mặc sơ mi Vilebrequin bằng vải lanh màu xanh biển chỉ cài một cúc duy nhất hỏi chủ nhà, người đang cười khô khan.

“Phải, họ phạt anh mười nghìn euro nếu có người trình báo về nguồn lửa hở. Một nửa sườn đồi ở San Juan đã bị cháy rụi hồi năm ngoái. Tôi thấy dễ hơn là,” Sveyn giải bày, “cứ đưa họ mười nghìn *trước*.” Cả hai người đàn ông cùng cười vẻ mưu mô.

Tage dẫn tôi tới một chiếc sofa bằng gỗ tếch phủ những chiếc khăn thổ cẩm tinh tế, một cánh tay quàng chặt quanh vai tôi đầy chiếm hữu, và giới thiệu tôi với một kiến trúc sư người Thụy Điển được phân nhiệm phòng tranh Serpentine năm sau, Pavilion và vợ anh ta, người có một

công việc nghe có vẻ rất ấn tượng trong lĩnh vực nghiên cứu y học tại Stockholm. Tôi ngờ là cô ta chẳng cần gì đến nước vàng. Họ thông minh và duyên dáng, hồ hởi quan tâm đến các kế hoạch của tôi dành cho Gentileschi. Khi tôi ngồi đó với Tage, đá tan chảy thành những bông hoa tí hon trong rượu vang hồng, tôi có thể nhìn qua các bức tường sáng lấp lánh của ngôi nhà phía bên kia cùng lời hứa hẹn kín đáo của khu vườn và lại cảm thấy hân hoan vì đã từ bỏ Judith Rashleigh. Gạt yếu tố tinh thần sang một bên, thì đây chẳng phải là nơi tôi từng muốn đến sao? Và điều tuyệt vời nhất là, tôi không phải chịu trách nhiệm về ai cả. Thoáng thấy Alvin uể oải nằm trên võng cùng với hai cô gái, tôi bèn nâng ly lên chào hân. Dù thất vọng về vụ định giá cho Yermolov, tôi vẫn cảm thấy lạc quan, thậm chí là - có lẽ - hạnh phúc.

Sau này, tôi mới thấy đó là lần cuối cùng tôi có thể giả bộ rằng mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp.

CHƯƠNG NĂM

Mọi việc bắt đầu đi chệch hướng vào bữa tối hôm sau. Tôi thức dậy một mình trong phòng - tôi vẫn chưa chuyển đồ đạc sang căn phòng kiểu Bali của Tage, vì tôi không thích nằm chung giường với ai trừ phi thật sự cần thiết. Tôi đã chạy một vòng quanh đảo, kết thúc bằng việc bơi trong đám bọt biển màu cô ban, những con cá màu xám béo ú vui đùa quanh chân, sau đó dành cả ngày với những người còn lại của bữa tiệc nằm dài bên bể bơi. Tage đã tổ chức một chuyến đi thuyền tới hòn đảo Formentera gần đó, nhưng trong lúc cái nóng oi bức của tháng Chín dồn lại và chiếu lấp lánh xuống đất liền, tôi thích lui về cái giường mát mẻ của mình hơn, đọc sách và gà gật cho đến khi phải thay quần áo.

Lũ con gái về thay đồ lúc khoảng 9 giờ, và từ những tiếng cười khúc khích cùng tiếng chân loẹt quẹt giữa các phòng tắm, tôi đoán bọn họ cũng đang dùng chút đồ uống tăng lực. Tôi tắm một lúc lâu và mặc một cái váy maxi lụa voan màu đen đơn giản của Isabel Marant kèm sandal da trơn, thêm một đôi hoa tai cổ mua ở Murano: những hình thoi rực rỡ làm bằng thủy tinh vân cẩm thạch chạm vàng. Tất cả đều thoải mái và đượm chất bohemian. Khi chúng tôi tập hợp lại cùng uống rượu, tôi giật mình khi thấy Tage xuất hiện trong trang phục chỉ có thể miêu tả là một cái áo dài caftan tiệc tùng, nhưng tôi không cần phải dính líu đến nó nếu tôi không muốn; những người hầu gái đang bày biện các bát đựng bánh mì dẹt và *albondigas*^{20*} có mùi tuyệt ngon. Tôi đưa một cái đĩa cho người phụ nữ ngồi bên cạnh, nhận ra đó chính là Lòng Trắng Trứng, nhưng cô ta tinh nghịch véo đùi tôi với vẻ sỗ sàng khiến người ta muốn giết quách đi.

“Ăn là gian lận, Elisabeth! Nhắm nháp một tí thôi.”

Cô ta đưa một cái bát bé xíu bằng đồng tráng men đựng MDMA^{21*} lên và đặt đầu ngón út vào miệng tôi đầy khuyến khích. Tôi thà nuốt cơn

cáu giận còn hơn phải mút ngón tay của cô ta và lúng búng gì đó về việc cần ăn tinh bột để khởi động, nhưng nhìn xuống cái bàn gỗ tếch phủ một bộ thảm Thổ Nhĩ Kỳ với những đồng xu bạc, bỗng dưng tôi muốn khóc vì sự nhàm chán đã được dự đoán trước. Tại sao những người có đủ tiền cho mọi thú vui trên thế giới lại chỉ khám phá được một số lượng hữu hạn các cách để vui vẻ vậy? Không hẳn là tôi bài trừ ma túy; có điều tôi thích những cánh cửa nhận thức của riêng mình tiếp tục chốt chặt hơn. Những cô hầu đang điem tĩnh bày ra một bức tĩnh vật theo phong cách baroque bằng đồ án, mà khách khứa hoàn toàn không thèm để mắt đến cũng với vẻ dửng dưng tương

* *Món thịt viên của Tây Ban Nha.*

* *MethyleneDioxy-Methamphetamine hay thuốc lắc.*

tự, hoan hỉ ngụp lặn trong những hạt bột trắng. Chuyện này sẽ rất nhanh chóng trở nên hỗn loạn và tôi tự hỏi phải mất bao lâu họ mới say sưa bí tỉ đủ để tôi kín đáo về đi ngủ. Tôi vớ lấy một ly cùng điều thuốc và thơ thần đi về phía rìa hiên, một người trong đám bạn bè của Stahl đang đứng đó nhìn về phía biển với vẻ đăm chiêu sâu muộn như Sylvia Plath ngắm nhìn Lyonesse.

“Sắp tới thời điểm dành cho những bữa tiệc chia tay rồi, cô biết đấy,” anh ta buồn bã thì thầm. Thế là tôi bỏ mặc anh ta và vội trở về bàn, hy vọng kiếm được một miếng thịt viên, nhưng Lòng Trắng Trứng chặn đường và kéo tôi về phía cô ta bằng một cánh tay khắng khiu màu gỗ mun. Rồi hệ thống âm thanh đúng chuẩn hộp đêm của Tage bật lên, nhạc đập mạnh đến nỗi Lòng Trắng Trứng gần như cắn đứt dải tai tôi bằng hàm răng bọc sứ khi cô ta bắt đầu giải thích bằng hơi thở khô khốc lý do tại sao tôi rất, *rất* cần phải hiểu rõ Ibiza, vì nó quả là một địa điểm sáng tạo đặc biệt, và tôi *rất* cần phải hiểu rằng, đối với những người tự do và sáng tạo như chúng tôi, sẽ *không có nơi nào* giống như nơi đây cả. Lúc đôi mắt sáng rực của cô ta càng lúc càng tiến gần mắt tôi, tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi nghiền một nhúm hạnh phúc dạng bột nhét

vào hai con người của cô ta, nhưng cuộc tán tụng nho nhỏ của chúng tôi bị Stahl chen ngang, anh ta đã tăng tốc từ không lên sáu mươi trong một khoảng thời gian ngắn đến kinh ngạc, nhảy phắt lên lan can và từ đó trèo lên một cái ca nô sơn trắng lật úp với dàn dây leo đầy nghệ thuật của những bông hoa giấy màu tím. Anh ta lắc lư trong lúc lấy lại hơi, rồi với tay lấy một trong những ngọn đuốc tre đã thắp cháy át cả ánh chạng vạng dọc trên tường. Mặt đỏ gay, lỗ chân lông mở to, hai hàm răng nghiến ken két, tôi gần như không thể nhận ra anh ta. Người đàn ông chu đáo, khá hấp dẫn tôi từng biết ngày hôm qua đã biến thành quái vật vùng Beefa. Vẫn lưu ý đến đường viền gấn kim sa trên cái áo dài caftan của mình, anh ta giơ cao ngọn đuốc về hướng bờ biển, nơi hai chiếc xe Jeep do mấy gã mặc sơ mi trắng đeo kính Ray-Ban lái đang ầm ầm lao đến từ bến tàu tôi cập vào trước đó.

“Thưa quý ông quý bà,” anh ta nói líu nhíu, “những chiếc xe đò đã tới!”

Đám đông diễn vẻ phát cuồng khá tốt lúc mấy chiếc xe tiến lại gần hơn, các nắm tay đưa lên đưa xuống trong không khí cùng nhịp với tiếng còi chói tai. Có sáu, bảy cô nàng mặc bikini trên mỗi xe, đứng trên ghế, ngây ngốc hết sức mà không làm nhau văng xuống đường. Stahl quay lại với khán giả của anh ta, và tiếng nhạc nhỏ dần rất đúng lúc khi anh ta chậm rãi làm bộ dúm một cái đầu vào hạ bộ của mình, đẩy mạnh xương chậu về phía một cái miệng tưởng tượng. “Các chàng trai cô gái, cuộc vui bắt đầu đây! Triển thiiiiiiii!” Anh ta nhảy xuống và đi về phía bể bơi, nơi đám giày gót nhọn từ chiếc xe đầu tiên đang huyên náo trên các bậc thang. Hối tiếc không phải cảm giác tôi hay đắm chìm vào, nhưng lúc đi sau anh ta, tôi lại cảm thấy ghê tởm sự suy đồi về thị hiếu của chính mình. Tôi đã nghĩ gì vậy? Ông Chúa chúng tôi có dùng bao.

“Sẵn sàng tiệc tùng chưa?”

Lại là Alvin, đang túm lấy váy tôi. Tôi kéo váy thật mạnh nhưng hắn giữ nó rất chặt, và khi tôi di chuyển, nó kéo căng ra giữa chúng tôi cho

đến lúc tôi không thể tiến thêm mà không làm rách nó.

“Tôi không biết liệu mình đã thật sự sẵn sàng cho Ibiza hay chưa.”

Hắn buông các ngón tay thật nhanh. Cái váy dập dờn bay trở lại người tôi.

“Đó không phải điều anh đã nghe được, Elisabeth.”

“Có lẽ anh đã nghe nhầm.”

Tôi quay lưng lại với hắn và đi qua bàn ăn tối bị mọi người bỏ mặc về phòng mình ở tầng một, xúc một đồng xa lát lựu và diêm mạch để lên bánh mì dẹt. Phòng ngủ nhìn ra các ngọn đồi phía sau nhà, thật may là nó giúp hấp thụ phần nào tiếng nhạc âm ỉ kia. Tôi châm một điếu thuốc và mở điện thoại dành cho công việc. Chắc chắn rồi, có Alvin, ảnh đại diện là một bức hình dí dỏm tượng *David* của Michelangelo. Chúng tôi đã là “bạn bè” được khoảng một tháng. Tôi chưa buồn đọc bất cứ bài đăng nào của hắn, nhưng giờ tôi kéo xuống, xem xét các bức ảnh. Alvin tại phòng tranh White Cube ở London, Alvin dùng khăn gói một chiếc kebab bị rơi xuống đất ở Dalston, Alvin gầy còm mặc quần bơi dài đến gối cạnh một phiên bản nữ chải chuốt hơn của hắn trên một bãi biển ở Hamptons, chú thích: “Chúc mừng, Chị Iu J!!!!” Chị Iu đang khoe một chiếc nhẫn đính hôn, cạnh cô ta - có lẽ - là vị hôn phu, tay này, xét từ vẻ xanh xao và chiếc sơ mi hồng nhăn nhúm bỏ ngoài quần soóc, là người Anh. Bên cạnh vị hôn phu, hông ưỡn một cách khéo léo về phía máy ảnh, mớ tóc vàng chạy dọc theo dây áo bikini, là Angelica Belvoir. Tôi đã ngay lập tức có linh cảm Alvin là kẻ mang đến tin xấu, nhưng sao lúc đó tôi lại lờ đi điều bản năng mách bảo rằng cả chuyến đi này, rõ ràng, chỉ mang đến tin xấu cơ chứ? Đến bao giờ tôi mới hiểu được rằng Nhập Hội không phải là thứ thực sự, thực sự dành cho tôi? Tôi vút mẩu thuốc lá ra khỏi cửa sổ và lại châm một điếu nữa.

Angelica Belvoir. Mẹ kiếp. Một tiểu thư nhà giàu không chút danh tiếng được trao cho công việc của tôi, hồi tôi bị đuổi khỏi Nhà đấu giá ở London. Hồi tôi phát hiện ra sếp cũ của mình dính líu đến vụ tranh giá

và tôi đã ngu ngốc nhúng mũi vào vụ đó. Trước... tất cả mọi việc.

Trước khi tôi học được rằng tất cả những điều tôi được dạy, rằng phải tin tưởng vào đạo đức, tài năng và làm việc chăm chỉ, chỉ là một mớ nhảm nhí vô dụng. Trước khi tôi trở thành kẻ đồng lõa của cái hệ thống tôi khinh miệt. Trước khi tôi rời London đến Riviera, trước máu me và những cái xác, trước khi tôi khiến mình trở nên cứng rắn nhờ thực đơn gồm thù hận và cuồng nộ. Trước James và Cameron, trước Leanne và Julien, trước Renaud. Tôi đã đi quá xa. Tôi cứ tưởng Elisabeth Teerlinc đã xong việc với tất cả những điều đó, nhưng nó vẫn bám theo tôi, thật như mùi hương hoa thủy vu trong căn phòng im tiếng, những cánh tay vươn ra mãi của chúng vẫn quờ quạng lấy tôi, nhấn tôi xuống cho đến khi những con sóng của quá khứ chắc chắn sẽ ập lên cái đầu đang há hốc miệng của tôi.

Tôi giữ mình. Đây thật sự không phải lúc để hoài niệm. Có phải Angelica là lý do Alvin kết bạn với tôi không? Cô ta đã nhận ra tôi sao? Tôi lướt qua các mối quan hệ của Alvin, nhưng không có cách nào biết được; bạn chung của chúng tôi gồm năm người thuộc giới nghệ thuật mà tôi chưa từng gặp, ngoại trừ Tage Stahl. Nhưng tôi phải rời khỏi cái hòn đảo quái quỷ này và kéo dài khoảng cách một hoặc hai quốc gia giữa tôi và Alvin ngay lập tức. Tôi không muốn mặt mình xuất hiện trong bất cứ bức ảnh nào chụp Ibiza lộng lẫy của hắn nếu như có khả năng bị Angelica thấy được. Tôi thấy mình đang trở nên chậm chạp, tự mãn, và những sai lầm này đều chính là kết quả của việc đó. Đây là thứ mà hạnh phúc mang đến cho bạn.

Tôi đi vài bước lạc lõng quanh phòng, những chấn động của buổi tiệc rì rì qua sàn nhà khiến tôi đột nhiên cảm thấy tù túng và ngạt thở. *Bình tĩnh nào, Judith. Việc này chẳng là gì cả.* Liệu Alvin có thật sự là một mối rủi ro? Hắn làm người khác cảm thấy sồn gai ốc, hắn rời, nhưng hắn không gây ấn tượng gì cho tôi ngoài việc là một kẻ phóng đảng và không được sáng sửa cho lắm. Gần như hoàn toàn vô hại, dù vậy hắn vẫn làm

dấy lên một cảm giác đã lâu tôi chưa gặp, cũng chưa từng hy vọng phải cảm nhận lại lần nữa: adrenalin ngọt ngọt của nỗi sợ đơn thuần. Vô lý. Sợ hãi ra mặt sẽ không ổn. Elisabeth Teerlinc không có gì phải giấu, dù Judith Rashleigh thì có kha khá. Tôi sẽ xuất hiện ở bữa tiệc, giữ khoảng cách và rời đi ngay buổi sáng hôm sau. Không có việc gì mà tôi không thể xử lý được.

Khi tôi quay lại hàng hiên, dạ hội của Stahl đã tăng tốc từ nhạt nhẽo vô vị đến thái quá. Những chiếc giường trắng hình tròn quanh bể bơi bị che phủ bằng những cơ thể giãy giụa nhát gừng, mỗi người đàn ông lại được hai hay ba người phụ nữ quần quai vây quanh. Những cô nàng hở hang đang điều khiển các hoạt động với tất cả sức thuyết phục và nhiệt tình của các vũ nữ khuấy động không khí ở lễ Bar-Mitzvah của Hieronymus Bosch, đứng phắt dậy vẫy tay theo nhịp điệu trước khi lao xuống nhét lưỡi hay ngón tay vào một cơ thể đang chờ đợi. Những khách nữ đang tiến hành một cuộc thao diễn tâm lý phức tạp hơn, các gương mặt cứng đờ vì ma túy đồng loạt thử màn sấn Sàn Đón Nhận và Đăng Cấp Hơn Lũ Lẳng Lờ. Stahl nổi lên từ đám đông ô hợp và tiến đến, luồn một tay quanh eo tôi.

“Vui không chừng?”

“Không hẳn.”

“Hãy chờ đến lúc chừng thấy cái này!”

Những người hầu gái vẫn đang di chuyển giữa các nhóm, thay gạt tàn và đổ đầy sâm banh vào các ly. Chắc họ thấy thương hại chúng ta, tôi nghĩ, chắc họ thấy thương hại chúng ta. Stahl vỗ tay và âm nhạc lại lắng xuống.

“Các chàng trai cô gái! Thôi nào! Đã đến lúc ngừng đụ nhau đến tê tái đầu óc trong vài phút!”

Những người phụ nữ dừng các hoạt động của họ với vẻ sốt sắng đáng ngờ, uể oải ngã xuống giường như một mẻ lưới đầy cá mồi phơi nắng. Stahl đang lục lọi trong túi áo caftan của anh ta.

“Trước hết là, một tràng pháo tay lớn - a hèm - cho các quý cô đáng yêu này, những người đã đến để giải trí cho chúng ta đêm nay! Và giờ là thử thách tất cả các bạn đều đang mong đợi...”

Chúa ơi, anh ta dùng thứ gì vậy? Anh ta đang vung vẩy một cuộn giấy cuốn chặt các tờ tiền màu hồng quen thuộc. “Mười nghìn euro, phải, mười nghìn tiền mặt, cho cô nàng nào có thể diễn màn giả dạng hay nhất. Đó sẽ là ai?”

Một vài người hô lên các gợi ý - những người nổi tiếng, những nhân vật lịch sử. Chuyện gì đây - trò đố chữ khiêu dâm? Một gã gào lên bằng tiếng Na Uy hay Thụy Điển và Stahl khum một tay lên tai.

“Là gì thế? OK, động vật trong trang trại! Nghe hay đấy! Lại đây nào, các cô gái.”

Các cô nàng hờ hang vây quanh anh ta, chỉnh lại tóc và những gì còn lại của bộ bikini. Nhìn gần hơn, tôi phải thừa nhận là Stahl không làm gì nửa vời. Tất cả bọn họ đều có số đo của người mẫu nội y, và dưới các lớp trang điểm, gương mặt họ cực kỳ xinh đẹp. Tôi tự hỏi vợ không biết anh ta đã thuê họ ở đâu. Stahl đang giải thích yêu cầu của trò chơi.

“OK, OK. Chúng ta đang ngồi thoải mái chưa? Lấy cho mình đồ uống, đứng vào hàng, Jens. Phía kia khép miệng lại và nhét cửa quý vào quần đi. Trước hết, tên em là gì vậy cưng?... Trước hết, Stefania đây sẽ cho chúng ta xem - một con lợn!”

Mười nghìn, giá của một vụ cháy rừng. Tôi chứng kiến, không thể tin được, trong sự im lặng buông xuống, cô gái đang phục trên tứ chi, nhăn mặt và bắt đầu kêu ụt ịt.

“Thôi nào cưng, em có thể làm tốt hơn thế mà!”

Stefania có vẻ đang để hết tâm trí vào số tiền và tôi dám chắc cô ta từng làm những điều tồi tệ hơn vì nó, nhưng lúc cô ta bò về phía trước, khịt khịt mũi và vùi đầu vào lòng một gã như thể đang đào bới nấm truffle, tôi thật sự thấy buồn nôn. Tiếng hú hét từ khách khứa. Từng người từng người một, các cô gái cúi xuống và trở thành bò, cừu, dê, gà,

be be và quang quác, loạng choạng giữa đầu gối của đám khách trong ánh đuốc. Tôi không thể nhìn, nhưng nếu tôi cần một cái cớ để bỏ đi ngay lúc này, thì tôi đã có rồi. Tôi bước qua lưng một cô gái đang kêu be be như lừa trong khi một gã trong đám đàn ông giả vờ chơi cô ta từ phía sau, và kéo Stahl sang một bên.

“Tôi về đây. Anh có thể bảo thuyền chờ sẵn ở bến không? Tôi sẽ tự mang túi của mình.”

“Elisabeth! Có chuyện gì vậy? Không phải thứ em thích à? Không cần phải căng thẳng thế, cưng à - cứ để mọi việc diễn ra tự nhiên.”

“Tôi không căng thẳng, tôi thấy khiếp sợ. Vì thế tôi đi về. Tiệc tùng vui vẻ nhé.”

Anh ta theo kịp tôi ở cửa vào phòng ngủ. Tôi gần như chưa dỡ đồ ra - chỉ mất một phút để thu gom đồ đạc của mình.

“Em yêu, anh nghĩ chuyện giữa chúng ta đang diễn ra tốt đẹp mà. Hôm qua ấy? Em không thể cứ thế mà đi.”

“Cứ nhìn mà xem.”

Gương mặt Stahl cố tỏ vẻ ghê tởm, nhưng MDMA khiến anh ta cười toe toét một cách ngớ ngẩn, trông thật sự ghê tởm. Việc anh ta tin rằng thứ anh ta đã tạo ra ngoài kia là lạc thú vừa không thể lay chuyển vừa kinh khủng.

“Tôi không thích bọn con gái vô ơn.”

“Tôi đểch thềm quan tâm anh thích gì. Bảo thuyền trưởng của anh chuẩn bị tàu sẵn sàng đi, trước khi tôi gọi cảnh sát ở thị trấn Ibiza và bảo họ là anh có đủ ma túy ở cái thiên đàng bé nhỏ đáng thương của mình để trả lương thưởng cho họ trong vòng năm năm tới đây.”

Anh ta trông có vẻ bối rối. “Thôi mà em yêu. Alvin bảo anh...”

Alvin có thể nói gì với anh ta? Tên gốc này còn ba lớp với ai nữa? Điều tôi muốn làm hơn tất cả là dùng cườm tay đập bộp vào cái mũi của Tage mạnh đến nỗi anh ta không thể nói chuyện với Alvin hay bất cứ ai trong vòng một tuần tới, nhưng tôi cần phải thoát ra. Ngay bây giờ.

Tôi trả lời Stahl một cách kiên quyết, cố kìm nén sự căng thẳng có nguy cơ khiến giọng tôi run rẩy.

“Tôi không quen Alvin. Hãy chuẩn bị thuyền đi. Cảm ơn anh vì lòng hiếu khách.”

Va li của tôi ở trên giường và tôi vòng tay qua người anh ta để kéo khóa nó lại, nhưng anh ta nắm lấy hai vai tôi và đẩy tôi xuống khiến mặt tôi bị chèn giữa cái va li và túi xách da Bottega Veneta màu xám của mình. Anh ta cười khúc khích và bắt đầu liếm tai tôi.

“Thư giãn đi cưng. Thư giãn đi. Cứ tận hưởng nó, em biết đấy.”

Tôi nhắm mắt lại, thả lỏng cơ bắp và cảm nhận thấy điều đó, anh ta rúc vào gần hơn và đặt một tay vào giữa hai chân tôi.

“Đúng rồi, em yêu, phải, cứ thế.”

Tôi không thể hoàn toàn đổ lỗi cho anh ta. Dù sao thì, lúc trước tôi đã rất sẵn lòng. Nhưng ngoài nhịp điệu của bài *Knights of the Jaguar* phía bên dưới chúng tôi, tôi vẫn có thể nghe thấy những tiếng hi hí, khụt khụt cuồn cuộn và ấu trĩ. Stahl đang kéo xống áo của cả hai chúng tôi lên, tôi uể oải mở hai đùi ra trong lúc quờ quạng trong túi tìm cái lược chải tóc. Được khuyến khích, Stahl khóa hai đầu gối tôi và bắt đầu rờ rẫm giữa đám kim sa. Tôi hít thật sâu, siết chặt cơ và dùng hết sức đánh mạnh vào vùng đáy chậu của hấn bằng cái lược Mason Pearson. Không có gì tốt bằng lông lợn đực thuần chủng. Anh ta há hốc mồm nín thở vì ngạc nhiên và lộn nhào sang một bên, rơi khỏi giường và nằm co quắp, vừa rên rĩ vừa cười khẩy. Tôi chẳng buồn hôn tạm biệt anh ta.

Hai tiếng sau, tôi đang ngồi trong một quán bar ở bến cảng thị trấn Eivissa, cái chóp trắng của thành phố cũ kỹ có tường bao đằng sau tôi, theo sau ly tử tế thứ hai là ly tử tế thứ ba, mấy cái túi để dưới chân. Mới khoảng 2 giờ sáng, quá sớm đối với Ibiza. Một nhóm con gái mặc trang phục con kiến bằng nhựa PVC nhún nhảy điệu shimmy^{22*} đi qua, phát tờ rơi cho một hộp đêm, tiếp theo là một đội nô lệ S&M, nối với nhau thành một con thoi người rối rắm bằng dây buộc và tất nịt cao su. Một

trong số đó, một gã da đen cao ráo đẹp trai, với nước da vùng Sahara nhuộm xanh và mái tóc trắng như tuyết, hôn gió tôi. Tôi đã thay váy bằng quần jean, sơ mi và boots trên thuyền của Stahl. Viên thuyền trưởng thoạt đầu có hơi bối rối, nhưng một tờ tiền hồng hậu hĩnh đã thuyết phục được ông ta về nhu cầu cấp thiết phải vào thị trấn của tôi. Tôi mong Stefania đã thắng được giải thưởng của cô ta.

** Điều này phổ biến trong thập niên 1920, với các động tác lắc người thật nhanh, chủ yếu ở phần vai.*

Tôi đang tính làm ly thứ tư rồi tìm một khách sạn cho đêm nay thì một băng trai lơ kéo đàn kéo lũ đến cái bàn bên cạnh tôi. “Trai lơ”, chắc luôn. Tóc chải ngược, xăm trổ, cơ bắp do tập gym, da rám nắng màu rượu táo. Tôi ngồi thẳng lưng lại, việc này mất nhiều thời gian hơn tôi tưởng. Họ nhìn về phía tôi và đột nhiên tôi cảm thấy rất hạnh phúc khi nhìn lại. Cô phục vụ tóc bện dây thừng xuất hiện và bọn họ lịch sự gọi bia, bắt chấp cái quần soóc bò siêu ngắn chỉ che được một nửa mông cô ta. Tôi thích thế.

“Hãy hỏi xem quý cô đây có muốn một ly không.”

“Cảm ơn. Tôi sẽ uống một ly bourbon. Tuyệt.” Tôi cũng thích thế.

Họ kéo ghế ra ngồi để tôi thành một phần của nhóm và chúng tôi cụng ly.

“Em tên là gì?”

“Liz.”

“Được rồi, Liz. Cạn ly.”

“Lần đầu lên đảo à?” Tôi mới ở đây tổng cộng ba mươi sáu tiếng đồng hồ, nhưng tôi làm bộ như thể mình rất giàu kinh nghiệm.

“Đúng. Năm ngoái đi Hy Lạp, nhưng chỗ đó chán ồm. Quá nhiều trẻ con.”

Họ đến từ Newcastle, chẳng hiểu sao điều đó khiến tôi tiết lộ rằng mình cũng là người miền Bắc, một sự thật tôi đã không tiết lộ với người ngoài nhiều năm rồi. Chúng tôi chuyện phiếm một lúc, tôi đãi đầu tiếp

theo, họ hút một điếu cần, rồi một người trong số họ dẫn tôi đi dọc theo bến cảng, nắm tay tôi, trong khi bạn bè mỉm cười với cậu ta, và chúng tôi lên xe taxi, hôn nhau, miệng cậu ta thật mềm mại, ngọt ngào và sạch sẽ. Căn hộ của họ trong khu cao tầng ở Platja d'en Bossa có mùi khói thuốc và mồ hôi trai trẻ. Cậu ta tìm thấy nửa chai vang trắng ngọt và chúng tôi uống thẳng từ đó trong khi cậu ta cởi quần áo cho tôi trước, rồi đến của cậu ta, lười cậu ta xoắn lấy lười tôi. Một con rắn màu đỏ thẫm cuộn tròn trên cổ tay cậu ta và nhe những cái răng nanh qua một bờ vai nhẵn nhụi. Chúng tôi ngã xuống chiếc giường chưa dọn của cậu ta và tôi vươn tay một cách điệu đà quá đầu mình, rồi cậu ta nghiêng mình vắt qua người tôi, kéo cổ tay tôi về phía cậu ta trong khi lười cậu ta tìm thấy cửa mình tôi. Tôi bảo cậu ta hãy làm nhẹ nhàng, đều đặn và dứt khoát, cậu ta liếm láp, chọc và đưa tôi lên đỉnh, nhưng tôi đẩy cậu ta ra và ngồi dậy.

“Em muốn ngắm nhìn anh.”

Cậu ta đứng dậy, lùi ra khỏi giường và lùa một tay vào tóc, mắt nhìn xuống, bẽn lẽn. Dưới đầu con rắn, những viên xúc xắc đen và xanh đỏ tràn qua ngực cậu ta, eo cậu ta thật đẹp, rắn chắc, thon gọn, những khối cơ phía trên xương hông được phác họa như một bức tượng.

“Anh trông giống một kouros^{23*} .”

“Gì cơ?”

“Không quan trọng. Anh bao nhiêu tuổi?”

“Mười chín.”

“Quay người lại. Nhấc tay lên, để tay anh lên cổ. Đúng rồi, như thế.”

Tôi trườn về phía trước qua tấm vải trải giường nhếch nhác và chạm vào cậu ta, trượt tay dọc theo hai cánh xương vai mềm mại và mong manh không ngờ. Hai chỗ hõm nơi thắt lưng vạch một đường lông tơ vàng xuống dưới. Tôi vục đầu và liếm cặp môi của cậu ta, thăm dò bằng đầu lưỡi của mình, chạm sâu vào mùi cơ thể phàm tục của cậu ta, cho đến khi cậu ta phát ra tiếng hỗn hển khe khẽ, rồi xuống thấp hơn

nữa.

“Lại đây nào.”

“Em muốn thế à?”

** Từ dùng để chỉ những bức tượng đàn ông trẻ khỏa thân xuất hiện tại Hy Lạp trong khoảng thời gian từ năm 615-590 trước Công nguyên.*

“Vâng. Vâng, em muốn.”

Cậu ta trượt vào trong tôi, và có lẽ là do cần cỏ, hoặc sự giản dị đáng yêu của việc đó, nhưng cả hai chúng tôi cùng cười. Tôi giữ cậu ta ở yên trong mình một lúc, lắng nghe tiếng đập của mạch máu cậu ta, rồi quấn hai đùi quanh lưng cậu ta thật chặt, đón nhận sức nặng cơ thể của cậu ta trên người mình và chậm rãi xoay hông áp vào hông cậu ta, một, hai, ba, cho đến lúc cậu ta rên lên và tôi nghĩ có lẽ cậu ta sắp ra, nhưng cậu ta lật người tôi lại, nắm hai bên mắt cá chân tôi tới lúc tôi gần như đứng trên xương vai mình và rồi đẩy mạnh vào trong tôi, nhấp nhanh và cứ tiếp tục cho đến khi tôi hồi lại và bảo cậu ta nhấp nhanh hơn, và khi tôi cảm thấy bắt đầu ra nước, cậu ta ôm tôi chặt đến nỗi chỉ có cái đó của cậu ta chuyển động và tôi lên đỉnh như từng giả bộ với Stahl, đầu ngửa ra sau và gào thét.

“Em muốn anh ra ở đâu?”

“Trên ngực em. Ngay đi.”

Cú xuất đầu tiên bắn vào giữa đám xương sườn của tôi, rồi tôi cảm thấy sức nóng của cậu ta rỉ lên đầu ngực mình. Tôi dùng những ngón tay chà xát nó và liếm, lấy đầy một lòng bàn tay và xoa nó lên cửa mình.

“Ngon tuyệt.”

“Có vẻ cô bé của em là dành cho thằng em của anh đấy.”

“Hãy nói với em điều đó khi anh vào trong em lần nữa.”

Và cậu ta đã làm thế.

CHƯƠNG SÁU

Quenece là một thành phố của những lạc thú tinh tế, nhưng những đôi tình nhân tuổi teen chưa có vai trò nổi bật trong khoảng thời gian tôi ở đó. Khi tôi trở lại Campo Santa Margherita, ký ức về chàng phi công trẻ vô danh gần như đã xóa sạch cảm giác khinh bỉ tôi dành cho cả Stahl và chính bản thân mình. Gần như. Có điều gì đó không kiểm soát và vô nghĩa về toàn bộ việc này, nó chỉ càng trầm trọng hơn bởi sự bực bội của chuyến trở về dài đằng đặc, bắt buộc phải đi phà đến Barcelona, một chuyến nữa đến Genoa và rồi đi tàu băng qua cả chiều dài nước Ý. Vấn đề là, tôi vẫn cảm thấy hoảng hồn khi qua cửa an ninh sân bay. Lần cuối cùng tôi bay hạng thường là đi Rome, chủ yếu do tôi đã bỏ lại xác một tay buôn tranh, Cameron Fitzpatrick, ở dưới sông Tiber và chuồn khỏi thành phố cùng một bức tranh giả ăn cắp. Chuyến đi gần đây nhất đã khiến tôi cứng nhắc và cáu kỉnh, và bất chấp nỗ lực làm bản thân bận bịu với buổi triển lãm mới, thất bại với Yermolov vẫn khiến tôi bực mình. Cô nàng Đan Mạch, Liv Olssen, đã đồng ý bán cho tôi cả mười bức trong bộ *Những đám phi thực* của cô và tôi đang tìm vài món để trưng phẫn - hay “đối thoại” - với chúng. Việc luận giải ngữ nghĩa là cần thiết, cho dù với tâm trạng hiện tại, các ngôn từ nghệ thuật có khiến tôi buồn nôn đến đâu đi nữa. Chẳng công việc thường nhật nào khiến tôi thấy dễ chịu. Tôi luôn hết hoảng, bồn chồn dù tôi chỉ vừa quay trở lại. Tôi kiểm tra Facebook thường xuyên hơn, phần nào sợ hãi sẽ thấy một tin nhắn từ Angelica Belvoir và rồi cảm thấy thất vọng đầy vô lý khi chẳng có gì ngoài những nội dung cập nhật vô thưởng vô phạt như mọi khi. Tôi những muốn liên hệ với cô ta, với tư cách Elisabeth, nhưng tôi cần phải kiềm chế nhu cầu tìm kiếm thông tin để tránh nguy cơ thu hút sự chú ý về phía mình. Dù việc này thật khó chịu, tôi vẫn phải án binh bất động.

Thời gian là thứ tôi thường cảm nhận theo từng khoảng thực tế, nhưng dù tôi có đang chạy chăm chỉ hơn, làm việc siêng năng hơn, tôi

vẫn cảm thấy... nôn nóng. Tôi chỉ không biết là vì chuyện gì. Lúc đó có vẻ điều duy nhất làm tôi vui lên là việc có Masha bầu bạn. Tôi chẳng thấy phiền vụ các ký ức của bà đều là giả tạo. Bà đã tự hư cấu nên bản thân mình, cũng giống như tôi, và ai có thể trách bà vì muốn thế giới này trở nên lộng lẫy hơn, hứng thú hơn cái thực tại túng quẫn của bà? Tôi biết rất rõ cảm giác đó. Tôi yêu các câu chuyện của bà, yêu cái thân hình da đen gọn gàng của bà trong cái ghế quá khổ, yêu những làn khói thuốc bướng bỉnh cuốn vào mái tóc phồng của bà. Tôi chưa từng biết ông bà mình, nhưng có lẽ tôi sẽ thích một người bà giống như Masha.

Sau cuộc chiến đấu hằng tuần với tính bất khả thi của những danh từ tiếng Nga luôn biến đổi, chúng tôi hút thuốc và tán gẫu như mọi khi. Rõ ràng là Masha thích loại Sobranie đầu lọc vàng; tôi thường mua cho bà một bao trên đường đến lớp. Khi bà đã ngồi sụp xuống cái ghế bành êm ái cùng với món trà đặc không sữa, tôi hỏi liệu bà đã bao giờ nghe nói về Pavel Yermolov hay chưa.

“Hắn là một kẻ ghê tởm.” Chúng tôi đã có thể nói tiếng Ý, nhưng Masha thích thực hành tiếng Anh của mình, một thứ tiếng Anh dễ nghe, dù có hơi kỳ cục. Bà tự nhận là đã học được nó từ một người tình nổi tiếng hồi thập niên 1950 - đôi khi ông ta là một nhà soạn nhạc người Anh, đôi khi lại là một nhà văn người Mỹ. Có lần còn là Stanley Kubrick^{24*}, nhưng rồi tôi nghĩ là bà nhớ ra ông ta nói tiếng Nga.

“Sao lại thế?”

“Hắn đã làm những chuyện kinh khủng với tổ quốc tôi. Hắn và bọn thổ phỉ đó.”

“Hắn đã làm gì? Yermolov ấy?”

“Tôi biết chắc là hắn đang giết người.”

“*Pravda, chto li?* Thật thế sao?”

“Ở Moscow, nhiều năm rồi. Yermolov muốn xây một khu chung cư mới. Tất cả cư dân ở khu nhà cũ, hắn đang giết chết họ. Từng người từng người một. Mỗi ngày

* *Đạo diễn, nhà sản xuất phim và biên kịch người Mỹ nổi tiếng.*

một người. Cho đến khi mọi người sợ đến nỗi giao nhà mà không nhận được gì.”

“Hắn đã mời tôi làm một việc,” tôi nói một cách thận trọng. “Tôi đã từ chối.”

“Tôi rất hài lòng khi nghe điều đó. Lũ hiệp dân, tất cả bọn chúng.”

Tôi không quá để ý đến những cáo buộc của Masha, nhất là khi bà thực sự chưa bao giờ đến Moscow. Câu chuyện đó là loại tin đồn ác ý vẫn xoay quanh những người Nga giàu có. Tôi đã thử gợi lại chuyện lần nữa, nhưng lúc đó bà nói sang chuyện khác, đắm chìm vào tất cả những điều xấu xa đã áp lên dân tộc yêu quý của bà. Tôi bằng lòng nghe phiên bản lịch sử châu Âu đặc biệt của cá nhân bà, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi tiết mục đỉnh cao trong gia sản sân khấu một thời của bà. Giọng bà đã bị thời gian và thuốc lá tàn phá (bà đã vui vẻ tập hút thuốc khi giải nghệ), và mặc dù ở thời hoàng kim của mình, bà cũng chỉ tới được mức giành một chỗ trong dàn đồng ca Fenice, nhưng tôi nghĩ giọng bà nghe vẫn tuyệt hay.

Tối hôm đó, lúc tôi trở về căn hộ của mình trong đợt nóng cuối cùng của buổi tối, những lời Masha nói lại vang lên. “Lũ hiệp dân,” bà đã nói vậy, “bọn thổ phỉ.” Những lời đanh thép, vẻ bình thản đáng sợ lúc Yermolov đương đầu với kẻ xâm nhập gia cư, ký ức về đôi tay như chân nhện của ông ta... tôi có thể tin ông ta sẽ xóa sổ bất cứ ai chặn đường mình. Có lẽ đó là lý do tôi thấy ông ta rất cuốn hút, lý do tôi vẫn bực bội vì thất bại của mình trong việc gây ấn tượng với ông ta. Những suy đoán của tôi bị cắt ngang bởi tiếng rung của điện thoại cá nhân trong túi xách. Là Steve, người đã đưa tôi vào nghề theo những cách mà thậm chí anh ta còn không hề biết đến. Sau vụ làm ăn không như ý với James mùa hè năm đó tại Hôtel du Cap, tôi đã tìm được cách để đi nhờ thuyền của anh ta ở Địa Trung Hải. Để đổi lấy thông tin tôi ăn cắp được từ bản nghiên

cứu của một lão tên là Mikhail Balensky, Steve đã giúp tôi mở một tài khoản ở Thụy Sĩ với số tiền tôi lấy từ ví của James già tội nghiệp. Chỉ có mười nghìn, nhưng hồi đó với tôi nó là cả một gia tài. Tài khoản đó thật sự hữu dụng - nó là nơi tôi gửi tiền thu được từ việc bán bức Stubbs giả mạo đã khiến tôi mất việc ở Nhà đấu giá và khởi sự cho tôi làm buôn bán. Tôi vẫn mua cho Steve lúc này lúc kia, vì thế tôi nghĩ có thể anh ta sẽ hỏi về một tác phẩm đương đại, nhưng tin nhắn trên WhatsApp của anh ta là: *Mới lấy vé đi Burning Man! Tuyệt vời! Carlotta bảo anh mời em đến dự đám cưới của cô ấy.*

Theo những gì tôi thấy từ những tin nhắn năm thì mười họa của anh ta, Steve, nhà tử phú đầu tư quỹ phòng hộ, gần đây đã nhận ra rằng đến lúc bắt đầu Đền Đáp rồi. Hoặc ít nhất anh ta cuối cùng cũng hiểu ra các mối lợi thuế má của công việc phúc thiện. Dù vậy, đám cưới Carlotta là tin mới. Khi chúng tôi gặp nhau trên thuyền của Steve, cô ta và bộ ngực bơm siêu đẹp của mình đã đính hôn với một tay người Đức u sầu tên là Hermann? Gã có phải là chú rể may mắn không nhỉ? Tôi nhắn lại: *Tuyệt vời! Ở đâu và khi nào?* Tin nhắn trả lời của anh ta đến ngay lập tức, thật khác thường, vì một cuộc trò chuyện qua tin nhắn với Steve đôi lúc có thể mất vài tuần: *Monaco. Thứ Bảy. Bữa tối thứ Sáu. Vậy là tối mai. Đúng kiểu Steve luôn cho là mọi người có thể bay nhảy giữa các nước giống như anh ta.*

Như để hưởng ứng, điện thoại công việc của tôi cũng lằm rằm. Facebook chết tiệt. Alvin chết tiệt. *Chào Elisabeth! Em đã đi đâu? Em lỡ mất một bữa tiệc siêu-vui!!! Lúc nào đó anh phải ghé qua phòng tranh của em mới được. Ciao^{25*} x*

Sao chúng ta không đeo vòng điện tử ở mắt cá chân như tội phạm Mỹ cho xong chuyện? Đó là hộp rượu đêm của tôi. Nằm úp mặt vào tấm thảm kilim mang về từ Paris, tôi trầm tư đập đầu lên lớp len một vài lần. Xét cho cùng, việc này đã đến một cách tốt đẹp. Bắt thêm một chuyên tàu qua Milan đến Nice khá là mệt, nhưng tôi sẽ có thời gian để đọc

sách, và nếu Alvin có ghé qua, tôi cũng không hề có ý định có mặt ở nhà. Tôi nhắn cho Steve để hỏi thêm một số chi tiết về cô dâu bên lên, gọi đến trang Trenitalia và đặt vé quay lại Riviera.

* *Tiếng Ý: chào*

“Bữa tối tổng duyệt” của Carlotta sẽ được tổ chức tại nhà hàng Joël Robucon ở Hôtel Metropole. Vì tôi đã từ chối một trăm nghìn của Yermolov, tiết kiệm một chút là việc cần làm, nên tôi đã đặt một phòng tại chốn giản dị hơn ở vùng Cap d’Ail biên giới nước Pháp, nhưng tài xế taxi đón tôi từ nhà ga Nice cảnh báo là tôi nên bắt xe bus sang Monaco, vì có vài luật thuế kỳ quặc ngăn xe taxi vào công quốc này giữa 6 và 8 giờ tối. Yêu cầu trang phục của Carlotta là “Thanh lịch kiểu Riviera”, bất kể cô ta nghĩ từ đó nghĩa là gì, và tôi có cảm giác hơi cộc cạch khi đợi ở bến xe bus tối tăm trong bộ váy dạ hội Erdem thêu hoa tinh xảo. Mặc dù vậy, bản thân chuyến đi là một sự khám phá. Khi chiếc xe bus màu trắng cuối cùng cũng đến, không một ai trong số hành khách nữ thềm liếc bộ váy dài xếp nếp của tôi dù chỉ một lần, có lẽ là do trang phục đồng bộ của họ khiến họ trông giống như đang ở đêm tiệc độc thân của cô dâu tại khu trung bày của Self ridges. Những chiếc túi monogram Saint Laurent chen chúc với các ví cầm tay Chanel may chần, áo nịt đính ruy băng cầu vồng Alaia ganh đua với khóa kéo vàng Balmain, và không gót giày nào thấp hơn mười phân. Chỉ đến khi tôi bắt đầu nghe lỏm câu chuyện của hai người đằng sau, một phụ nữ trung niên bận rộn với chiếc iPhone và người kia chắc chắn là cô con gái vô cùng xinh đẹp của bà ta, tôi mới nhận ra rằng tất cả bọn họ đều là gái làng chơi. Hạng hai, rõ là thế, vì họ không có những căn hộ ở thiên đường thuế ảm đạm nhất châu Âu, tất cả bọn họ đều đang trên đường đi làm ca đêm. Người mẹ ngồi sau tôi rõ ràng là tú bà cho con mình, sắp xếp chương trình làm việc buổi tối bằng một thứ tiếng Anh rõ ràng, không chút bối rối, trong khi cô gái điềm tĩnh nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ dưới mái tóc thẳng

màu vàng đồng. Lúc chiếc xe bus uốn lượn qua những con đường đắp dọc bờ biển trên cao, tôi nhắm mắt lại và lắng nghe những tiếng líu lo của cái chuồng chim nhiều màu sắc này. Tôi đã có thể quay lại London, quay lại với công việc cũ ở hộp đêm Gstaad, nghe những cuộc dàn xếp tương tự giữa nhan sắc và tiền bạc đã từng là khúc nhạc nền cho các buổi tối của tôi. Khác biệt ở chỗ những cô gái này là dân chuyên nghiệp thật sự. Phía bên kia lối đi, hai cô gái tóc vàng khác đang thảo luận về hiệu quả xuất sắc của các loại thuốc tránh thai khác nhau trong việc chặn kinh nguyệt - “Vấn đề với dân Saudi là, nếu cậu chảy máu, cậu bị loại” - trong lúc một cô gái tóc nâu đầy đặn vừa thủ thỉ ngọt ngào với khách hàng của cô vừa trợn mắt và làm bộ buồn nôn với cô bạn đang cười khúc khích.

Mình đã có thể như vậy, tôi nghĩ. Hoàn toàn có thể như vậy. Đã nhiều năm tôi rèn luyện mình trở thành chuyên gia về cái đẹp, tin rằng tài năng, sinh lực và trí óc sẽ đưa tôi đến với một sự nghiệp thực sự trong thế giới nghệ thuật. Và rồi tôi nhận ra như thế vẫn chưa đủ, rằng thứ duy nhất có ích cho lão sếp Rupert chính là cơ thể tôi. Vì thế tôi đã sử dụng nó, bước chân vào thế giới mà tôi phải tuân theo luật chơi. Nhưng mọi thứ đã có thể đi theo một hướng hoàn toàn khác; tôi không thể bác bỏ việc đó.

Những hành lang trải thảm và những gương mặt xa lạ chờ đợi trong những căn phòng không tên, gái làng chơi và những tờ tiền được gấp lại, những cú xoay hông trong bồn tắm và chậm rãi lê chân về nhà lúc bình minh tàn dần. Tôi cảm thấy ví của mình nóng giãy qua lớp da mềm của túi xách, những xấp giấy bạc năm mươi đồng gọn gàng, thẻ tín dụng, chìa khóa căn hộ xinh đẹp của tôi ở Venice, nhưng lần đầu tiên trong đời, những lá bùa đó không thể làm tim tôi rộn lên vì sự trấn an chúng mang lại. Tôi không cảm thấy dễ chịu vì mình không phải là một phần của cái thế giới này; tôi cảm thấy bị chối bỏ, tách biệt, lớp vải chiffon nhạt màu của chiếc váy bọc lấy tôi như một tấm vải liệm. Sự vui vẻ, cam

chịu của những cô gái này khiến tôi cảm thấy thật cô độc.

Ừ, *plus ça*^{26*} con mẹ nó *thay đổi*. Bình tĩnh nào, Judith. Tôi có bạn bè, phải không? Vài người, thực tế là vậy. Tôi sắp gặp Carlotta và Steve, và tôi chưa từng ngắm Monaco. Lúc xe bus thả những người lao động chân đi không vững xuống thì tôi đã giật phăng cái cảm xúc đó đi và lộp cộp leo lên đồi tới khách sạn Metropole, tránh một cái Ferrari, một cái Bentley mui trần màu cam rực rỡ và thứ gì đó rất có thể là xe của Johnny Hallyday để tới được cửa chính thấp hơn mặt sàn hành lang.

* *Tiếng Pháp: thêm*

Carlotta đang đón khách trước cửa một phòng riêng của nhà hàng trong chiếc váy suông Pucci tung bay, với đường xẻ hai bên. Viên kim cương cỡ bự tôi nhớ từng nhìn thấy trên tay trái cô ta đã được thay thế bằng một tập hợp những viên kim cương vàng bự hơn. Nhìn kỹ hơn nhân vật đeo kính, hói đầu đang bối rối nắm chặt tay cô ta, tôi thấy là Hermann cũng đã được thay thế, có lẽ bằng ông nội của anh ta. Carlotta chớp mắt nhìn tôi ngờ vực vài giây trước khi lao đến tôi như một người chị em thất lạc lâu năm. Chúng tôi rú rít và hôn gió một chút, tranh thủ lúc đó tôi thì thào vào tai cô ta, “Anh chàng may mắn đó là ai thế?”

“Franz,” cô ta the thé trả lời. “Anh ấy là người Thụy Sĩ.”

“Có chuyện gì với H vậy?”

“Ồ, anh ta đang ngồi tù,” cô ta rền giọng, dấu môi qua vai tôi với một vị khách vừa đến.

Tôi tặng quà, một bộ khăn ăn Venice bằng ren tinh xảo, món quà bị vớt lên một cái bàn trưng bày giữa đồng túi đựng hàng của những thương hiệu xa xỉ. Cho dù cuộc sống hôn nhân của Carlotta có ra sao, cô ta cũng không bao giờ phải lo thiếu gạt tàn Hermès.

Steve đang dòm qua những cánh hoa như sáp của cây hoa lan màu cánh gián đáng ngại, bấm điện thoại như mọi khi. Sự biến chuyển của anh ta từ một nhà tài chính tư bản tàn bạo đến thập tự quân Thời đại Mới được biểu thị bằng việc chuyển sang quần túi hộp và một sợi dây

da mỏng màu đỏ buộc quanh một cổ tay. Ngoài ra thì trông anh ta vẫn như mọi khi - nghĩa là, bóng loáng và ngượng nghịu. Tôi đi lắt léo qua một cái cột buộc dây thường xuân và lọt vào tầm mắt của anh ta.

“Chào người đẹp” là câu chào của anh ta. Hồi trên tàu *Mandarin*, Steve biết tôi dưới cái tên Lauren, tên đệm của tôi, được tôi bắt đầu dùng làm biệt danh ở hộp đêm Gstaad và rồi cho kha khá các công việc khác nữa. Tôi buộc phải nói với anh ta là tôi đổi tên thành Elisabeth vì các lý do nghề nghiệp, để tự tạo cho mình một chút dấu ấn riêng, nhưng dù chúng tôi đã có cả một mùa hè ngủ với nhau trên thuyền của anh ta vài năm trước, tôi ngờ là anh ta chẳng nhớ gì cái phiên bản gốc.

“Mọi việc thế nào?”

“Em biết đấy, điên cuồng. Anh vừa từ nơi tịnh ẩn ở Ayahuasca, Peru về. Tuyệt vời.” Luôn chậm hơn người khác một bước, đó chính là Steve. “Em muốn xem một đoạn video không?”

“Không, cảm ơn - chúng ta chuẩn bị ăn tối rồi.”

Tôi chẳng nghĩ được gì hài hước để nói về vụ nôn mửa do ảo giác, thế là tôi hỏi về công việc thiện nguyện của anh ta. Lần cuối gặp nhau ở Istanbul Contemporary trước mùa hè, Steve kể với tôi về tổ chức anh ta đã thành lập với mục đích đưa ba triệu người thoát mức cực nghèo trong vòng ba năm nữa. Tôi tự hỏi không biết anh ta có phát minh ra một thuật toán để theo dõi số liệu không.

“Thật phi thường! Bọn anh đã cung cấp máy tính bảng cho một trăm nghìn trẻ em ở Somalia!” anh ta trả lời đầy tự hào.

Tôi thật sự nghĩ có thể bọn trẻ thích được cung cấp bữa trưa hơn, nhưng tôi giữ ý nghĩ đó cho riêng mình; nó sẽ khiến anh ta bối rối. Tôi lấy một ly cocktail đầy tràn từ một người phục vụ đi ngang qua, đúng lúc một phụ nữ khác cũng với tay đến chỗ cái khay.

“Xin lỗi... mời cô lấy trước.”

“Không, mời cô.”

Chúng tôi vụng về đập mũi vào hình xoắn ốc được tạc từ dưa hấu, rồi

tôi giới thiệu bản thân.

“Tôi là Elisabeth, một... ờ... người bạn cũ của Carlotta.”

“Tôi tin là chúng ta đã gặp nhau.”

“Rất tiếc, tôi không nghĩ vậy.”

“Xin lỗi, tôi nhầm.” Cô ta tò mò nhìn tôi. “Tôi là Elena.”

“Cô là bên nhà gái hay nhà trai, Elena?”

“Tôi quen Franz ở St Moritz. Vợ chồng tôi có nhà ở đó.”

“Thật tuyệt.”

Elena cách vẽ cổ điển của Franz tầm hai thập kỷ, và hẳn đã có thời cô ta rất xinh đẹp, nhưng mặt cô ta giờ là một bức tranh cắt dán của botox và chất làm đầy có thể được đặt tên là “Những Nỗi Sợ của một Cô Vợ Bình Hoa”. Mũi cô ta được bơm tràn ra khỏi khuôn khổ tự nhiên đến nỗi chúng có nguy cơ rơi ra khỏi hàm như gối tựa rơi khỏi sofa, trong lúc xương gò má nguyên bản mất tích dưới hai quả táo bằng chất dẻo phúng phính ép đôi mắt xanh của cô ta thành hai quả lý chua hình mắt mèo. Nhìn từ xa, cô ta có vẻ trạc ba mươi, lại gần thì cô ta không tuổi như một con thú đá. Khuôn mặt cô ta là kiểu khuôn mặt tôi đã từng quen nhìn ở Venice, trở mắt nhìn chăm chăm bên trên những cổ áo lông chồn hay khăn lụa Fortuny, điều gây sốc nhất của quá trình biến dạng có chủ đích đó là nó đã trở nên quá đổi bình thường.

Lần cuối tôi gặp Carlotta, cô ta là một trong cả nghìn cô gái ở Riviera, chỉ cao hơn một bậc so với những cô gái làng chơi trên xe bus kia, cổ bầu vú con đường dẫn đến sự đảm bảo bằng từng ngón tay được sơn bóng của mình. Tiền đồ của cô ta đã sáng dần cùng với sự thăng tiến địa vị xã hội thông qua hôn phối, nhưng tôi ngờ rằng cô ta không phải là bà Franz thứ nhất, hay thậm chí thứ ba, và mặc dù những người vợ kia giờ đây có nghĩa vụ phải chào đón cô ta như một người cùng đẳng cấp, thì một câu hỏi hiện lên trong mắt tất cả bọn họ là “Ai là người tiếp theo?”

Tôi kéo sự chú ý của mình trở lại với Elena và hỏi cô ta có dự buổi tiệc chiêu đãi tối mai không.

“Có chứ, tôi sẽ gặp cô ở bữa tiệc,” cô ta nói trong lúc lướt đi mất. Giọng cô ta là giọng Nga, nhưng tôi chưa cảm thấy đủ tự tin để trò chuyện bằng ngôn ngữ của cô ta. Tôi quay lại với bà chủ bữa tiệc, người vừa nói lỏng cái nắm tay với vị hôn phu của cô ta trong chốc lát.

“Xin chúc mừng!” tôi tán tụng. “Tớ thật mừng cho cậu.”

“Chà, Franz đã bảy mươi, nhưng anh ấy thật sự rất yêu tớ, cậu biết mà.”

“Sao anh ấy có thể làm khác được, bạn yêu?”

“Và anh ấy cũng chẳng phiền phức gì, nếu cậu hiểu ý tớ. Cậu nên kiếm cho mình một trai già tử tế đi.” Cô ta cúi người về trước để nói riêng. “Ít rắc rối. Chúng tớ có nhà ở Thụy Sĩ - chúng tớ ở đó từ tháng Mười một đến tận tháng Hai. Cậu nên ghé qua! Và, ờ, một căn hộ ở Zurich, với một chỗ cạnh bờ biển ở đây. Anh ấy không đến nổi tệ,” cô ta thận trọng nói thêm vào, “và du thuyền nữa, tất nhiên rồi.”

“Tất nhiên rồi.”

Cô ta cầm lấy tay tôi và siết chặt. “Cảm ơn cậu đã đến. Cậu là một trong số bạn bè thân thiết nhất của tớ. Điều này rất có ý nghĩa với tớ.”

Nhìn quanh tầm khoảng bốn chục người đang hăng hái tìm đường qua đám hoa lan, tôi tự hỏi Carlotta khao khát kết bạn đến mức nào nếu đến tôi mà cô ta cũng tính. Tôi cứ tưởng mình được mời đến chỉ để ra về cô ta có vài người bạn gái thật sự - thú sẵn mời như cô ta thường đi săn một mình. Dù vậy, tôi khá mến cô ta, theo một cách nào đó. Tôi ngưỡng mộ sự thành thật trong vẻ tàn nhẫn của cô ta, nếu không kể đến sở thích về nhà hàng.

Nhưng tối hôm sau lúc chúng tôi tụ tập ở nhà Franz, tôi âm thầm cố vũ cho Carlotta. Nhà Franz, nằm trên bờ biển dưới “Hòn Đá” nổi tiếng đã hình thành nên lâu đài của hoàng gia Monaco, là một tòa nhà màu kem tao nhã theo phong cách deco, tiền sảnh nhỏ dẫn vào một phòng khách hình lục giác, mở ra một khu vườn nhìn xuống bờ biển. Tôi đếm được một cặp tủ nhiều ngăn hoa văn gỗ thời Louis XV và một bức Max

Ernst vẽ trong giai đoạn siêu thực của ông trước khi một người tổ chức đám cưới trông có vẻ phiền lòng dẫn tôi lên gác. Carlotta đang khóa thân đứng không hề e ngại giữa khoảng chục người phụ nữ từ đêm trước, họ đang cố gắng với những mức độ duyên dáng khác nhau để mặc bộ đồ lót toàn thân Eres màu da người.

“Đó là quà cưới của Franz!” Carlotta thông báo, như thể điều đó giải thích cho mọi thứ. Cô ta vung tay trái, giơ được điểm thêm một chiếc nhẫn cưới bằng vàng.

Tôi thật sự cảm thấy những mảnh vải đệm co dãn kia có thể ngăn tất cả chúng tôi ngủ với ông ta để làm quà, nhưng tôi vẫn cởi bộ pyjama đi biến bằng lụa của mình ra, rầu rĩ trút bỏ đồ lót và bắt đầu chui vào bộ đồ kia.

“Tớ đang làm một hoạt cảnh. Kiểu như, Botticelli đó? Franz rất yêu nghệ thuật.”

Tôi chẳng lạ gì việc giả bộ thoải mái trong một căn phòng đầy những người lạ khóa thân, nhưng không hiểu sao việc đó khiến tôi hơi hoang mang.

“Vậy là cậu đã làm lễ xong rồi?” Tôi loạng choạng. “Ồ hẳn rồi. Đã xong việc đó ở *mairie*^{27*} sáng nay. Franz và đám con trai lúc này đang ở sòng bạc. Tớ đã nghĩ một bữa tiệc độc thân tổ chức sau lễ cưới thì, như kiểu, hợp lý hơn.”

“Ở Monaco, cẩn thận không bao giờ là thừa!” một trong những bộ đồ lót toàn thân chêm vào.

* *Tiếng Pháp: toà thị chính*

“Còn đây là...?” Tôi thử lần nữa.

“Rồi khi họ đến, chúng ta sẽ được đặt trong vườn. Các chị sẽ là những con sóng, còn tôi sẽ là, như kiểu, Vệ Nữ.”

“Vệ Nữ?”

“Nữ thần,” Carlotta giải thích đầy thương hại. “Ở trong bức tranh ấy? Cùng với một vỏ sò lớn?”

“Hiểu rồi. Vệ Nữ. Truyện thần thoại, Carlotta. Ý tưởng tuyệt vời.”

Carlotta quần người trong vải nhiễu mịn trắng và dẫn chúng tôi ra vườn. Những bà vợ, sừng sốt đến độ quy phục, ngoan ngoãn theo sau. Chỉ có một phụ nữ, đầy bảo thủ trong bộ váy và áo khoác màu be, là có vẻ lưỡng lự. Carlotta vẫy tay về phía chị ta lúc chúng tôi đi qua ghế của chị ta dưới bức Emst Người phụ nữ lờ cô ta đi.

“Ai vậy?”

“Con gái riêng của chồng tớ. Tớ ngưỡng mộ cô ấy.”

Bên ngoài, người tổ chức đám cưới đưa cho mỗi người chúng tôi một cái quạt lớn trong dải màu lam từ xanh ngọc đến xanh nước biển đậm. Cô dâu bất ngờ nhảy lên đài phun nước, hào phóng cho chúng tôi thưởng lãm khu vực ngã ba đã được tẩy lông sạch sẽ cho tuần trăng mật của cô ta. Chúng tôi được chỉ dẫn tự sắp xếp đứng về một phía, dựa vào một cánh tay vươn dài, trong lúc người tổ chức đám cưới uốn éo làm mẫu cho chúng tôi cách dùng quạt để thể hiện những con sóng. Đám cỏ ngựa ngáy và chắc chắn là có kiến, nhưng tôi có thể nhận ra là đứng từ phía ngôi nhà, bọn tôi sẽ trông giống một biển da thịt đàn bà trần trụi, với Carlotta-trong-vai-nữ-thần lơ lửng phía trên. Ý tưởng rất ấn tượng và cảm động ngoài dự kiến đến từ Carlotta.

Người tổ chức và các trợ lý của cô ta đang lắp một vỏ sò khổng lồ bằng polystyrene phía sau đài phun nước để định hình cho hàng họ của Carlotta đẹp hơn.


“Cô ta thấy cảnh này trong tờ *Harper's*” người phụ nữ đứng cạnh tôi thì thầm. “Thật lố bịch.” Nhìn kỹ hơn, tôi nhận ra đó là Elena. Tôi có khá nhiều thời gian để nhìn, vì chúng tôi được yêu cầu nằm đó, mồ hôi bị hút vào những nếp gấp trên thớ vải nhân tạo, trong khi một nhóm tứ tấu đàn dây tìm đường đi qua chúng tôi để trốn sau cái vỏ sò. Có ai đó bị đầu nhọn của đàn cello chọc vào, Carlotta thì có một cơn gào thét cấp độ trung về những bông hồng trắng và cắm chướng được treo trên những sợi dây vô hình cứ mắc vào mớ tóc quần của cô ta, hai nữ thần sông rời

bỏ mặt đất với lý do là lớp da vừa lột của họ không thể chịu được nắng, và đến lúc các nhạc công âm ỉ chơi bản *Mùa xuân* của Vivaldi trước cái nhìn có phần kinh hoàng của Franz cùng tất cả khách khứa của ông ta, chúng tôi giống bức tranh *Thần Vệ Nữ* của Cranach hơn là của Botticelli. Bức tranh có những con ong giận dữ.

“Mọi người thật là, như kiêu, kém sáng tạo,” Carlotta cắn nhần sau đó, khi Franz dắt người vợ yêu dấu đã thay đồ đi trên con đường trải cánh hoa hồng dẫn đến túp lều Bedouin bằng lụa trắng dựng lên để phục vụ việc nhảy múa.

“Dù sao thì, Poppy Bismarck đã đặt Heston Blumenthan làm bánh cưới cho tớ” - cô ta chọc vào điện thoại của mình cho thêm ấn tượng - “và trang của cô ta chỉ có, như kiêu, hai nghìn lượt thích.”

CHƯƠNG BẢY

 Tôi trở về nhà ở Venice được vài ngày thì mọi thứ bắt đầu di chuyển. Nghĩa là, đồ vật trong căn hộ của tôi bắt đầu đi lung tung. Đầu tiên là cái áo nỉ chui đầu tôi thường mặc để tập thể dục, đi lạc từ giỏ của nó đến tủ đầu giường. Tiếp đến là cái cốc dùng trong bữa sáng, thiết kế của Lalique với những chiếc lá bằng vàng trên nền gốm màu kem, được tìm thấy trên chỗ ngồi gần cửa sổ trong khi tôi chắc chắn là mình đã rửa và để nó lại lên kệ trước khi đến phòng tranh. Và có vẻ ai đó đã uống chỗ rượu vang của tôi, dù tôi phải thừa nhận mình chính là nghi phạm cho vụ đó. Thanh sô cô la bí ẩn tôi nghĩ mình đã mua nhằm trước chuyến đi Ibiza vẫn ở trong chạn. Tôi nhìn nó thật kỹ, nhớ lại rằng lúc đó căn hộ có cảm giác khang khác. Ma quỷ cũng là một câu chuyện tào lao của Venice giống như những cái mặt nạ. Có lẽ đó là lý do tôi quá đổi yêu mến nơi này; nhưng những bóng ma cụ thể của tôi có vẻ chỉ muốn ở nguyên chỗ của chúng. Tôi quẳng thanh sô cô la vào thùng rác và đóng mạnh nắp lại, tự nhủ là mình thật ngu ngốc.

Nhưng rồi chuyện đó lại bắt đầu với các cuốn sách.

Tôi đã nhận một đơn hàng từ Liberia Tolleta, một vài catalogue về những nghệ sĩ Bắc Kinh và một cuốn tiểu sử mới của Titian, sau đó để túi xách trên bàn rồi đi bộ tới căn hộ nhỏ xíu của Masha để học. Tôi dừng ở một cửa hàng quà tặng trên đường, loại cửa hàng bán những bức tượng Byzantine đáng ngờ cho du khách. Ở phía trong cửa hàng, họ có một bộ sưu tập nhỏ hàng hóa Nga, những hũ trứng cá muối đỏ và trà đen ướp hương. Tôi lựa một lọ mút cánh hoa hồng mà Masha sẽ cẩn thận múc ra một cái đĩa pha lê và ăn cùng những chiếc bánh xốp khô nho nhỏ sau giờ học. Tôi nghĩ mình còn thích cái sự xa xỉ nho nhỏ đó hơn cả bà.

Tôi kinh ngạc thấy Masha ngồi trên một cái ghế nhựa trong khoảng sân bé xíu trước tòa nhà của bà. Bà hiếm khi ra ngoài, chỉ có những

chuyến đi buồn tẻ hằng tuần đến chợ Rialto. Tôi đã đi cùng bà đôi lần, giúp bà xách đồ. Bà đang phe phẩy một chiếc quạt đen to đùng vào mặt mình và nắm chặt cánh tay một người đàn ông mà tôi nhận ra chính là người phục vụ trong quán cà phê ở góc phố. Một người phụ nữ mặc áo khoác trong nhà bằng vải nylon màu xanh, có lẽ là hàng xóm, đang đưa cho bà một cốc nước.

“Masha! *s toboi vse vporyadke?*” Bà không sao chứ?

“Vừa có trộm,” người phụ nữ nói, bằng tiếng Ý.

Tôi cúi xuống, đưa mặt lại gần mặt Masha. Lớp trang điểm dày quanh mắt bà là một mớ hỗn độn màu than chì. Rõ ràng là bà đã khóc.

“Signora đã đến nhà thờ,” người phục vụ cho biết, “và khi bà ấy quay về, có một người đàn ông trong căn hộ của bà ấy.”

“Lạy Chúa! Masha, đã có chuyện gì? Bà đã gọi cảnh sát chưa?”

“Họ đến và đi rồi. Không mất gì cả,” người phụ nữ chêm vào. Bà ta gần như có vẻ thất vọng vì sự tầm phào của tấn kịch. “Nhưng signora đã bị sốc.”

Đôi tay Masha đeo găng trắng giản dị, cài khuy ở cổ tay. Tôi nhẹ nhàng cầm lấy, để ý thấy chúng có vẻ vô cùng yếu đuối và bé nhỏ.

“Masha, cháu biết bà chắc đang rất sợ, nhưng bà có nhìn thấy mặt hắn không? Tên trộm đó?”

“*Nyet, nyet.*^{28*}”

“Tôi xin lỗi,” người phục vụ nói, “nhưng tôi cần phải quay lại làm việc. Tôi đang để quán không ai trông.”

“Không sao đâu. Tôi là học trò của bà ấy. Chúng tôi có thể lo cho bà ấy, phải không?” Tôi gật đầu với người phụ nữ kia. “Nào, hãy đưa bà ấy vào nhà.”

Người hàng xóm giải thích là bà ta sống đối diện *campo* và đã nghe thấy tiếng Masha kêu cứu. Tên trộm đã đẩy bà trước cửa nhà và trốn thoát theo lối cầu thang; không ai chứng kiến được gì.

“*Carabinieri*^{29*} đang cử người đến,” bà ta khụt khịt.

Chúng tôi giúp Masha đi lên cầu thang và tôi gọi thợ khóa trong khi người hàng xóm pha trà. Masha kể đi

* *Tiếng Nga: không, không.*

* *Lực lượng quân cảnh Ý.*

kể lại khung cảnh lúc đó: bà lên *vaporetto* để thả nển ở San Zan Degolà, rồi nhận thấy có gì đó không ổn khi về nhà, cái cách tên đó đẩy bà vào tường khi bà làm phiền hấn.

“Bà có chắc là hấn không lấy đi thứ gì chứ? Cảnh sát đã kiểm tra chưa?” Thường thì ở Venice chỉ có du khách bị cướp. Thợ khóa đến và tôi để họ nói chuyện, bí mật trả tiền mặt lúc ông ta cúi xuống nhìn lỗ khóa. Không có hư hại gì: ông ta đồng ý với nhận định của *carabinieri*, rằng Masha chắc hẳn đã quên khóa cửa hàng hoàng và tên trộm đã thấy được cơ hội.

“Có lẽ là một trong những gã người Rome,” bà hàng xóm chen vào cùng với một tiếng khụt khịt nữa. “Không ai trong chúng ta được an toàn. Tôi đã bảo họ - *Questura*^{30*} đang làm gì để xử lý tất cả đám người Rome đó?”

Tôi mặc kệ bà ta. “Bà có cần nằm nghỉ không, Masha? Quý ông đây sẽ đảm bảo mọi việc được an toàn. Cháu đưa bà về giường nhé?”

“*Spasibo*^{31*}, Elisabeth. Cháu thật tốt bụng.”

“Cháu sẽ gọi ai đó đến trông bà.” Masha có hấn một mạng lưới các bà bạn già người Nga, nhiều người trong số đó có họ hàng làm việc trong vô số khách sạn ở Venice. Cuộc đời họ cung cấp một vở kịch truyền hình dài tập không hồi kết cho các *babushka*^{32*} - Masha lúc

* *Tiếng Ý: trụ sở cảnh sát.*

* *Tiếng Nga: cảm ơn.*

* *Tiếng Nga: người bà.*

nào cũng buôn chuyện về họ. Bà lấy một mớ đồ từ cái túi xách to tướng của mình và cuối cùng đưa ra một cuốn sổ nhàu nhĩ; trong

khoảng thời gian ngắn đến kinh ngạc, căn phòng ẩm mốc đã đầy các bà già băng qua nửa thành phố nhanh như chớp, mang theo rượu vodka và các túi giấy đựng bánh quy bụi bặm. Chả mấy chốc ấm samovar được đun lên và Masha, ngồi dựa lưng trên chiếc trường kỷ của mình giữa những làn khói cùng tiếng trò chuyện râm ran bằng tiếng Nga, làm chủ bữa tiệc.

“Bà chắc sẽ không sao chứ?” Tôi không muốn bỏ bà lại - bà có vẻ quá yếu ớt, nhưng tôi cũng không muốn làm khách không mời. Masha vỗ nhẹ lên má tôi, và tôi ra về cùng ông thợ khóa. Nhưng khi ông ta đóng cửa lại, tôi để ý thấy một thứ. Trên bức tường phía sau treo một trong số rất nhiều tranh thánh của Masha, một bức tranh in lớn được đánh bóng bằng sáp hình Đức Mẹ mắt đen buồn bã. Bức tranh đã bị che đi khi ông thợ khóa làm việc, nhưng giờ tôi có thể thấy lớp giấy dày trong cái khung đỏ rẻ tiền đã bị xé - không, bị rách, khuôn mặt trái xoan tái xám đã bị xé làm đôi bằng một vết cắt nhỏ. Tôi nhìn kỹ chỗ đó một lúc, nghĩ là có khi tên trộm đang muốn tìm những tờ tiền giấu trong khung tranh. Tôi không muốn làm Masha thêm căng thẳng nếu chỉ cho bà thấy điều này - có lẽ là, dựa vào vị trí treo tranh, bà sẽ để ý đến nó một thời gian sau. Tôi đóng cửa và đi theo người thợ sửa khóa xuống cầu thang.

* * *

Cuối cùng tôi cùng trở lại cán hộ của mình với những quyển sách đang nằm trên giường. Tôi đã để chúng ở đó à? Vì mãi lo lắng cho Masha, tôi không thể nhớ được. Một trong số đó, một quyển trích yếu có minh họa khổ lớn các tác phẩm của Caravaggio, đang mở ở bức minh họa tác phẩm *Medusa*, tôi đã thấy một bản sao tuyệt vời của nó ở dinh thự của Yermolov. Nhưng tôi không mua quyển này - có lẽ người bán hàng do nhầm lẫn đã để nó vào cái túi vải chằng? Tôi kiểm tra hóa đơn. Không có Caravaggio. Trong chốc lát tôi tính đến khả năng một cơn tùy hứng ăn cắp vặt trong lúc lơ đãng, nhưng thiếu kiểm soát không phải là đặc điểm nổi bật của tôi dạo gần đây. Tôi đi trả lại nó vào sáng hôm sau.

Rồi khi đến giờ học tiếng Nga tiếp theo, tôi không thể tìm được sách ngữ pháp của mình, một ấn bản của nhà Penguin, bìa đỏ cũ nát có bảng chữ cái Kirin ở mặt trước. Tôi tìm, lăm bằm chửi thề, nhưng nó đã biến mất theo cái cách làm người ta phát điên giống như những chiếc tất. Tôi phải học mà không có sách, nhưng đến lúc về nhà, nó đập vào mắt tôi khi tôi mở khóa cửa, nằm chênh vênh trên thanh kéo rèm phía trên chiếc ghế tựa dài Récamier bên khung cửa sổ chìa ra.

Buổi tối hôm đó có cảm giác dài đằng đẵng; tôi ngồi cả tối trên cái ghế cạnh cửa sổ, ngắm nhìn *campo* cùng một chai Barolo. Tôi không muốn đến phòng tranh vào ngày hôm sau, nhưng tôi ép mình phải đi, rồi khi về nhà và thấy mọi thứ ở đúng nơi của chúng, tôi cảm thấy xấu hổ vì mình đã về bằng đường khác rồi bỏ giày để leo lên cầu thang, yên lặng tra khóa vào ổ trước khi mở cửa cái rầm. Một vài ngày trôi qua, và rồi, sau khi tôi đi chợ và lách mình bước vào nhà cùng hai khuỷu tay treo đầy túi nylon xanh đựng cà chua, đào cùng một ký sò, quyển sách Caravaggio đang nằm giữa sàn nhà.

Thật yên lặng, tôi đặt các túi xuống mà không đóng cửa. Tôi băng qua phòng và mở toang cửa sổ. Tôi lắng nghe một lúc lâu. Ba cánh cửa dẫn tới phía sau không gian chính của căn hộ: nhà bếp, nhà tắm và phòng thay đồ, cùng một căn phòng nhỏ đằng sau máy giặt và những cái kệ rộng để thiết bị gia dụng. Máy sấy kêu lách cách báo hiệu hết vòng quay lúc tôi kiểm tra tủ bếp, làm tôi giặt cả mình, nhưng không có gì bị dịch chuyển. Cái tủ lớn cũ kỹ bằng gỗ óc chó để khăn và ga giường ở bức tường đối diện bồn tắm vẫn khóa - tôi rờ tay quanh mấy cái bản lề, nhưng chìa khóa tủ vẫn treo ở chùm chìa khóa trong túi tôi và bản lề không có dấu vết gì lạ. Tôi đi vòng quanh quyển sách ở trên sàn, cố nghĩ xem còn có gì không ổn, tại sao bầu không khí trong căn hộ vẫn có vẻ bị đột nhập. Tất cả các bức tranh đều bị lệch. Rất nhẹ, như thể những khung tranh kia bị chổi quét bụi đụng phải, nhưng tất cả đều nghiêng một chút sang trái, góc trên bên phải cao hơn. Tôi rón rén lại gần quyển

sách, ngồi xổm xuống để mở nó ra. Một trang được đánh dấu. Chẳng cần nhìn tôi cũng biết đó là bức *Medusa*. Vật dùng để đánh dấu là một tấm bưu thiếp, và tấm bưu thiếp là một bức George Stubbs. Một bức phong cảnh thế kỷ mười tám lãng mạn nhiều hoa lá cùng một con ngựa và ba nhân vật - *Đại tá Pocklington và hai chị em gái của ngài*. Tôi nhớ nó rất rõ, từ lần làm catalogue của Stubbs ở Nhà đấu giá.

Tôi kéo một cái ghế và chỉnh lại các bức tranh cho ngay ngắn, ngồi lên ghế và châm một điếu thuốc. Một lát sau tôi dậy để đi lấy gạt tàn và vẫn tiếp tục ngồi ở đó cho đến khi gạt tàn đầy.

Có kẻ nào đó đã biết.

Biết về bức Stubbs giả mà lão sếp cũ Rupert của tôi đã cố bán. Vậy thì có lẽ chúng cũng biết về vụ hợp tác của anh ta với Cameron Fitzpatrick, người đã bị tôi cuỗm mất bức tranh. Biết điều tôi đã làm với Cameron. Có sáu người ít nhiều biết về vụ đó. Một là tôi. Ba người đã chết - Cameron, Leanne, Renaud Cleret. Chỉ còn lại hai người có thể tiết lộ chuyện tôi làm. Rupert và Romero da Silva thuộc bộ phận cảnh sát chống mafia của Rome. Điều này thật là vô lý. Rupert chẳng có chứng cứ gì để kể tội tôi hết, và kể cả nếu muốn hạ bệ tôi, anh ta cũng không thể làm vậy mà không tự hủy hoại đời mình. Đó luôn là lá chắn an toàn cho tôi trước anh ta. Da Silva là cảnh sát - nếu anh ta muốn thẩm vấn, thậm chí bắt giữ tôi, thì có hàng đống quy trình, luật lệ. Không phải trò lừa đảo ngớ ngẩn này. Chắc chắn phải có ai đó mà tôi chưa tính đến. Tôi bỏ tấm thiếp ra khỏi trang sách và chạm ngón tay vào tiếng thét lạnh băng của *Medusa*. Caravaggio. Yermolov?

Có lẽ mọi việc của Alvin sẽ đi theo chiều hướng khác nếu hắn không gọi điện vào đúng thời điểm đó.

“A lô?” tôi thận trọng trả lời điện thoại công việc. Tôi không nhận ra số gọi đến.

“Chào Elisabeth. Elisabeth, là em phải không?”

“Elisabeth đây.”

“Alvin đây - anh đang ở Venice. Anh nghĩ là mình sẽ ghé qua, xem em có ở đây không.”

“Chà, tôi vẫn ở đây thôi.”

“Anh chỉ quá cảnh thôi. Anh đi tàu. Đến Rovinj.” Croatia.

“Hay quá.”

Hắn dừng lại. Tôi đang lướt lại chút tàn dư chế nhạo của cuộc trò chuyện ngắn ngủi giữa chúng tôi ở Ibiza, tính toán. *“Đó không phải điều anh đã nghe được, Elisabeth.”*

“Anh ở khách sạn nào?”

“Anh vừa đến. Anh sẽ đi bằng thuyền, xem nào, cực kỳ sớm.”

Hữu ích đây.

“Anh gọi để mời tôi một cốc à?” tôi trả lời một cách vui vẻ.

“Ờ, phải. Đúng thế. Đúng là như vậy.”

“Tốt quá. Tôi đang rất muốn uống gì đó. Gặp anh ở cầu Accademia được không? Chỗ đó dễ tìm.”

* * *

Trước khi đi, tôi kiểm tra giờ phà khởi hành đến Croatia trên mạng. Rồi tôi tra tài khoản ngân hàng của mình. Tôi nhìn các con số một lúc. Theo những gì tôi biết về tình yêu, nó rất giống tiền bạc. Đối với cả hai thứ, có hay không có cũng như nhau cả - nhiều khi có cũng như không và không cũng như có. Và cả hai đi kèm những cảnh báo mà tất cả mọi người đều bỏ qua. Lo lắng của tôi về việc Alvin quen biết Angelica Belvoir đã nhạt bớt, nhưng giờ đây, cùng cuốn sách về Caravaggio và tấm bưu thiếp Stubbs nằm trên sàn phía sau tôi, tôi biết bản năng của mình đã không phản ứng thái quá. Trong số tất cả các chủ phòng tranh trên toàn thế giới, tại sao Yermolov lại cử Kazbich đến tìm tôi? Bởi vì chắc hẳn ông ta đã muốn tôi tiến hành việc định giá, chỉ tôi thôi. Và tôi đã khước từ. Vậy đây là - một lời cảnh cáo? Tôi có thể hiểu một người như Yermolov không quen, hay hài lòng, với việc bị từ chối. Tôi những

muốn gọi ngay cho Kazbich, để hỏi ông ta chuyện quái gì đang diễn ra, nhưng tôi tự ngăn mình lại.

Elisabeth Teerlinc hoàn toàn có thật phải không? Phòng tranh của cô ta là thật, căn hộ của cô ta là thật, những con số trên màn hình là thật. Judith Rashleigh gần như chỉ còn là một ký ức không đáng kể, và cô ta sẽ tiếp tục như vậy. Dù Yermolov có biết điều gì, tôi vẫn phải đối phó với Alvin trước đã. Tôi nhanh chóng chỉnh trang căn phòng, xịt nước hoa và chải tóc, buộc một cái khăn quàng quanh túi và lên đường đến nơi hẹn hò.

Tại Accademia, chúng tôi uống rượu khai vị trong một quán bar nhỏ dưới cầu. Đơn giản là tôi vui sướng khi được gặp Alvin; ít nhất tôi quyết phải làm cho hắn nghĩ vậy. Đó là một buổi tối nóng nực, lý do căn bản để giữ vững nguyên tắc tránh xa quán bar Harry, chỗ đó lại tình cờ là nơi Alvin dễ dưng phải các mối quen biết nhất. Sau khi uống xong, chúng tôi băng qua cầu để kiếm một chiếc ca nô đến Paradiso Perduto, một địa điểm tôi thích bên kia khu Ghetto. Ngoài việc được kẻ khác liếm rượu Delamain một trăm năm tuổi trên đầu ngực mình trong phòng Coco Chanel của khách sạn Paris Ritz, không gì khiến bạn cảm thấy giàu có như việc vẫy ca nô chở khách ở Venice. Đó sẽ tiếp tục là phong cách của Elisabeth Teerlinc.

Trên đường, tôi cung cấp thêm cho Alvin thông tin về tiểu sử chính thức của Elisabeth, bao gồm một ngôi trường quốc tế ở London, một người cha về hưu sống gần Geneva và một vài năm mơ hồ trong ngành tài chính trước khi cảm thấy sự nghiệp đích thực của mình là một chủ phòng tranh. Đó là một xuất thân đủ chính tề. Tôi đã mất vài ngày để dựng lên nó hồi mới đến Venice. Tôi đã kiểm tra ngôi trường đó trên mạng, một đại công trình của Nash gần công viên Regent nơi những đại gia quốc tế gửi đám con cái bị bỏ bê giữa các chuyến trượt tuyết, hầu như không có nguy cơ định vị được tôi trong cái mạng lưới chặt chẽ, thông thái của chế độ Anh quốc. Tôi đã trở nên quá đổi yêu mến người

cha già của mình, một luật sư bảo hiểm doanh nghiệp đã về hưu hiến mình cho việc sưu tập những cuốn sách hiếm sau sự ra đi quá sớm đầy bi kịch của mẹ tôi vì căn bệnh ung thư. Người mẹ quá cố thường là cái có ngăn chặn bất cứ câu hỏi nào phát sinh thêm. Tôi có một bức ảnh trên chiếc điện thoại công việc chụp “tổ ấm gia đình” của chúng tôi ở Thụy Sĩ, một biệt thự thế kỷ mười chín vững chắc tôi cắt ghép từ những bức ảnh trong một vài catalogue bất động sản. Phòng làm việc của cha ở bên phải, với những ô cửa sổ lồi ra nhìn xuống mặt nước. Sự nghiệp trong ngành “tài chính” của tôi bao gồm một vài đợt thực tập ở các công ty tư vấn, thực tập sinh khó mà bị truy dấu và đủ mập mờ để không bị bám đuôi nếu không kiên quyết tọc mạch. Bất cứ ai hỏi thêm đều nhận được một từ “Lehmans^{33*}”, nhìn chung từ này khơi gợi một phản ứng cảm thông còn nhiều hơn cả cái chết của người mẹ tội nghiệp của tôi. Elisabeth đã dành vài năm để tìm kiếm bản thân ở Ấn Độ trước khi nhận ra mình không hợp với công việc kinh doanh, bao gồm sáu tháng ở một nơi tĩnh tu (nay đã đóng cửa) ở Rajasthan. Nếu bệnh ung thư không ngăn nổi sự tọc mạch, yoga đảm bảo sẽ làm được.

** Công ty tài chính toàn cầu bị phá sản năm 2008.*

Đến lượt mình, Alvin giải thích rằng hẳn đang nghĩ đến việc làm giám tuyển, có thể dành chút thời gian ở Berlin, hoặc có lẽ là LA, nơi tình hình nghệ thuật đương đại có vẻ, như kiểu, tươi mới hơn? Hẳn cho tôi xem các bức ảnh chụp buổi triển lãm của một người bạn ở Silver Lake, có những tượng thép xử lý bằng axit bắt chước đầy thô thiển kiểu Giacommetti cùng những cây củ cải Nhật lớn được đánh bóng đặt một cách cung kính trên đầu chúng. Tôi tán thưởng, trong khi ghi nhớ mã mở khóa điện thoại của hẳn. Rồi chúng tôi quay lại với Biennale, các rạp ở đó thật “không thể tin nổi” (phần lớn, theo ý kiến của hẳn), và liệu Baku hay Tbilisi mới là thị trường đầy hứng khởi tiếp theo (chẳng nơi nào hết, theo ý tôi). Nhà hàng đông đúc như mọi khi, mọi người tràn ra cả bến cảng, một nhóm ba nhạc công jazz đang chơi và không khí ngập

trần giọng Mỹ sôi nổi đang so sánh các chuyến phiêu lưu ở châu Âu. Phải tới khi Alvin uống ly vang trắng thứ ba tôi mới nghĩ ra tôi cần hỏi lý do hẳn kết bạn với mình.

“Ờ, có một cô nàng - Angelica thì phải?”

Tôi hít thở và lắng nghe.

“Anh trai cô ấy đính hôn với chị gái anh. Anh ta làm việc ở New York. Họ gặp nhau ở Brown. Anh đang tìm kiếm kinh nghiệm làm việc ở Ý và cô ấy nhận ra phòng tranh của em. Anh đã gửi thư cho vài người khác trước khi đi Ibiza. Angelica đã giúp anh. Cô ấy thật sự đam mê nghệ thuật. Cô ấy làm việc ở...”

Tôi biết chính xác nơi Angelica làm việc.

“Dù sao thì, cô ấy nghĩ là cô ấy nhận ra em, từ bức ảnh chụp một buổi tiệc Biennale, nhưng đó không thể là em được. Song trùng^{34*}!” Hấn nói từ đó có chút tự hào.

“Và đó là lý do anh nghĩ chúng ta từng gặp nhau?”

“Phải. Xin lỗi về việc đó.”

Tôi bĩu môi. “Anh không gửi email cho tôi để xin việc à?”

“Không, giờ anh thích LA hơn. Bữa tiệc cũng ngẫu chứ hả? Tiếc là em phải chuồn về sớm. Tage thật sự biết cách tiệc tùng sao cho ngon lành. Vậy là cô gái này, người trông giống em, cô ta từng làm việc với Angelica, nhưng đã bị sa thải. Hình như là bồ bịch với sếp.”

“Thật sao? Nghe có vẻ hơi thiếu công bằng nhỉ. Việc cô ấy bị đuổi, ý tôi là vậy.”

“Ừ, anh không biết. Có vẻ cô ta yêu thích mấy trò thực sự đòi trụy.”

Hay đấy. Tôi tự hỏi cái tin đồn đó bắt đầu như thế nào. *Angelica thừa nhận là cô ta nhầm. Cô ta tưởng mày là người khác, chỉ thế thôi.* Tôi không có thời gian để nghĩ sâu xa hơn vào lúc này.

“Tôi phải về. Để tôi trả tiền.”

“Anh đi cùng được không? Anh, ừm, còn chút thời gian rảnh rồi.”

“Anh định đi gặp bạn ở Rovinj à?”

“Có thể. Em biết việc này thế nào mà. Có lẽ anh sẽ

** Trong tiểu thuyết và văn hóa dân gian, doppelgänger (song trùng) là một hình dạng trông giống hệt người đang sống và thường được biết đến như một chuyện thần bí. Theo một số quan điểm dân gian truyền thống, đây là hiện tượng không may mắn.*

đến Dubrovnik. Hoặ có một người quen của bố anh ở Zagreb - anh có thể lên đó.”

“Quả là vất vả để gia nhập ngành kinh doanh nghệ thuật phải không?”

“Chắc chắn rồi!” hấn đáp lại. Không một chút mỉa mai. Nụ cười toe toét của hấn khoe ra những cái răng hau háu và tôi cảm thấy cơn rùng mình ghê tởm như lúc đầu.

Hấn đi bên cạnh tôi khi chúng tôi băng qua khu Ghetto và rẽ về hướng sông bạc, nơi tôi dự định bắt *vapor etto* về nhà. Tôi chỉ cho hấn các cánh cửa mà những chủ nhà tốt bụng nhốt giấu người Do Thái hằng đêm và những giáo đường bí mật bé xíu được xây trên trần của các khu nhà tập thể từng rất đông đúc.

“Tuyệt quá.”

Chúng tôi im lặng đi dọc theo Đại Kênh Đào đến bến của tôi.

“Em không muốn một chầu nữa à?”

Có lẽ việc này cũng OK. Có thể hấn sẽ cứ thế mà biến về Dubrovnik. Nhưng rồi hấn lôi điện thoại ra. Cả tối hấn hầu như không rời tay khỏi điện thoại, vuốt ve nó một cách đầy lo lắng như bà mẹ dỗ dành một đứa trẻ quàu quạu.

“Có lẽ là một cốc cà phê.”

Hấn gật đầu, sao nhãng vì cái điện thoại, và theo tôi đi xuống con hẻm bên cạnh bảo tàng Ca' Rezzonico đến quán cà phê gần nhất, kéo ba lô vải đựng đồ qua vai trong lúc hấn lướt các tin nhắn.

“Anh đang cố tìm một bức ảnh của cô gái trông giống em. Angelica nói là giống y sì đúc.”

Có vài bức ảnh chụp Judith Rashleigh trong những ngày vui vẻ ở

trường đại học vẫn còn đâu đó trên mạng, nhưng sau khi tôi chuyển tới London thì chẳng có gì. Cũng dễ, vì tôi chẳng kết bạn với ai. Ngoại trừ thẻ ra vào cũ ở Nhà đấu giá, bức ảnh duy nhất tồn tại gần đây của Judith mà tôi biết là do Leanne cô bạn học cũ của tôi chụp. Nhưng Leanne đã chết và tôi đã đốt bức ảnh đó trong máng đổ rác của khu chung cư ở Paris. *Họ lưu trữ những thẻ ra vào Nhà đấu giá trong bao lâu? Liệu Angelica có thể truy cập chúng nếu cô ta muốn không?*

Rồi, đúng lúc người phục vụ đến cho chúng tôi gọi đồ, Alvin quay đầu về phía tôi và chụp một tấm selfie.

“Anh sẽ gửi nó cho cô ấy, cho vui.”

“Để tôi xem trước đã!” tôi cười khúc khích. “Lạy Chúa, trông tôi kinh quá. Chúng ta nên chụp một tấm đẹp hơn. Nào, xóa nó đi. Anh không thể làm vậy với tôi, Alvin!” Tôi để tay mình lên tay hắn, giả bộ van nài và thể hiện một diễn cảm hoàn toàn khác trong ánh mắt lúc ngón cái của hắn tìm thấy biểu tượng cái thùng rác nhỏ. Ngoan lắm.

Hắn nghiêng người về phía tôi, vẻ bí mật. “Em có thể kể cho anh. Là em phải không? Angelica khá là chắc chắn.”

“Sao có thể thế được?”

“Em khá là gợi cảm. Cô ta cũng vậy, rõ ràng là thế.” *Giá mà hắn để mọi chuyện được yên, thẳng dần độn khốn kiếp đáng thương.*

“Thôi nào, là em phải không? Anh có thể thấy là em đang giấu giếm điều gì đó. Anh, xem nào, thật sự là người dễ trò chuyện đấy. Anh sẽ không kể cho Angelica đâu.”

“Chẳng có gì để kể hết.”

Trong mắt hắn lại là vẻ chắc chắn đầy ngạo mạn mà tôi đã từng thấy trên đảo.

“Thế lúc đó thật sự đã có chuyện gì? Hồi ở London ấy? Nào, em có thể kể cho anh.”

Hắn sẽ làm điều đó. Nếu may để hắn đi, hắn sẽ kể là hắn đã tìm thấy may.

Tôi để vài đồng xu lên bàn và lặp lại động tác của hắn, hạ tầm mắt nhìn xuống dưới cái cằm lỏm chỏm của hắn và úp mặt vào lòng bàn tay mình.


“Anh có muốn em kể cho anh nghe một bí mật không, Alvin?”

“Hắn rồi.”

“Em sẽ kể cho anh nghe ở căn hộ của em. Ta có thể chụp một tấm khác ở đó nữa, nếu anh muốn. Có khi là - rất nhiều tấm. Đi nào.”

Khi chúng tôi đứng lên, tôi nhận ra, vấn đề là tôi không muốn làm việc này. Chỉ là tôi không muốn làm việc này thêm nữa.

CHƯƠNG TÁM

ôi khởi đầu ngày hôm sau, *xem nào*, siêu sớm sủa. Đánh kem che khuyết điểm lên vết xước trên mặt, đôi mắt tôi trong gương trũng sâu như bị ma ám. Tôi không muốn nghĩ đến những thương tổn ở sâu bên trong. Vá lại mặt tiền và bước tiếp. Trước đây việc đó luôn hiệu nghiệm.

Chuyến phà chở khách bộ hành đến Croatia rời bến lúc 6 giờ 5 phút sáng đi hết bốn tiếng đến Rovinj, có dừng ở Porec. Tôi đứng trên bến San Basilio lúc 5 rưỡi sáng cùng một cái túi nhỏ và vé của Alvin giữ chặt trong tay. Bắt buộc phải có giấy tờ tùy thân dán ảnh để lấy vé phà, nhưng lên phà thì không cần - người soát vé chỉ liếc qua giấy tờ khi lấy nó từ tay tôi giữa sự chen lấn của hành khách. Người Ý không hiểu tại sao phải xếp hàng. Tôi đếm đủ mười hành khách đi qua rồi diễn một màn kịch nhỏ bằng tiếng Anh về việc để quên thứ gì đó, để điện thoại của Alvin lại trên tàu, vội vã trở lại ván cầu mà không bị người soát vé bận rộn nhìn thấy và mười phút sau đã về đến căn hộ. Tốt. Alvin đã lên phà. Không dấu vết. Nhét mấy liều thuốc và tờ hai mươi euro vào áo ngực thể thao, tôi chạy bộ qua Dorsoduro, băng qua cầu Accademia và dọc qua những nhà tù Doge. Tôi dừng lại ở lối lên cho xe lăn cạnh cầu Than Thở và nhẹ nhàng thả ba lô của Alvin xuống, nó bị đè nặng thêm bằng cặp đế nện Oggetti khá đẹp. Phải có những hy sinh. Tôi chạy vào khu Giardini cuối đảo, ở đó tôi thực hiện những động tác khó coi của bài tập, rồi trở lại San Marco lúc *gác chuông* vọng lên, vượt qua những nhóm du khách đầu tiên đã kịp bóng nhảy mờ hôi cùng kem chống nắng trong màn sương mù buổi sáng. Đàn nhạc chưa đến để nhận ca; âm thanh duy nhất là tiếng lũ bồ câu và tiếng bước chân không dứt băng qua phòng khách của châu Âu.

Giờ tôi đã quen hầu hết những người phục vụ, nhờ nghi thức buổi sáng của mình. Lấy một bàn trong bóng râm, tôi gật đầu chào Danilo, rồi

anh mang nước cam tươi, bánh mì hoa cúc và *cappuccino* cho tôi. Hình vẽ trên đám bột kem cho ngày hôm đó là một trái tim tan vỡ. Sau một hồi đọc tờ *FT* và hút một điếu thuốc lá ngon lành, tôi đi bộ ngược trở về Accademia, lao vào những con phố hẹp hình phễu quanh San Moisè, vẫn vờ nhìn các cửa sổ của một loạt cửa tiệm trang nhã. Tôi để ý thấy một đôi sandal Prada, vải satin đen trên đế mỏng màu bạc, đính lông chim rất đẹp ở gót, giống như đôi cánh của Mercury. Những đôi giày phù phiếm, những đôi giày tinh xảo, những đôi giày đế hoang phí đồng lương vì nếu như đã sở hữu chúng thì việc tích cốc phòng cơ còn có ý nghĩa chứ? Sẽ không ai để cơ sự gì xảy ra với cô gái đi những đôi sandal đó đâu. Tôi ngó xem giá tiền.

Tôi có thể mua chúng, nếu tôi muốn, thậm chí có thể mua mỗi màu một đôi. Nhưng tôi không muốn.

Ánh sáng trên khu đầm vẫn nhảy múa như những nét cọ màu lam ngọc, không khí vẫn đượm mùi tảo biển và kem, nhưng bên trong tôi hoàn toàn kiệt quệ không chút sinh lực. Tôi tắm vòi kiếu Victoria thật nhanh, chuyển nhiệt độ từ ấm sang lạnh ngắt, mặc đồ cho một ngày quan trọng và bỏ cuốn sách Caravaggio cùng máy tính bảng vào cặp. Tôi có một cuộc hẹn ở thư viện Marciana. Tòa nhà nhìn ra lâu đài Doge, ngay cạnh bức tượng Thánh Theodore và con cá sấu có kết cấu di thường của ngài. Từng có một giá treo cổ đặt giữa cây cột của ngài và con sư tử của người hàng xóm, Thánh Mark, và dân Venice vẫn nghĩ đi qua đó sẽ mang lại vận rủi. Tôi đi vào giữa hai thứ ấy. Tôi trình hộ chiếu, thông tin chi tiết về phòng tranh và vội vã phác ra một đề cương cho “dự án nghiên cứu” của mình với một nhân viên lễ tân bơ phờ, sau đó người này phẩy tay ra hiệu cho tôi đi tiếp qua phòng đọc chính có ba hành lang ngoài và những khu bàn gỗ nhạt màu đặt trên thảm đỏ. Ở trên cao, chiếc máy điều hòa khó chịu làm tia nắng mặt trời đông cứng trên mái kính và tôi biết ơn cái áo nỉ kiếu học giả hợp cảnh của mình lúc này. Tôi đưa yêu cầu cho người thủ thư và ngồi xuống trong lúc chờ lấy

tài liệu, mở cuốn trích yếu Caravaggio đến phần Medusa lần nữa. Ở bà ta chẳng gào lên bất cứ thông điệp đặc biệt nào với tôi, và tôi bắt đầu giờ sách, xem xét kỹ từng bức họa. Tôi dừng ở bức *Amor Vincit Omnia*, bức chân dung lõng lẩy Caravaggio vẽ chàng nhân tình trẻ Cecco dưới hình dáng thần tình yêu. Tôi lần những đầu ngón tay dọc theo đường cong mềm mại của gò má thanh xuân. Ngay cả trong bản sao chép bóng loáng, phẳng lì, sự hỗn loạn đầy giễu cợt của tác phẩm vẫn sôi sục, rộn ràng một nguồn sinh lực đa thần giáo. Một ghi chú bên dưới tấm biển trích dẫn lời một người xem đương thời từng được chiêm ngưỡng bức tranh trong bộ sưu tập của người bảo trợ cho Caravaggio, nơi nó luôn được trưng bày tại vị trí sau cùng, bị che phủ dưới một tấm màn lụa xanh thẫm. Tôi thật sự chẳng cần đến trích dẫn đó để xác nhận danh tính của con yêu tinh ở trọ trong nhà tôi, nhưng ít nhất Yermolov cũng có khiếu hài hước.

Tên nó là *zersetzung*^{35*}, một phương pháp “xâm nhập gia cư” được cả KGB thời trước và Stasi áp dụng. Một cách hiệu quả và khôn ngoan để tra tấn nhẹ nhàng. Đồ đạc bị những người khách vô hình di chuyển xung quanh, khó nhận thấy hoặc không-khó-nhận-thấy-cho-lắm. Phương pháp này quái gở một cách phiền phức - nó được tiếng là khiến người ta phát điên - và hoàn toàn có thể phủ nhận. Ai sẽ tin bạn bị trộm đột nhập nếu thứ duy nhất dịch chuyển là cục xà phòng? Một trò dịch

** Tiếng Đức, nghĩa gốc là “phân hủy sinh học”, nhưng cũng là tên một phương pháp được áp dụng thời Stasi, âm mưu nhằm bí mật phá hủy sự tự tin của mỗi người, ví dụ như hủy hoại danh tiếng của một ai đó bằng cách phá hoại công việc và các mối quan hệ cá nhân của họ.*

chuyển phổ biến, hẳn nhiên, là để sách báo khiêu dâm trong phòng ngủ. Tôi không biết nên cảm động hay thấy bị xúc phạm vì bọn họ chưa thử làm như thế.

Yermolov đang muốn nói với tôi điều gì? Tôi biết mình nên sợ hãi, nhưng điều tôi thật sự cảm thấy lại là nổi tò mò. Việc này gần như là một lời tán tụng. Nếu ông ta muốn tôi xem xét lại lời từ chối của mình

đến vậy, tại sao phải đe dọa tôi? Và sao lại là Caravaggio?

“Ecco, signorina.”^{36}*

Thư lại xuất hiện, giở ra một đôi găng cotton trắng và một quyển sách dày, nặng nề kẹp giữa hai tấm bì giấy bồi. Tôi đã yêu cầu bản sao bản thảo của một trong những cuốn sách đầu tiên viết về Caravaggio, một cuốn tiểu sử do Mariani viết, nhưng tôi không muốn học gạo về cuộc đời người họa sĩ mà muốn xem xét kỹ các ghi chú viết nguệch ngoạc bên lề bản thảo. Chữ viết bé xíu không thể luận ra được, những chữ Ý viết tắt hồi thế kỷ mười bảy thì rất khó hiểu, nhưng tôi thấy thích thú. Có cảm giác đã rất lâu tôi không thực hiện một nghiên cứu nào nghiêm túc. Tôi lăm bằm những từ đó thật khế, âm thanh giúp tăng cường óc phán đoán, cho đến lúc tôi thấy điều mình tìm kiếm:

** Tiếng Ý: của cô đây*

“Bọn họ đã giết người,” Mariani đã lén lút viết vội viết vàng. “Một ả gái điếm, một gã cục súc, một quý ông. Gã cục súc đánh trọng thương quý ông, ả gái điếm cầm dao rạch nổi sỉ nhục lên da. Cảnh sát được gọi đến. Họ muốn biết ai là kẻ đồng lõa - Trong tù hẳn không thú tội, rồi hẳn đến Rome và không nói gì tới việc đó nữa.” Tôi ngồi xuống và nhìn chăm vào những chữ cái màu đen ríu vào nhau. Tôi đã biết đến “ghi chú về vụ giết người” không đầy đủ này; nó là nguồn gốc cho rất nhiều suy đoán về tiểu sử, nếu bạn thích những thứ kiểu vậy, nhưng vết rạch lại là phát hiện mới. *Sfregio*^{37*}, vết đánh dấu ô nhục được rạch vào mặt nạn nhân bằng một lưỡi dao, thường là sự trừng phạt đối với những phụ nữ không chung thủy với người giám hộ của họ. Tôi hơi run lên vì phẫn khích.

** Tiếng Ý: vết sẹo*

Trong hai bức tranh nổi tiếng nhất của mình, Caravaggio đã sáng tạo ra một thể loại mới. *Thầy bói* và *Những kẻ chơi bài gian lận*, mỗi bức thể hiện một mảnh lừa, một mảnh lói đang được thực hiện. Hai thực tế đang diễn ra đồng thời ở hai bức. Vẽ tranh chính là đánh lừa, người

nghệ sĩ chỉ cho chúng ta thấy điều đó; nó bóp méo tri giác của chúng ta cũng rõ ràng y như những kẻ nhẹ dạ vì quá tự tin mà mắc lừa lũ bịp bợm. Hãy cảnh giác trước những thứ bạn nghĩ là mình thấy.

Nếu Yermolov đang lo lắng đến mức phải đe dọa tôi, hẳn ông ta nghĩ là tôi có chút quyền lực nào đó. Tôi không ghét điều đó. Chúng tôi sẽ kết thúc như thế nào trong chuyện này nhỉ? Ai là quý ông, ai là ả gái điếm, ai là gã cục súc? Nếu đây là một lời đe dọa, nó là một lời đe dọa lịch thiệp.

Thời gian còn lại trong ngày tôi dành ở phòng tranh; khoảng 7 giờ tôi trở về căn hộ, mọi thứ vẫn y nguyên như khi tôi ra khỏi nhà. Tôi đang đợi nước bồn tắm thì điện thoại đổ chuông. Không phải điện thoại công việc, mà là điện thoại cá nhân. Ba người có số máy đó - Steve, Dave và mẹ tôi - nhưng không tên ai hiện trên màn hình. Tôi nhận cuộc gọi và nói, “Mẹ mà,” bằng giọng cứng cõi nhất tôi có thể thốt ra. Đúng như tôi dự đoán, tôi nói vào thinh lặng.

Tôi phải thoát khỏi chuyện này. Thật sự tôi đang ngồi chờ Yermolov làm tôi rối trí. Tôi cần được cảm thấy thanh sạch, mạnh mẽ và tràn đầy sức sống. Đã đến lúc gọi cho cặp đôi Ukraina rồi. Tôi bỏ qua cái tủ quần áo nặng nề và lướt tay qua thanh treo mắc áo trong phòng thay đồ. Tôi chọn một cái váy ngắn Missoni màu cam rực - ít nhất cũng phải mặc váy - và treo nó lên gương trong lúc tắm. Tôi đổ một nửa chai Chanel Gardénia vào nước tắm, rồi mặc quần lót ren Rosamosario màu than chì khiến chất lụa rung lên khe khẽ, thêm đôi giày bệt da lộn mềm cùng màu kem giống như bông hoa nổi tiếng của Mademoiselle. Giày cao gót là một điều phiền toái ở Venice, nhưng dù đi giày cao gót, tôi cũng chỉ mất tám phút để vút như gió trên những quảng trường bé xíu và băng qua năm cây cầu cong để đến San Polo.

Nếu từng có ai đến chỗ cặp đôi Ukraina mà vẫn còn đủ tỉnh táo, thì hẳn căn hộ đó có lẽ đã có chút tiếng tăm, kiểu như một nơi ẩn náu để tiệc tùng khiến đám nhà báo nôn nóng phải nổi cơn tam bành, nhưng ngay cả khi đủ tỉnh trí để tìm thấy nó, bạn vẫn sẽ ra về trong một trạng

thái đủ để đảm bảo rằng bạn sẽ không hé nửa lời. Chỉ có dân Venice thật sự biết về nó, vì họ biết tất cả các bí mật lâu đời của thành phố mình. Tôi đã nghe được về nó từ Masha, bà không đồng tình. Tôi mua một chai rượu bã nho Ý kinh tởm tại một cửa hiệu Tàu bên cạnh, thủ tục là vậy, và giờ nó ra ngay khi cánh cửa thấp nhìn ra phố được mở. Ngay cả đối với Venice thì con hẻm của cặp đôi Ukraina vẫn quá hẹp, có lẽ điều đó giải thích cho vóc dáng của những khách đến thăm. Chỉ vừa vặn với những cái hông uyển chuyển, điều này hoàn toàn phù hợp với tôi, đêm nay. Cặp đôi Ukraina (nếu họ có tên thì cũng không ai biết) là một cô nàng tóc vàng tô son đỏ choét và chồng cô, họ tự nhận là nghệ sĩ, mặc dù thật may là chưa ai từng nhìn thấy bất cứ tác phẩm nào của họ. Nhà của họ là một căn hộ tầng trệt rất rộng treo những bức chân dung thế kỷ mười chín khá đẹp mắt, một cửa cổng mở thẳng ra kênh, điều đó có nghĩa là ai đó thường xuyên đi bơi, và gác lửng giống như kiểu một khu chợ Á Rập, một khu trại đầy trường kỷ và lựa cổ tả tơi, ít nhiều được sử dụng theo những mục đích khác nhau. Lúc nào cũng có đồ ăn, và lúc nào cũng có người, tuy nhiên danh sách khách mời có thể đa dạng đến mức đáng báo động.

Ông chồng Ukraina chào tôi thân mật, mắt lấp lánh, nói tiếng Ý bồi, và dẫn tôi cùng cái váy giận dữ của tôi đi dọc theo hành lang thấp nển. Anh ta đội nguyên một cái ti vi kiểu thập niên 1980 trên đầu, mặt thò ra ở chỗ từng là màn hình, dây dợ phích cắm kéo theo sau, nhưng tôi cảm thấy không cần phải nhắc đến chuyện đó. Cô vợ Ukraina đang tạo dáng bên cửa cổng, đôi chân ngập trong con kênh hôi hám, hút một điếu cần khủng và giải thích điều gì đó quan trọng cho một khách du lịch bụi người Đức trông có vẻ hoảng hốt. Cô ưỡ oải vẩy tay với tôi trong lúc tôi chọc chọc giữa đồng tàn dư buổi tiệc tối của họ để tìm một cái ly nhìn đỡ mắt vệ sinh nhất. Một cô gái tóc nâu tô môi son đỏ, có làn da láng bóng tuyệt vời, chạy ù xuống từ gác lửng. “Có ai thấy Bruno không?” cô ta nói hỏn hển bằng tiếng Anh. Cô ta hỏi lại lần nữa, bằng tiếng Pháp và

tiếng Nga, nhưng chẳng ai thấy Bruno, thế là cô ta bỏ cuộc, kéo một cái khăn choàng hơi bị cháy sém từ một trong những chiếc đèn để cuộn lại thành cái khối và ngủ gục trên ghế bành. Ông chồng Ukraina chọc mạnh vào vai cô ta, nhưng cô ta chỉ nhích người một chút để gạt anh ta ra. Anh ta mất một lúc để xoay nút chỉnh âm lượng dưới cằm mình.

“Ket,” anh ta phát âm với chút thỏa mãn. Khi chúng tôi đã xử lý xong vụ đó, anh ta mời tôi một đĩa trứng tráng bí ngòi. “Khỏe không, bạn yêu?”

Chúng tôi tán gẫu một chút bằng những mẫu ngôn ngữ chúng tôi cùng biết. Tôi rón rén bốc trứng rán, rồi châm một điếu thuốc để xông khói cho nó. Khi anh ta lại giảm âm lượng xuống, tôi đi thơ thẩn lên gác. Tôi để ly trên bậu cửa *tò vò* phía trên cửa cổng và chìm vào khoảnh khắc thưởng ngoạn Venice. Tiếng nước bắn lên khe kẽ ở bên dưới cho thấy có ai đó đã bắt chấp đối đầu với con kênh. Tôi hy vọng việc đó sẽ không làm chập điện.

“Có phiền không nếu tôi đứng cùng?”

“Dùng lại câu tán tỉnh cũ thì có gì sai,” tôi nói, không quay đầu lại.

Một bàn tay vòng qua eo tôi, và tôi ngả đầu vào bờ vai tỏa mùi nước hoa hương cam hăng hắc quen thuộc. Trước kia chúng tôi từng gặp nhau ở đây, một hai lần gì đó. Tôi cảm nhận được độ cứng của cái nhẫn cưới lúc bàn tay di chuyển lên ngực trái mình.

“Vẫn đẹp tuyệt vời.”

“Cảm ơn.” Bàn tay phải đang vuốt ve hông tôi, những ngón tay mơn trớn làn da dưới cái váy ngắn của tôi. Tôi chờ đợi dòng thềm muốn ướt át của mình. Chẳng có gì. Tôi quay đầu hôn cô, ngẫu nhiên, tìm kiếm cú trượt vào đầy rung động của lưỡi cô. Chẳng có gì. Bối rối, tôi mở mắt, bắt gặp sắc hồng của cô trong ánh sáng lập lờ mờ ảo hắt lên từ con kênh.

“Chồng đâu?”

“Rimini, cùng bọn trẻ.”

“Tôi gặp may rồi.”

Miệng tôi đặt trên hõm cổ cô, lưỡi lần theo xương đòn, tôi bóp chặt eo cô và dịch chuyển lòng bàn tay tới bờ hông mềm mại tuyệt đẹp, cô hít mạnh và đưa tay lên luồn vào tóc tôi, mút mát cổ họng tôi. Tôi chậm rãi quỳ xuống phía trước, kéo cái váy cotton của cô xuống sàn và để móng tay mình uốn lượn theo đường viền quần lót ren, nhọt nhọt trên nước da rám nắng hè của cô. Bụng cô thật đẹp, phồng lên như bánh mì mới nướng. Tôi ép trán mình vào đó, rồi bắt đầu kéo quần lót của cô. Nó đã ướt nhẹ. Tôi vừa móc nó sang một bên thì cô cọ xát vào người tôi, quay mặt lại để má tôi mơn trớn vào vùng lông mu hình thoi tủa gọn gàng, bị tách làm đôi do vết sẹo lồi khi sinh mổ, rồi hẩy nhẹ lưỡi vào âm vật cô, liếm nhẹ nhàng, vờ đến khe hở mềm mại giữa hai môi dưới của cô.

“Giờ giàng chân ra đi nào.”

Cô khẽ giàng ra, hai tay vẫn nắm lấy tóc tôi, rồi tôi để lưỡi mình áp sát vào âm vật cô và cho một ngón tay vào người cô, rồi thêm một ngón nữa, trượt qua thịt, ép vào màng trước, liếm nhanh hơn một chút cho nước của cô và nước bọt của tôi phủ lên cằm tôi, mút mát và ngấu nghiến. Cô định kéo tôi dậy, nhưng tôi muốn cô ra, muốn vùi cả mặt tôi vào những bờ môi mướt như nhung đó, cảm nhận cơn co thắt vì khoái cảm của cô trên tay tôi và tìm thấy viễn cảnh khoái cảm của chính mình trong đó. Giờ thì cô đang rên lên; trong chốc lát tôi lùi lại và thấy bóng một người đàn ông trong ánh nến lập lòe nơi cầu thang. Tôi chẳng thấy phiền nếu như cô cũng thế. Vẫn để tay mình sâu trong cô, tôi vờ lên kéo để giải phóng đầu vú cô khỏi áo ngực, xoa tròn nó theo cùng nhịp điệu của lưỡi tôi trên âm vật cô. Tôi liếm mạnh hơn, nhanh hơn, cảm nhận cơn co thắt đầu tiên trên các ngón tay mình và ngoáy dữ dội vào phần da thịt căng cứng lúc cơn cực khoái xâm chiếm cô. Cô hét lên một tiếng chói tai đầy quyến rũ, mài sát móng tay vào phần đáy sọ tôi, ấn cửa mình vào miệng tôi, rồi thở phào nhẹ nhõm và loạng choạng trở lại

trường kỷ, kiệt quệ. Tôi chùi cườm tay lên đôi môi đang nóng bừng của mình, nếm một thứ gì đó mơ hồ dưới lớp muối khoáng trong nước của cô; nặng mùi, mọng nước. Tôi để một ngón tay vào miệng cô khi tôi đi qua chỗ cái gương lớn viền mạ vàng dựng bên cạnh cái giường thấp. Có một vết máu khô trên quai hàm tôi, một giọt máu ma cà rồng phai màu.

“Xin lỗi nhé.”

“Không sao đâu.” Tôi quệt cằm, nhìn chăm chăm một cách đờ đẫn vào đôi mắt sâu của bóng mình trong gương. Có một tiếng há hốc rất nhỏ phát ra từ phía cầu thang.

Cô khúc khích. “Ra đi.”


Anh chồng Ukraina xuất hiện, *san*^{38*} ti vi, lóng ngóng nhét lại mình vào trong khóa quần. Cô cười rạng rỡ và chìa cánh tay cho cả hai chúng tôi. “Lại đây nào, *cara*^{39*}. Đến lượt cô.”

* *Tiếng Pháp: mà không có.*

* *Từ dùng để chỉ những cô nàng xinh đẹp, hấp dẫn nhất trên đời.*

“Chờ tôi một chút thôi.” Tôi để họ lại và xuống nhà rửa mặt ở bồn bếp. Cô nàng tóc nâu vẫn đang ngắt lịm trên ghế, tóc kéo lê dưới sàn. Tôi lấy một cái vỏ gối nhưng bắt thủ và nhẹ nhàng đặt nó lên đôi vai trần của cô ta, rồi cởi giày của mình, làm nhòe một dấu vân tay bằng máu lên lớp da lộn và âm thầm đi ra con hẻm. Tôi muốn cảm nhận lớp đá nhẵn trơn mượt và mát mẻ dưới chân mình. Tôi hy vọng bản thân đã mang lại khoái cảm cho cô và cảm thấy vui mừng nếu làm được điều đó, nhưng - chỉ có thể. Một cơn choáng váng khó chịu dâng lên trong tôi, như thể tôi đã nuốt chửng cả chai rượu bã nho dở tệ đó. Tôi đã chơi đẹp, làm cô lên đỉnh, nhưng chẳng có nhu cầu nào cần được đáp ứng. Tôi trống rỗng, đờ đẫn, lơ đãng. Kể cả như thế thì sao? Chẳng phải tôi thậm chí không còn muốn điều đó nữa sao? Tôi thơ thẩn đi về nhà, để xem những bóng ma đang làm gì. Tất cả chỉ vậy thôi, tôi tự nhủ. Đó chỉ là những bóng ma.

CHƯƠNG CHÍN

ỗi ngày ở Venice đều có một khoảnh khắc thành phố như được làm hoàn toàn bằng bạc. Khi ánh hoàng hôn cuối cùng trượt xuống dưới khu đầm, đá và nước hòa thành một bản khắc axit với những màu sắc của hợp kim thiếc cũ, màu đen ánh bạc run rẩy và màu vàng trắng lập lờ. Bạn phải tìm kiếm nó, đợi nó xuất hiện, nhưng khoảnh khắc đó thành phố là chính nó trọn vẹn nhất và bí ẩn nhất. Khoảnh khắc đó giờ đang đến sớm hơn, nhưng ban ngày vẫn nóng bức, còn vào các buổi chiều, những bãi biển ở Lido vẫn đông đúc. Một buổi chiều, độ một tuần sau chuyến đi tới Marciana, tôi đang tính lên *vaporetto* và đi bơi; tôi đang tỉ mỉ lên kế hoạch cho buổi trưng bày mới tại phòng tranh, nhưng đến 3 giờ chiều, thời gian chết lặng ở Ý, ngày trôi qua thật lê thê và tôi thật sự không nghĩ ra việc gì muốn làm nữa. Tôi chuẩn bị thu dọn thì nghe tiếng gõ cửa. Tôi đã treo biển “Đóng cửa” lên, vì chúng tôi hiện không bán gì cả, nhưng khách viếng thăm, một người phụ nữ, tôi đoán từ tiếng gót giày của cô ta, đi một cách quả quyết đến bàn của tôi ở phía cuối gian.

“Elisabeth!”

Đó là cô nàng người Nga ở bữa tiệc của Carlotta.

“Elena. Ờ - chào cô. Thật tuyệt được gặp cô ở Venice!”

Elena đang mặc một chiếc váy quây bằng lụa màu xanh dương và đi sandal đế gỗ cao, đội mũ rơm vành cứng màu be để bảo vệ phần còn lại của màu da gốc khỏi ánh nắng mặt trời. Một cái túi Hermès tiệp màu và kính râm Tom Ford to tướng treo lủng lẳng trên một bàn tay.

“Cô ở đây lâu không?”

“Vài ngày thôi.” Cô ta trông có vẻ không thoải mái. “Thật ra tôi đến để tìm cô.”

“Thật sao? Chà, không may là tôi không có triển lãm nào tại thời điểm này, như cô thấy đấy, nhưng...”

“Tôi nghĩ là có thể cô thích đi cà phê. Ta có thể... nói chuyện.”

“Ồ. Hửn ròi. Cô đang ở đâu?”

“Tôi ở khách sạn Cipriani.”

“Tất nhiên là vậy ròi. Giờ tôi đang rảnh, Elena. Có lẽ cô muốn sang bên kia? Những khu vườn ở đó rất đẹp và mát mẻ.” Có gì đó trong bầu không khí lo lắng quanh cô ta khiến tôi phải nói về dễ dàng, như dễ một đứa trẻ bị lạc. Cô ta nắm cổ họng và nuốt mạnh, rồi giật mạnh đầu sang phải như đang diễn trên sân khấu.

“Tôi thích chỗ nào đó... riêng tư hơn. Chồng tôi rất bảo bọc, cô thấy đấy.”

Tôi nhìn theo hướng cảm cô ta hất và thấy một đôi vai cơ bắp mặc com lê và một cái cổ ngắn to bè in trên bóng nắng bên ngoài cửa phòng tranh, cổ áo cài khuy chặt đến nỗi gần như che khuất cái cán của một hình xăm dao găm ngay dưới phần quai hàm như của chó pit bull. Nếu đó là vệ sĩ của Elena, tôi rất hiểu vì sao cô ta muốn cắt đuôi hửn.

Tôi thu gom đồ và lấy chìa khóa ở ngăn bàn trên cùng.

“Được ròi... tôi có thể đóng cửa một lúc. Ta đi bộ dọc Zattere nhé? Ngay ở bờ sông đằng kia. Có rất nhiều quán cà phê - chúng ta có thể chọn một trong số đó.”

“*Spasibo.*” Cô ta cảm ơn tôi bằng tiếng Nga và bước nhanh ra ngoài về phía tên đầu gấu, chỉ về bên trái, hướng chúng tôi sẽ đi. Hửn lủi mất và cô ta lớn vờn xung quanh trong lúc tôi khóa cửa.

“Hửn sẽ quay lại sau nửa tiếng.”

Chúng tôi đi cạnh nhau về phía Gesuati, Elena liếc nhìn xung quanh để chắc chắn giữ khoảng cách với tay vệ sĩ. Sau khi chúng tôi trao đổi vài lời nhận xét về sự đáng yêu của đám cưới Carlotta, tôi chuyển sang tán gẫu, bắt đầu bằng chuyện thời tiết thông thường, rồi chỉ cho cô ta quang cảnh bên kia con kênh ở phía Giudecca.

“Cô có muốn tới nhà thờ không?” tôi hỏi, khi chúng tôi dừng lại bên ngoài một mặt tiền kiểu baroque màu trắng. “Các trần nhà rất nổi tiếng.

Tiepolo.”

Cô ta đồng ý, và tôi lấy ra vài đồng tiền lẻ trong ví để mua hai vé. Khi chúng tôi đi qua cổng để vào gian giữa, tôi thấy Elena làm dấu từ phải qua trái, ba ngón tay gập lại, theo kiểu Chính thống giáo. Tôi thì không.

Nhà thờ nồng mùi hương và đá ấm lưu niên. Không ai trong chúng tôi nhìn Thánh Dominic bay lên thiên đàng trên đầu mình.

“Elisabeth, tôi xin lỗi vì phải tỏ ra bí ẩn thế này.”

“Không sao đâu. Hãy nói xem tôi có thể giúp gì cho cô.” Giọng tôi giấu đi sự sốt ruột. Người phụ nữ ngu ngốc này muốn gì?

“Và cả vì tiếng Anh của tôi.”

“Tiếng Anh của cô rất xuất sắc.”

“Đó là giọng Xô Viết. Chúng tôi không thể bỏ được chất giọng đó. Chồng tôi bảo chúng tôi trả tiền gấp ba cho mọi thứ, chỉ vì chất giọng.”

“Chồng cô?” tôi nhắc. Cô ta có định vào thẳng vấn đề không?

“Chồng tôi là Pavel Yermolov.”

Tôi đã không ngờ đến chuyện này.

“Và hẳn muốn ly dị tôi.”

“Ôi. Elena. Tôi rất tiếc vì chuyện đó, nhưng tôi không thấy...”

“Cô sẽ thấy. Hãy để tôi giải thích.”

Cô ta đã nhận ra tôi, cô ta nói, khi tôi đến nhà Yermolov vài tuần trước. Cô ta đã nhìn thấy tôi ăn tối với ông ta. “Lúc đó tôi đang cố nói chuyện với hẳn,” cô ta buồn bã nói, “nhưng cái... cái con lợn đó, hẳn sẽ không để tôi nói.”

“Đó là cô sao? Ở trên vách đá đó? Nhưng chồng cô nói đó là một kẻ xâm nhập gia cư. Trong ngôi nhà của chính cô ư?”

“Tôi biết. Thật thảm hại.”

Yermolov, Elena giải thích, đã lên kế hoạch ly thân với cô ta từ lâu. “Hẳn gái gú - hừ! Tôi quan tâm gì chứ? Nhưng chúng tôi còn có hai con trai đang học ở Anh. Harrow,” cô ta nói thêm đầy tự hào. Chúng tôi phải dừng lại ở đó chờ cô ta lấy điện thoại ra từ túi Hermès và khen ngợi bọn

trẻ thích đáng. “Thế rồi tôi thấy cô ở đám cưới của Carlotta. Tôi đã nhận ra cô. Tôi hỏi Carlotta và cô ấy nói cô làm về nghệ thuật. Nên tôi đã tìm hiểu đôi chút.”

“Tôi hiểu.” Hai tay tôi chấp lại để trong lòng. Tôi siết chúng thật chặt. Bỗng nhiên tôi cảm thấy ớn lạnh, và đó không phải do nhiệt độ trong nhà thờ. *Cô ta biết gì? Cô ta muốn gì?*

“Tôi được biết chồng tôi đã mời cô định giá bộ sưu tập của hắn. Hắn có yêu cầu cô đánh giá thấp hơn giá trị thực không?”

Tôi do dự, vờ như bị sao nhãng bởi một hướng dẫn viên đang to tiếng giải thích về các bức tranh tường bằng tiếng Đức. Chuyện này là sao? Yermolov đang thử lần nữa - cố lấy vài lá phiếu từ lòng thương cảm từ hội chị em ư?

“Ông ấy không đề cập đến con số nào. Dù sao thì tôi cũng đã từ chối công việc đó. Tôi tự thấy mình quá thiếu kinh nghiệm.”

“Hắn sẽ không để cô làm vậy.”

Tôi đã phát hiện ra việc đó. Yermolov quấy rối đầu óc tôi, nhưng tôi đã có chút bận rộn, tôi nghĩ, với việc này việc kia. Thời gian có vẻ đã làm tôi ngộp kể từ chuyến viếng thăm của Alvin.

“Ý cô là sao?” tôi hỏi, cố gắng tập trung.

“Cô có nhận thấy điều gì - kỳ lạ, khi cô trở lại Venice không? Có bóng ma nào xuất hiện trong căn hộ của cô không?”

Sao cô ta có thể biết được chuyện đó?

Yermolov muốn tôi thực hiện việc định giá, Elena nói tiếp, chính xác là vì sự thiếu kinh nghiệm của tôi. Hắn muốn định giá thấp bởi, cũng giống như nhiều người giàu khác, hắn đang cố làm giảm giá trị chính thức của tài sản trước khi đưa đơn ly dị, để đảm bảo mức chia tài sản thấp hơn. Hắn sẽ nộp đơn ở Nga, Elena tin là thế, vì tòa án Nga thường xử có lợi cho người chồng hơn, cũng như nhẹ nhàng hơn trong việc ép họ phải tiết lộ giá trị tổng tài sản. Tuy nhiên một vài vụ gần đây đã thu hút đám báo giới không mời mà đến, nên với một người giàu có như

Yermolov, tốt hơn cả là việc xét xử diễn ra bí mật nhất có thể. Nếu có người nghi vấn về giá trị của bộ sưu tập, hẳn muốn có ai đó để đổ lỗi.

Đau thật. Quá là đau. Việc tôi không nghĩ bản thân mình đủ trình độ so với các bức tranh của Yermolov là một chuyện, biết rằng hẳn cũng nghĩ thế lại là một chuyện hoàn toàn khác. Tôi nghĩ mình đã thành thật từ chối hẳn, và đã được an ủi khi được ngắm các bức tranh, đến gần vàng hào quang của chúng hơn so với hầu hết mọi người. Nhưng hẳn chỉ cần một bù nhìn, một người rơm. Có lẽ hẳn không dễ chấp nhận việc mình bị từ chối, có lẽ các trò hề trong căn hộ là nỗ lực để đe dọa tôi, nhưng điều đó không giải thích được tấm bưu thiếp Stubbs... Tôi cố tập trung vào cuộc trò chuyện.

“Vậy là nếu ly dị cô ở Nga thì sẽ có lợi hơn cho chồng cô. Không phải cho cô, rõ ràng là thế. Nhưng sao ông ta lại phải bận tâm đến thế?”

Elena trợn mắt. Đến lượt cô ta sốt ruột. “Chồng tôi là người... rất có vị thế với giới cầm quyền. Hẳn muốn tiếp tục được như vậy.”

“Tôi hiểu.” Tôi biết Yermolov có các mối liên hệ về chính trị - có lẽ một vụ ly dị ở nước ngoài sẽ gây nên một vụ bê bối chẳng?

“Dù sao thì, tôi căm thù hẳn. Hẳn đối xử với tôi như tù nhân, một con vật! Và giờ hẳn ném tôi ra ngoài như ném một chiếc giày cũ! Hẳn nói là quan hệ của chúng tôi không còn ‘hiệu quả’.”

Theo quan sát của tôi, Elena không có vẻ gì là một chiếc giày cũ. Riêng cái nhẫn đính hôn của cô ta đã thuê được một căn hộ ở Mayfair trong vòng một năm.

“Tôi rất cảm kích vì cô đã tin tưởng tôi, và tôi rất tiếc về hoàn cảnh của cô, thật sự đấy, nhưng tôi vẫn chưa hiểu vì sao cô nghĩ tôi có thể giúp được cô.”

Cô ta nhìn quanh. “Nơi này khiến tôi thấy rùng mình. Ta đi thôi.”

Tôi kiên nhẫn đi theo cô ta về bến cảng, ở đó cả hai chúng tôi đều chớp mắt và run rẩy, bị quáng trước ánh sáng nóng bức đột ngột.

“Chúng ta nên quay lại.” Cô ta bắt đầu đi chậm lại, nắm tay tôi như

thể chúng tôi là bạn cũ. Mặt cô ta sát mặt tôi. Tôi có thể ngửi thấy mùi cô ta và nhìn thấy những nếp nhăn mờ quanh miệng cô ta, botox đang bắt đầu hết dần. “Chuyện là, chồng tôi nghĩ hẳn có thể loại bỏ tôi, như thế này!” Cô ta búng ngón tay. “Và hẳn biết nếu hẳn làm...”

“Elena, làm ơn nói rõ ràng. Chuyện này chẳng hợp lý gì cả.”

Cô ta quay lại và nắm chặt hai khuỷu tay tôi. “Tôi đã là vợ Pavel rất lâu rồi. Ba mươi năm. Tôi đã chứng kiến rất nhiều, nghe được rất nhiều. Không có cuộc hôn nhân này, tôi sẽ gặp nguy hiểm. Tôi biết là thế. Tôi cần phải có thứ gì đó, thứ gì đó giữ cho tôi được an toàn.”

“Nhưng cô sẽ có tiền. Có thể không nhiều như mức cô thấy mình xứng đáng được nhận, sau quá nhiều...”

Cô ta bấu móng tay vào khuỷu tay tôi. “Không phải chuyện tiền bạc. Cô không đọc báo à? Nước Nga không phải là châu Âu, bất kể họ có vờ vịt thế nào. Nếu tôi không còn là vợ Pavel, tôi sẽ bị khử là cái chắc. Những kẻ là nỗi hổ thẹn của giới cầm quyền sẽ bị bắt giam, hay còn tệ hơn thế. Tôi đang bị đe dọa, cô không thấy sao?”

Trước khi tôi kịp trả lời rằng tôi không thấy gì ngoài việc cô ta bị điên, Elena đã đi mất và, trước sự ngạc nhiên của tôi cùng đám du khách, thực hiện một động tác xoay tròn hoàn hảo trên đôi giày đế cao của mình.

“Tôi từng là một diễn viên ba lê giỏi!” Người phụ nữ này đã hoàn toàn phát điên. “Tôi sẽ đón cô tối nay. Một cuộc đi chơi nho nhỏ, để tỏ lòng kính trọng tới Diaghilev! Chúng ta hẹn ở đây trước nhà thờ, lúc 7 giờ tối nhé?”

“Elena, làm ơn đi. Tôi không nghĩ đây là ý hay. Tôi xin lỗi, nhưng tôi không thể giúp cô.”

Cô ta ngoảnh lại, nụ cười vui vẻ giòn vang đã bị chùi sạch khỏi gương mặt cô ta. “Ồ, nhưng cô có thể đấy. Lần đầu thấy cô với Pavel, tôi đã nghĩ cô là một...”

“Con mụ lẳng lơ?”

“Một con điếm, phải. Nhưng khi Carlotta nói với tôi cô làm gì, tôi đã tìm hiểu phòng tranh của cô. Tên hay đấy, Gentileschi.”

“Ờ, cảm ơn.”

“Nhưng nhắc đến nó với cảnh sát Pháp thì quả là ngu ngốc.”

Tôi há hốc mồm trước cô ta như một con ếch bị đâm bằng xiên.

Buổi sáng trên các bậc thang nhà thờ Sacré-Cœur, ngày cuối cùng của tôi ở Paris. Tôi có thể ngửi thấy nó, mùi rác bị khuấy tung lên, khói bụi từ xe bus du lịch, cần cỏ, cà phê. Điện thoại của Renaud trong tay tôi, cả một đội *gendarmes*^{40*} đang ở Charles de Gaulle chờ một cô gái dùng hộ chiếu giả không bao giờ lên chuyến bay của mình. *En route.*^{41*} *Cái tên Gentileschi có ý nghĩa gì với các người không?* Tôi đã nhắn tin cho họ. Nửa thận trọng, nửa bạo gan, sự thôi thúc khó cưỡng và ngu ngốc của hiểm nguy. Tôi đã thu xếp vụ Renaud, vậy làm sao Elena lại có thể biết được? Cô ta cũng là kẻ đứng đằng sau tấm bưu thiếp Stubbs sao? Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây?

* *Tiếng Pháp: hiến binh, cảnh binh, hay còn gọi nôm na là sen đầm hoặc sáng đá là lực lượng quân sự hoặc bán quân sự, được giao thực hiện các nhiệm vụ của cảnh sát dân sự.*

* *Tiếng Pháp: đang trên đường.*


Elena rõ ràng đang khoái trá trước tiết lộ của cô ta. Tôi nhìn chăm chăm ra phía sau cô ta, dọc theo bến cảng, cố chống lại thôi thúc đẩy cô ta xuống nước cùng với cảm giác đột ngột sợ không gian hẹp đến nghẹt thở, như thể những hoàn cảnh đan xen đã đưa tôi đến đây đang quẩn chặt lấy tôi, một con quái vật Hydra lồng lộn, rú rít không bao giờ có thể nằm yên. Tôi đã tưởng mình được an toàn, thoát khỏi quá khứ tại Venice này, cho dù Alvin vẫn đang - Dừng lại. Dừng nghĩ tới Alvin. Hãy tập trung vào con mụ điên đang cố đánh cắp cuộc đời mình.

“Tôi không biết cô đang nói về chuyện gì,” tôi nói cương quyết.

“Ờ, nhưng tôi nghĩ là cô biết đấy. Tôi cần cô giúp chuyện một bức tranh.”

Cô ta nghiêng người sát hơn nữa, đôi môi cô ta áp vào tai tôi, như thể cô ta đang chia sẻ một mẩu tin đồn nhảm đặc biệt bê bối. Ở đâu đó phía trước, tôi cảm thấy tên đầu gấu đang theo dõi chúng tôi. “Tôi nghĩ cô rất am hiểu về tranh, phải không Judith?”

CHƯƠNG MƯỜI

 ôi nằm trên giường suốt buổi chiều còn lại, bị viên đạn chì lạnh ngắt trong tim ghim cứng. Yermolov biết. Elena biết. Sao tôi không mua thông cáo trên tờ *Corriere della Sera* quách cho rồi? Đó là tất cả những gì tôi có thể làm để ngăn mình nhòm xuống gầm giường xem liệu Romero da Silva có đang nấp ở đó luôn không. Chuyện này sẽ không ngừng lại. Không bao giờ ngừng lại. Tôi phải làm gì đây? Ném Elena Yermolov xuống đầm cùng với vệ sĩ của cô ta? Khá là vui, chuyện đó ấy. Ít nhất, tôi có thể nghe thấy ai đó cười lớn.

Tôi đưa tay đập vào đầu. Tôi đã đúng, vụ *zersetzung* là do Yermolov làm - việc Elena gọi tên thật của tôi đã khẳng định điều đó. Vậy ai đã kể cho bọn họ? Tôi ngẫm lại cuộc chuyện trò với Yermolov khi chúng tôi ăn tối ở căn nhà hóng mát của hắn. Có phải hắn đã nói gì đó về Paris? Tôi cắn khớp tay vì cáu giận. Hắn đã biết trước cả khi mời tôi đến đó. Và tôi đã quá tự hào, quá vui sướng. Nhưng giờ không phải lúc để nuông chiều lòng tự trọng bị tổn thương của tôi. Lời tường thuật bị cắt xén của Elena về vụ ly dị cũng có phần hợp lý. Yermolov đã muốn tôi định giá thấp bộ sưu tập, nghĩ rằng hắn có thể gây sức ép - cực kỳ hợp lý. Nhưng còn những mối “đe dọa” tới vợ hắn? Tôi không mấy kỳ vọng vào những lời kể lẽ mù mờ của cô ta, nhưng vẻ khẩn nài của Elena cho thấy cô ta tin vào câu chuyện của chính mình. Cô ta sẵn sàng đối đầu với chồng mình và đã nhắc đến một bức tranh. Việc này, chẳng hiểu sao, lại có liên quan đến một bức tranh. Vậy là - điều tiếp theo. Tôi không thể tự bảo vệ mình nếu không biết gì. Vì thế tôi cần phải gặp cô ta. Tiến hành chậm rãi, tìm hiểu mọi thứ có thể.

7 giờ tối. Tôi đã lấy lại được sự bình tĩnh. Ở bến tàu, tôi được dẫn vào một chiếc Riva tông màu mật ong để gặp phu nhân Yermolov ở khoang dưới. Đen có vẻ là màu sắc thích hợp cho chuyến đi đến đảo nghỉ trang

San Michele, quần lụa và áo len jersey trơn cổ tròn, nhưng phút chót bộ đồ trông hơi quá giống ninja nên tôi quàng thêm một cái khăn cashmere màu lam ngọc to sự tương phản với làn gió đêm thổi nhẹ trên đầm. Chúng tôi khởi hành trong im lặng trên làn nước xanh đặc như sữa, chiêm ngưỡng khung cảnh hoàn hảo vô tận của Đại Kênh Đào, hai quý cô trong một chuyến đi chơi lãng mạn kỳ quặc. Tay đầu gấu đứng ở mũi thuyền cùng thuyền trưởng, nghiêm trang hút thuốc. Con thuyền tiến thẳng về phía Cannaregio, và trong vài phút tôi cảm nhận được sóng cồn của khu đầm mở càng lúc càng mạnh hơn bên dưới chúng tôi. Tôi muốn châm cho mình một điếu, nhưng được nửa đường, Elena bắt đầu trông hơi nôn nao, nên có vẻ không hút thì tốt hơn. Khi chúng tôi gần đến San Michele, cô ta cúi gập người mất một lúc, đó chẳng phải là động tác dễ thực hiện khi mặc đầm dài bó chèn ngực Versus và đi giày cao gót mười một phân.

“Thuyền sẽ đợi chúng ta,” cô ta trịnh trọng tuyên bố. “Cô đến đây bao giờ chưa?”

Tôi chưa. Henry James có thể đã từng nói Venice là một phần đẹp nhất thế giới, nhưng đó không phải ý tưởng mà dạo này tôi cảm thấy cần phải nghiên cứu.

“Ông ta ở khu Hy Lạp. Đi nào.”

Không giống như phần còn lại của thành phố, San Michele được giữ ngăn nắp, những bóng đèn bằng gỗ thủy tùng làm nổi bật phần gạch vàng ở các hành lang ngoài. Đôi giày gót nhọn của Elena vẹo vọ trên nền sỏi, nhưng cô ta vẫn lướt đi, cẩn thận ôm hai vai, vì Diaghilev.

“Nó đây rồi.”

Đài tưởng niệm làm bằng đá màu ngà và kem, lời tưởng niệm được khắc bằng chữ Kirin mạ vàng. Elena ngồi thoải mái trên ngai mộ kế bên và lấy ra một chai Stoli cùng ba tách trà từ túi xách. “Một cho cô, một cho tôi, và một cho Thầy,” cô ta vừa giải thích vừa rót. Chúng tôi cụng ly với ngai mộ và mỗi người làm trọn một hớp trước khi Elena đổ tách thứ

ba lên phiến đá. Tôi tự hỏi có phải do được cúng rượu thường xuyên không mà nó sáng bóng như vậy. Tôi châm điều thuốc đã dự tính từ trước và chìa tách ra để được rót thêm.

“Ta không định mời Stravinsky một chén à?” tôi nhận xét cho có chuyện. Nó có vẻ hợp với bữa tiệc cocktail loạn trí này. “Ông ta cách đây mười một ngôi mộ.”

Elena khịt mũi. “Ha. Lão già đạo nhạc.”

Không phải sự khởi đầu thành công nhất của tôi.

“Vậy cô từng là vũ công?” tôi cố thêm.

“Không hẳn thế. Tôi từng muốn được nhận vào Học viện Bolshoi vài năm trời, nhưng tôi không đủ tài năng. Rồi tôi gặp Pavel.” Cô ta lại khịt mũi và uống cạn chỗ vodka của mình. “Tôi nghĩ ta có thể nói chuyện ở đây.”

“Hợp lý thôi. Đó chẳng phải là lần đầu tiên cô nhìn thấy tôi, phải không Elena? Buổi tối ở ngôi nhà bên bờ biển ấy? Và cũng không phải lần chúng ta gặp nhau ở đám cưới Carlotta. Cô thấy tôi lần đầu trên thuyền của Mikhail Balensky.”

Balensky, một tay-buôn-vũ-khí-trở-thành-doanh-nhân khét tiếng đã mời Steve đến dự một bữa tiệc lúc tôi vẫn đang ở trên tàu *Mandarin*. Carlotta đã tự coi mình là vị hôn thê của Steve trong lúc tôi thực hiện một phi vụ gián điệp kỹ nghệ nho nhỏ dưới boong. Tôi giỏi việc nhớ mặt, và khuôn mặt Elena, cực r ám nắng và trang điểm thật thảm họa, đã nháy ra ngay khi tôi lục lại trí nhớ.

“Đúng thế. Đó là lý do tôi cho rằng cô là một - con mụ lẳng lơ, cô nói vậy hả?”

Những chiếc chuông của vương cung thánh đường thu nhỏ đang điểm 8 giờ dọc theo lối đi giữa các ngôi mộ.

“Không phải nghĩa trang sắp đóng cửa sao?”

Elena cười gượng gạo. “Chúng ta đang có chuyến viếng thăm riêng, nhờ Pavel. Tôi nên lợi dụng hẳn khi vẫn còn có thể. Vậy là?”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Vây đây. Năm 2007 bộ sưu tập tác phẩm của Rostropovich được mang ra đấu giá tại một trong những nhà đấu giá lớn ở London. Vụ mua bán bị hủy vào phút chót vì một khách hàng Nga đã mua toàn bộ tác phẩm với giá khoảng hai mươi lăm triệu đô la. Ông ta hứa sẽ trả lại chúng cho nước Nga, một hành động ái quốc đã khiến ông ta rất nổi tiếng. Tôi tiếp tục nhé?”

Elena không có vẻ gì là đang lắng nghe. Cô ta lại đang lục lọi trong túi xách. “Cô muốn dọa tôi,” tôi tiếp tục, “vì bản thân cô cũng đang sợ hãi. Cô muốn có bức tranh mà cô có thể giao cho chính quyền Nga như một thứ đảm bảo cho sự an toàn của cô. Giống như cách doanh nhân kia đã làm với các tác phẩm của Rostropovich?”

Cô ta nhìn lên và mỉm cười, đưa cho tôi vài giấy tờ được sao lại. “Cô rất nhanh nhạy đấy.”

“Không nhanh thì ban xác.”

“Gì cơ?” Cô ta có vẻ hoảng hốt một cách ngớ ngẩn.

“Không có gì. Xin lỗi.”

Tôi nhìn lướt qua chỗ giấy tờ cô ta đưa. In lại từ bản online của một tờ báo Ý; đưa tin về vụ sát hại một nhà buôn tranh người Anh, Cameron Fitzpatrick, ở Rome; một bài báo ngắn bằng tiếng Pháp về cuộc điều tra cái chết bí ẩn ở một khách sạn gần quảng trường Odéon, Paris, đang được tiến hành. Tôi không lạ gì cả hai vụ.

“Có vẻ như cả hai ta đều khá giỏi nghiên cứu. Chúng ta có thể tiếp tục không? Tôi lạnh rồi.”

“Uống thêm cốc nữa đi.”

Điều tiếp theo Elena nói làm tôi bị nghệt thở.

“Chồng tôi có một bức phác họa của Caravaggio.”

Cô ta có thể không đủ tài năng để làm vũ công ba lê chính, nhưng cô ta thật sự có năng khiếu sân khấu.

“Không thể nào. Ai cũng biết điều đó. Caravaggio không phác họa - ông ta nổi tiếng vì chuyện này.”

“Kể cả vậy.”

“Đó chắc chắn là giả - hẳn là vậy. Dù ông ta có nói với cô điều gì...”

“Hắn chẳng nói với tôi gì cả. Hẳn và Balensky đã mua nó, cùng nhau. Đó là bức tranh tôi muốn có.”

“Tôi đã thấy một bức Caravaggio, nhưng đó là bản sao. Một bản sao xuất sắc, nhưng chỉ là bản sao. Chồng cô biết điều đó.”

“Đó không phải bức tranh tôi muốn nói đến. Đây là một bức phác họa. Được vẽ ở đây, tại Venice.”

“Elena, Caravaggio không phác họa, và ông ấy chưa bao giờ đến Venice. Tôi không biết cô nghĩ là mình biết những gì, nhưng nếu cô nghĩ tôi định dính líu gì đến việc này, thì cô đã nhầm. Hoàn toàn nhầm. Tôi rất tiếc về những khó khăn của cô, nếu thật sự là như vậy, nhưng tôi đi đây.”

Tôi đứng dậy và bắt đầu bước đi đầy chú ý về phía bến cảng.

“Chờ đã. Tôi xin lỗi. Hãy chờ đã.” Trong ánh sáng đang dần lịm tắt, cô ta trông như một bức tượng tang lễ, trong bộ đầm hạn chế cử động của mình, một tay lại đặt trên cổ họng. Có điều gì đó ở sự khẩn nài trong giọng nói của cô ta khiến tôi dừng lại trong bầu không khí tĩnh lặng, ảm đạm.

“Thật sự không phải là tôi đang cố đe dọa cô. Tôi không quan tâm việc cô là ai, hay cô đã làm gì. Tôi biết chồng tôi đã tìm được cô như thế nào. Việc đó có liên quan đến một gã, ở Paris.” Giọng Elena điên loạn - có vẻ cô ta đã bắt đầu uống vodka sớm hơn tôi nghĩ. Tôi đã có đủ kinh nghiệm với mẹ mình để nhận ra các dấu hiệu. Cô ta đã bắt đầu khóc lóc, không ngừng dụi tay vào mắt khi những giọt nước mắt chảy thành dòng trên lớp phấn trang điểm.

“Thôi nào, Elena, trời lạnh rồi. Chúng ta sẽ về căn hộ của tôi và tôi sẽ kiếm cho cô một cốc cà phê.” Căn hộ là nơi tôi không đời nào muốn cô ta đến, nhưng cô ta quá sốt mướt giữa nơi công cộng. Tôi vòng tay qua vai cô ta thật vững, giữ giọng nói cương quyết và dịu dàng như vẫn

thường làm tất cả những lần tôi phải lòi mẹ về giường. “Đi nào. Tôi đưa cô về.”

Elena biết. Yermolov biết. Nếu không sửa chữa việc này bằng một cách nào đó, tôi không thể tiếp tục sống dưới cái tên Elisabeth Teerlinc. Và Yermolov đã sỉ nhục tôi. Hắn đã chơi tôi, và suy nghĩ đó làm bùng lên một ngọn lửa nhỏ xíu tưởng như đã bị quên lãng từ lâu trong tôi. Vì tôi không thể trừ khử Elena một cách hợp lý, tôi phải lợi dụng cô ta. Nếu tôi không làm thế, Yermolov có thể tiêu diệt tôi, và cô ta biết điều đó.

* * *

Cô ta nôn ọe qua một bên mạn thuyền trên đường về, việc đó có vẻ giúp cô ta tỉnh táo. Tôi yêu cầu người chèo thuyền cho chúng tôi về gần quảng trường hết mức có thể và giải thích với tay đầu gấu là tôi sẽ giúp phu nhân Yermolov thay quần áo sạch, vì cô ta đang không được khỏe. Hắn đứng luôn ngoài cánh cửa dẫn ra đường ở căn hộ của tôi. Tôi tự hỏi liệu đây có phải lần đầu tiên hắn đứng đó hay không. Vào trong, tôi hít ngửi nhanh đầy nghi ngờ bầu không khí trong nhà, nhưng không thấy gì ngoài mùi nến Spiritus Sancti của Cire Trudon. Tôi hỏi Elena xem cô ta có đói không, nhưng cô ta sốt ruột lắc đầu, nên tôi pha cà phê, thêm đường cho cô ta. Tôi lấy một cái quần nỉ, tất cùng một cái áo chui đầu và bảo cô ta mặc chúng vào, rồi chúng tôi ngồi sát bên nhau trên chiếc ghế dài. Sau khi rửa mặt và mặc quần áo giản dị, cô ta trông trẻ hơn nhiều. Tôi lại nhận ra rằng cô ta từng xinh đẹp đến thế nào.

“Chúng đã ở đây,” tôi bắt đầu. “Người của chồng cô. Dịch chuyển đồ đạc lung tung.” Tôi không định nói rõ là thứ nào, hay thông điệp nào tôi nghĩ chồng cô ta có thể đang gửi gắm.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Đó là cách chúng làm, ban đầu. Hắn và Balensky.”

“Và họ đã cùng nhau mua bức phác họa được cho là của Caravaggio. Vậy họ là bạn bè?”

“Bạn bè, đồng nghiệp, nhưng không còn vậy nữa.

Hồi đó chúng đã cùng nhau kiếm được rất nhiều tiền từ bất động sản,

ở Moscow.” Tôi nhớ lại câu chuyện của Masha về cách Yermolov đối phó với đám người thuê nhà phiền phức. Việc biết rằng hắn có liên quan đến Balensky, người đã mặt dày tạo cho mình một danh tiếng ác hiểm, khiến tôi bần khoản.

“Tiếp đi.”

“Bọn chúng đã không còn là bạn bè từ sau chuyện này.” Cô ta dùng ngón chân trần để kéo túi xách của mình qua mặt sàn về phía chúng tôi và mở mẫu báo thứ hai.

“Gã này, gã đã chết trong phòng khách sạn đó? Gã làm việc cho chồng tôi. Và cho cả Balensky.”

“Tôi biết gã tên là Moncada.” Có vẻ vô ích khi giả bộ như tôi không hiểu cô ta đang nói gì. Nhất là khi thật sự tôi không giết gã.

“Cô đã ở đó, cái đêm gã chết, phải không?”

Tôi gật đầu, chậm rãi. “Tôi đang bán cho gã một bức tranh. Tôi mang nó đến khách sạn, ở quảng trường Odéon, phải. Tôi đã rời đi trước... vụ giết người.”

“Chồng tôi biết điều đó. Người của hắn lúc đó đang theo dõi khách sạn. Có một bức tranh khác ở đó; gã Moncada đang chờ để giao nó trên danh nghĩa của chồng tôi và Balensky. Sau đó gã Moncada này bị giết. Nhưng khi chồng tôi cố tìm lại bức tranh, nó đã biến mất. Balensky đã giở trò hai mặt với hắn, hắn nghĩ vậy, cùng với cô.”

“Chờ chút. Chồng cô nghĩ là tôi lấy đi bức Caravaggio của hắn sao? Đó là lý do hắn bám theo tôi?”

“Tôi nghĩ vậy. Hắn nghĩ là cô... đã lừa hắn. Cô và Balensky.”

“Việc này thật điên rồ. Hơn nữa, tôi không làm vậy. Thật sự là không.”

“Đây là điều tôi biết về cô. Một phụ nữ tên Judith Rashleigh bị cảnh sát Ý thẩm vấn liên quan đến vụ sát hại một nhà buôn tranh, Cameron Fitzpatrick. Người phụ nữ mở một phòng tranh nghệ thuật ở Paris, đăng ký dưới cái tên Gentileschi. Người phụ nữ đó được nhìn thấy lúc đang rời khỏi khách sạn mà một người đàn ông khác bị sát hại, cầm

theo một bức tranh. Rồi... bùm! - Gentileschi xuất hiện dưới dạng một phòng tranh ở Venice, giờ đăng ký dưới tên Elisabeth Teerlinc. Và bức tranh vẫn biệt tăm.”

“Làm sao cô biết được tất cả chuyện này, Elena? Thật kỳ lạ. Tôi tưởng cô đã nói cô và chồng cô đang ly thân?”

“Chúng tôi không sống chung nữa, đúng thế. Nhưng về mặt giấy tờ thì vẫn là vợ chồng, trong lúc hẳn chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ. Tôi được phép...” cô ta khịt mũi khinh bỉ khi nói từ đó, “được tiếp tục sống trong các ngôi nhà của chúng tôi, trong lúc này. Nhưng chúng tôi không chạm mặt nhau. Tối đó ở Pháp, tôi đã bất ngờ đến. Tôi muốn nói chuyện với hẳn.”

“Và cô phát hiện ra cái... cái công việc này?”

“Tôi là một gián điệp giỏi. Tôi là người Nga, phải không nào? Khi tôi biết Pavel muốn ly dị tôi, tôi cần có thông tin,” cô ta nói thêm với một tiếng cười nhẹ đầy cay đắng.

Dù những gì Elena biết có làm tôi sửng sốt đến đâu, lời tường thuật của cô ta khiến tôi... gần như là nhẹ nhõm. Nếu chiến thuật dọa dẫm của Yermolov là nhằm mục đích khiến tôi phải trả lại bức tranh tôi không giữ, tôi có thể nhanh chóng đính chính sự hiểu lầm này. Bức tranh tôi mang tới khách sạn ở quảng trường Odéon là một bức cỡ nhỏ của Gerhard Richter, được Gentileschi mua một cách hợp pháp tại buổi đấu giá. Đáng tiếc là tôi không trực tiếp tham dự cuộc mua bán, vì những phiên đấu giá đều được ghi hình và tôi cho là bằng cách đó tôi có thể cho hẳn thấy đích thân tôi đã trả giá để mua nó, nhưng xuất xứ luôn được lưu trữ; phải như vậy, vì tôi đã đưa bức tranh cho Dave, bạn tôi lúc ở Nhà đấu giá, làm gác cổng sau khi rời quân ngũ. Nhờ một vài mối quan hệ đã được kiểm chứng là rất hữu ích cho cả hai chúng tôi, vợ chồng anh đã chuyển đến một ngôi làng khá đẹp gần vùng Bath, ở đó anh học lại để trở thành giáo viên môn lịch sử nghệ thuật. Bức Richter đã được bán để họ có tiền chuyển về quê. Tôi giải thích ngắn gọn nhất

có thể.

Bàn tay Elena lại đang vuốt phẳng các bài báo. Cô ta có vẻ tin rằng chúng có bùa phép gì đó.

“Tôi chấp nhận câu chuyện của cô, *Judith*. Nhưng tôi muốn có bức Caravaggio. Cô có những bí mật - tôi đã nói rồi, tôi chẳng quan tâm đến chúng. Cả chồng tôi, tôi nghĩ vậy, cũng không, nếu hấn biết cô không phải quân ăn cắp. Tôi muốn cô đề nghị tìm bức tranh cho hấn, và khi cô tìm ra nó, hãy nói cho tôi biết nó ở đâu. Vậy thôi.”

“Chuyện này là sao? *Ocean’s Eleven*^{42*} à? Sao tôi phải làm thế, Elena?”

“Nếu cô không đồng ý, tôi sẽ bảo hấn là tôi đã đến đây.” Cô ta hát hàm về phía cửa sổ, nhắc tôi về sự hiện diện của tay đầu gấu ở dưới nhà. “Thật là trùng hợp! Cả hai cùng là bạn của Carlotta yêu dấu. Và tôi sẽ bảo hấn là tôi đã nhìn thấy bức tranh, rồi hấn sẽ giết cô trước và tìm nó sau. Hoặc tôi có thể gợi ý cho cảnh sát Ý mở lại một vụ án nào đó, chất vấn vì sao cô lại đang sống dưới giấy tờ giả. Và thêm nữa - đây là lý do mà tôi thích - bởi vì tôi nghĩ cô sẽ làm.”


** Bộ phim năm 2001 của đạo diễn Steven Soderbergh về tên trộm siêu hạng Danny Ocean cùng mười một tay quái kiệt được anh ta chiêu mộ.*

Cô ta đang đe dọa tôi, nhưng đồng thời cũng đang mời tôi tham dự một cuộc chơi, đại loại thế. Trong chừng mực nào đó, tôi không phải là không thích ý tưởng giúp cô ta chơi lại Yermolov. Không phải vì cô ta, mà vì tôi. Trước mắt, tôi cứ vờ hợp tác, vì tôi cực kỳ cần có thời gian để suy nghĩ.

“OK, Elena. Chiếu tướng. Dù sao tôi cũng không thể hiểu lý do chồng cô muốn ly dị cô. Cô quá xuất sắc.”

“Đúng thế,” cô ta nói vẻ buồn rầu. “Đúng thế, tôi đã từng như vậy.”

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

ôi đồng ý gặp Elena ngày hôm sau để dùng bữa trưa ở quán cà phê phía trên bảo tàng Guggenheim Collection. Gần như cả đêm tôi khom lưng ngồi trước laptop. Thỉnh thoảng tôi lại giật mình vì tiếng ván sàn cọt kẹt hay tiếng cào lên lớp vữa của một con trong đám chuột có ở khắp Venice, nhưng giờ tôi đã biết nguồn gốc của chúng, nên những “bóng ma” của Yermolov không làm tôi thấy phiền nữa. Tôi còn nhiều thứ khác phải lo lắng, cụ thể là nguồn tin đã nhận diện tôi ở Paris.

Cái đêm tôi gặp Moncada ở quảng trường Odéon, gã cũng đang làm việc cho Yermolov và Balensky, vận chuyển bức tranh có lẽ là của Caravaggio đến chỗ chúng. Tôi đã biết Balensky là một tên ma mãnh và cũng không hoàn toàn ngạc nhiên chuyện quá khứ của Yermolov chẳng trong sạch không tì vết như vẻ ngoài. Moncada là mafia Ý; gã vận chuyển những bức tranh có nguồn gốc đáng ngờ, và một “bức phác họa” của Caravaggio thì rõ là đáng ngờ. Nên có thể Moncada đã báo cho mấy tên đầu sỏ chính trị về cuộc gặp với tôi ở khách sạn. Nhưng Elena cũng nói rằng có kẻ thấy tôi đi ra cùng với bức tranh. Không thể là Moncada được, vì ông ta khi đó đang ở căn phòng trên lầu bốn, bị Renaud bóp cổ. Kẻ nào đó khác chính là người tôi cần tìm ra, và Elena chỉ gây sao nhãng. Cứ thế liên hệ với Yermolov và nói tôi không giữ bức Caravaggio cũng chẳng ích gì. Trước tiên là bởi hẳn chẳng có lý do gì để tin tôi, và thứ nữa là, cho đến khi tìm ra nguồn tin, tôi sẽ không bao giờ xóa được dấu vết mà cái tin nhảm ngu ngốc đó để lại.

Vấn đề của việc thuận theo kế hoạch của Elena là ngay bản thân cái ý niệm về bức phác họa đã quá phi lý. Tất cả chuyên gia tôi tham khảo về Caravaggio đều nhất trí là ông chưa bao giờ vẽ phác họa - cùng lắm là chọc các lỗ cắm ghim trên tấm toan của mình để đánh dấu vị trí của các người mẫu - nhưng có vài bất đồng về việc liệu ông có từng đến Venice hay không. Trên kho lưu trữ trực tuyến của Thư viện London, tôi tìm

được bài viết của một giáo sư Venice loại bỏ ý tưởng đó, rồi sao chép về điện thoại để cho Elena xem. Tôi cần thoát khỏi cô ta, liên hệ với Yermolov và giải thích vụ hiểu lầm, rồi khởi sự đi tìm nguồn tin. Mọi suy nghĩ về việc trả thù tụi đầu sỏ chính trị chỉ là tự sướng, dù tôi có tự cho phép mình mơ tưởng chút ít về điều tôi sẽ làm với bọn chúng trong lúc đến Guggenheim.

Elena đã khoác lại vẻ mặt căng thẳng bất hạnh và uống hết nửa chai Pinot Grigio lúc tôi đến quán cà phê trên mái của bảo tàng. Tôi rót cho mình ít nước, hy vọng cô ta sẽ làm theo tấm gương đoan chính của tôi.

“Bạn cô đâu? Lại đang bẻ khóa căn hộ của tôi à?”

“Yury hả? Gã đã xin phép đi làm mấy việc vặt. Vì thế tôi đang ăn mừng,” cô ta ngang ngạnh đáp lại, tự rót thêm cho mình một ly nữa. Tôi cầm chai rượu và nhét ngược vào xô đá, tiếp theo là chỗ rượu trong ly.

“Uống chút nước đi, Elena. Cô say khướt cũng chả ích gì, dù cô có tự than thân trách phận đến đâu.”

Sự kháng cự của cô ta bị người phục vụ chen ngang. Tôi gọi bánh bruschetta^{43*} với thì là và bạc hà cùng một phần ravioli^{44*}. Tôi thích sống mạo hiểm với carbohydrate. Elena gọi một xa lát rau xanh, không nước sốt.

** Món ăn sáng rất được ưa chuộng của người Ý. Bánh mì trong bruschetta là bánh mì lên men chua, cắt lát, thêm ít tiêu, muối và dầu olive hoặc các loại thịt, rau, phô mai rồi ăn luôn.*

** Một loại bánh bao Ý gồm một miếng trám kín giữa hai lớp bột mì mỏng.*

“Elena, tôi đã nghĩ kỹ rồi,” tôi giải thích trong khi người phục vụ đặt bữa trưa nhìn chán nản của cô ta xuống. “Tôi không nghĩ mình có thể giúp cô, thật sự đấy. Trước hết, chúng ta đều biết là dù có... phi vụ ở Paris, tôi không giữ bí mật. Tôi biết là cô tin tôi. Vì vậy chắc chắn phải là Balensky. Nhưng dù Balensky có lấy trộm từ chồng cô cái gì thì nó cũng không phải là thứ giá trị. Kể cả nếu tôi có tìm được nó cho cô,

nó chắc chắn là đồ giả. Tôi thức tới nửa đêm tìm thông tin về nó trên mạng và không có ý kiến nào về việc một bức phác họa như thế có tồn tại. Tôi đã tham khảo các chuyên gia. Vì vậy cho dù cô có lấy được bức tranh này, vì cô nghĩ nó đại diện cho một kiểu đòn bẩy nào đó, nó cũng không giúp được cô trong trường hợp cô ly hôn.”

Elena đang xử lý một lá rau rocket. Nó rủ xuống từ khoe miệng cô ta lúc cô ta gầm gừ với tôi. “Sao cô không giết tôi luôn đi?”

Tôi đã suy xét tầm sáu phương pháp khác nhau để làm chính xác việc đó, nhưng không cách nào có vẻ khả thi mà không bị phát hiện. Dù cho Yermolov có thể thưởng công cho tôi. Dẫu vậy, có thể hình ảnh gương mặt vô tư của hai đứa con trai Elena dưới những cái mũ cói đã khiến tôi mềm lòng trong lứa tuổi xế bóng chiều tà này. Tôi ngồi đó trong lúc cô ta nhai xa lát rau rầu.

“Tôi chả rõ cô muốn nói gì.”

Cô ta nhấn mạnh thêm chất giọng của mình, uốn lưỡi âm “r”. “Lối diễn đạt của cô là ý gì? Tôi *biết quá rõ!*” Cô ta quần người cười khúc khích, khịt khịt mũi vào đĩa của mình.

Việc này đang trở nên chán ngắt, nhưng bí ngô và bánh quy amaretti trong đám pasta xoắn cuộn trơn tuột thật sự là đỉnh cao.

“Làm ơn đừng tỏ vẻ ngu ngốc nữa. Chồng cô có vài bức tranh vô cùng đặc biệt - ví dụ như các bức Botticelli. Chắc chúng cũng đáng giá như thế chứ? Cô có thể lấy chúng để nộp cho chính quyền mà?”

Cô ta hớn hển cho xuôi cơn cười của mình và cuối cùng cũng nhấp một ít nước. “Hắn sẽ không cho tôi cái gì cả. Tôi chắc chắn rằng bức phác họa có tồn tại, rằng nó có thật. Và tôi chắc chắn rằng cô sẽ giúp tôi. Đây.”

Không phải là một mẫu báo cắt ra nữa, ơn Chúa. Elena đang chìa điện thoại của cô ta, mở một bức ảnh. Hay đúng hơn là, bức ảnh chụp một bức ảnh.

“Tôi chụp nó trong phòng làm việc của chồng tôi. Đó là hôm hắn bảo

tôi không được sử dụng các ngôi nhà cùng lúc với hắn. Hắn đã cho người đóng gói và chuyển đồ đạc của tôi đi, như thể sa thải một người hầu.”

Tôi biết cảm giác đó. Có lẽ đó là lý do tôi với lấy cái điện thoại và vuốt đầu ngón tay qua lại trên màn hình, phóng to, thu nhỏ. Bức ảnh gốc chụp một phòng khách có tông màu sepia với một cửa sổ vòm lớn nhìn xuống khung cảnh để nhận ra là Đại Kênh Đào, một tủ buffet rất thô ở bên dưới, cạnh nó là một chiếc sofa lưng cứng được bọc trong chất liệu giống lụa in họa tiết. Phía trên sofa là một bức tranh được đóng khung. Tôi tập trung vào điểm đó, nhìn thấy thứ có vẻ là chân dung một phụ nữ. Nửa người, hơi quay nghiêng ba phần tư, chống cả hai khuỷu tay như thể cô ta đang dựa vào thứ gì đó. Tóc cô ta buộc rối, ánh mắt nhìn xuống. Tôi phóng to vào bức tranh, quan sát cả cách vẽ nét ngoài đơn giản và tạo hình mạnh mẽ, âm đậm của cái đầu có vẻ được vẽ bằng một màu khác từ hai màu đen trắng, mặc dù rất khó để phân biệt trong bức ảnh cũ. Cả bức tranh trông như đang gợn sóng, nhưng khó nói được là do sự phản chiếu từ khung kính hay do đặc tính của tấm toan.

“Bức ảnh này được chụp hồi thập niên 1890, trong một *pensione*^{45*} ở Venice. Đó là bức phác họa.”

“Bức Caravaggio nổi tiếng à?” Tôi nhìn thật kỹ, gi điện thoại gần mắt mình, đưa ra xa, rồi gần lại. “Vẽ trên vải à?” Sự lồi lõm trên bề mặt bức tranh có vẻ là do chất vải.

* *Tiếng Ý: khách sạn nhỏ hoặc nhà trọ ở Ý.*

“Vải lanh. Trong ghi chú nói vậy, nhưng tôi không có nhiều thời gian.”

“Ghi chú?”

“Có một bức thư, nhưng tôi không có thời gian để chụp lại. Nhưng bức ảnh cho thấy nó đã ở đó, hơn một thế kỷ trước, nó có thật.” Sự chắc chắn trong giọng cô ta nghe thật khó nhọc.

“Cô còn nhớ được gì nữa không?”

“Nó được mô tả là một bức phác họa bằng phấn với một thứ dầu. Tôi

nhớ điều đó, vì câu tiếng Anh nghe có vẻ lạ. *Một thứ dầu.*”

“Elena, tôi xin lỗi, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Những bức ảnh về nguồn gốc này có thể bị làm giả - một mảnh kinh điển. Có một cặp người Đức đã làm điều đó nhiều năm trời mà không bị phát hiện. Cô làm giả một bức ảnh thời Victoria để chứng minh rằng bức tranh hay bất cứ thứ gì khác của cô đã có từ lâu. Và thậm chí nếu bức ảnh là thật, thì bức chân dung này vẫn không thể nào là thật. Có thể nó không có mục đích xấu, một lỗi vô ý, nhưng, làm ơn, cô phải từ bỏ việc này. Thật đấy. Nhìn đây.” Tôi chìa điện thoại ra, cùng một đoạn đã được lưu lại từ bài báo:

Dù có những tranh luận về việc Caravaggio đã đến thăm Venice trong hành trình từ Milan đến Rome năm 1592 (Provorsi và những người liên quan, 2001; Filicino, 1990), giả thuyết về cuộc viếng thăm đó cuối cùng đã bị gạt bỏ (Raniero, 2003) và chỉ là một ngụ ý về “sức ảnh hưởng trong tưởng tượng” (Raniero, cùng nguồn) liên quan đến Peterzano, người giám hộ ở Milan của ông. Đơn giản là không có chứng cứ nào về sự có mặt của ông ở Venice.

Elena nhìn gương mặt tôi một lúc lâu, rồi cụp mắt xuống. Tôi ước mình đã không bunn xỉn với chỗ rượu Pinot đó.

“Tôi sẽ rời Venice hôm nay. Làm ơn, hãy để tôi gửi bức ảnh cho cô. Và cô có thể lấy số của tôi chứ?”

“Tôi rất tiếc, Elena. Thật sự là vậy.”

Vẻ say xỉn đã rơi tuột khỏi gương mặt cô ta cùng vẻ hòa nhã. Cô ta cúi người về trước và nói bằng giọng lạnh lùng, cay nghiệt. “Không, tôi tiếc cho cô. Nếu cô không tìm thấy bức tranh, tôi nghĩ cô biết điều gì sẽ xảy ra với cô. Cô còn trẻ, cô còn rất, rất nhiều năm tháng phía trước. Cô muốn ở đâu trong quãng thời gian đó? Ở đây..” cô ta chỉ tay về khung cảnh xung quanh, luôn thân thuộc, luôn ấn tượng, “hay trong tù?”

“Cô chẳng có gì để đe dọa tôi, Elena.”

“Có thể có, có thể không. Nhưng bất cứ gì tôi có thể làm với cô, tin tôi đi, cô sẽ biết ơn nếu chồng tôi tìm được cô trước.”

Tôi có thể cảm thấy đồng tử mình giật giật và mở to. Tiếng leng keng của dao đĩa và các cuộc trò chuyện đa ngôn ngữ đột nhiên âm vang trong tai tôi. Chính là nó, cảm giác bốc đồng gấp gấp tôi đã cảm thấy khi ở cạnh Alvin, sự thoát ly gần như mê cuồng khỏi thực tại sẽ kéo dài cho đến khi cơn bốc đồng qua đi và tôi nhìn xuống việc mình đã làm. Tôi ấn móng tay vào lòng bàn tay. Kiểm soát các hậu quả. Tôi chủ tâm nhắm mắt, ủ rũ đưa cô ta chiếc điện thoại công việc của mình, để cô ta gửi bức ảnh sang và nhập thông tin của cô ta vào danh sách liên lạc.

Elena đang thu dọn túi xách và mũ. “Tôi nghĩ cô sẽ liên lạc. Rồi cô sẽ thấy. Bảo trọng.”

Tôi nhìn cô ta bước đi với vẻ vững vàng đầy tập trung của một kẻ say xỉn có nghề. Phớt lờ tiếng tặc lưỡi phô trương của một đôi người Mỹ bản bên, tôi châm một điếu thuốc. Những ngón tay tôi múa may trên điện thoại như một đứa tuổi teen. Và rồi, trong lúc chờ tính tiền, tôi nhìn bức ảnh, sau đó tra Google bản đồ Đại Kênh Đào. Khung cảnh từ cửa sổ - tôi để ý những con thuyền duy nhất có thể nhìn thấy rõ toàn là những chiếc thuyền đáy bằng - cho thấy một nơi trông có vẻ là một góc Palazzo Grassi, tức là *pensione ở* một trong những tòa nhà phía đối diện. Không khó để tìm. Tôi tìm kiếm tên của các *palazzi*^{46*}, lần lượt kiểm tra chúng.

* *Tiếng Ý: cung điện.*

Tất cả đều là khách sạn. Có lẽ không khó để tìm ra căn hộ trong bức ảnh, dù chỉ để chắc chắn là không có bức tranh nào như vậy trên đời? Cũng chẳng hại gì. Khi tôi liên hệ với Yermolov, nó thậm chí có thể trở thành một thứ để mặc cả, ám chỉ vụ bức Caravaggio chết tiệt của hắn là đồ giả. Một cách để rũ bỏ được hắn. Thêm nữa, tôi thừa nhận, sẽ có chút khoái trá khi tiết lộ thông tin đó.

Tôi nghĩ tới Masha và mạng lưới các bà bạn già của bà. Tất cả đám họ

hàng vô số kẻ của họ làm việc trong ngành du lịch. Có lẽ bà biết ai đó có thể giúp tôi tìm thấy khách sạn trong bức ảnh?

Masha không trả lời chuông cửa, vậy là tôi lục túi lấy ra một mẫu giấy và loạng choạng kê lên đầu gối để viết một lời nhắn. Nhưng rồi tôi không thích để nó dưới cửa sát mặt đường, cánh cửa lúc nào cũng khóa kể từ sau vụ trộm, nên tôi bấm chuông khắp các nhà hàng xóm cho đến khi một trong số họ mở cửa cho tôi vào và bắt đầu đi lên cầu thang.

Sự im lặng không phải thứ bất biến. Nó có nhiều âm sắc khác nhau - sự im lặng của điện thoại rung trong một ngôi nhà trống, sự im lặng của một căn phòng ai đó đang ngủ. Sự im lặng ở đầu cầu thang của Masha gợi cảm giác căng thẳng, như thể sự im lặng đã bị vắt kiệt khỏi tiếng ồn phát ra từ phía sau cánh cửa hơi hé mở. Sự im lặng của những thiếu vắng không thể nào nhận thấy. Bà đang nằm úp mặt xuống tấm thảm Ba Tư đã sờn của mình, một cánh tay trong ống tay áo màu đen vươn về phía cửa sổ. Có phải bà đã cố bò ngang phòng, để gào lên kêu cứu qua mái nhà? Vết thương đang tím tái ở thái dương bên phải giống một bông hồng được vẽ trên gò má nhợt nhạt trát đầy phấn của bà. Trông bà thật nhỏ bé trong cái khăn choàng sắc sỡ siết chặt, một con búp bê matryoshka vỡ bị một đứa trẻ cầu thả đánh rơi. Váy tốc lên khi bà ngã, để lộ đôi chân teo tóp mặc quần tất dày màu be; mùi khai gắt của nước tiểu át mùi ẩm mốc thông thường của lá trà và nước nhỏ giọt. Tôi vô vọng nhìn bà trong vài nhịp tim tưởng chừng dài vô tận, nhưng tôi biết sẽ không còn hơi thở, không còn cử động nào ở bà nữa. Kẻ nào đã làm việc này hẳn sẽ phải kết thúc nó. Và tôi đã từng chứng kiến sự trống trải vỡ vụn của cái chết, tính bất nhân quỷ quyệt của nó.

Tôi móc khuỷu tay dưới nắm đấm cửa và bước vào trong, đẩy nó nhẹ nhàng đóng lại sau lưng mình. Quỳ gối xuống, tôi dùng các ngón tay kéo nhẹ gấu váy lót của bà. Ít nhất tôi có thể khiến bà được chỉnh tề. Bà đang nằm lên một vật gì đó cứng cứng, bị che lấp một phần dưới lớp nylon đen. Tôi kéo thứ đó ra và rụt tay lại như thể nó đang bị cháy sém. Đó là

bức tranh thánh, bức Đức Mẹ đã bị hư hại trong vụ trộm. Một nửa khuôn mặt đã bị xé đi.

Tôi cẩn trọng bước qua Masha tội nghiệp và đi vào gian bếp nhỏ, lấy một cái khăn lau bát đĩa để quấn quanh tay phải mình. Một cơn rùng mình chạy bên dưới xương sườn nhưng tôi nén nó vào trong như nén một cơn ho.

Tôi dùng khăn cẩn thận mở túi xách bị rạn căng phòng của Masha để trên một cái ghế đẩu sơn màu ở cạnh cửa, và lấy ra một quyển nhật ký bìa da xanh đã cũ. Tôi đã thấy bà dùng nó để gọi cho học sinh và ghi lại các lần trả tiền của họ - tôi luôn đưa bà tiền mặt, nghĩa là thứ duy nhất liên hệ bà với tên tôi là số điện thoại của tôi trong cuốn sổ. Không thể để nó nằm lung tung được. Tôi bắt đầu run rẩy, hỗn hển trong không khí khép kín, nhưng tôi chuyển quyển nhật ký vào túi mình và để lại cái khăn vào trong bếp. Tôi ghét việc mình đã nghĩ đến điều đó, nhưng giờ thì chẳng gì có thể giúp được bà. Rốt cuộc rồi ai cũng chết, cho dù chỉ là vì cái nóng.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Q à rồi tôi bỏ chạy. Né các khách du thuyền đi hàng đôi, những đồng túi hàng hiệu rỏm, đám đồ nhựa lòe loẹt, những quầy bán mặt nạ và ly tách, chửi rửa vụ không thể kiếm nổi một cái taxi và đồng rác rưởi thổi rửa trên đường phố Venice, tôi băng qua chặng đường quen thuộc đến phòng tranh, trí óc bước cùng nhịp với chân, lần tìm chìa khóa lúc đi ngang *vaporetto* San Basilio, ráng hết sức đập mạnh cánh cửa cuốn kim loại để mở nó ra cho tới khi cánh tượng bày ra bên trong khiến tôi như ngừng thở và đảo ngược bước ngược ra phố để trấn tĩnh. Rồi, một cách thận trọng, tôi bước vào bên trong và hạ mình xuống một lần nữa, chớp mắt trong cảnh tranh tối tranh sáng như dưới đáy biển. Sàn nhà la liệt một đồng giấy tờ tung tóe, lấp lánh những mảnh kính vỡ. Mặt bàn làm việc đẹp đẽ của tôi. Giờ đã bớt đẹp vì bị vấy nước sơn tường mới và thứ mực xanh đậm tôi dùng cho các hóa đơn viết tay. Chúng không có nhiều thứ để đập phá - như đã nói, tôi thích mọi thứ phải gọn gàng - nhưng lẫn trong đồng mảnh vỡ là các mẫu cốc espresso nhỏ tinh tế tôi dành để tiếp khách hàng, bình và các ly nước Venini màu cam, tất cả đồ nghề của tôi - băng dính, búa, ghim - mọi thứ đều bị nghiền nát và giẫm đạp thành một đồng. Cái không gian trống trải đó, mới đây còn tỏa sáng niềm hoan lạc của vương quốc thuộc riêng tôi, giờ đầy vẻ nhạo báng trong sự bé mọn của nó. Vô thức, tôi cúi xuống và bắt đầu cố gắng thử dọn dẹp, nhưng tôi nhanh chóng dừng lại. Hỗn độn và tan tành, mọi đồ vật được chọn lựa cẩn thận của tôi đã bị biến thành rác rưởi. Tôi đi men theo đồng bừa bộn đó và nhấn nút mở ngăn kéo bàn dưới cùng, mắt nhắm lại vẻ nhẹ nhõm. Khẩu súng vẫn còn ở đó.

Việc này diễn ra nhanh chóng đúng như vẻ ngoài của nó. Không phải một cuộc lục soát, chỉ là một sự dọa dẫm. Khẩu súng lục của Moncada vẫn ở chỗ nó đang ở, bên dưới cái đáy giả của ngăn kéo dưới cùng. Tôi lấy nó ra, cẩn trọng không để tay mình bị dính sơn và tuồn nó vào túi

xách. Tôi đứng đó và nhìn một lúc lâu đờ đẫn nát của mọi thứ tôi đã nghĩ là tất cả những gì tôi mong muốn. Tôi từng thấy những tác phẩm sắp đặt còn tệ hơn. Có lẽ một chủ phòng tranh giỏi giang hơn sẽ nguệch ngoạc một tiêu đề bằng sơn môi lên một trong những cuốn catalogue rách, gắn nó lên cửa và bán cả đống lộn xộn đi, nhưng tôi đã hết kiên nhẫn với việc phải biết các câu đùa về nghệ thuật rồi. Bầu không khí dưới ánh sáng nhân tạo mờ mờ gọi lại nhà kho hồi ở London nơi Dave và tôi đã dành rất nhiều thời gian cho các bức tranh, nhưng ánh sáng là thứ chân thật duy nhất còn lại.

Phải mất một lúc tôi mới thấm được cái ý nghĩ lạ lùng, sắc sảo đó. Điều tôi cảm nhận được, khi nhìn lại đờ đẫn nát, không phải là sự giận dữ, mà là cảm giác nhẹ lòng. Không bao giờ chịu bỏ qua một màn chơi xấu, tiềm thức của tôi nảy ra một ý tưởng khác. Thẳng thắn mà nói, tôi đã ngấy Elisabeth Teerlinc đến tận cổ. Đám tay chân của Yermolov đã đập tan thành lớp vỏ bọc của cô ta, và bỗng nhiên, với một cảm giác được giải thoát đầy kinh ngạc, tôi có thể nhìn rõ sự giả tạo rỗng tuếch của cô ta. Elisabeth Teerlinc có thể đã thuyết phục được vài kẻ mua tranh ngốc nghếch, nhưng cô ta chưa bao giờ thật sự thuyết phục được tôi. Dù tôi cố gắng trở thành cô ta đến đâu, lớp vỏ bọc của cô ta luôn có vẻ ngược ngạnh. Elisabeth biết người ta mong đợi gì ở cô ta; Judith chỉ là hoàn toàn không hứng thú với việc phải vờ vĩnh làm theo. Cái nhân cách tôi đã hư cấu cho Elisabeth - bóng bẩy và thuộc giới tinh hoa kín tiếng châu Âu, có vẻ được học hành đến nơi đến chốn, tự cao tự đại ghê gớm, là tinh túy của mọi thứ mà Judith Rashleigh từng khinh bỉ. Điều khiến tôi muộn phiền là hình mẫu cho bản thể tương lai của tôi hóa ra lại chính là Angelica Belvoir suốt bao lâu nay.

Và tôi đã làm khá tốt. Tốt đến mức tôi không thể chịu được khi nhìn thấy kết quả.

Sau vụ này, Gentileschi chắc chắn không thể hoạt động trở lại. Dù vậy,

tôi vẫn chưa sẵn sàng để tâm đến sự thật đó. Tôi mất một lúc nhét các mẫu tàn tích sự nghiệp của Elisabeth vào ba cái túi nylon đựng rác và để chúng bên ngoài chờ tàu rác đến thu, đúng kiểu công dân tốt. Tôi để cửa cuốn hạ xuống và đặt tấm biển “Đóng cửa” phía trong. Chiến hữu của Yermolov đã đập vỡ khóa - có lẽ chỉ bằng một cái búa - nhưng tôi vẫn thò tay qua chỗ nhét thu và đóng cái chốt ở dưới. Nhìn từ bên ngoài, không có vẻ gì cảnh báo cho ai về một sự xáo trộn cả.

Cố nhiên việc tiếp theo tôi làm là tới ngân hàng. Tôi đổi một tờ séc cá nhân lấy mười ngàn euro tiền mặt và tờ séc thứ hai với cùng số tiền qua tài khoản của Gentileschi. Tôi lấy khẩu súng dẹt nòng trước. 9x21 Caracal F là khẩu Moncada đã chìa vào Renaud cái đêm xảy ra vụ án mạng ở quảng trường Odéon. Tôi đã lên kế hoạch thủ tiêu nó cùng với vài bằng chứng khác - chà, thật ra là, cùng với đầu của Renaud - trong cái túi thể thao Decathlon bị tôi thả xuống sông Seme, nhưng tôi đã thay đổi kế hoạch vào phút chót. Tôi đã đổi phó với Renaud bằng khẩu Glock 26 do Dave tháo vát mua hộ, và khẩu đó cũng đã chăm sóc cho Julien, người từng là chủ câu lạc bộ, nhưng tôi đã vứt nó ra ngoài cửa sổ chuyển tàu đêm tới Amsterdam. Khẩu Caracal không quá nặng, chỉ hơn 700 gam; tuyệt hơn nữa là nó có một chốt gạt để có thể tháo súng ra rất nhanh. Tôi vẫn giữ nó từ lúc đó, để ở phòng tranh, ổ đạn mười tám viên được nạp đầy. Moncada đã không có cơ hội bắn một phát nào trước khi Renaud bóp cổ gã. Khi đến đầu cầu thang, tôi ấn băng đạn vào đúng chỗ và nhắm vào cánh cửa, hình dung một cái đầu xăm trổ người Nga đang lao đến chỗ mình. *Nhắm và bóp cò.* Thoạt đầu có vẻ như các bóng ma đều đã đi nghỉ. Lấy hộ chiếu cũ của mình từ trong tủ đựng khăn gần như giúp tôi trấn tĩnh lại; ít nhất những con ma trong đó còn thân quen. Tôi lấy cả hai quyển - Elisabeth có thể đi cùng, nhưng tôi sẽ trở lại làm Judith, một thời gian.

Tôi chẳng cần phải sắp đồ; hai kiện hành lý đang đợi sẵn trong phòng thay đồ, hai va li Rimowa vỏ tráng men màu đen có bốn bánh xe. Va li

Rimowa rất nặng, nhưng chúng có lớp vải lót kéo khóa có thể tháo rời rất tiện cho việc giấu đồ. Va li nào cũng chật căng một tủ quần áo thu gọn đa năng, cho phép tôi kết hợp được nhiều phong cách khác nhau, cùng với hai bộ dụng cụ thể thao và mỹ phẩm giống hệt nhau. Một theo phong cách trẻ trung Địa Trung Hải mà tôi sẽ cần nếu tính bỏ trốn cùng Tage Stahl, cái kia thì trang nhã và thực dụng hơn, ít nhất là hết mức có thể trong tủ đồ của tôi. Tôi lấy va li thứ hai, nhấc các đồ đạc đã gấp gọn lên để nhét khẩu súng cùng một cuộn tiền vào trong lớp vải lót và quay mã số trên khóa. Rồi tôi di chuyển một cách máy móc quanh phòng, đóng chặt các cửa chớp, dọn sạch tủ lạnh, mang rác xuống nhà, dựng lên một con đập trong đầu bằng các công việc cơ bản. Tôi ngừng lại và gửi một tin nhắn cho Dave:

Em cần một mũ xám, tôi viết, ai đó nghiêm túc, ngay và luôn. Cực kỳ cảm ơn, Jx

Có thể Dave đã vui thú điền viên, nhưng anh vẫn biết nhiều người. Tôi thấy an lòng là, với những gì đã có giữa chúng tôi, chúng tôi hiếm khi để tâm đến những điều tế nhị. Tôi hoàn tất việc đóng đồ trong lúc chờ anh trả lời.

Sẽ tìm. Cho tôi một ngày nhé? Hy vọng mọi thứ suôn sẻ. D

Em không có đến một ngày.

Vậy sớm nhất có thể. Chờ nhé.

Tôi không chắc liệu có bao giờ được thấy lại những bức tranh của mình không, nhưng tôi có thể cố gắng cứu lấy chúng. Tôi chuyển cái máy hút ẩm đã mua để đối phó với không khí ẩm thấp của Venice từ phòng khách sang phòng thay đồ, lấy vài túi đựng quần áo bằng vải cotton để che chắn cho chúng, rồi hạ chúng xuống lần lượt từng bức một, vuốt ve chúng bằng ánh mắt, để lòng bàn tay lướt nhẹ lên các tấm toan. Khi cầm đến bức *Susanna* tôi mới thấy thì ra các bóng ma đã rất bận rộn.

Trong bức tranh, một phụ nữ trẻ gần như khỏa thân quay mặt nhìn qua vai phải, vẻ khinh miệt hai lão già đang bàn mưu tính kế đằng sau

bức tường nàng co ro tựa vào. Câu chuyện của Susanna là khái hoàn của đức hạnh trước sự đồi bại - hai kẻ nhìn trộm thèm khát nàng lúc nàng tắm và cố đe dọa nàng phải ngủ với chúng, nhưng nàng từ chối nhượng bộ chúng, còn những nỗ lực làm giả lời khai chống lại nàng thì thành ra trái mong đợi và chúng bị xử tử. Dù vậy, cũng giống như các chủ thể được phong thánh khác, bức vẽ Susanna thường là một cái cớ cho những thứ khiêu dâm. Tại sao phải vẽ nàng vạch mặt những kẻ kết tội mình khi người ta có thể vẽ nàng khóa thân trong làn nước? Chủ đề chính không phải là sự vô tội được thanh minh mà là cơn nổi loạn của tà dâm, sự khéo léo của họa sĩ thể hiện thân xác khêu gợi của Susanna khiến người xem sai lạc, dù không chủ định như vậy. Chúng ta thấy mình sa vào mưu đồ của các bậc trưởng lão, sự mù mịt của họ, và nhận thức đó thật khó cưỡng.

Khuôn mặt phản chiếu sáng rực của Susanna bị rạch nát đến vô phương cứu chữa. Một *sfregio*. Bị nhét vào vết rạch là nửa dưới bức tranh Đức Mẹ lấy từ căn hộ của Masha. Như thể Yermolov vẫn chưa thể hiện được hết ý đồ của hẳn. Gạt đi những mảnh giấy màu bị cắt xé, tôi lần theo đường rách trên bức tranh, nó khiến cho Susanna không những méo mó mà còn mất hết sinh khí, một đồng dầu và màu loang mỏng, thậm chí còn chẳng mang dáng vẻ một đồ vật. Sự di chuyển của đôi tay khiến tôi bị mê hoặc trong lúc nhìn chăm chăm vào phần gỗ tối màu của khung tranh qua lỗ thủng, rồi các ngón tay tôi xoay quanh gờ của nó. Rốt cuộc, ở đó cũng chẳng có gì. Tôi nhìn các ngón tay tự chọc xuống dưới lớp toan bị xé vụn, nhìn nó căng lên rồi tách rời, nhìn lớp sơn dầu nứt ra và rơi lả tả, cho đến khi lớp toan phồng lên và vồng xuống, các ngón tay tôi gập lại thành nắm đấm khi cơ thể Susanna bị xé khỏi khung, hai bàn tay điên cuồng cào xé trên da nàng, diễn lại khao khát của người xưa, lột trần để róc thịt nàng, khiến nàng phải rùng mình và há hốc, chộp lấy và siết về yêu kiều của nàng thành một đồng vụn vỡ.

Một lúc sau tôi nhận thấy các móng tay mình gãy toại tả và có những

vết xước dài trên hai cánh tay tôi do bị móng cào vào da. Những mảnh sơn vương trên tóc, trên lông mi tôi, các mẫu vụn của tấm toan từ nơi ẩn náu của bà già loạn trí nằm xung quanh trên sàn. Hình ảnh Masha cứ lớn vờn trong óc, trong chốc lát tôi nghĩ thật êm ái biết bao nếu cứ nằm đó trên sàn nhà và mặc cho chúng đến, tất cả bọn chúng, tất cả các bóng ma, cứ nằm im trong lúc chúng róc nốt những gì còn lại trong tôi cho đến khi tôi cũng trống rỗng như cái khung tranh của Susanna. Không, vẫn chưa được. Các cánh cửa tử đặng khăn đang ở ngang tầm mắt tôi. Tôi đứng bật dậy và bắt đầu dọn dẹp đồng lộn xộn.

Khi tôi đã chuẩn bị xong, căn hộ không còn cảm giác là một nơi nương náu nữa. Tôi tính ngủ trưa một lúc và tự sướng cho thoải mái, nhưng tôi không còn cảm thấy mình là người như vậy nữa. Thủ dâm có thể khiến bạn cảm thấy hao mòn. Và tôi có một nỗi sợ kỳ lạ rằng nếu cứ cố, tôi sẽ chỉ thấy trống rỗng đến tù túng. Nhìn quanh một lần cuối để xem mình có quên thứ gì không, tôi bỏ lại hai va li ra phía sau cánh cửa đã khóa và lê từng bước đến *campo* để giết thời gian. Tôi mua một cốc cà phê ở bên ngoài căn hộ, nhưng vì không thể đứng yên được nên tôi đi bộ tới kênh Dorsoduro, không để ý gì đến đám du khách, nắm chặt điện thoại và cứ vài phút lại kiểm tra màn hình. Cuối cùng Dave cũng gửi tôi một mã Snapcode và thời gian: 7 giờ tối. Tốt. Tôi ngồi ở một quán cà phê khác, gọi thêm một cốc cà phê dù không muốn uống và một chai nước, lấy cây bút Montblanc ra và bắt đầu lập một danh sách.

Tôi cần phải biết Yermolov có thể làm gì nếu hẳn thật sự muốn tôi gặp rắc rối, và nếu vậy thì, bằng cách nào. Phần lớn mọi người có thể nghĩ là một giáo viên đã chết đã đủ rắc rối rồi, nhưng đó mới là sự khởi đầu, chỉ là một dấu hiệu của ý định thật phía sau. Bức “Caravaggio” có thể chỉ là đồ giả, nhưng rõ ràng Yermolov tin rằng nó là thật, rằng tôi giữ nó. Nói với hắn là tôi không biết gì về nó, ngay cả khi việc đó khả thi, cũng sẽ không đủ thuyết phục. Và theo những gì Elena đã giải thích, Yermolov biết tôi đã có mặt ở quảng trường Odéon, biết tôi có liên

quan, theo cách nào đó, đến cái chết của Cameron Fitzpatrick. Nếu đám tay chân của hắn không tóm được tôi trước, chẳng chóng thì chày cảnh sát cũng sẽ đến gõ cửa nhà tôi. Còn Balensky thì sao? Nếu Yermolov tin là tôi thông đồng với gã, chắc chắn hắn sẽ sốt sắng muốn tự thoát ly. Tôi không biết bằng cách nào có thể tìm được Balensky mà cổ họng mình vẫn còn nguyên vẹn, trừ phi gã có dùng Tinder. Tôi nhận ra bút của mình đang vẽ nguệch ngoạc một con dao nhỏ ở góc trang giấy. Trong hệ thống các ký hiệu mật của giới tội phạm Nga, hình con dao nhỏ xăm ở cổ có nghĩa là kẻ mang nó đã từng giết một ai đó *trong tù*. Việc gặp lại Yury chắc sẽ không sớm diễn ra, nhưng tôi cần phải biết mình có thể trốn được bao lâu và bao xa.

3 giờ 30 phút chiều, chua cả miệng vì quá nhiều cà phê, tôi lại lang thang. Đâu đó gần Campo San Polo, tôi nghe tiếng hú còi của tàu cứu thương từ kênh vọng đến. Các vụ cấp cứu ở Venice được thực thi bằng những con tàu lao vun vút luôn khiến tôi cảm thấy thật khôi hài, nhưng xét theo nơi chúng có thể đang đến, việc đó không còn có vẻ buồn cười nữa. Nhưng ngay lúc này tôi chỉ có thể bận tâm tới chính mình. Một bàn khác, một ly espresso khác. Vào đúng 7 giờ tối theo đồng hồ trên quảng trường, tôi nhập mã.

“Mũ trắng” là các chuyên gia lập trình làm việc hợp pháp, điều tra những vấn đề hay lỗi bên trong các hệ thống. “Mũ đen” lạm dụng chuyên môn của mình, thi thoảng để kiếm tiền, thường là để mua vui và giải trí. “Mũ xám”, quá rõ rồi, ở đâu đó giữa hai thái cực. Nhiều người trong số đó làm thuê cho các đơn vị quân sự, vì thế nên mới có yêu cầu của tôi gửi cho Dave. Ngay khi chuyên gia kia và tôi kết nối qua Snapcode, tôi lập tức bắt đầu các câu hỏi của mình; tôi không tự giới thiệu và anh ta hay cô ta cũng vậy.

Cảm ơn đã giúp tôi. Tôi cần biết có thể hack một tài khoản ở nước ngoài không?

Họ phản hồi. *Không, trừ phi cô là CIA, lol!*

Thật sao? Kể cả nếu người ta có nhiều tiền để trả cho việc đó?

Việc đó chỉ có trên phim ảnh.

Kể cả người Nga?

Người Nga? Xưa rồi.

Nghĩa là sao?

Các chính phủ có thể can thiệp vào các tài khoản. Hệ thống không tồn tại ở bên ngoài. Mọi người hay nghĩ vậy, nhưng nó chỉ bí mật chứ chưa tân tiến. Chúng sẽ chỉ chơi cô thôi.

Bằng cách nào?

Thông thường. Chân tay.

Không có vẻ gì giống nói giảm nói tránh. Tôi cho là mình có thể mô tả một bà già đã chết bằng từ “xưa rồi”.

Còn việc theo dõi thì sao?

IMHO (anh ta nói cái quái gì vậy? Sao những người này không thể dùng ngôn ngữ bình thường nhỉ?) đừng lo, trừ phi cô đang chạy trốn (: Chúa ơi.

Máy đọc thẻ là vấn đề, kể cả khi cô không dùng thẻ. Coi chừng vụ đó.

Cảm ơn. Điện thoại?

Mua một máy trả trước khác.

Cảm ơn. Nếu tôi lại cần anh?

Sẽ nhắn mã.

Cảm ơn.

Không có gì.

Tôi nhắn tin cho Dave. Mũ xám r hữu ích. Cảm ơn triệu lần. Anh tìm được ở đâu?

Nairobi. Bảo trọng, cô X

Kenya. Thời thượng đấy.

Đúng như đã nghĩ, tôi sẽ phải bỏ đồng thẻ lại. Không có chúng, tôi cảm thấy không yên tâm, nhưng tính đến nay tôi đã xoay xử được cả

một quãng đời dài đến kinh ngạc mà không cần tới thẻ. Quay lại lấy va li, tôi nhấn từng thẻ một xuống nước, hành động này khiến một nhóm người Đức đi ngang qua rất thích thú. Đến cái thẻ cuối cùng, tôi do dự. Một tấm thẻ màu đen kín đáo chỉ có một dòng tên viết tay bằng nét chữ cong. Thẻ Klein Fenyves, do ngân hàng yêu quý của tôi ở Panama phát hành. Sử dụng nó thì đúng là ngu không tả nổi, sau những gì tôi vừa được biết, nhưng cũng ngốc không kém nếu để mình thiếu thốn trong một trường hợp thật sự khẩn cấp. Tôi để nó vào lại trong ví, rồi kéo va li đến chỗ *tabaccaio*^{47*} mua vài điếu thuốc và vé một chiều đến trạm tàu, đi bộ nhanh đến bến, tầm nhìn ngoại vi của tôi để ở mức siêu cảnh giác, mặc dù bản thân cái va li đã là một kiểu nguy trang.

* *Tiếng Ý: người bán thuốc lá*

Venice đầy những phụ nữ hoang mang kéo va li. Cuốn sách về Caravaggio thò ra khỏi túi xách, tôi bắt đầu lấy nó ra đọc trong lúc *vaporetto* lướt qua những xưởng đóng thuyền xấu xí và những tàu du lịch khổng lồ. Trên bậc thang ở trạm, tôi từ chối một phu khuân vác cùng cái xe đẩy của anh ta và lôi va li của mình đến quầy, rồi sau một hồi lưỡng lự tôi mua một vé hạng hai. *Chào mừng trở lại, Judith*. Tôi thu xếp cho mình ngồi thoải mái hết mức có thể trên một ghế trong góc suốt hành trình dài: tôi phải đổi tàu ở Munich và một lần nữa ở Utrecht.

Bức tranh trang trí sau bệ thờ ở nhà thờ Santa Irene vùng Lecce là tác phẩm của Guido Reni, chủ thể của nó là Tổng lãnh thiên thần Michael, trùng tên với kinh dịch của Reni là Caravaggio. Năm 1602, Reni rời Rome để trở về quê hương Bologna, một hành trình khởi nguồn từ điều ông miêu tả với một người bạn là “thất bại” của ông trước Caravaggio. Reni là một họa sĩ tin rằng các bức họa chỉ nên thể hiện phiên bản đẹp đẽ của thế giới, một lý tưởng vĩnh viễn không thể bị mục rữa. Giống như nhiều người khác, ông rất bối rối trước những thứ ông coi là bất kính trong tác phẩm của Caravaggio, sự cự tuyệt lịch sự theo

kiểu làm dáng của Lombard. Nó khiến ông thấy lo lắng. Hồi đầu năm đó, Caravaggio đã hoàn thành một bức tranh bề ngoài thể hiện ba người đàn ông đang ăn tối trong một quán rượu ở Rome nơi các nghệ sĩ tụ tập nhậu nhẹt và tán chuyện; khăn trải bàn vải lanh đủ sạch sẽ, nhưng đồ ăn thì tầm thường - mấy ổ bánh to trông có vẻ khô cứng, một bát hoa quả từng có lúc tươi ngon. Con gà quay chắc chắn đã sống một đời lực lưỡng. Họ được một người hầu bàn nghiêm nghị phục vụ, người có lẽ đang tự hỏi liệu họ có đủ tiền thanh toán không. Và rồi, nếu nhìn lại lần nữa, bạn sẽ nhận ra rằng đây là bức họa của phép màu. Người thanh niên trẻ ngồi giữa bàn là Chúa Trời, và đây là bữa tối ở Emmaus, lúc Jesus tiết lộ mình với các tông đồ sau khi phục sinh từ dưới mộ. Không có chiếc lá bằng vàng, không có các thiên thần ngân nga. Khoảnh khắc đó được thông báo trong bóng tối, dáng nghiêng của người phục vụ tạo thành một vòng hào quang trên bức tường phía sau đầu Chúa Trời, trong khi chanh và những quả nho gọi lên hình ảnh một con cá, biểu tượng đầu tiên của Cơ đốc giáo, trên lớp vải được hồ bột. Sự thiêng liêng ẩn giấu trong cõi trần tục, chỉ dành cho những ai có thể nhìn thấy.

Tôi xem các hình minh họa trong lúc đoàn tàu chạy qua vùng đồng bằng Veneto nóng nực, ấn móng tay vào lòng bàn tay. Bóng tối sẫm màu do ánh nến quanh bàn tạo ra gọi lại vẻ ủ rũ u ám của cái váy trên người Masha. Tôi cứ lần theo các hình bóng trong tranh hết lần này đến lần khác, ánh mắt mở to chăm chăm, những cánh tay duỗi dài. Tôi muốn khóc thương cho bà, nhưng nước mắt không chịu chảy ra, ngay cả khi tôi ép ký ức của mình lướt qua thật chậm trên cái xác của bà. *Không phải lỗi của mày, Judith.* Chẳng có gì trong chuyện này là lỗi của tôi, nhưng tất cả lại là lỗi của tôi, và khi những giờ mệt mỏi trôi qua trong ánh nắng chiếu gắt vào màn cửa sổ, sự trống trải trong khoang có cảm giác giống như ân huệ duy nhất tôi được hưởng trên thế gian này.

Rồi trời chuyển tối đến nỗi không thể nhìn thấy gì, chân tôi thì đã bất động quá lâu. Nhảy lò cò vì tê chân, tôi dịch chuyển từng chút một qua

các toa gần như không có người đến toa buffet. Tôi không ăn được gì, nhưng mua một quả chuối và một chai Tropicana cho có việc để làm. Đồng hồ chỉ 11 giờ 20 phút, vẫn còn cả đêm để thức trắng. Lúc tôi trả tiền nước, một anh chàng trẻ tuổi mở cánh cửa dẫn sang toa hạng nhất. Quần jean, sơ mi trắng, áo len cashmere xanh nước biển dày. Cũng không tệ. Anh ta gật đầu lịch sự với cô phục vụ, có nhìn liếc sang tôi.

"Buonasera^{48}."*

"Buonasera."

Anh ta lại nhìn vào mắt tôi lúc tính tiền cốc macchiato. Đi một mình phải không, thưa cô? Da anh ta chắc ấm áp và mịn như satin, dù màu da giống lớp bột trên cốc cà phê kia hẳn là kết quả của một mùa hè dài ở Ý.

** Tiếng Ý: chào buổi tối*

"Sei da sola?" Cô đi một mình à?

Cái bàn nhựa rung lắc một chút cùng nhịp điệu với tàu khi tôi suy nghĩ về câu hỏi của anh ta.

Bossun là một tên bán ma túy nhỏ lẻ thường đứng ở cổng trường tôi, bán những gói cỏ và đá nhỏ xíu để đổi lấy những đồng năm bảng rút trộm. Hắn đi một cái xe BMW cũ màu trắng, được coi là sang chảnh ở khu chúng tôi, và hẳn cũng bảnh trai, nếu bạn thích mấy tên khổng lồ người Nigeria. Tôi chưa bao giờ muốn bất cứ thứ đồ nhảm nhí nào của hắn, nhưng hắn thỉnh thoảng vẫn cho tôi một chiếc Lambert Butler nên chúng tôi có tán gẫu. Có một lần, vào một trong những dịp khó ở của mẹ, khi điện lại bị cắt và trong bếp chẳng còn gì ngoài một tuýp Utterly Butterlyl đã bị bóp kiệt, hắn hỏi tôi có muốn đi giao hàng cho hắn không. Mười lăm bảng. Hắn chở tôi lên phố trong cái xe ấm áp tuyệt vời đó, tới một căn nhà lớn có hàng hiên trên phố Hope, gần nhà thờ, và đưa tôi một cuốn sách giáo khoa tôi tả để cho vào cái túi xách nhựa tôi dùng làm túi đi học. Hàng được dán băng dính bên trong, đè lên phần giới thiệu các tiểu luận của Walter Benjamin.

“Bọn sinh viên,” Bossun giải thích một cách khinh bỉ lúc hấn lái xe đi. “Nhớ mang nó về đây.”

Gió dán chặt cái váy đồng phục vào người tôi trong khi tôi đợi người mở cửa, nhưng tôi không cảm thấy lạnh. Tôi đang quay cuồng trong adrenalin, có thể cảm nhận được nó làm các cơ của tôi căng lên, nổ bùng như pháo hoa trong người mình. Trước đây tôi chưa từng phạm luật. Tôi luôn tin rằng lỗi nhẹ nhất cũng sẽ khiến mình bị lôi đến đồn cảnh sát và giờ tôi thấy phê vì cảm giác hồi hộp đó. Tôi áp cuốn sách sát vào áo khoác, cố diễn vẻ mặt ham học, điềm tĩnh phòng khi có ai đang dõi theo. Cái gã cuối cùng cũng ra mở cửa chắc chắn đang đặt mua thứ gì đó mạnh hơn cỏ rất nhiều. Gã rất trẻ, không hơn tôi mấy tuổi, nhưng đôi mắt dưới mớ tóc bện nâu nhạt trông vàng vọt, và khi gã giơ tay lấy cuốn sách, tôi thấy các vết chích trên cẳng tay xanh xao của gã dưới lớp áo len sờn rách. Trong hành lang, tôi đứng giữa hai túi rác đầy tràn lúc gã tháo gói hàng được dán băng dính, thế vào đó vài tờ tiền nhàu nát và cẩn thận đóng bìa sách lại. “Chúc vui. Ờ - gặp sau nhé.” Tôi ngạc nhiên khi thấy giọng gã trầm và có học.

Bossun có vẻ rất hài lòng với tôi; hấn cho tôi thêm năm bảng. Thế là sau vụ đó, tôi bắt đầu giao hàng cho hấn khá thường xuyên. Đồng phục học sinh thật hữu ích, hấn trịnh trọng giải thích: “Đánh lạc hướng nghi ngờ.” Hấn luôn bị cảnh sát quấy rầy; chỉ vì hấn là dân da đen nên họ cho rằng hấn là một tên buôn ma túy. “Có lẽ thật sự vì anh là một tên buôn ma túy chẳng?” Tôi thẳng thừng gợi ý, và trong phút chốc tôi nghĩ hấn sẽ cho tôi ăn một cú bạt tai, nhưng hấn chỉ cười phá lên và bảo tôi quá sắc sảo như thế cũng không phải là tốt. Bossun có một căn hộ ở Toxteth, hai căn phòng xấu xí bốc mùi hôi chân và nhang, nhưng ở đó có bếp gas và các tấm vải châu Phi hoa văn rực rỡ phủ lên đồ đạc rẻ tiền, rồi khi rèm kéo xuống và âm nhạc nổi lên, mọi thứ đều có vẻ ổn. Sau một thời gian, Bossun nói tôi có thể ngủ lại nếu cần và đề nghị tôi thổi kèn cho hấn sướng trước khi đi ngủ. Bởi vì khi bạn mới mười lăm tuổi và chưa từng

có điều gì lớn lao xảy đến với bạn, vì bạn chưa từng đi tới đâu và chưa từng nhìn thấy gì nên một sự chú ý hoặc quan tâm nhỏ nhất cũng có thể làm cả thế giới trở nên rạng rỡ nếu bạn giả vờ đủ độ, và tôi đã làm thế. Tôi gọi hắn là bạn trai, ít nhất là trong suy nghĩ của mình, và trong một thời gian ngắn tôi thậm chí còn tự hào khi hắn phóng đến cổng trường trên chiếc Beemer đó. Hắn không làm phiền tôi gì hết trừ vụ thổi kèn, như vậy cũng đủ phiền vì của quý của hắn giống một cái ô gấp, nhưng có một lần tôi đến chỗ hắn và thấy một gã tóc vàng gầy gơ xương mặc cái áo gió bẩn thỉu ngồi cạnh hắn trên sofa, cùng một tay người Ấn và một cốc bia đã uống một nửa.

“Ồn chứ gái? Đây là Kyle. Bạn cũ. Đây là Judy.”

“Chào.” Kyle không nhìn lên. Gã đang nuốt chửng món gà tikka bằng một cái thìa nhựa như thể trước giờ chưa từng nhìn thấy đồ ăn.

“Sao em không ngồi xuống đây nhỉ? Anh phải ra ngoài.” Bossun bỏ chúng tôi lại trong tiếng nhai. Sau một hồi, tôi hỏi Kyle liệu gã có muốn bật ti vi lên không, nhưng gã cứ tiếp tục ăn. Tôi tự hỏi không biết Bossun tìm được gã ở đâu, liệu gã có hơi đàn không. Khi đám mờ gớm ghiếc cuối cùng được vét khỏi lớp giấy thiếc, tôi mang đồng khay ra chỗ thùng rác bẩn thỉu bên cạnh cái nôi đã nghỉ hưu từ lâu và bật cho gã một lon bia nữa như một bà chủ nhà đích thực. Tôi băn khoăn không biết lấy sách ra có bị coi là thô lỗ không.

“Bossun nói là...” gã đột ngột lên tiếng.

“Gì cơ?”

“Nó nói là em sẽ...”

“Em sẽ gì cơ?”

“Thì, anh vừa mới ra. Hôm nay, đại để thế.” Gã làm một hớp dài, như thể việc đó sẽ giải thích được mọi thứ.

“Mới ra?”

“Phải. Tù.”

“Ồ. Ờ, chúc mừng.” Hắn nhiên là tôi muốn biết gã đã phạm tội gì,

nhưng như thế có vẻ không phải phép. Tôi nghĩ sang việc khác. “Vậy là anh sẽ ở lại đây à?”

“Phải. Một thời gian. Đến khi anh tỉnh trí lại, đại để thế.” “Ờ, em nên đi thì hơn.”

“Nhưng nó có nói.”

Và rồi tôi hiểu hẳn định nói gì, và vì sao Bossun bỏ đi, đầu đó trên khuôn mặt căng thẳng của Kyle có một tia hy vọng rằng tôi sẽ nhận ra. Tôi nhìn gã và thấy gã khao khát được chạm vào tôi đến mức nào, thấy bàn tay có các móng bị cắn mòn đang giữ lon bia lúc nào cũng run nhẹ, và thấy rằng thứ tôi có dưới cái váy xếp ly cùng áo đồng phục chui đầu xấu xí chính là quyền lực.

* * *

Đó là cách chúng thuần phục chúng ta. Bởi vì khi bạn mới mười lăm tuổi và bạn chưa từng nhìn thấy gì hay chưa từng đi tới đâu, ngay cả dấu vết mờ nhạt nhất của thứ quyền lực đó cũng sẽ thúc đẩy bạn, thuyết phục bạn rằng tất cả các bài nhạc pop đều là sự thật, rằng đây là tình yêu, đừng để ý nó là sự ép buộc, hay còn là thứ gì tệ hơn. Thế nên bạn làm điều đó, rồi mười năm sau bạn tỉnh giấc cùng ba đứa trẻ và một gã béo phì vô tích sự nằm trên giường bên cạnh bạn, tự hỏi mọi thứ đã biến đi đâu và sao bạn hầu như chẳng kịp làm được gì với chúng. Sao bạn phung phí sức lực vào những thứ tình cảm ủy mị và nhu cầu cùng sự quan tâm hời hợt. Nhưng tôi không giống như vậy. Ngay cả hồi đó, tôi cũng không giống như vậy. Tình yêu không phải thứ dành cho tôi. Tôi sẽ biết những điều tôi có thể khiến đàn ông làm, và một ngày nào đó tôi sẽ dùng đến nó. Việc này là - cần thiết.

Tôi chìa tay và chạm các đầu ngón tay lên miệng gã. Rồi tôi đứng dậy và đi vào phòng ngủ lạnh lẽo, kéo cái rèm đã hỏng xuống hết mức có thể và cởi tất cả quần áo, chỉ để lại quần lót. Tôi chui xuống dưới tấm chăn lông vũ Everton quen thuộc và nằm ngửa, không cử động. Khi hôn tôi, gã có vị cà ri và hoa bia. Gã nói rằng tôi tuyệt đẹp. Khi gã nằm lên người tôi

trong cái mùi ẩm ướt ở hai cơ thể gầy gò của chúng tôi, tôi ước giá như mình có một điều cần, nhưng vài giây sau khi của quý của gã đâm vào trong người tôi, gã thở dốc, “A, đệt! sướng quá!” và nằm im ôm tôi chặt đến nghẹt thở, mặt gã rúc vào giữa hai bầu ngực tôi. Gã lăn ra ngủ như thế, và tôi không muốn đẩy gã ra, nên chúng tôi vẫn ở nguyên đó khi Bossun quay về và trườn vào giường bên cạnh chúng tôi. “Được chứ, đôi uyên ương?”

Tôi dang tay và cả hai cơ thể, da đen và da trắng, quay về phía tôi, hai cánh tay đan chéo nhau ngang người tôi. Chúng tôi nằm như thế cả đêm, xoay trở như lũ chó con trong ánh sáng màu cam từ đèn đường xuyên qua dưới cái rèm kính khủng đó. Tôi lắng nghe tiếng bọn họ thở, tiếng rên rỉ và khụt khịt của họ, và tôi đau đớn nhận ra bọn họ trở tới mức nào, chúng tôi đã có thể trở nên thanh sạch tới mức nào trong phút chốc. Tấm ga giường bắn thủ dưới cặp lông trần của tôi hơi ẩm, vì tinh dịch của Kyle và thứ tôi biết là máu của mình. Đây có lẽ không phải lúc đề cập đến việc tôi vẫn còn trinh. Trong chốc lát, trước khi tôi cũng chìm vào giấc ngủ, tôi có thể thấy chúng tôi nằm đó, thật ngây thơ, thật xấu xí.

Anh chàng nhướng mày, bối rối, trông đợi, tự tin. Lời mời hiện diện ở đó trên khuôn mặt anh ta và tất cả những gì tôi cần nói chỉ là lời đồng ý. Anh ta có thể phang tôi toi bời trong khi dãy Alps kéo những đợt sương phủ tuyết của nó nhu miếng gạch băng quanh trái tim tôi. Thật dễ dàng.

“Không,” tôi trả lời, chỉ cho anh ta thấy lối đi về khoang hạng hai. “C’e... C’e qualcuno.” Có người đi cùng.

Anh ta kết thúc cốc cà phê cùng một nụ cười.


“Allora, buonasera, signor ina^{49*} .”

“Buonasera.”

Tôi quay lại ghế chỉ có một mình và ngồi cả đêm trong lúc tàu tiến thẳng tới Biển Bắc.

* Tiếng Ý: vậy, chào cô.

CHƯƠNG MƯỜI BA

 ốn ngàn euro là số tiền lớn phải trả cho một tờ giấy, nhưng tôi không được phép mua đồ rẻ tiền. Tôi đã nghĩ đến hộ chiếu Hoa Kỳ, xếp ngang hàng với Anh trong bảng xếp hạng hộ chiếu hữu ích nhất thế giới, nhưng vì không tin tưởng mình có thể giả giọng, tôi đã chọn tiếp tục làm công dân Anh quốc. Tôi tới Amsterdam vào giữa buổi sáng, héo hon và nhếch nhác sau chuyến tàu, rồi lên tàu điện ngầm tới Nieuwmarkt, ở đó các cửa hàng cà phê bên rìa khu đèn đỏ đã mở cửa. Tôi len qua hàng đám đàn ông nhăn nhó mắt đỏ quạch, thử vài khách sạn rẻ tiền cho tới khi tìm được một căn phòng gọn gàng, buồn tẻ thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi tắm nước nóng thật xa xỉ, tôi tự cho phép mình ngủ ba tiếng đồng hồ, rồi tới chỗ Alex gần Vondelpark.

Hồi còn sống ở Paris, lúc tôi vẫn còn đủ khờ khạo để nghĩ rằng mình có thể thoát được nhiều sự vụ, tôi đã khởi đầu Gentileschi bằng tiền lời của bức tranh đánh cắp. Việc bức tranh đó - một bức Stubbs - bị làm giả khiến tôi cảm thấy rất đúng lý, nhưng sự xuất hiện của một tay cóm người Ý giả dạng một gã săn tiền thưởng tên là Renaud Cleret đã đập tan mọi ý niệm về sự an toàn. Chúng tôi đã là tình nhân, và theo một nghĩa nào đó cũng là bạn bè, ít nhất là tới khi tôi phát hiện ra gã định bán đứng tôi cho một tên đồng nghiệp ở đội chống mafia, Romero da Silva. Để chơi công bằng, tôi đã phải lo liệu vụ đó, nhưng Renaud đã để lại cho tôi một mớ quà chia tay, trong đó có Alex, “thợ sửa giày” của hấn ở Amsterdam.

Renaud đã huênh hoang với tôi về mối quen biết với một chuyên gia làm giả hộ chiếu, nhưng Alex đúng là gây thất vọng khi chúng tôi lần đầu gặp nhau. Ở Paris, sau khi cô bạn Leanne của tôi biến mất, Renaud, người tình bí mật của tôi, đã gửi hộ chiếu của cô ta cho Alex và thay ảnh

gốc bằng ảnh tôi. Hộ chiếu đó chẳng đưa tôi đi tới đâu ngoài nhà tù, dù vậy Alex chẳng có vẻ gì ngạc nhiên khi sau đó không lâu tôi xuất hiện và yêu cầu một quyển khác. Sự chuyên nghiệp của anh ta không chệ vào đâu được và không chút nao núng, nhưng văn phòng thì hơi làm vỡ mộng. Trong chuyến đi đêm đầu tiên từ Pháp đó, tôi đã hình dung một khu xưởng được La Tour thắp sáng, có lẽ là trong hầm rượu, hoặc đi qua một hệ thống gác mái nối với nhau kiểu Fagin, ở đó những nhân viên lưng gù làm việc với nhíp và kính lúp soi kim cương. Alex, một ông bố râu ria khá trẻ mặc quần jean bó có chút thảm họa và đi giày sneaker cổ cao, thật ra lại sống cùng gia đình trong một ngôi nhà đẹp từ thế kỷ mười chín tại một trong những khu ngoại ô sang trọng nhất của Amsterdam và tiến hành việc kinh doanh từ phòng ngủ dành cho khách.

Tán gẫu trong những tình huống như thế này là một vấn đề gây chia rẽ giai tầng rất ngớ ngẩn, khiến các thứ kiểu cách như muốn vỡ bục ra, nhưng Alex và tôi đã quan sát hình thái của một tách trà không sữa trong căn bếp được quét sơn Farrow & Ball cùng một vài nhận xét về những nơi chúng tôi đã đi nghỉ mát, một cuộc trò chuyện vô thưởng vô phạt tôi có thể nói với tay cung cấp ma túy của mình. Chúng tôi đi lên gác và tôi ngồi trước chiếc máy ảnh hình ống được gắn cố định, nhưng trước khi chụp, anh ta hỏi “Ta làm mấy cái rồi nhỉ?”

“Hai. Ờ, giờ là ba.”

Anh ta dừng lại để chỉnh ống kính. “Cô chắc chứ?”

“Ừ.”

“Được rồi. OK, đừng nói ‘Cười lên nào!’” Anh ta dừng lại câu đùa lần trước.

Thiết bị của Alex đặt trong ba cái tủ sắt vuông màu xám, tôi không biết việc gì diễn ra trong đó, nhưng chúng kêu ro ro đầy yên lòng trong khi anh ta sao lại những chi tiết tôi đưa cho.

Dân làm giả hộ chiếu thường làm từ những hộ chiếu thật bị ăn cắp. Thị trường cực lớn, cho những kẻ nào đủ kỹ năng để làm giống như

thật. Thông tin khu vực, dòng chữ cuối hộ chiếu được đọc bằng máy điện tử, cần phải trùng khớp với dữ liệu được in lên, khoảng cách giữa các ký tự chính xác đến một phần milimet, độ dày các trang phải như nhau, không cạnh nào gồ lên, không được thừa một chút xíu hồ. Lần trước Alex đã làm rất tốt: với ý nghĩ Yermolov đang theo sát, tôi cầu mong lần này sẽ hoàn hảo.

“Xong hết rồi. Cô có thể đến lấy - ừm, khoảng 8 giờ tối nhé? Vẫn chỗ cũ?”

“Được thôi. Anh có mã mở cửa chưa?”

“212B.”

“Nó dùng được chứ?”

Anh ta nở một nụ cười chuyên nghiệp khó chịu.

“Chà, không thì cô dứt, đúng không?”

Tôi đưa anh ta tiền mặt gập trong giấy ăn và anh ta tiễn tôi ra cửa, đưa cho tôi một chiếc chìa khóa nhỏ lúc chia tay. Hồi đầu tôi đã tự hỏi vỏ bọc của anh ta là gì - một bảng hiệu phòng mạch rôm hay trụ sở của một tôn giáo ít người biết - nhưng tất nhiên địa điểm trá hình duy nhất bây giờ là cửa hàng bán rượu lậu rôm đời của dân hipster. Nếu bạn có một cái laptop, bạn là một người làm việc tự do, chấm hết. Chìa khóa để mở một hòm thư có đăng ký ở phía bên kia thành phố. Lúc 8 giờ tối, tôi sẽ lấy một phong bì đựng hộ chiếu mới và bỏ chìa khóa vào trong. Cho tới khi đó, vẫn còn Caravaggio.

Cửa sổ phòng khách sạn tồi tàn của tôi được đẩy lên hết cỡ, và khi màn đêm buông xuống, không khí đầy mùi cỏ, nhựa đường nóng cùng hormone. Một buổi tối đầu thu ở Amsterdam hẳn là đầy tiềm năng - không phải các khoái cảm nhục dục của khu đèn đỏ không đem lại chút hứng thú nào - nhưng tôi thấy mình thậm chí chẳng còn sức lực để đi tìm, dù kiếm được ai đó bầu bạn chắc chắn sẽ không phải là vấn đề. Bảo tàng Rijksmuseum đã đóng cửa. Một điều, để giải khuây? *Ờ, phải rồi. Chấp nhận đi, Judith. Mà là một con điểm già nhàu nhĩ sẽ cô đơn mãi*

mãi. Mừng là chúng ta đã thống nhất về điều đó. Tôi ăn một bữa tối sớm với đồ Malaysia tẻ nhạt cùng cuốn sách của mình, nhưng thậm chí việc bôi trơn các động mạch bằng sốt lạc và dầu cọ cũng khiến tôi kinh tởm. Tôi bỏ mặc đĩa thức ăn và đi bộ theo các con kênh vòng lại Lauriergracht.

Người ta nói đi bộ nhanh là cách chống trầm cảm hiệu quả, nhưng rồi người ta cũng nói hàng đồng thứ nhảm nhí khác. Tuy vậy trong lúc đi bộ, tôi cảm nhận được một sự chuyển biến, một sự nhẹ nhõm, như thể tất cả mọi thứ tôi đã bỏ lại phía sau, ở Venice và các nơi khác, đã được vô tư thả xuống một trong những con đường thủy xưa cũ êm trôi này. Trên lý thuyết, chẳng phải là tôi không có nhiều thứ phải lo sợ; có điều tôi chưa thể nghĩ ra mức độ lo lắng nào hợp lý. Tôi phải thừa nhận ngưng làm việc không hề vui như tôi tưởng. Bạn biết làm gì khi không còn việc gì tiếp theo để làm? Tôi không phải tí người ưa lướt ván mạo hiểm hay leo núi từ thiện. Nỗi *chán chường* có thể là một sự rối loạn đầy lãng mạn, nhưng dù vậy nó vẫn thật buồn tẻ.

Ngồi trên mép nước, chân thả đung đưa trên bờ đá, tôi châm một điếu thuốc trầm tư, rùng mình rít thật sâu làn khói thơm ngon. Có lẽ tôi đang già đi, nhưng rất nhiều thứ tôi từng nghĩ mình mong muốn - sự an toàn, đảm bảo, ẩn danh - có vẻ không đáng để tâm đến nữa. Các con kênh nối với nhau gọn gàng giữa các ngôi nhà cũ cao, hẹp, một xa lộ tiền bạc nóng chảy. Amsterdam bình thản, kín tiếng, lưu chuyển của cải của những phần thế giới đã biết dọc theo các mạch máu của nó. Tôi nghĩ tới các bức tranh trong viện bảo tàng bên kia thành phố, cùng cả đồng *thứ* - đĩa, quạt và tôm hùm, các quả cầu, hạt nhục đậu khấu, những rèm lụa, đàn harpsichord^{50*}, hoa quả, những cái rương, ô che nắng, ví cầm tay - tất cả được nhào trộn khéo léo cho sự thưởng ngoạn của những thị dân dưới cổ áo xếp nếp sơn phết tỉ mỉ của họ. Bức tĩnh vật, được đóng khung tới thiên thu để trưng bày. Nó khiến tôi hoang mang, việc tôi đã dừng lại, giam mình trong cái vỏ Elisabeth như một con côn trùng trong

hỗ phách, một cô gái nhà giàu mê nghệ thuật chơi đùa với công việc kinh doanh. Sao tôi phải mất nhiều thời gian đến vậy để hiểu ra nơi tôi thuộc về chính là bên lề tấm bản đồ? Tôi cho là mình có thể đổ lỗi cho Caravaggio. Dù sao thì chúng tôi có rất nhiều điểm chung. Giết người, đó là điểm đầu tiên. Vị họa sĩ đó dành phần lớn đời mình để trốn chạy, với khuynh hướng đi dọc bờ biển Ý; ông là một kẻ cơ hội với điểm yếu là thích quần áo lòe loẹt, một gã thực dụng không biết sợ hãi những thứ cực đoan, người hiểu rằng hầu hết mọi thứ, kể cả việc giết người, đều có thể được tha thứ nếu để phụng sự cái đẹp. Ông biết rằng danh dự là ngôn ngữ của những tổn thương. Nhưng có lẽ sẽ chính xác hơn nếu nói rằng phần lớn vấn đề của Caravaggio xảy ra do ý thức trịch thượng về địa vị của chính mình, coi khinh rủi ro, mà cũng có khi là quan tâm quá mức đến nó. Có lẽ rủi ro là tất cả những gì tôi thật sự hiểu rõ. Tôi đã bỏ cuộc chơi từ rất lâu. Quá lâu. Dù vẫn đau buồn chuyện Masha, hoặc có thể chính là vì chuyện đó, tôi muốn biết liệu có phải mình vẫn còn biết cách chơi thế nào.

** Harpsichord là một nhạc cụ bộ dây phím cổ, chơi bằng cách nhấn các phím trên một bàn phím.*

Bộ sưu tập Hafkenscheid được đặt trong bảo tàng Teylers ở Haarlem. Tôi tìm được nó theo một cách lạc hậu, bằng một bản đồ mini lấy từ văn phòng du lịch. Bộ sưu tập vốn là sở hữu của một thương nhân chất nhuộm màu ở Amsterdam thế kỷ mười chín, và là một trong những nguồn nghiên cứu quan trọng về những chất dính và chất khoáng từng dùng để pha sơn. Tôi nghĩ vì mình đã phải đến tận Amsterdam để lấy hộ chiếu, tôi có thể tìm hiểu thêm cách làm một “bức phác họa” của Caravaggio đủ đẹp để lừa được Yermolov. Cứ cho là hẳn sẽ cử Tiến sĩ Kazbich đi thu thập thông tin trước khi mua nó, việc này có thể mang lại những kết quả thú vị. Nếu có thể, tôi muốn tìm hiểu xem *bằng cách nào* có thể thực hiện một màn lừa đảo cực đỉnh.

Dù làn gió nhẹ từ vùng biển đã xa còn chưa phai trên khu cảng cũ,

trời đã trở nóng, và tôi đã lên đồ rất cẩn thận, đôi boot nặng nề thiết thực mang đến cho bắp đùi tôi vẻ mong manh như của loài linh dương và áo choàng denim Margiela MM6 dáng xòe cùng áo nâng ngực bên dưới, vài nút không cài để cho thoáng. Tôi không có hẹn, nhưng tôi đoán người trông coi đám nhạ thông cổ có lẽ không có nhiều khách viếng thăm, và sau khi tôi tự giới thiệu bản thân cùng “dự án” của mình trong lúc nhìn chằm chằm người hướng dẫn viên già như thể ông là người đàn ông duy nhất tôi từng gặp, ông phẩy tay cho tôi qua. Tôi đã giải thích mình là nghiên cứu sinh đang viết về Tintoretto, trích dẫn từ *Technica Bulletin* của Phòng triển lãm tranh quốc gia ở London làm nguồn cho câu hỏi về việc vị nghệ sĩ đã dùng một màu sắc đặc biệt, màu vàng Naples, được sử dụng ở Ý vào thế kỷ mười sáu.

Ngày đó cũng như bây giờ, Venice là một thành phố ảo vọng, ánh sáng của nó hội tụ qua rất nhiều lớp kính đến nỗi nó sáng lung linh như một tấm gương lớn, một hình ảnh về thiên đường ở bên rìa thế giới. Tôi đang nghĩ đến khả năng Caravaggio đã ở đó, giữa chuyến khởi hành từ Milan và chuyến cập bến ở Rome của ông. Họa sĩ nào lại muốn bỏ qua Venice cơ chứ, dù ông có vội vã hăm hở tới đâu trên con đường dẫn đến tham vọng và thành công? Sự phủ nhận đầy tự tin của vị giáo sư người Venice đã bị chứng minh là sai nhờ một nhà văn thời trước viết về Caravaggio, Bellori, ông này quả quyết rằng vị họa sĩ đã ghé thăm thành phố “để thưởng ngoạn các sắc màu... rồi sau này mô phỏng lại chúng”. Tôi đã sống đủ lâu ở Venice để biết những sắc màu đó, cái ánh sáng run rẩy mà các rạn nứt li ti chỉ khiến những cái bóng của nó thẫm màu hơn. Không ai có thể vẽ bóng tối như Caravaggio, không ai có thể đạt được độ cùng cực của sắc thái mang lại cho quang thông trong tranh của ông ánh chớp mãnh liệt. Nhờ đó - có một kẻ hờ gậy tò mò trong biên niên sử - ông hoàn toàn có thể đã từng tới đó. Nếu có điều gì tôi biết chắc về các bằng chứng, đấy là việc thiếu vắng chúng không có nghĩa là chuyện gì đó đã không xảy ra.

Những màu nhuộm được trưng bày trong một căn phòng dài đầy những rương hòm, mỗi cái lại chứa đầy các hộp đựng mẫu và những tấm thẻ in số xê ri cùng mô tả. Quảng một nụ cười cho người hướng dẫn viên đang lớn vồn xung quanh, hy vọng việc này ám chỉ khả năng cho một bữa trưa, tôi bắt tay vào việc. Màu vàng Naples, tôi vốn đã biết, là một trong ba màu nguyên bản được giới thiệu trước năm 1600 để làm phong phú thêm bảng màu hữu hạn của hội họa Trung cổ. Công thức được đưa ra lần đầu tiên trong một cuốn sách của Cipriano Piccolpasso năm 1556, một tác phẩm về việc làm gốm. Nó cần có muối, chì, antimony và “cặn rượu”, thực chất là những gì còn lại ở đáy chai rượu. Tôi công nhận vụ đó. Piccolpasso là người vùng Umbria ở Ý, nhưng ông đã đến Venice vào giai đoạn nó là trung tâm sáng tạo các màu vẽ mới, và ông còn thêm một chương *Colori alla Veneziana*^{51*} vào sách của mình. Màu vàng Naples là một trong các màu sắc được nhắc tới, và việc phân tích vi quang phổ laser (nghĩa là gì thì kệ) đã phát hiện ra nó được dùng trong vài bức tranh của Tintoretto. Bất chấp ý kiến của vị giáo sư cau có đó, một số học giả được nhắc đến trong cuốn sách tôi đã nghiên cứu gợi ý rằng Tintoretto có ảnh hưởng đến Caravaggio nên việc đó có thể xảy ra, rồi tôi suy xét rằng nếu ông có đến Venice, ông không chỉ học hỏi các bức tranh vĩ đại của Tintoretto, mà còn cả những nguyên liệu kỹ thuật của chúng.

* *Tiếng Ý: sắc màu Venice.*

Tôi di chuyển dọc theo những cái hòm đến một bộ sưu tập phần. Trước đây tôi đã nghĩ nếu Caravaggio có vẽ phác họa, ông sẽ dùng phấn, có lẽ là kết hợp của đỏ, trắng và đen, kỹ thuật *trois crayons*^{52*} được người Pháp giới thiệu với Leonardo ở Milan, nơi Caravaggio học vẽ, vào cuối thế kỷ mười lăm. Nhưng phấn sẽ không đem lại cho bức chân dung mà Elena đã cho tôi xem những đường nét sắc sảo đáng tò mò, hoặc độ sẫm của màu sắc; hơn nữa, ai lại dùng phấn trên nền vải lanh? Lanh về bản chất là toan, nó cần có chất liệu gắn kết, một loại hồ có tên là *gesso*,

trên bề mặt. Phấn được dùng để phác sơ vì một khi nó kẹp giữa gesso và sơn dầu thì không còn nhìn thấy được nữa. Để tồn tại lâu đến vậy trên vải lanh, tôi nghĩ có lẽ dù ai là người vẽ bức chân dung thì hẳn đã phải làm việc trực tiếp trong dầu, việc này thành ra lại phù hợp với kỹ thuật trừ danh của Caravaggio.

* *Tiếng Pháp: ba cây bút chì.*

Ngoài ra, Caravaggio rất nghèo khó. Dù đã làm rất nhiều công việc được trả hậu mà tài năng của ông còn mỗi được trước lúc bị thất sủng, ông có vẻ gần như là khinh bỉ tiền bạc. Quần áo mặc thừa từ người khác của ông nổi tiếng về độ lờ lợt, nhưng ông mặc chúng cho tới khi chúng rách tơi tả, và bên cạnh đồ nghề của mình, ông hầu như không sở hữu thứ gì ngoài vài đồ gia dụng tầm thường cùng nỗi sợ hãi đầy cay đắng của các đối thủ. Ông đi đây đó với hành trang rất nhẹ. Màu vàng Naples chắc sẽ không rẻ, nhưng vải lanh, so với giấy tốt làm từ da bê thuộc, thì không đắt. Có lẽ điều đó cũng có thể xảy ra, có lẽ, chỉ là, có thể còn có thêm điều gì đó ở “bức phác họa” ngoài những câu chuyện tưởng tượng đắm mùi rượu vodka của Elena.

Tôi trề môi hỏi người hướng dẫn viên đôi câu sốt sáng và phải chịu đựng hai mươi phút giải thích say mê về việc mài màu, trước khi tôi hỏi liệu bảo tàng có sổ ghi cảm tưởng của khách viếng thăm không. “Tôi rất lấy làm vinh hạnh được ký danh. Và có khi tôi còn chụp lại chữ ký của mình nữa, cho khóa luận. Các thầy chấm thi thực sự rất nghiêm khắc đối với nghiên cứu sơ cấp.”

Ông ta lấy ra một quyển bìa da đỏ dày cộp và một cái bút bi. Tôi hiếu kỳ lật trang, hy vọng nơi lưu trữ này sẽ không có nhiều người đến để mình có thể lược qua mau những cái tên. Và nó đây rồi. Tiến sĩ Ivan Kazbich, viết bằng chữ Latin, với một chữ ký bên cạnh bằng chữ Kirin và một ngày năm 2011. Trúng phóc. Tôi đã tập ký chữ ký mới và không tiếc lời cảm ơn ông già.

Tôi không thể cưỡng lại một cơn rùng mình run rẩy vì phấn khích, nhưng tôi gạt nó đi. Chính xác là tôi không định lên kế hoạch bắt đầu lại dưới danh nghĩa một nhà nghiên cứu về Caravaggio. Dù bức phác họa có thật hay không, tôi cần phải gấp rút lấy được nó. Và nếu giả thuyết của tôi là đúng, tôi khá chắc là mình biết bức vẽ đó ở đâu. Và hóa ra có khi xét cho cùng, chính tôi đã đánh cắp nó.

PHẦN HAI
KHÚC XẠ

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Dave là một người từng đối mặt với những tay bắn tỉa Al-Qaeda trong thời gian tại ngũ, nhưng tôi chưa bao giờ thấy anh bối rối như lúc anh nhìn thấy tôi khom người trên một ly whisky mac tại quầy bar Golden Lion, Combe Farleigh. Tôi tới bằng chuyến tàu Eurostar qua Lille, rồi một chuyến tàu khác từ Paddington đến Bath và sau đó bắt một chiếc taxi để đến ngôi làng mới của Dave. Tôi đã bị bất ngờ trước tác động về mặt tình cảm của Anh quốc lên mình sau quãng thời gian lâu đến vậy. Đám đông bất lịch sự tại các nhà ga, tiệm bánh Pret A Manger, những tờ báo lá cải đều cằng, đám chim bồ câu. Tôi thật sự đã rơi lệ khi chủ nhà mang cho tôi tách trà đích thực đầu tiên tôi được uống trong nhiều năm, nhưng tôi phải thừa nhận rằng tôi đã không thể hòa nhập được với người dân địa phương. Dĩ nhiên trời lạnh cồng, nên tôi đã mua một cái áo nỉ ở phòng chờ ga St Pancras và gần như nhét mình vào tất cả số quần áo tôi có. Gã nhân viên quầy bar trông có vẻ ngờ vực trước phong cách ngớ ngẩn của tôi, nhưng mớ tiền mặt đã lấy được cho tôi một phòng và tôi gọi cho Dave từ điện thoại cố định của quán rượu.

“Có chuyện gì vậy? Sao cô lại ở đây, Judith?”

Tôi nhăn nhó. Sự đồng lõa là một phẩm chất hiếm có, ít nhất là đối với tôi. Cái cảm giác có ai đó hiểu bạn dù bạn không cần nói gì, quá khứ các bạn chia sẻ cùng nhau chính là thứ như vậy mà không cần phải giải thích. Có thể đó là thứ người thân trong gia đình luôn có. Nhưng nếu Dave thật sự hoảng hốt như vẻ ngoài, thì niềm vui hoàn toàn không hợp cảnh mà tôi cảm thấy khi gặp lại anh lần nữa chỉ là từ một phía. Thật sự tôi chẳng mang được gì đến cho anh ngoài rắc rối.

“Em đã mua cho anh một cốc bia,” tôi nói, như thể việc đó giải thích được mọi thứ.

“Tôi đã cố liên lạc với cô. Điện thoại của cô bị sao vậy?” Có sự quan tâm trong giọng nói của anh, nhưng cũng có cả sự hằn học, cùng sự mệt

mới khiến tôi đau lòng.

“Chúng ta đi hút điếu thuốc nhé?”

Anh dụ đi một chút. “Đi nào. Họ có máy sưởi ở phía sau.”

Lion không phải là một quán rượu có phục vụ đồ ăn hữu cơ sang chảnh. Những viên gạch vuông thập niên năm mươi xấu xí, bóng đá trên ti vi, đồ ăn Thái nấu bằng lò vi sóng và nồng mùi thuốc tẩy cùng nước tiểu bốc ra từ dãy nhà vệ sinh đúc sẵn trong bãi đậu xe, ở đó có cả một khu vui chơi cho trẻ em, vài cái ghế băng và một cái máy sưởi hình nấm. Tôi mang theo đồ uống, Dave chống gậy đi khắp khiêng phía sau. Những người hút thuốc khác chỉ là một cặp tuổi teen đang chia nhau một điếu cần sa trên đỉnh cầu trượt. Chúng gật đầu chào Dave - “Ồn chú” - rồi trượt vào bóng tối.

“Không phải là một chuyến viếng thăm xã giao hả?”

“Vẫn sắc sảo như ngày nào, Dave.” Thật tuyệt khi gặp anh, dù là trong hoàn cảnh này. Tôi có thể nói với anh rằng tôi nhớ anh rất nhiều, nhưng điều đó sẽ chỉ khiến anh ngại ngùng. Những ngọn đèn xanh xám, mưa nhẹ, bầu trời nước Anh gần gũi. *Đó không phải lỗi của mày, Judith.*

“Judith?”

Tôi giật mình.

“Xin lỗi, Dave. Coi nào, em ghét phải không mời mà đến thế này. Anh biết là em sẽ không làm vậy trừ phi...”

“Không sao. Tôi hiểu.”

Tôi hít một hơi thật sâu. Xét cho cùng, có vẻ cứ để mọi chuyện đơn giản là hay nhất. Tôi nóng lòng được bàn luận về Caravaggio với Dave, không chỉ vì cái lạc thú mà tôi biết câu chuyện sẽ mang lại cho anh, mà còn vì anh biết càng ít càng tốt.

“Tôi nhận được một email.” Anh cắt ngang trước khi tôi kịp mở lời.

“Gì cơ?”

“Thật ra là hai. Xem này.”

Anh chìa điện thoại ra. Email đầu tiên cách đây vài ngày, ngay khi tôi

lên đường tới Amsterdam. Không có địa chỉ cũng như chữ ký, tên tài khoản chẳng có nghĩa gì, chỉ là những chữ cái và con số cùng đuôi Gmail. Thư viết:


“Chúng tôi đang cố gắng liên lạc gấp với cô Judith Rashleigh. Vui lòng hồi âm nếu anh có thể giúp chúng tôi việc này.”

“Tôi nghĩ đó là thư rác - một trò lừa đảo, giống những trò cô được yêu cầu gửi tiền đến Nigeria. Nhưng rồi tới thư này.”

Tôi cầm điện thoại đến gần mặt mình hơn trong ánh sáng vàng của cái máy sưởi. Nó ghi ngày hôm nay.

“Cô ta đang ở đâu, Dave?” Chỉ có vậy.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

 ôi chỉ gọi đồ uống để giữ dáng, nhưng giờ thì tôi thấy vui vì đã làm vậy. Dave nhìn tôi vẻ chờ đợi khi tôi nhấp một ngụm dài thứ đồ uống có vị gừng.

“Chuyện quái gì đang diễn ra vậy?”

Nếu Yermolov có thể tìm thấy địa chỉ mail của Dave, có thể hẳn cũng đã tìm ra địa chỉ thật của anh. Và tôi ngờ rằng Yury hay một gã tương tự đang giết thời gian trong một phòng có sẵn nước khoáng với món bánh bao vùng Bath và một cuốn tiểu thuyết của Jane Austen.

“Dave - vợ anh đâu?”

“Bây giờ hả? Cô ấy đến lớp Zumba - tôi bảo cô ấy là mình đến quán rượu để xem kết quả bóng đá. Một tiếng nữa cô ấy sẽ về. Sao?”

“Anh phải về nhà. Ngay bây giờ. Anh phải lấy thứ này cho em và mang nó đến thẳng đây. Cái va li. Cái va li mà em để bức Richter trong đó và gửi cho anh qua bưu điện ấy. Anh còn giữ nó không?”

“Việc này thì liên quan gì đến vợ tôi? Tôi không muốn cô...”

Anh không cần phải nói ra điều đó. *Anh không muốn em lảng vảng gần cô ấy.*

“Làm ơn đi mà. Nếu cô ấy không ở nhà thì không sao đâu.” Tôi nguyện cầu là mình đang nói sự thật. Anh nặng nhọc đứng lên. “Tôi không biết mình còn giữ nó không. Chuyện là, khi tôi bán nó, tôi đã mua một cái va li khác, vì...”

“Đi luôn đi anh. Ngay bây giờ. Cố gắng nhanh lên nhé.” Thật tệ khi phải nói vậy. Dave sẽ phải xoay trở với cái chân đau, leo lên cầu thang hay gì đó, nhưng tôi không dám đề nghị đi cùng để giúp anh.

Vợ anh có thể đã về nhà, và nếu nơi đó đang bị theo dõi thì sự có mặt của tôi sẽ là cái kết cho cả ba.

“Tôi không hài lòng về chuyện này.”

“Em biết.”

“Dù vậy có vẻ tôi không có nhiều lựa chọn. Tôi sẽ quay trở lại sớm nhất có thể.” Anh không hề đụng đến cốc bia của mình. Tôi cố giữ nụ cười đầy khích lệ trên khuôn mặt khi anh lọc cọc ra khỏi bãi đậu xe của quán rượu.

Anh sẽ đi bao lâu nhỉ? Yermolov phải mất bao lâu để cử người xuống đây? Hay chúng đã ở đây rồi? Tôi vòng hai tay ôm lấy đầu gối, co người lại và ước gì mình có thể thu nhỏ lại rồi biến mất.

Tôi đang tua lại các khả năng trong đầu mình. Chắc chắn là bức Richter. Tôi đã “giành được” bức tranh - à, thật ra thì đánh cắp lại - từ Moncada, và vụ mua bán là miếng mồi nhử Renaud Cleret đến Paris. Tôi đã lấy đi bức toan nhỏ khi Renaud giết tay người Ý, và sau khi kết liễu Renaud bằng khẩu Glock 26 Dave cung cấp, tôi đã “bán” bức tranh cho anh, để anh có tiền bắt đầu cuộc sống mới. Đó là tiền bồi thường vì tôi đã khiến anh mất việc ở Nhà đấu giá, nhưng đồng thời, tôi cũng phải thừa nhận, đó là tiền công cho vụ giết người. Dave không hỏi tôi định làm gì với khẩu súng, tôi cũng không nói gì, nhưng cả hai đều biết rằng việc anh chấp nhận bức tranh chính là một thỏa hiệp. Bằng cách nào đó, Yermolov biết về Gentileschi, về cuộc đời tôi và nhân thân của tôi ở Paris, về cái chết của Moncada, do đó hẳn cũng có thể biết rõ về bức Richter. Rõ ràng hẳn đã đi tới cùng một kết luận giống tôi. Có ai đó nữa đang chờ Moncada đêm hôm đó ở quảng trường Odéon. Người đáng lẽ sẽ nhận bức tranh thứ hai để trong va li. Bức Caravaggio. Nhưng người đó không bao giờ lấy được nó, vì tôi đã nâng mắt.

Tôi cứ nghĩ là mình đã che đậy được vụ đó, làm theo lời khuyên của một tin tặc, nhưng có lẽ tôi đồng thời đã đưa vị trí của mình lên Instagram. *Thông minh thật, Judith*. Cửa quán rượu mở ra sau lưng và tìm tôi chùng lại. Chỉ là một gã với gói Benson và tờ *Daily Mail*. Gã gật đầu chào tôi và ngồi xuống cái bàn xa nhất. Nếu Yury đang trườn qua đám cỏ của làng theo phong cách lính biệt kích, ít nhất cũng có một nhân chứng. Nếu Dave lấy được cái cặp, nếu anh quay lại đây, nếu

Yermolov để anh yên - làm ơn, làm ơn - để vợ anh yên, thì tôi nghĩ tôi chẳng mấy quan tâm chuyện gì xảy ra với mình.

Không phải Dave. Cái gã cầm tờ báo cũng rời đi, người phục vụ quầy bar ra tắt máy sưởi. Tôi run lập cập, tính toán, vịn vẹo hai bàn tay mình trong áo khoác tím hơi ấm, nhưng tôi vẫn không chịu rời đi. Cảm giác giống như một cách hành xác, một khoảnh khắc dài vô tận trong cái giá lạnh của nước Anh; nếu tôi cứ ở đó, Dave sẽ không sao cả. Cuối cùng tôi cũng nghe tiếng lộc cộc thần thánh từ cây gậy của anh, phía sau tôi.

“Judith à? Tôi vừa tìm cô ở trong quán,” anh nói nhẹ nhàng. “Cô đang làm gì mà chết cồng ngoài này? Nào, ta vào trong đi.”

“Vợ anh đâu?”

“Cô ấy nhắn tin, nói là họ sẽ đi ăn ở Wagamama. May mắn ha?”

“Anh lấy được chưa?”

“Đi nào.”

Quầy bar bây giờ vắng tanh, nhưng chủ quán vẫn chưa đóng cửa, mặc dù ông ta trông có vẻ khó chịu khi chúng tôi chen ngang lúc ông ta đang xem trận Tottenham gặp Man City để gọi hai cốc trà. Tay tôi lạnh cồng tới nỗi gần như không cầm nổi chiếc cốc.

“Nó đâu rồi?”

“Ngay đây này. Khi chuyển tới đây, bọn tôi đã vứt đi nhiều thứ. Cô sẽ ngạc nhiên khi thấy có quá nhiều thứ rác rưởi cứ nằm đó lúc cô chuyển nhà.”

Cái va li nằm cạnh áo khoác của anh trên ghế dài bọc nệm; anh đã để nó ở đó khi đi tìm tôi. Trông anh rất hài lòng. Lạy Chúa.

“Khi anh bán bức tranh - anh biết mà, bức đó đó - nó được ghi trong catalogue như thế nào?”

“ ‘Tài sản của một quý ông’ dĩ nhiên là thế rồi.”

Cả hai cùng cười vì câu đùa đó.

“Nhưng khi họ giao dịch với anh, trả tiền và những việc khác - họ có thông tin chi tiết, tài khoản của anh, mọi thứ hả?”

“Dĩ nhiên - điều đó hoàn toàn hợp lý, phải không?” Trông anh lại có vẻ hoảng hốt.

“Vụ mua bán ổn cả, đừng lo chuyện đó. Em chỉ đang tìm hiểu xem làm thế nào chúng có địa chỉ của anh”

“Vậy là cô biết mấy cái email này của ai hả?”

“Vâng.”

“Nó có liên quan đến thứ cô cần không - đầu mối liên lạc ở Kenya?”

“Đúng vậy.”

“Sao nữa?”

Tôi biết nói gì với anh? Dave, người duy nhất luôn tử tế với tôi. Rằng tôi đã đưa anh vào vòng nguy hiểm?

“Anh chắc là không có ai... lảng vảng quanh đây khi anh quay lại chứ?”

“Nghe này. Tôi không định hỏi cô chuyện này là thế nào. Tôi sẽ không hỏi. Nhưng nếu vợ tôi...”

“OK. Anh vẫn giữ... anh biết là gì rồi đó?”

Sự lo lắng khi này làm anh nhúu cả lông mày bỗng dẫn ra và rồi đột nhiên anh trở nên lạnh lùng, chuyên nghiệp.

“Tôi có giấy phép sử dụng khẩu súng săn của mình, phải. Dạo này thi thoảng có đi săn chim trĩ. Tệ đến thế sao?”

“Vâng. Nhưng đỡ hơn rồi. Khi vợ anh về, hãy khóa cửa cẩn thận. Nếu có ai đến, bất kỳ ai, nếu có ai hỏi, nói với họ là anh có gặp em. Nói với họ là anh đã đưa cho em cái này...” Tôi hất hàm về phía cái va li nylon màu đen đã kéo khóa ở cái ghế bên cạnh mình - “và em đã đi ngay lập tức. Leo lên taxi đợi sẵn. Anh chưa từng mở nó ra, anh không biết trong đó có gì. Và - anh có thể đi đâu đó vài ngày không?”

Anh nhìn tôi, ngẫm nghĩ, rồi gật đầu. “Có thể được, ừ.”

Tôi chưa bao giờ thấy biết ơn việc cốt lõi tình bạn của tôi với Dave chính là sự im lặng.

“Thế nhé. Em sẽ đi trước. Em rất xin lỗi.”

“Tôi cũng đi thôi. Nhưng mà - cô ổn cả chứ? Cô biết đó, chuyện tiền

nong ấy?’

“Em yêu anh.” Anh nhướn mày. “Em nói thật. Nhưng em ổn, cảm ơn anh.”

“Tôi có thứ này nữa.” Anh đưa cho tôi một phong bì A4 màu nâu dày cộp, tôi có thể cảm nhận có nhiều trang giấy bên trong.

“Tôi nghĩ cô có thể xem qua,” anh bẽn lễn ướm lời. “Tôi đang viết một cuốn sách.”

“Thật hả? Về gì?”

“Về tôi, tôi cho là thế. Tôi đang hỗ trợ cho một trung tâm, cô biết đấy, cho những người từng trong quân ngũ?”

Dave đã mất một chân ở vùng Vịnh. Tất nhiên anh sẽ tình nguyện giúp đỡ những người còn chịu nhiều mất mát hơn anh.

“Và một trong những - ờ, bác sĩ tâm lý, tôi nên gọi cô ấy như thế - cô ấy gợi ý tôi thử viết gì đó. Thật ra là về những bức tranh, về việc chúng có thể giúp ích như thế nào.” *Ôi, chúng không giúp được gì đâu.*

“Thật là hay, Dave! Rất tuyệt. Em rất muốn đọc nó, nếu anh cho phép em? Cảm ơn anh. Mặc dù - có lẽ tốt nhất là em không nên liên lạc, một thời gian. Nhưng em hứa sẽ đọc nó. Và em cũng có cái này cho anh.”

Tôi lấy quyển sách đã mua ở ga Paddington. Dave có đam mê đối với việc đọc những tội ác kinh khủng có thật.

“Cái bóng bên đời tôi. Cuộc đời mới của Ted Bundy. Vì kỷ niệm xưa.”

Lúc Dave đi ra, màn hình ti vi bùng nổ trong tiếng la hét. Tôi theo anh ra đến cửa và gọi với theo anh dưới phố, rồi anh quay lại nhìn tôi dưới ánh sáng của ngọn đèn đường.

“Man City. Họ vừa thắng 2-0.”

Anh ra dấu cho tôi chào tạm biệt. Tôi nhìn anh đi, rồi cẩn thận mang chiếc va li lên lầu. Xem xét mớ đồ đạc của mình trong phòng ngủ lộn xộn của quán rượu, cảm thấy hành trang của mình hết sức thảm hại. Tôi còn khoảng mười bốn nghìn euro tiền mặt, cái va li, và tất cả các thứ vớ vẩn khác có thể hữu dụng. Cái đồng hồ của tôi, tôi nghĩ vậy, đồng hồ

Vacheron đẹp đẽ của tôi. Nhìn vào nó, tôi có thể thấy đã gần 11 giờ - không nên cố quay trở lại Bath và đến London vào giờ này. Trong ví tôi có cái thẻ gửi hành lý ở ga Lille, nơi tôi gửi khẩu Caracal sau khi tháo rời nó trong một buồng vệ sinh nữ và nhét các bộ phận vào một túi đựng đồ trang điểm Hello Kitty bằng nhựa tôi đã mua ở Relais H. Điều này có nghĩa là tôi phải quay lại Lille. Cái mớ lộn xộn khổng lồ *quelle*^{53*}, nhưng không đời nào tôi định thử đi qua bộ phận an ninh quốc tế tại một nhà ga của Pháp với ba thẻ căn cước và một thứ vũ khí.

* *Tiếng Ý: đó.*

Bên dưới phòng tôi, quán rượu đã yên ắng; Sky đã tắt, tiếng quay rất nhỏ của cái máy rửa chén sau quầy bar là âm thanh duy nhất. Tôi lại giật mình khi nghe tiếng xe chạy chậm chậm bên ngoài, chỉ vì nó quá rõ trong màn đêm dày đặc của miền quê, và theo bản năng đi ra sau cánh cửa, nín thở, chờ đợi tiếng cửa mở đánh rầm, những bước chân nặng nề đi lên cầu thang, nhưng tài xế sang số và lại phóng vào màn đêm. Tôi không bật bóng đèn chính. Tôi di chuyển chậm chậm bằng đầu gối trong căn phòng nhỏ và giật mạnh cái rèm lưới đã ngả vàng. Không có gì ngoài con đường làng, sáng rực dưới những vòng tròn ánh sáng của đèn đường, cửa sổ cũ kỹ tỏa ánh sáng xanh mờ mờ của ti vi. Tôi đuổi người, cố thư giãn, nhưng cứ nhắc đi nhắc lại từng lời của mấy cái email. Tôi đang bỏ lỡ thứ gì đó. Tại sao Yermolov lại làm như vậy? Việc này quá... không hiệu quả. Nếu muốn đe dọa Dave, hẳn sẽ làm ngay. Như điều hẳn đã làm với căn hộ của tôi, với phòng tranh và Masha đáng thương. Mấy cái email này có vẻ là tác phẩm của ai đó có ít nguồn lực hơn, ai đó đang cố moi thông tin, không phải người có thể ra lệnh cho cả một đội quân nho nhỏ của riêng mình. Tôi mừng là đã bảo Dave phải cẩn trọng, nhưng có điều gì đó không đúng. Tại sao hẳn không cho người đến lục tung chỗ của Dave? Có thể hẳn nghĩ rằng Dave, nếu anh có bức tranh, sẽ sợ hãi và cố liên lạc với tôi - theo những gì mũ xám đã nói với tôi, và điều đó có thể giúp hẳn chặn đường tôi. Nếu mấy email này là một cái bẫy thì sao?

Mục đích nhằm khiến tôi rối trí? Có thể ngay lúc này, một chiếc xe đang lướt về phía Bắc trên xa lộ, theo hướng Liverpool, tới nhà mẹ tôi...

Zersetzung. Hắn đang làm tôi bối rối, đang cố giảng bầy tôi, để ép tôi phải đi về phía hắn. Tôi không thể để hắn làm thế. Giờ tôi đã có bức tranh, nghĩa là tôi đã làm thay đổi đáng kể các khả năng. Tôi chỉ phải bình tĩnh, đó có vẻ là lời khuyên khó chịu nhất tôi có thể dành cho mình. Tôi phải bình tĩnh vì chuyện quái gì cơ chứ? Tôi buộc mình phải đi tắm, việc mà tôi chờ đợi suốt từ sáng. Cuộn tóc vào trong khăn tắm, tôi mặc áo phông cùng quần chần và cẩn thận lau khô tay, không dùng kem, trước khi tiến lại cái va li lần nữa.

Tôi mất một lúc để xem xét chuyện gì đã xảy ra, nhưng tôi biết cái va li trước mặt không phải là cái tôi đem đến quảng trường Odéon. Tôi đã để cái va li trên giường trong phòng khách sạn của Moncada và ông ta đã cúi gập người qua nó để lấy bức tranh đúng lúc Renaud xông vào chúng tôi. Cuộc ẩu đả của họ khiến tôi sao nhãng không nhìn thấy Moncada đã chuyển bức tranh sang cái va li tương tự ông ta mang theo, cái va li chứa bức Caravaggio. Tôi nhớ chỉ dẫn được Renaud hét lên - "Nhanh lên, tắt cả chỗ đó... Lấy cả bức tranh nữa." Tôi chớp lấy cái va li mà không nhận ra vụ trao đổi. Công bằng mà nói, với cái xác và đám cảnh sát đang tới, tôi có hơi bị phân tâm.

Như tôi nghĩ, ngăn chính, nơi Moncada định để bức Richter, không có gì. Dùng cái lưỡi cùn của cây nhíp nhổ lông mi, tôi cẩn thận chọc một lỗ nhỏ trên lớp nylon rồi xé cái va li, từng chút từng chút một, dọc theo chiều dài của nó, cho đến khi tôi có thể rút ra cái gói mỏng đựng một cái thẻ bọ sấp từ lớp lót. Tấm thẻ được quấn băng keo dọc theo chỗ nối, tôi đun nước bằng cái ấm tự phục vụ trong phòng và nhẹ nhàng để miếng băng keo cách mười lăm phân trên chỗ hơi nước bốc lên cho nó giãn ra, sau đó lột dần tấm nhựa. Và khi thấy thứ bên trong, bất chấp sự ngỡ ngẩn kỳ cục của tình hình, tôi bật cười.

Ngay khi thức dậy, tôi chạy bộ. Khoảng bốn, năm dặm dưới cơn mưa

phùn lạnh cóng, dọc theo con đường chính dẫn đến Bath, trong làn khói xe tải và cái nhìn khinh khỉnh của những tài xế xe bus chở học sinh, giảm mạnh lên mặt đường rải nhựa cho đến khi phổi tôi bùng cháy và đầu óc sáng rõ. Mồ hôi nhỏ giọt, tôi trở lại quán rượu, nơi ông chủ đang vật lộn với cái máy hút bụi và nghe kênh Radio 2. Tôi gọi bữa sáng kiểu Anh đầy đủ - xúc xích, thịt lợn muối xông khói, cà chua nướng vỉ, đậu nướng với xi rô, nấm, trứng chiên cùng bánh mì nướng, và lại dùng điện thoại bàn để đặt taxi tới Bath. Một tiếng sau, bức Caravaggio và tôi lại lên đường. Cạnh nhà ga, tôi tới tiệm Costa Coffee và ngồi ở một bàn trong góc cùng một cái điện thoại ẩn danh và món frappuccino caramel dỏ tệ. Dùng ống tay áo lau mặt bàn còn dính đường, tôi để quyển sổ ghi chép tất cả các số điện thoại trước khi rời Venice xuống và gọi cho Kazbich. Tôi không mong có người nghe máy, và quả thực điện thoại vang lên một giai điệu nhạc chờ kiểu châu Âu chậm và dài trước khi chuyển sang hộp thư thoại tự động. Tôi đã tập lời nhắn khi ngồi trong taxi:

“Tiến sĩ Kazbich, ông biết tôi là ai. Tôi có thứ mà ông chủ ông cần. Tôi sẽ liên lạc. Đừng tìm tôi ở Anh. Nếu ông làm vậy, tôi sẽ hủy nó. Tôi đã nhìn thấy nó, vì vậy ông biết là tôi biết cách.”

Bên kia đường, những thiếu niên nhà quê buồn chán lớn vờn trong phong cách bắt chước hết mức có thể các xu hướng thời trang London, một nhóm các quý bà người Mỹ dễ thương đang đi tour, tay nắm chặt những cuốn *Tu viện Northanger*. Tôi nhắn tin cho Dave, số điện thoại của anh tôi thuộc nằm lòng.

Hãy cho em biết là mọi thứ đều ổn. Em sẽ gọi trong vài ngày tới. Cảm ơn anh, vì tất cả, như mọi lần xxx

Tôi chờ đợi, lật qua lật lại chiếc điện thoại nhỏ như một lá bài cho đến khi Dave nhắn lại.


Tới giờ vẫn an toàn. Bảo trọng. xxx

Sau đó tôi vào nhà vệ sinh, có tay vịn thấp và tiện lợi dành cho người

khuyết tật, cuộn cái điện thoại vào giấy vệ sinh và nhét nó vào thùng rác.
Chúc may mắn tìm được nó, Yury.

Cái đêm Moncada chết, ai đã biết ông ta có mặt trong khách sạn ở quảng trường Odéon? Tôi. Moncada và Renaud Cleret, không ai trong số họ lên tiếng được nữa. Romero da Silva, đồng nghiệp của Renaud trong lực lượng cảnh sát Ý. Và bất cứ ai đáng lẽ phải đến lấy bức tranh. Ai là người đó, và ai cử chúng đi? Balensky hoặc Yermolov, chắc chắn là vậy. Nhưng Yermolov cũng biết chuyện về tôi, về Gentileschi. Theo logic, người đó phải là mắt xích. Nhân chứng - bằng cách nào đó - đã kết nối sự việc và nói cho Yermolov về tôi. Vậy là Kazbich, hay ai khác? Cho đến khi biết được điều đó, tôi sẽ không an toàn. Trả lại bức tranh vẫn chưa đủ. Vì vậy tôi phải đi Paris. Qua lối Lille chết giẫm.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

 ằng qua Tuileries tới Concorde hai ngày sau đó, tôi nhớ lần đầu tiên tôi nói chuyện với Renaud Cleret, trên một chiếc ghế băng lạnh cóng phía ngoài các khu vườn. Thật kỳ lạ, với ký ức, ta không biết điều gì sẽ trôi đi và điều gì ở lại. Renaud xem tôi như kẻ ngốc và tôi đã xử hấn đích đáng, nhưng khi đôi bốt của tôi giẫm lạo xạo trên con đường rải sỏi ngay ngắn, tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là những quãng thời gian vui vẻ chúng tôi ở bên nhau - mua sắm ở khu chợ chỗ căn hộ cũ của tôi gần điện Pantheon, hấn ì ạch theo sau tôi trên đám cỏ ướt ở Luxembourg, im lặng đọc báo bên những hình thù mặt trời khắc lên trên sàn nhà trong căn hộ của tôi. Dù thứ gần giống nhất với một mối quan hệ tôi từng có kết thúc bằng một vụ chặt đầu, một bác sĩ tâm lý có thể gợi ý là tôi có vấn đề với việc gắn bó với người khác. Tôi đi qua cái ghế nơi hấn đã bực tôi trong áo khoác của hấn và đe dọa tôi phải giúp hấn. Tôi đứng đó một lúc trong làn khói xe và chậm chậm lướt tay trên lưng ghế gỗ màu xanh.

Ngay khi đến Paris, tôi đã trang bị cho mình một điện thoại và một laptop mới, dĩ nhiên là trả từ chỗ tiền mặt ngày càng cạn kiệt. Tôi đã quen với những bài báo viết về cái chết của Moncada trước khi Elena Yermolov đưa ra tập hồ sơ lưu niệm của cô ta, nhưng tôi vẫn đọc lại chúng một lần nữa. Theo sát diễn biến, tôi thấy khá lạ là cảnh sát dường như không hiếu kỳ với vụ này. Báo chí Pháp chỉ đơn thuần đưa tin cuộc điều tra về cái chết của một người đàn ông vô danh trong một khách sạn ở Paris, sau đó là các bài báo nói rằng ông ta có quốc tịch Ý. Và rồi, không có thêm gì nữa. Báo chí Ý thì không hề đề cập đến nó luôn. Tôi đã tìm các biên bản điều tra về những cái chết bất thường trong khoảng thời gian đó nhưng chẳng tìm được gì. Tệ quan liêu xuyên biên giới của hai quốc gia đặc biệt về văn bản giấy tờ thật là trì trệ đến phát khóc.

Theo những gì tôi có thể tìm hiểu được từ một số tay hướng dẫn việc trục xuất các xác chết không phải công dân Pháp, có vẻ có khả năng một cuộc điều tra đã diễn ra ở Ý, mặc dù không nhất thiết phải truy cập vào hồ sơ pháp lý của Pháp. Thủ tục giấy tờ cần thiết để truy dấu các thi thể thì không có điểm dừng và thật sự lòng vòng - nếu bà của bạn chết trên xe bus du lịch tại Dordogne, thật sự rất đáng sợ khi biết bà có thể bị thất lạc dễ dàng đến nhường nào. Lúc đó tôi đã phỏng đoán là đồng nghiệp của Renaud, da Silva, sẽ thành công trong việc bung bít sự việc để bảo vệ bạn mình, và có vẻ tôi đã đúng.

Tôi chẳng tiến triển thêm được gì với Ivan Kazbich. Ngoài một website tối thiểu giới thiệu phòng tranh mới đây ở Belgrade, nơi bán nhiều tranh thánh chính thống và những tác phẩm đương đại dễ dãi, sự hiện diện trên mạng của Kazbich chỉ là một hố đen. Không hình ảnh, không thông tin. Tôi tò mò việc một người là một nhà buôn quan trọng và tích cực trong một thời gian dài - đủ lớn để làm việc cho những kẻ như Yermolov - lại để lại ít dấu vết đến vậy, thậm chí sau khi lãng phí nhiều giờ tham khảo chéo các thuật ngữ ngày càng có vẻ không có thật, tôi chẳng tìm thấy gì. Tôi đã quay lại quảng trường Odéon vài lần, hy vọng việc nhìn thấy khách sạn sẽ khơi lên vài ký ức, vài chuỗi logic, nhưng nếu có bất kỳ manh mối ngoại biên nào, chúng đều đã bị khóa chặt ở đâu đó trong đầu tôi.

Giờ thì tôi thấy mình đang lang thang không mục đích quanh các điểm du lịch ở Paris, thật sự không biết tiếp tục tìm kiếm ở đâu. Việc Paris và tôi thực tế không còn trò chuyện với nhau nữa càng không giúp được gì. Thành phố tôi từng yêu rất nhiều đã phản bội tôi bằng những hồn ma. Có lẽ nếu ta sống ở bất cứ đâu trong một thời gian, nó sẽ trở thành một bản viết tay trên da cừu, ghi chép lại những bóng ma của bản thân mình trước đây. Bụi bặm, chen chúc, giao thông chật hẹp, Paris chế nhạo tôi bằng những hiện thân xưa cũ, tất cả tôi đều thích hơn con người hiện tại của mình. Tôi đã sống ở đó một thời gian ngắn khi là sinh

viên, quay lại để bắt đầu phòng tranh của tôi ở đó, trải qua vài tuần thân mật, nồng nhiệt với Renaud, nhân tình và sau này sẽ là kẻ thù không đội trời chung của tôi. Cho dù tôi có cố lảng tránh những chốn cũ, chúng vẫn quay lại để ám ảnh tôi.

Một buổi chiều, trên đường Turenne ở Marais, tôi đang lười nhác lật qua một chõng áo len chui đầu đắt đến vô lý trong một cửa hàng thì thoáng thấy hình ảnh của Yvette phản chiếu trong tấm gương phía sau tôi. Yvette là một stylist từng có lúc gần như là bạn tôi - ít nhất cô ta cũng có ích, và cô ta vẫn còn sống. Cô ta cũng đã đi cùng tôi đến những chỗ chúng tôi thường lui tới, một hộp đêm của những kẻ thích trao đổi vợ chồng có tên là La Lumiere, vào cái đêm tôi thật không may phải bán lão chủ hộp đêm. Cửa hàng thì nhỏ và cô ta đứng giữa tôi với cái cửa, uể oải cố gắng thuyết phục nhân viên bán hàng là mình đến lấy vài bộ đồ để “chụp”. Tóc Yvette được tết thành một mớ màu xanh cô ban, hợp với màu của đôi bốt cao bồi Vetements cao ngang đùi mà chắc chắn là cô ta chôm từ một buổi chụp. Tôi cười khi nghĩ rằng cô ta vẫn làm trong ngành, nhưng tôi vui đầu vào trong đồng áo, cầu cho cô ta rời đi mà không nhìn thấy tôi, tuy nhiên rõ ràng là cô ta thấy tôi ngay lập tức.

“Lauren?”

Cũng như Steve, cô ta đã gọi bằng tên đệm thật của tôi. Mặt không biến sắc, tôi kéo tay áo khoác của mình phủ lên đồng hồ, thứ duy nhất trên người tôi mà cô ta có thể nhận ra vì từng thấy nó hồi trước.

“Tôi xin lỗi!” tôi nói bằng tiếng Anh.

“*Mais, c’est toi, non?*^{54*}”

* *Tiếng Pháp: Nhưng đúng là cậu mà, không phải sao?*

“Xin lỗi. Tôi không biết tiếng Pháp.” Tôi cười dụi dàng, kiểu người chỉ nói được mỗi tiếng Anh.

“À. Xin lỗi,” cô ta trả lời bằng giọng Anh nặng nề và quay lại với cuộc đàm phán của mình. Tôi băng ra cửa và gật đầu với người bán hàng. “Cảm ơn!” giọng tôi rung lên vui vẻ, nhưng Yvette nhìn tôi chăm

chằm đày tính toán một lúc lâu khi tôi đi qua cô ta, và tôi cảm thấy đôi mắt của cô ta dõi theo sau lưng mình suốt cho tới lúc tôi ra ngoài đường. Ít nhất nó cũng không giống các ánh mắt khác mà tôi tin là đang nhìn mình. Những chuyến bộ hành của tôi xung quanh thành phố đã mất đều kèm theo sự hiện diện đáng sợ của đám tay chân Yermolov do tôi tưởng tượng ra.

Tôi đã trả trước bằng tiền mặt cho hai tuần ở tại Herse d'Or, không xa ga Bastille Métro và khu vườn xinh xắn tại Place des Vosges. Màn biểu diễn trên “xe tang” khiến tôi vui, và giá khá rẻ, tầm một trăm euro một đêm. Xấp tiền của tôi mỏng đi với tốc độ đáng báo động và tôi không biết chỗ đó còn duy trì cho tôi được bao lâu nữa. Cửa phòng tôi có một ổ khóa và một dây xích, nhưng tôi không nghĩ chúng giúp ích gì cho tôi trong trường hợp Yury ghé thăm, và các bức tường mỏng có nghĩa là đêm nào tôi cũng toát mồ hôi vì hoang tưởng, thức giấc mỗi khi nghe tiếng động trên đầu cầu thang. Mỗi khi về hoặc đi, tôi đều kiểm tra với nhân viên sảnh người Trung Quốc xem có chuyến viếng thăm hoặc lời nhắn nào không - tôi tưởng tượng có lẽ anh ta thấy tôi có vẻ lãng mạn, như một cô nhân tình vô vọng chờ đợi một cuộc hẹn hò - dù biết tôi chẳng là gì ngoài kẻ làm gián đoạn đầy khó chịu trò poker trực tuyến không có hồi kết của anh ta. Cuộc trò chuyện của tôi với cái tay ở Kenya do Dave móc nối đã làm tôi yên tâm, theo nghĩa tôi biết về mặt logic thì xác suất Yermolov biết được vị trí của tôi khá thấp, nhưng logic là biện pháp phòng vệ không hiệu quả với chứng mất ngủ. Có rất nhiều các đầu mối sơ hở, rất nhiều điều tôi vẫn chưa thể biết. Ngay cả Yvette cũng tuồng như một mối đe dọa vào lúc 4 giờ sáng. Tôi cố gắng gây dựng một kiểu lịch sinh hoạt - chạy trên sông, đi bộ đến phố Vivienne đằng sau Palais Royal để sử dụng máy tính trong thư viện ở đó, một chuyến picnic buồn nản ở khu chợ địa phương nhỏ Franprix để ăn bữa tối - nhưng sau vài ngày, tôi đã bị viêm khớp vì lo lắng quá độ.

Thế là có vụ đi bộ nhanh qua Louvre, nó đã khiến tôi ngời há hốc trên

ghế băng như một con ngọc quê mùa. Tôi đã đi từ thư viện ở phố Vivienne, xem các tập vi phim chứa những bài báo Pháp có từ “những đầu sỏ chính trị”. Đăng ký truy cập trực tuyến sẽ dễ dàng hơn rất nhiều, nhưng điều đó là không thể trong cái nhân diện hiện tại chỉ dùng tiền mặt của tôi. Tôi đang cố tìm hiểu vài điều - bất kỳ điều gì - bất kỳ ai có liên hệ với Yermolov hoặc Balensky có thể đã thực hiện ở Paris khi tôi ở đó lúc trước. Tôi không mấy hy vọng sẽ tìm thấy bất cứ điều gì, nhưng một mẫu trong tờ *Le Figaro* - tờ báo Renaud từng rất thích - có nhắc đến tên Balensky. Man from the San đã được chụp ảnh năm ngoái tại lễ tưởng niệm Oskar Ralewski, một luật sư Paris gốc Ba Lan đã qua đời khi máy bay riêng của ông ta bị rơi trong hành trình đến Thụy Sĩ, phi công và bản thân Ralewski bị thiệt mạng. Cũng tham gia buổi tưởng niệm, được tổ chức tại Nhà nguyện Chính thống giáo Nevsky ở phố Daru, là một tay Pavel Yermolov nào đó. Hai người cố tình để không bị chụp ảnh cùng nhau, nhưng chuyện này là nỗ lực đáng mừng cho thấy công ty của Ralewski đã đại diện cho khá nhiều người giàu mới nổi của Nga. Bài báo trích dẫn quyển sách của một nhà báo người Anh, một phân tích làm dư luận xôn xao về sự xâm nhập của nguồn tiền từ Nga vào tầng lớp chính trị cao nhất của châu Âu, tác giả cuốn sách gợi ý rằng cái chết của Ralewski có thể không phải là tai nạn. Vì muốn có thêm nhiều điều khác để làm, tôi quyết định ghé qua nhà sách tiếng Anh ở phố Rivoli xem họ có cuốn nào không. Tôi đứng lên duỗi cơ, gạt đi mùi cái áo khoác của Renaud còn vương trên cổ tôi như một sợi tơ nhện.

Tiểu sử của Bruce Eakin mô tả ông ta như một nhà “thập tự chinh tự do trên web”, hẳn là thế. Bìa sách màu hồng neon hứa hẹn những tiết lộ của người trong cuộc về “giáo phái” của những đầu sỏ chính trị, bên dưới một khẩu súng đang bốc khói và một chồng tiền euro sắp đổ, phòng trường hợp có người vẫn không hiểu. Lật nhanh qua các trang, có vẻ nghiên cứu của Bruce chẳng khiến ông ta đi quá cái gác mái ở nhà bố mẹ mình, vì hầu hết những “tiết lộ” là chế lại từ những thứ chắp ghép

qua loa dễ đoán và có sẵn miễn phí trên mạng. Ít nhất còn có một danh mục, và tôi tra theo tên Ralewski để đọc các trích đoạn có liên quan, về mặt công việc, tay luật sư thân cận với cả Balensky và Yermolov, cũng như một số đồng bào của họ, và Bruce hăm hờ điếm lại các chi tiết của vụ tai nạn. Ông ta cố hết sức để làm cho tình thế có vẻ hiểm ác, nhưng dựa trên thực tế máy bay đã đâm vào dãy Alps trong một cơn bão bất ngờ với tầm nhìn bằng không, tôi nghĩ Ralewski tội nghiệp chỉ đơn giản là xui xẻo. Tấm hình của Balensky đã được sao lại; tôi nghiên cứu khuôn mặt cứng đờ đó một lần nữa. Đứng cạnh Balensky, đang bắt tay, là một người đàn ông cao hơn, tóc bạc. Dòng chú thích ghi: “Balensky cùng Edouard Guiche, cộng sự ở công ty Saccard Rougon Busch tại lễ tưởng niệm Ralewski”. Tôi lật trở lại danh mục, nhưng không có tên của Guiche. Tôi đặt cuốn sách xuống dưới cái nhìn chăm chăm của cô gái ở chỗ thu ngân và tha thân đi vào khu nghệ thuật. Thỉnh thoảng tôi có đến đây khi còn là sinh viên ở thành phố này, trước khi các giọng nói tiếng Pháp quanh tôi chuyển sang có ý nghĩa, ngẫu nhiên hết mức có thể những cuốn sách tôi không đủ tiền mua cho đến khi cái nhìn trừng trừng của một cô nàng tương tự khiến tôi phải bỏ đi.

Điều gì trôi đi, điều gì ở lại? Guiche là một luật sư có thâm niên của công ty đại diện cho Balensky ở Pháp. Có lẽ, vì Yermolov đã dự buổi lễ dành cho đồng nghiệp xui xẻo của Guiche, công ty đó cũng đại diện cho hẳn luôn? Không nhiều nhận gì, nhưng đó là mối liên hệ thực sự đầu tiên tôi có. Quay lại quầy thu ngân, sách Bruce đang giảm giá. Một cốc sô cô la nóng dọc theo phố tại cửa hàng Angelina, đặc đến mức bạn có thể cầm thìa đứng thẳng trong cốc, sau đó tôi lên mạng lướt nhanh, rồi lên đường đến quảng trường Chiến thắng ở rìa của *arrondissement*^{55*} đầu tiên, nơi văn phòng của Saccard Rougon Busch tọa lạc trong một ngôi nhà mặt phố từ thời Louis XIV nhìn ra bức tượng của nhà vua. Công ty được liệt kê trong nhóm những hãng luật Pháp thuộc “vòng tròn ma thuật”, hiển nhiên là chuyên về “Khí tài và Mua lại doanh nghiệp cao

cấp". Có vẻ không được thông minh lắm nếu nhấn chuông và hỏi liệu Monsieur Guiche có tiếp khách được không mà không có một câu chuyện, vì vậy tôi đành rình rập bên ngoài, thi thoảng ngắm cửa sổ trưng bày của các cửa hàng thanh nhả trên quảng trường cùng với những cái liếc trộm cửa ra vào, đôi lúc mở để mời vào hoặc tiễn chân một loạt đàn ông gầy giống hệt nhau trong bộ vét sẫm màu được cắt may công phu. Sau một giờ đồng hồ, tôi được thưởng bằng việc thoáng thấy chính Guiche, đang nói chuyện với một đồng nghiệp nữ trong lúc họ lên một chiếc taxi chờ sẵn và chạy đi. Thật khó cưỡng sức cám dỗ của việc nhảy vào một chiếc taxi đi ngang qua và yêu cầu tài xế đi theo họ, nhưng không thể nào vậy được một cái taxi quái quỷ ở Paris, nên tôi thơ thẩn về lại Hearse và tiếp tục đào bới.

* *Tiếng Pháp: quận.*

Sau một vài lần thử, tôi phát hiện ra một loạt các trang web của Hiệp hội các quán bar của Pháp, từ đó tôi biết được rằng Edouard Guiche đã được thăng chức cộng sự sau cái chết của Ralewski, và trong một thập kỷ vừa qua, hãng luật của ông ta có dính líu đến các giao dịch bất động sản qua một công ty Thụy Sĩ, liên quan đến các chung cư ở Paris, Clermont-Ferrand và Côte d'Azur. Giăng lưới thêm chút nữa, tôi phát hiện công ty Thụy Sĩ đó ghi danh Balensky là giám đốc và giấy phép làm việc được nhiều tỉnh thành khác nhau ở Pháp cấp cho các nhân viên của công ty. Tôi thử một vài trang web Nga, nhưng vốn từ của tôi đơn giản là không đủ. Tất cả dường như khá tầm thường đối với một "*đầu sỏ chính trị*", mặc dù có lẽ với sự giàu có và tầm quan trọng của Balensky - hoặc có thể là của Yermolov - sẽ có cả một đội quân luật sư sẵn sàng phục vụ trên toàn thế giới. Tôi không tưởng tượng rằng Guiche có thể dẫn tôi tới thẳng lời giải cho cảnh tượng ở quảng trường Odéon, nhưng trong quá trình tìm kiếm nhân chứng bí ẩn của những sự kiện đêm đó thì tôi không có nhiều manh mối khác để tiếp tục.

Đó là lý do ngày hôm sau và ngày sau đó nữa tôi trở lại quảng trường

Chiến thắng. Khoảng 5 giờ chiều của ngày thứ ba, Guiche rời văn phòng và bắt đầu đi về phía sông, rảo bước cùng với thứ gì đó trông giống như một cặp tài liệu quan trọng. Tôi không biết nhiều về các kỹ thuật theo dõi ngoại trừ những gì tôi học được từ tiểu thuyết trinh thám, nhưng bám theo sau ông ta không quá khó, đặc biệt là khi đôi giày wing-tip Aubercy được đóng riêng vừa vặn của ông ta có gót bằng đồng gõ lọc cọc trên những viên đá lát đường giống như giày cao gót. Thực sự là khá vui. Guiche đang tới tòa thị chính, sau đó băng qua Pont Marie đến đảo Saint-Louis, lệch qua trái một chút dọc theo Quai d'Anjou. Tôi đã đi qua hòn đảo đó vào đêm đầu tiên tôi nói chuyện với Renaud, và cả lần cuối cùng, khi tôi vớt đầu hấn xuống dòng chảy sông Seine. Thật đúng là một lời vĩnh biệt.

Guiche dừng lại và lấy điện thoại ra, gõ gõ, nói, trong lúc vẫn quan sát kỹ đường phố và dòng sông như thể ông ta đang tìm kiếm ai đó. Ông ta đã nhìn thấy tôi chẳng? Ông ta đi tiếp, bây giờ chậm hơn, cất điện thoại đi và lấy ra một chùm chìa khóa sáng lấp lánh trên nền vải tối màu của áo khoác. Vậy ra ông ta đang về nhà sao? Ông dừng lại bên ngoài một tòa nhà ở cuối *quai*^{56*}, về góc phía Đông của hòn đảo, và sau đó một chuyện khác xảy ra. Guiche đặt cặp tài liệu xuống và đi tới mở một cánh cửa gỗ sát đường sơn đen đơn giản, đúng lúc một thanh niên, đến từ góc bên kia cầu Sully, gọi với sang ông ta. Guiche quay người lại, rõ ràng là nhận ra anh ta và vẫy tay. Tôi tiến lại gần hơn, mắt vẫn nhìn ra sông và lôi điện thoại ra như thể một khách du lịch đang quay phim những con thuyền chạy qua. Tôi gõ lên ứng dụng Gương Ngược và theo dõi hai người qua vai mình.

* *Tiếng Pháp: bến tàu.*

Người thanh niên bắt chuyện với Guiche thực sự chỉ là một chàng trai trẻ, khoảng hai mươi mốt tuổi. Tóc sẫm màu, khuôn mặt đẹp khủng khiếp trên cơ thể của một *ballerino*^{57*}, những đường nét căng tràn hiện ra khi cái áo khoác của cậu (hiệu Valentino màu xanh nước biển mẫu

năm ngoái, cổ áo đầy đinh tán) tung lên trong lúc cậu cố gắng làm cho ông luật sư miễn cưỡng phải đối diện với cậu. Trong vẻ không thành thực thể hiện trên khuôn miệng đỏ mọng của cậu có thứ gì đó nhắc tôi nhớ đến thần Cupid đẹp đẽ, đầy châm chọc của Caravaggio. Một chiếc đồng hồ vàng lấp lánh trên cổ tay cậu, nhưng quần và giày của cậu là loại rẻ tiền. Thú vị thật. Guiche quay sang nói chuyện với cậu - không có vẻ gì là cả hai đang tranh cãi, mà giống cậu đang hỏi ông ta điều gì đó, biểu đạt của cậu nửa đổ dành nửa cầu xin. Guiche lắc đầu, mở cửa, mỉm cười và quay lại nói thêm điều gì đó. Cậu gật đầu và quay lại con đường tôi đã từ đó đến, phía vỉa hè bên kia. Cánh cửa đóng lại. Tôi quay đi, bỏ điện thoại xuống và băng qua đường về phía khu chung cư, cứng người khi cửa mở một tiếng tách. Nhưng Guiche không để mắt tới bất cứ ai ngoài cậu bé. Ông ta bồn chồn đứng ở cửa, nhìn cho tới lúc cậu rẽ trái vào Rue Saint-Louis en l'île và khuất khỏi tầm nhìn. Ngay khi nghe tiếng cánh cửa đóng lại, tôi chạy xuống lối cậu đã đi, rẽ vào đường chính của hòn đảo, đông đúc vì bây giờ trời đang dần chuyển tối với những người mua sắm trên đường trở về nhà và khách du lịch đang đi về các nhà hàng, đảo nhìn các vỉa hè tìm ánh lấp lánh trên ống tay áo của cậu. Cậu đã băng qua nửa cây cầu, hướng về phía Notre Dame. Tôi tăng tốc, thở phào khi thấy cậu dừng lại để châm một điếu thuốc, vẻ cau có bồn chồn nhìn xuống sông Seine. Cậu biết mình đẹp.

* *Tiếng Ý: diễn viên múa ba lê.*

Trong lúc cậu hút thuốc, tôi lấy ra một cái khăn pashmina rẻ tiền màu cam rực rỡ mua lúc trước ở một trong các quầy hàng dọc bên sông. Tôi đã định dùng nó để ngụy trang khi theo dõi Guiche. Bây giờ nếu cậu nhìn thấy tôi, mắt cậu sẽ ghi nhớ cái khăn và tôi sẽ lại trở nên vô hình khi tháo nó ra. Ít nhất đó là điều John le Carré nói. Cậu hút xong điếu thuốc và ném đầu lọc xuống sông, kiểm tra điện thoại của mình theo phản xạ và đi tiếp. Vụ đeo bám này quả là vui, tôi phải thừa nhận như thế. “Ở trung tâm của thế giới nhưng vẫn giấu mình khỏi thế giới... Khán

giả là một hoàng tử, người mà khắp mọi nơi đều hâm hoan vì sự ẩn danh của chàng.” Có lẽ đây là cảm giác tôi thích nhất, cảm giác cô lập hoàn toàn của sự vô danh hoàn toàn, khi không người nào biết bạn là ai hay bạn đang ở đâu.

Tôi dễ dàng đi theo cậu đến đài phun nước Saint-Michel, sau đó là vào các đường phố nhỏ hẹp của Quartier Latin, trông kinh khủng với những biển hiệu cửa hàng kebab. Lúc này trời đã lạnh và tôi rất biết ơn khi cậu rẽ vào một trong các cửa hàng để tôi có thể theo cậu vào chỗ ấm áp béo ngậy. Tôi giả vờ nghiên cứu bảng thực đơn lúc cậu bắt tay qua quầy với một gã trẻ tuổi đang bận rộn với nồi chiên khoai tây và nói gì đó bằng tiếng Ả Rập. Tôi xếp hàng đợi trong khi họ trò chuyện, quên cả đám khách hàng ngày càng thiếu kiên nhẫn, cho đến khi người phục vụ nhún vai, làm một cái kebab thịt gà cùng một phần xa lát khổng lồ và khoai tây chiên nhồi vào ổ bánh mì dẹt, đưa nó kèm theo một cái gạt dầu rõ ràng cùng một cái nháy mắt. Lúc cậu háo hức cầm lấy nó, tôi thấy chiếc đồng hồ là của hiệu Rolex. Nó có vẻ là hàng chính hãng - vậy tại sao một người có một chiếc đồng hồ như vậy lại phải đi xin bánh shawarma^{58*} ? Cậu mang nó ra ngoài ăn, đứng cạnh một trong hai cái bàn cao, và tôi nhìn cậu bẻ cái kebab rồi cảnh vẽ cho từng miếng vào miệng, rõ ràng cố gắng giữ quần áo và tay được sạch sẽ, trong khi tôi uống cốc cà phê nhỏ mình đã gọi. Rồi chúng tôi đi tiếp, đầu tiên là đến một cửa hàng McDonald's dưới phố, cậu ghé vào để dùng nhà vệ sinh, sau đó quay trở lại sông, đi theo hướng Đông về Centre Pompidou và lại tiếp tục xuôi hướng Đông. Cậu là một mục tiêu dễ dàng, cách vài dãy nhà lại dừng kiểm tra điện thoại, nhưng đó là một chuyến đi bộ dài đằng đẵng, và mặc dù miệng khát khô khó chịu vì cốc espresso, tôi không muốn để mất dấu cậu khi dừng lại uống nước. Cậu lang thang khoảng một tiếng - lúc đó là sau 8 giờ tối, rồi cuối cùng cậu cũng chịu ngồi xuống một cái ghế bên ngoài một quán cà phê ở Belleville. Đây là khu vực thành phố tôi từng không dám mơ mình biết tới: thậm chí cả những

hình vẽ trên khăn trải bàn cà phê cũng có vẻ khinh khi những gì đã trở thành khu vực lân cận. Miễn cưỡng, tôi tháo chiếc khăn pashmina và chọn chỗ ngồi xa cuối mái hiên. Người phục vụ không vội ghi món cho bất cứ ai - cuối cùng tôi cũng được phục vụ một ly Beaujolais dở tệ và cậu thì uống một ly Ricard. Tốt cho hơi thở. Tôi nhâm nhi thức uống cũng lâu như cậu, việc đó có vẻ như kéo dài cả năm. Cậu băng quơ nghịch điện thoại, tôi đọc cuốn *Houellebecq* mới nhất giữa những cái nhìn trộm và những ngum rượu mệt mỏi.

** Shawarma là món ăn được yêu thích ở Trung Đông và châu Âu, được làm bằng thịt gà hoặc cừu nướng thái mỏng, cuốn trong vỏ bánh mì dẹt, ăn kèm dưa chuột, hành tây, cà chua, bắp cải và nước sốt.*

Tôi chắc chắn cậu chẳng chú ý gì đến tôi cho tới tận lúc này, nhưng chỉ có hai bàn có khách ngoài hàng hiên và tôi cảm thấy ánh mắt của cậu nhìn tôi khi tôi lật một trang. Ngược lên, tôi thoáng bắt gặp ánh nhìn của cậu - việc thiếu tập trung một cách cố tình sẽ có vẻ không tự nhiên. Hàng mi đen dày của cậu sụp xuống và rung nhẹ như tán tỉnh. Tôi lại nhìn xuống cuốn sách. Một lát sau cậu đứng dậy. Tôi đã định bỏ mấy đồng xu trả cho đồ uống của mình trong cái đĩa của bồi bàn, sẵn sàng di chuyển khi cậu rời đi, nhưng bây giờ tôi dừng lại và buộc tóc đuôi ngựa, nhìn cậu chủ đích đi bộ đến góc phố. Vừa rồi là cậu giết thời gian; bây giờ cậu phải tới một nơi nào đó. Tôi giữ khoảng cách tầm ba mươi mét phía sau cậu, giữ cậu trong tầm nhìn, né một người phụ nữ mặc đồ họa tiết châu Phi sáng màu cùng một cái xe nô, một xe tải đông lạnh dờ hàng ở bên ngoài cửa hàng bán thịt theo kiểu Hồi giáo. Cậu rẽ vào một ngõ cụt, hai bên là những chung cư xám màu, một khối nhà hiện đại trần trụi tạo thành một góc cụt vuông vắn, ngay cả theo tiêu chuẩn của *arrondissement* thế kỷ hai mươi cũng vẫn là xấu xí. Một gã Ả Rập già danh mặc áo khoác dài xám xịt ngồi ở cái bàn chỗ cửa ra vào dưới ánh đèn ống huỳnh quang neon nhấp nháy, dáng vẻ đầy kiên nhẫn. Một tia đáng sợ lóe lên từ chiếc răng vàng khi gã chào cậu trai, cậu đi vào hành lang và xuống cầu thang nằm ở phía bên phải dưới biển báo lối ra. Có lẽ

đây là nơi cậu sống.

Người gác cửa không rời mắt khỏi trò chơi của mình.

“Cô là bạn Olivier à?” Gã dùng từ *tu*^{59*} suồng sã.

* *Tiếng Ý: bạn, bạn bè.*

“À, vâng.” Olivier là ai cũng kệ.

“Hai mươi.”

Tôi đưa tờ tiền cho gã và theo cậu vào bên trong.

Trong thời gian Caravaggio đang vẽ tranh, khi các thể loại thể giới mới sẵn sàng chờ mọi người chinh phục, có một thể giới mà dòng chảy của nó sôi sục bên dưới bề mặt của cuộc sống thường nhật trên khắp châu Âu, từ vùng thảo nguyên Xlavơ đến những cánh đồng bé xíu tường bao đổ nát của Anh quốc. Những người biết đến gọi nó là “ảnh địa”, vùng đất trong bóng tối của giới tình báo, các phương pháp của nó thường không tinh vi hơn so với mực làm từ nước chanh và mật mã bằng chữ Latin, tốc độ của nó chỉ ngang với một con ngựa phi nước đại, nhưng sức mạnh của nó có thể vẽ lại biên giới các vương quốc, thăm sát toàn bộ thành thị, bầu ra một giáo hoàng hoặc bồi nhọ một nữ hoàng. Chúng ta sẽ thành công trong thế giới đó, về sau tôi nghĩ, những người đi tìm *la nuit*^{60*} trong số chúng ta. Chúng ta nhận ra đồng loại của chính mình, và chúng ta giữ những bí mật của riêng chúng ta, ít nhất là cho đến khi trời sáng. Tôi đã tìm kiếm thế giới đó khi sống ở Paris lần đầu tiên, rồi Renaud đã tìm thấy tôi trong đấy, và bây giờ, ở đây, dưới gầm một cầu thang bê tông đầy vết nước tiểu đàng sau một tiệm giặt là bỏ hoang, tôi được trở về nhà một lần nữa.

* *Tiếng Pháp: bóng tối, màn đêm.*

Nó khác xa so với các hộp đêm hào nhoáng mà tôi từng tới cùng Yvette, mặc dù nơi này sẽ trở thành mỏ vàng cho đám hipster ở London hay Manhattan. Sau khi tôi vượt qua được cái bồn rửa đôi và khu vệ sinh khó diễn tả bằng lời, cái hầm tệt hại này cũng giống như bất cứ nơi

nào khác, ngoại trừ việc giấy dán tường với hoa văn nổi màu đỏ không có chút mĩ mai nào. Tôi thích đám đông ngay lập tức, một sự pha trộn những kẻ thích tráo đổi vợ chồng mắt trợn tròn từ *banlieue*^{61*}, dân *boho*^{62*} ổ chuột của Paris đứng đắn và hòa nhã, đám mặc trang phục khác giới ngơ ngác ăn vận như một bầy thú thư đi lạc, râu ria trơ tráo giấu đi dưới lớp kem che khuyết điểm kiểu cũ, những gã đẹp trai hàng to đi giày số mười một chải chuốt sang trọng, chìm ngấm trong thứ văn hóa đột nhiên yêu cầu bạn phải tận tâm để chứng minh cho sự tận tâm của mình. Đại để là bi thảm, nhưng tôi cũng rất thích như vậy.

* *Tiếng Pháp: ngoại ô.*

* *Người không chịu theo khuôn phép xã hội, sống phóng túng về mặt sinh hoạt/ đạo đức.*

Nơi này rõ giống nhà thổ hơn là một hộp đêm truy lạc thật sự: một vài tay bảo kê cấp trung trông có vẻ lo lắng trong bộ vét rẻ tiền và ra vẻ khắt chế chọn bạn tình từ đám trai trẻ uốn éo bĩu môi than vãn ở quầy bar. Tôi chẳng chút ngạc nhiên khi con mồi của mình gia nhập đám đó. Cậu có ngoại hình đẹp. Một lúc sau cậu rời khỏi đám bạn rồi lủi nhanh vào chỗ chắc chắn là phòng tối cùng với một gã khá trẻ vừa tháo cái nhẫn cưới vừa theo cậu qua tấm rèm nhung. Họ tái xuất sau không quá mười phút, tới lúc đó tôi đã phát hiện ra rằng “Olivier” là lão già tốt bụng trữ chai bourbon Maker’s Mark. Gã kia chuồn ngay lập tức, sẵn sàng nổ máy chiếc Renault cho chuyến đi tội lỗi trở về vùng ngoại ô. Cậu bé của tôi rời đi ngay sau đó. Tôi chẳng buồn đi theo cậu nữa; tôi đã có đủ thứ để suy nghĩ rồi. Ngoài ra, tôi muốn một ly nữa. Có lẽ là rất nhiều ly nữa. Tôi nghĩ mình có thể hoàn toàn vào vai đó: tôi chưa bao giờ cho là mình có tính kỷ luật với vụ rượu chè, nhưng theo tiêu chuẩn của bất cứ người nào, tôi đang có rất nhiều thứ chết tiệt cần quên đi.

Trong khi uống từng ngụm, tôi xem xét Guiche và cậu trai, mối quan hệ của họ có thể là gì. Guiche làm việc cho Balensky và có lẽ là cho cả Yermolov, rõ ràng đã kiếm bộn từ việc đó nếu ông ta sống ở Île Saint-

Louis, và tôi không nghĩ các cậu điểm đực là một phần trong vòng giao tế xã hội thông thường của ông ta. Khi tôi gặp Balensky lần đầu tiên, mùa hè ở trên thuyền của Steve, tôi đã biết đến những lời đồn đại về cuộc sống riêng của Balensky - buôn chuyện về các buổi tiệc tùng với đám trai trẻ tại nhà của tay đầu sỏ chính trị ở Morocco. Có lẽ Guiche là người đồng tính, nhưng thế thì sao? Nước Nga có tiếng là không chấp nhận đồng tính luyến ái, nhưng đây là Pháp. Tôi gọi thêm ly nữa, vẫn không pha.

Tôi phải biết ai là người đã tiết lộ quá khứ của tôi cho Yermolov. Có lẽ bây giờ Kazbich đã nói với hắn là tôi có bức tranh, nhưng tôi không định từ bỏ thứ duy nhất mình có thể mặc cả cho đến khi tôi tìm ra kẻ đó. Cố gắng trả lại nó có thể dễ dàng khiến tôi bị giết, nếu không thì cũng bị bắt. Mối liên hệ của cậu trai với Guiche dường như là kết nối duy nhất tôi có thể tận dụng. Đã rất lâu tôi mới cảm thấy bất lực đến thế, và chính Yermolov là kẻ gây ra nó, kẻ đã nghĩ tôi quá không xứng đáng với các bức tranh của hắn. Nhưng bây giờ tôi đã có nó, phải không, cái bức tranh hắn thực sự thèm muốn? Bức thứ ba để bổ sung vào các bức Botticelli trong phòng tranh của hắn. Ý nghĩ về sự giận dữ của hắn do tôi đã trốn được tới tận bây giờ mang lại cho tôi chút niềm vui thầm hại khó nói thành lời. Yermolov là ai mà dám đánh giá thấp tôi? Hắn không phải là người duy nhất biết tàn nhẫn. Tôi loạng choạng nâng ly vì Alvin và nốc cạn một hơi, nhưng dường như có sự giận dữ trong cách tôi cầm cái ly nên nó trượt ra khỏi tay tôi và vỡ tan trên quầy bar. Một giọt chất lỏng màu hổ phách nhỏ xuống lòng tôi.

“Tôi lấy cho cô ly khác nhé?”


Tôi quay lại. Một chàng trai trẻ, cỡ tuổi tôi, để râu. Hơi thở của anh ta có mùi bắp cải. Không đời nào tôi muốn nôn trong phòng tối.

“Không, cảm ơn.” Tôi cố nhếch môi, nhưng nụ cười của tôi đã biến mất từ lâu, kể từ khi tôi la hét chạy ra khỏi tòa nhà, nên thay vào đó tôi chấp nhận trượt ngã dập mông khỏi ghế đẩu, có vẻ không phải là diện

mạo đẹp nhất của mình. Chàng trai trẻ tử tế cầm túi xách cho tôi trong lúc tôi bình tĩnh lại, nhưng tôi chán ngán anh ta như chán ngán chính bản thân mình.

“Tôi chủ đang... đi huýt thuốc,” tôi xoay xở nói, lảo đảo đi ra cửa, nuốt xuống một họng đầy đồng nôn vị whisky. Tôi giữ được cho tới lúc ra phố, rồi nôn thốc xuống rãnh nước dưới ánh mắt dửng dưng của lão gác cửa người Á Rập.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

ôi đang dần trở thành một thám tử ra trò. Ít nhất, tôi cũng có một cơn chuẩn choáng. Tôi đã bỏ ý định cứ thế gọi đến hãng luật của Guiche và yêu cầu được nói chuyện với ông ta - kể cả nếu tôi có được nối máy, ông ta cũng khó lòng bàn thảo về thân chủ của mình với một người lạ, và nếu tôi nói rằng tôi có bức Caravaggio, ông ta sẽ báo ngay cho Yermolov. Tôi phải tìm ra cậu trai; tôi phải lợi dụng cậu, xem có cách nào tiếp cận Guiche đủ gần mà không gây nghi ngờ để tôi có thể tìm hiểu những gì ông ta biết, nếu có, về cái đêm Moncada chết. Nếu hóa ra không có gì, tôi sẽ phải vạch ra phương án B. Tôi chỉ uống nước khi quay lại hộp đêm của Olivier vào lúc 11 giờ đêm hôm sau.

Đám điểm đực trẻ tuổi lại tụ tập quanh quầy bar. Cậu bé của tôi không có trong đám đó, nhưng tôi nhận ra một tay trong nhóm mà cậu đã nói chuyện cùng đêm trước: gầy trơ xương trong cái quần bò trắng bó sát và chiếc áo phong cổ da điệu đà, mái tóc vuốt keo cao vòng khéo léo trên một khuôn mặt đường nét mờ nhạt đang sùng sĩa. Tôi đã chọn cái áo trễ cổ nhất trong tủ quần áo du lịch ít ỏi và mặc áo lót nâng ngực, cố gắng ra vẻ tôi thật sự ở đó để chơi bời chút đỉnh, và tôi liếc mắt đưa tình cho đến khi cậu ta ra quầy bar ngồi cùng tôi, cùng một cái *moue*^{63*} cực nhẹ vẻ chán nản về phía đám bạn cậu ta. Cậu ta nhìn khoảng mười chín tuổi, và không có cách nói giảm nói tránh nào - trong mắt cậu ta, tôi đúng là một bà cô già sần trai trẻ.

* *Tiếng Pháp: bĩu môi.*

“Bonsoir, mademoiselle.” Ít nhất cậu ta đã không dùng từ *madame*.

“Bonsoir. Tôi đã thấy cậu ở đây tối qua.” Cậu ta nở nụ cười khiêm tốn, hiển nhiên tin là tôi quay lại để ném thử thứ mà cậu ta chào mời trong căn phòng phía sau. “Tôi hy vọng cậu có thể giới thiệu tôi với bạn của cậu,” tôi hồn nhiên nói tiếp. “Cậu đã nói chuyện với người đó hôm qua.” Tôi nhanh chóng miêu tả cậu trai kia chi tiết hết mức có thể, nhắc tới

chiếc Rolex vàng, việc đó gọi lên vẻ mặt đã nhận ra.

“Cô muốn gì với cậu ấy?” cậu ta hỏi vẻ nghi ngờ.

“Chính là thứ cậu nghĩ tôi muốn ở cậu, tất nhiên rồi.”

Cậu ta bắt đầu lùì lại. “Xin lỗi - tôi nghĩ cô nhầm rồi,” cậu ta tùy tiện đáp.

Tôi đặt một tờ bạc lên quầy bar giữa chúng tôi. Nó thật sự nhiều hơn mức tôi có thể chi, nhưng tôi không có thời gian để mặc cả.

“Tôi muốn nói chuyện với cậu ta - liệu cậu có thể thử...?”

Cậu ta hếch cái mũi như một củ khoai tây về phía tôi trong lúc tờ năm mươi euro tung tăng chui vào túi sau của cậu ta. “Tôi có thể... hỏi thăm vài nơi.”

“Cảm ơn. Cậu thật tốt bụng.”

Cậu ta bước ra khỏi hộp đêm, có lẽ là để gọi điện vì ở tầng hầm không có sóng. Khoảng mười phút sau cậu ta quay lại, không khí trong lành khiến mặt cậu ta hồng hào hơn và trông cậu ta thoáng có vẻ trẻ trung nhiệt tình. “Bạn tôi nói cậu ấy có thể gặp cô sau một lúc nữa, mademoiselle. Có lẽ là nửa tiếng nữa?” Mắt cậu ta nhìn vào túi của tôi. Tôi phải miễn cưỡng rút trong ví ra một tờ hai mươi euro và đưa cho cậu ta. Cậu ta gật đầu và chúc tôi một buổi tối vui vẻ. Tôi tự hỏi cậu ta đã nhắn gì với bạn hẹn bí ẩn của tôi.

Tôi uống nước và quan sát đám đông, nghe Jacques Dutronc hát bài *J'aime les filles* và một lúc sau, một bàn tay chạm vào vai tôi. Cậu đây rồi.

“Bạn tôi nói tôi sẽ thấy cô ở đây. Cô đang tìm tôi phải không?”

Trong cái nghiêng đầu kiêu ngạo và nụ cười trên đôi môi đỏ mọng cong lên của cậu, tôi đọc vị được sự ước đoán nhanh chóng độ tuổi của tôi, sự cô đơn của tôi, độ tuyệt vọng của tôi, và tôi thấy mình thích cậu vì rõ ràng cậu là dân chuyên nghiệp, vậy nên tôi mời cậu một ly. Tên cậu là Timothy, cậu phát âm nó là “Timotee”, giống như một loại dầu gội, thực sự rất hài hước. Cậu mặc lại bộ quần áo đêm trước, áo thun mỏng dính bên trong áo khoác sặc sỡ và đồng hồ cấn thận khoe ra. Vậy là nhân

tình, hoặc các nhân tình, của cậu giàu có, còn cậu thì không. Tuyệt vời. Cậu ga lăng mời tôi chiều thứ hai; tôi nâng ly với chai Perrier còn một nửa.

“Nào, tôi không nguy hiểm đâu.”

“Trừ phi cô muốn tôi như vậy. Tôi biết, tôi biết.”

Chúng tôi cụng ly.

“Vì tình yêu cậu dành cho mẹ.”

“Và hàng của tôi dành cho những kẻ dâm dăng?”

Tôi nhướn mày. “Rất hay. Bà ấy đâu? Mẹ cậu ấy.”

“Tôi đến từ Morocco.” Cậu nói nửa thách thức, nửa tự hào.

“Tôi chưa bao giờ đến Morocco.”

Vậy là cậu kể về nơi đó một lúc, mô tả như ảnh trong bưu thiếp về các bờ cát ở Essaouira và những lạc thú của Jemaa el-Fnaa, sau đó hỏi tôi có muốn vào phòng riêng không.

“Đó không phải là điều tôi nghĩ đến.”

“Ồ.”

Tôi muốn tìm hiểu về cậu, quan sát cậu, trước khi nhắc đến tên Guiche. “Tôi mong có... người bầu bạn hơn. Cho đêm nay chẳng hạn.”

Cậu tươi tỉnh hẳn lên. “Được thôi. Rất hân hạnh.”

“Bao nhiêu?”

Cậu nhìn có vẻ bị xúc phạm một cách đầy thuyết phục. “Thật sự, được ở một đêm bên cạnh người phụ nữ xinh đẹp dường này là một vinh hạnh. Thừa quý cô.”

Tôi nhớ lại trò chơi từ những đêm ở hộp đêm Gstaad - không bao giờ được để lộ rằng bạn làm việc này vì tiền. Dù tất nhiên bạn làm việc này vì tiền.

“Tùy cậu,” tôi trả lời. “Chúng ta tới chỗ nào yên tĩnh hơn nhé?”

“Tất nhiên rồi.”

Cậu giúp tôi mặc áo choàng, không để mắt tới đám bạn đang lẩn khuất ở cuối quầy bar, và trên phố, thậm chí cậu còn bảo được người

gác cổng bắt taxi, sau đó trình trọng đỡ tôi vào xe. Cậu khá giỏi, mặc dù tôi ngờ vụ cậu thật sự thích con gái. Tôi yêu cầu đi đến Place des Vosges và chẳng mấy chốc chúng tôi đã được xếp vào một trong những quán bar mở muộn trên đường Rue de Turenne, rất dễ chịu trên hàng hiên lợp bằng nhựa cùng những lò sưởi điện. Như thường lệ, bên trong không có ai. Tôi gọi một chai vang đỏ và hào phóng chuốc rượu cho cậu.

Trong lúc trò chuyện, tôi biết rằng Timothy mơ được làm việc trong ngành thời trang, cậu từng làm bồi bàn ở Hôtel Costes, nhưng ngay lúc này cậu đang “tìm cơ hội phù hợp”. Cậu quả quyết mình hiện đang ở cùng một ông chủ tại Aubervilliers. Tất cả các câu thoại chuẩn mực cho *la nuit*, nhưng cảm giác được trò chuyện với bất cứ ai không phải là tay nhân viên sành người Trung Quốc thật sự quá dễ chịu khiến tôi thi thoảng gần như quên mất mình đến đây vì mục đích gì. Khi phần lớn chai rượu đã chui vào dạ cậu, cậu hỏi tôi có muốn đi tăng hai tới một bữa tiệc không.

“Chắc chắn rồi.”

Chúng tôi lặp lại màn trình diễn với chiếc taxi một lần nữa, băng qua sông và đi về hướng Tây dọc theo *quais*.

Paris đang thể hiện vẻ yêu kiều trong đêm lấp lánh như thường lệ, nhưng sự chói sáng của thành phố chỉ khiến cái hố sâu tăm tối trong ngực tôi càng thêm nổi bật. Bữa tiệc, trên một *peniche*^{64*} neo gần Musée d'Orsay, chẳng có gì nhiều so với tôi, phần lớn là các gã trai ảo lả rồi việc như Timothy và rải rác vài cô nàng thích chơi với dân đồng tính đang rú rít, nhưng tôi được cho là chủ chi đêm nay, nên tôi cố gắng tỏ ra mình đang vui vẻ, nhảy nhót một chút, nói chuyện với bạn bè của cậu. Sau một hồi, cocaine xuất hiện, cùng rất nhiều chuyến đi kéo dài tới nhà vệ sinh bốc mùi kinh tởm, nhưng như thường lệ, tôi không hứng thú. Tôi ngồi xuống cái nệm ẩm ướt trên sàn, gật đầu theo tiếng nhạc và nửa nghe nửa không những lời khoác lác cùng thú nhận lè nhè càng lúc càng gấp gáp, vì bọn họ nói nhiều hơn và nghe ít đi. Timothy đã ghé nhà vệ

sinh vài chuyến và khoe ra cái đồng hồ của cậu, giải thích là cậu được tặng nó sau một kỳ nghỉ cuối tuần cực kỳ điên cuồng ở Tangier.

** Tiếng Pháp: sà lan.*

“Mọi người phải thấy chỗ ở của hần cơ!” cậu đang nói với bất cứ ai còn chú ý, nghĩa là chẳng có ai, ngoài tôi... “Nó giống như - một cái lâu con mẹ nó dài - kiểu, có tường thành và bảo vệ và mọi thứ! Và họ cho mỗi người một cái này...” - cậu ta gõ nhẹ vào cái Rolex để tăng nhạc lên - “quá dữ!”

“Hần ta là ai?”

“Tôi không biết, một gã người Nga. Ý tôi là, đám người Nga đó toàn dân siêu giàu. Anh bạn Edouard đã đưa tôi tới đó.”

Đây rồi.

“Edouard?”

“Anh ấy là người tôi, đại loại là, đang hẹn hò? Anh ấy là luật sư. Anh ấy xuất thân từ một gia đình thượng lưu. Anh ấy đã có vợ, tất nhiên rồi.”

“Bọn họ ai chẳng vậy, phải không cưng?” Tôi làm bộ nhăn nhó. Cậu hiểu sai ý tôi, đột nhiên ghé mặt cậu sát mặt tôi, nghiêng răng và tỏ vẻ quan tâm đầy cường điệu.

“Có chuyện gì thế? Cô có chuyện gì với một gã đã có vợ à?”

“Đại loại là thế. Bọn họ giống nhau cả thôi, phải không?”

Mức tăng serotonin^{65*} đột ngột của cậu thoáng lộ ra. “Đúng vậy. Nhưng chuyện luôn là vậy phải không? Chúng nghĩ là có thể mua được chúng ta. Ý tôi là, Edouard, anh ấy thật sự khá ổn, nhưng đôi khi anh ấy chỉ đối xử với tôi như một trai bao, cô hiểu chứ?”

** Serotonin là một chất dẫn truyền thần kinh Monoamine được tìm thấy trong đường tiêu hóa và hệ thống thần kinh trung ương. Trong thần kinh trung ương, nó có chức năng điều chỉnh tâm trạng, sự thèm ăn, giấc ngủ, co cơ và một số chức năng thuộc về nhận thức.*

“Nhưng cậu đúng là trai bao mà.”

Câu nói đó treo lơ lửng giữa chúng tôi một lúc, và tôi nghĩ có thể mình đã để mất cậu, nhưng rồi cậu cười phá lên, vậy là tôi cũng cười,

với tay lấy chai bia gần nhất và nâng ly.

“Tiên sư bọn chúng!” tôi hét lên. “Tiên sư lũ đàn ông có vợ!”

Cậu trao tôi một nụ hôn khô khốc đầy mùi bia và nói là cậu yêu tôi trước khi lượn đi hít ma túy lần nữa, biến mất vào một mớ hỗn độn náo nhiệt các gã trai gân guốc mặc áo ba lỗ giống như những người mẫu hãng Abercrombie hết thời. Tôi đặt chai bia chưa hề uống xuống bàn và đi lên boong, nơi mọi người hút thuốc và nói chuyện nhỏ nhẹ hơn. Tháp Eiffel lấp lánh trước mắt tôi.

Đúng như tôi đã nghĩ, Guiche là người tình của Timothy. Hay nữa là, Guiche đã đưa cậu đến bữa tiệc tại ngôi nhà ở Tangier của Balensky, kiểu tiệc tùng mà cánh đàn ông Nga mạnh mẽ như ngài Putin sẽ không chấp nhận. Hay các cộng sự của Guiche ở Saccard, Rougon và Busch, cũng không chấp nhận loại giao tế công việc như vậy. Không nhiều nhận gì, nhưng nếu tôi có thể lợi dụng để Timothy giới thiệu tôi với Guiche, thì sự quen biết đó có thể đủ để khiến ông ta nói cho tôi những gì, ông ta biết, nếu có, về kẻ đang đờn bức Caravaggio vào cái đêm có án mạng ở quảng trường Odéon và nguồn gốc của việc Yermolov biết về quá khứ của tôi. Khi đó tôi có thể tính toán xem phải làm gì với bức tranh, hiện đang nằm đếm thời gian dưới đáy đồng hành lý của tôi ở khách sạn Hearse.

Cái đầu rối bù màu nâu đỏ của Timothy thò ra từ dưới cửa hầm.

“Này! Cô vừa đi đâu đấy?”

“Ở ngay đây thôi,” tôi trả lời. “Cậu có muốn đi tiếp không?”

Tôi tính rằng mình có thể cho Timothy ở nhờ chỗ của mình một thời gian. Ông chú ở Aubervilliers khó lòng cạnh tranh được với sức hấp dẫn của Hearse. Ngoài ra, tôi là chủ chi mà.

“Chúng ta sẽ đến chỗ của cô à?” Chỉ có tí xíu mệt mỏi trong giọng cậu.

“Đúng thế.” Tôi đưa ra bốn tờ năm mươi đồng, được cuộn lại một cách kín đáo. “Nhưng như tôi đã nói, tôi chỉ cần có người bên cạnh mình.” Giờ tôi đã biết, với cậu, phụ nữ hoàn toàn là công việc, nhưng

một người ít thực tế hơn tôi có thể cảm thấy thất vọng vì vẻ nhẹ nhõm ra mặt của cậu. Tuy nhiên, điều quan trọng là có Timothy ở cùng phe mình, và để được như vậy, tôi cần một câu chuyện.

Là một tay lão luyện, Timothy mang theo bàn chải đánh răng cạnh chỗ bao cao su trong túi áo khoác sành điệu và một vỉ Diazepam để giải cơn phê thuốc. Đêm hôm đó tôi ngủ ngon hơn so với nhiều tuần trước. Tôi lại cảm thấy mình có mục đích và tỉnh táo, thậm chí sự hiện diện của cậu, thứ mà bình thường tôi sẽ không thích, cũng mang lại cảm giác yên tâm. Dù tôi có muốn thúc đẩy mọi thứ đến phát cuồng tới đâu, tôi biết mình không thể hối thúc cậu nếu muốn tiếp cận Guiche thành công, vì thế trong vài ngày tới, tôi tập trung vào việc trở thành bạn chí cốt mới của cậu. Dự đoán của tôi rằng Timothy đang túng quẫn có vẻ chuẩn xác - ít nhất là cậu có vẻ đủ hài lòng vì có thức ăn và chỗ ngủ trong một thời gian - vì thế chúng tôi dần trở nên quen thân với nhau sau những bữa ăn rẻ tiền giờ chót và các điều thuốc cộc cạch hút trộm ngoài cửa sổ của Hearse. Những điều thuốc tôi không hít vào tẹo nào. Tôi biết cậu là dạng người nào, nhưng chúng tôi không bao giờ bóng gió về việc đó nữa, và sự né tránh chủ đề này cho phép cậu có một mức độ phẩm hạnh đầy hứa hẹn khiến cậu trở nên dễ sai khiến theo nhiều cách khác nhau.

Theo tôi biết, cậu sinh ra ở Pháp nhưng lớn lên ở Rabat, ở đó cậu học đại học một thời gian. Mẹ cậu hy vọng cậu sẽ trở thành kỹ sư, nhưng về ngoài của Timothy, và việc cậu thích đàn ông, đã đưa cậu tới Marrakech, nơi cậu sống dựa vào rất nhiều các du khách Pháp truyền thống và những người Anh xa xứ, những người thêm gia vị cho các mối tình của mình bằng cách giả bộ như đồng tính vẫn là bất hợp pháp ở châu Âu. Một trong những bạn tình đã mời cậu tới Paris, nơi ông chú của cậu - người hình như có tồn tại - đã kiếm cho cậu một cái *carte de séjour*^{66*} và công việc bồi bàn ở Hôtel Costes. Cậu nói là muốn dành dụm để đi học trường thời trang, nhưng tâm trí cậu để vào đó không nhiều hơn việc phục vụ món hầm cho du khách là bao. Cậu không làm bồi bàn được lâu,

nhưng cậu gặp Edouard ở Costes và họ đã sống chung với nhau vài tháng tại căn hộ của luật sư này ở Île Saint-Louis, nơi tôi lần đầu nhìn thấy cậu. Tôi nghe kể rất nhiều về chuyện này. Edouard đã đưa cậu đi tiệc tùng, các nhà hàng, các chuyến du lịch, nhưng chưa bao giờ cho quá tiền tiêu vặt.

* *Tiếng Pháp: thẻ cư trú*

Rồi, khoảng sáu tháng trước, ông ta nói là cậu không thể sống ở đó nữa, vợ ông ta sẽ từ quê lên và ông ta có quá nhiều việc, để mặc Timothy quay lại với *la nuit*. Timothy bối rối vì yêu cầu phải giữ bí mật đầy bất ngờ đó. Cậu vẫn gặp Edouard, người “cho cậu tiền”, nhưng cậu không được phép qua đêm ở căn hộ đó nữa. Ngày tháng với cậu là ngủ cho quên đêm trước, rồi chải chuốt để lượn lờ quanh các cửa hiệu ở Saint- Germain hay đại lộ George V cho đến khi các hộp đêm mở cửa. Timothy không phải là không có động lực - cậu dành thời gian luyện tập và trau chuốt nhiều hơn tôi - và nói với tôi về thời trang một cách đủ hiểu biết, nhắc tới “Nicolas” hay “Demna” cứ như cậu quen biết họ từ nguồn khác chứ không phải Instagram, nhưng cậu mới hai mươi mốt tuổi, và giống với hầu hết cái thế hệ sau thế hệ của tôi, cậu gần như tự tin chờ đợi giây phút cậu được phát hiện ra.

Về phần mình, tôi nói với cậu là tôi ở Paris để hoàn thành nghiên cứu cho luận án tiến sĩ, vì thế ngày nào tôi cũng đến thư viện. Cậu tươi lên một chút khi tôi nói đó là luận án về lịch sử nghệ thuật - có vẽ Edouard “rất đam mê” nghệ thuật - nhưng ở giai đoạn này tôi không muốn làm cậu hiểu kỳ, vì vậy tôi nói đó là các vấn đề kỹ thuật về màu sắc, chất liệu trong các bức tranh cổ. Cậu có vẻ không chú ý đến các lỗ hổng trong câu chuyện của tôi như khi tôi nhặt ra những lỗ hổng trong câu chuyện của cậu - tôi đã thích cậu ngay từ lần đầu tiên, đủ để cậu có thể ngủ lại trong khu Périphérique miễn phí, và cậu sẽ không hỏi bất cứ câu nào. Ít nhất tôi đã nghĩ như vậy, cho đến khi tôi trở về sau cuộc chạy buổi sáng và phát hiện cậu đang ngồi dưới sàn, tất cả đồ đạc của tôi nằm xung quanh,

lục lợi tìm tiền từ đáy cái va li của tôi. Cậu quá mải mê đến nỗi không hề nghe thấy tiếng giày Nike trên cầu thang. *Ôi, không phải thế nữa chứ. Nếu như cậu ta đã mở lớp lót...*

Tôi chuẩn bị lấy hết sức để đá thật nhanh vào mặt cậu rồi tùy cơ ứng biến, thế nhưng tôi kịp liếc thấy lớp lót còn nguyên vẹn của cái túi đã trống rỗng vắt trên vai cậu. Bức Caravaggio và khẩu Caracal lúc này vẫn an toàn. Rồi cậu nhún vai về ngậy thơ vô tội dù bị bắt quả tang và để lại tiền lên tấm thảm xấu xí, rồi thay vào đó, tôi bật cười. Tôi vẫn chưa có ý định lôi câu chuyện của mình về Guiche ra sớm đến thế, nhưng đây rõ ràng chính là lúc.

“Đồ lừa đảo mặt hạng.”

“Gì cơ?”

Tôi chuyển qua tiếng Pháp. “Cậu đang làm cái quái gì vậy?”

“Tìm xem có thứ gì để trộm không. Xin lỗi. Tôi sẽ không lấy thật đâu. Tôi sẽ đi.”

“Không sao. Cậu hết nhẫn tiền rồi à?”

“Phải.”

“Vậy cậu sẽ lấy tiền chứ?”

“Ừm, được rồi. Phải. Tôi cứ tưởng cô giàu. Cô có những thứ rất đẹp.” Mắt cậu buồn bã khi nhìn vào đồng hồ da, cashmere và lụa nhàu nhĩ.

“Đúng vậy, phải không? Lẽ ra cậu nên hỏi.”

“Nhưng cô thậm chí còn không muốn tôi...”

“Cậu không định làm việc đó miễn phí đấy chứ?” Sự rúm ró của cậu là thật.

“Thôi coi như tôi chưa hỏi! Này, cậu là người tốt, cậu khá giỏi nhìn người...” tôi nịnh cậu.

“Chắc chắn rồi.”

“Vì vậy khi chúng ta gặp nhau, trong hộp đêm, cậu có thể thấy là tôi đang buồn. Tôi đã say khướt phải không?”

“Cô là người Anh.”

“Cậu có nhớ tôi đã nói là tôi có chuyện với một gã đã có vợ không?” Tôi lật các món đồ rải rác trên sàn cho đến khi tìm thấy cuốn sách của Eakin, chỉ cho cậu những đoạn tôi đã đánh dấu.

“Đó là bạn trai của tôi. Chúng tôi đã bên nhau ba năm. Anh ta sẽ bỏ vợ, nhưng...” Tôi chớp mắt ra vài giọt lệ trơ tráo.

“Và giờ anh ta đã chết,” cậu trả lời vẻ kính cẩn.

“Phải. Vài năm trước. Nhưng khi cậu nói đến nhân tình của mình? Edouard? Edouard biết...” - *chết cha, tên của gã Ba Lan là gì nhỉ?* - “Oskar. Tôi đã không thể tin nổi. Nó giống như... một dấu hiệu. Tôi muốn nói chuyện với ông ấy, một lần thôi. Tôi đã không thể đến dự tang lễ, vì tôn trọng gia đình họ.”

“Cô cần một cái kết.” Cậu đã xem đủ nhiều chương trình thực tế để biết rõ kịch bản.

“Chính là vậy.”

“Không có gì là trùng hợp ngẫu nhiên cả,” Timothy trịnh trọng nhắc nhở. Cả hai chúng tôi đều đang cực kỳ vui.

“Nên tôi đã nghĩ là - nếu cậu giúp tôi - tôi có thể, cậu biết đấy, giúp lại cậu một chút?” Tôi để mắt lướt về phía đồng tiền giấy trên sàn.

“Tôi sẽ giúp cô. Tất nhiên là vậy rồi.”

“Vậy cứ thế nhé. Cảm ơn cậu.”

Sự thấu cảm của Timothy có thể là giả tạo, nhưng cậu có vẻ bị câu chuyện của tôi thuyết phục, vậy là cùng với màn ứng biến nho nhỏ thích đáng đã diễn ra tốt đẹp cho cả hai bên, tôi khích lệ cậu thêm chút nữa bằng cách đưa cậu đi ăn ở Thoumieux và mua cho cậu một đôi bột Saint Laurent dáng Chelsea mũi nhọn, việc đó khiến cậu rất vui. Tôi chặn lại mọi đau buồn vì Oskar tội nghiệp bằng cách nói là tôi Vẫn Chưa sẵn Sàng Để Nói Về Chuyện Đó, và Timothy hoàn toàn Thấu Hiểu, rồi chúng tôi ăn mừng đôi bột mới bằng ly kir royale trong khi cậu nhắn tin cho Edouard. Chúng tôi ngồi bên ngoài để có thể hút thuốc, nhưng không khí tháng Mười quá lạnh và Edouard thì không trả lời.

“Đã bao lâu rồi cậu chưa nói chuyện với ông ấy?”

Tất nhiên là tôi biết Timothy đã tới chỗ Edouard vài ngày trước, nhưng cuộc gặp diễn ra không được tốt đẹp.

“Tôi đã nói với cô là cũng một thời gian rồi. Gần đây anh ấy rất lạ. Tôi sẽ nhắn qua WhatsApp cho anh ấy.”

“Có lẽ tốt nhất cậu đừng nhắc đến tôi. Tôi không muốn vô ý. Cứ tính xem khi nào cậu sẽ gặp ông ấy và tôi sẽ, cậu biết đây, vô tình đi cùng.”

“Có thể anh ấy không ở đây. Anh ấy đi đây đó rất nhiều.” Chúng tôi đã nhìn thấy chiếc blazer nhưng màu vang đỏ trong cửa hàng Saint Laurent và tôi có thể thấy cậu đang tức tối - nếu cậu không kiếm được Edouard cho màn hồi tưởng đầy cảm động của chúng tôi, cậu sẽ không có cơ hội có được nó.

“Không sao đâu. Tôi lạnh cóng rồi. Tôi sẽ về khách sạn. Gặp lại cậu ở đó nhé.”

Dịch vụ phòng ở Hearse không phải là hạng nhất, khẩu Caracal vẫn nắp sẵn sàng dưới tấm thảm từ khi tôi đến. Tôi tranh thủ lúc không có mặt Timothy để kiểm tra xem nòng súng có sạch không và tra dầu cho nó bằng lọ dầu dành cho súng tôi cất trong túi đựng đồ trang điểm, trước khi kiểm tra khóa an toàn. Tôi nhét nó trở lại giường đúng lúc cậu xông vào, đầy rạng rỡ.

“Anh ấy nói có thể gặp tôi vào ngày mai.” Cậu nằm dài ra ngay trên khẩu Caracal. “Anh ấy gọi lại cho tôi và mời tôi đến một bữa tiệc chiêu đãi nghệ thuật - khôn khéo thật - Foundation Vuitton.”

“Một bữa tiệc ư? Tôi nghĩ cậu đã nói là dạo này ông ấy rất giữ kẽ mà?”

“Chính xác. Rõ ràng anh ấy đã đổi ý. Đây có thể là một khởi đầu mới, cô có nghĩ vậy không?”

“Vậy là tôi sẽ được gặp ông ấy?”

“Ừ, cả vụ đó nữa, tất nhiên rồi. Tôi đã hỏi liệu mình có được mang theo một người bạn và chúng ta được có tên trong danh sách hay không. Tôi cộng thêm một người,” cậu nói thêm đầy tự hào.

“Tuyệt vời. Tôi sẽ tự giới thiệu mình, xem mọi việc thế nào.”

“Tôi sẽ ở đó để ủng hộ cô,” cậu thì thầm ba lảng nhãng. Tôi nghĩ tâm trí cậu đang treo cứng vào cái blazer, nhưng mặt cậu có vẻ gì đó đầy hy vọng đến thảm hại.

“Cậu yêu Edouard chứ?”

Cậu lật người nằm sấp. Ánh sáng cuối cùng của chạng vạng Paris hắt lên gò má sắc nét của cậu.

“Tôi từng tưởng tượng ra cuộc sống chúng tôi có thể có. Cô cần phải thấy nơi ở của anh ấy!” Tôi đã nghe kể quá nhiều đến căn hộ ở Quai d’Anjou tới mức có thể bịt mắt mà vẫn tổ chức được một bữa tiệc tối ở đó. Những tác phẩm nghệ thuật hiện đại, vòi sen kiểu mưa rơi, phòng cho giúp việc ở gác thượng được trang trí như một phòng hút thuốc phong cách Morocco. Với bản tính dễ mua chuộc đầy ngây thơ, Timothy thậm chí còn thông báo cho tôi về số seri của tấm ga Frette và đầy đủ các đồ mỹ phẩm Tom Ford có sẵn trong phòng thay đồ của Edouard. Hãng luật của Edouard rõ là kiếm bộn tiền từ các mối quan hệ với Nga.

“Anh ấy quen biết rất nhiều người,” Timothy tiếp tục, “và anh ấy rất tốt bụng. Rất quan tâm, cô biết chứ? Chỉ là gần đây anh ấy quá bận rộn với công việc. Nhưng anh ấy bảo có chuyện muốn nói với tôi, một chuyện quan trọng. Và bữa tiệc, cô biết đấy, được tổ chức công khai. Có thể anh ấy sắp ly dị?”

Tôi muốn nói với cậu là họ sẽ không bao giờ ly dị, dù sao cũng không phải vì các cậu điếm đực rẻ rúng, nhưng những mẩu vụn còn lại của trái tim tôi vẫn chưa đủ lạnh lùng.

“Chết, tôi mặc gì bây giờ?” Timothy vẫn mặc cái áo chui đầu và áo phông cậu đã mặc từ ba ngày trước ở bữa tiệc *peniche*, cùng cái quần Calvin Klein trông hơi chán đời sau những đêm ấm thấp treo trên giá trong phòng tắm.


“Đừng lo, ngày mai chúng ta sẽ mua cho cậu thêm vài món đồ nữa. Tôi thực sự cảm kích sự giúp đỡ của cậu. Nó thật sự... vô cùng ý nghĩa.”

Tôi dụi mắt một cách sống sượng.

Cậu vói lên và kéo tôi ôm vào lòng. “Không có gì, Judith. Tôi thật sự quan tâm đến cô.”

Với một kẻ từng ra tay cướp sạch sẽ của tôi, cậu nói nghe cực kỳ chân thành.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

ôi bắt Timothy đi Métro tới Bois de Boulogne. Cậu cầu nhau, nhưng việc mua sắm cho cậu khiến tôi chỉ còn vài nghìn tiền mặt mà vẫn chưa gần thêm được bước nào tới kẻ đã tố cáo tôi. Tôi không phải lo về quần áo của chính mình. Tới giờ tôi đã biết được rằng vẻ ngoài quá là lướt sẽ ngay lập tức xác nhận bạn là dân trọc phú mới nổi; điều quan trọng là sự tự tin hoàn toàn, đó chính là lý do một công tước có thể mặc một cái áo polo cũ đi ăn tối. Ít nhất, đó là những điều tôi đã đọc trong tờ *Tatler*. Quần Miu Miu cap cao màu đen có những chiếc cúc kiểu trẻ con kỳ quặc và sơ mi trắng hơi nam tính Comme des Garçons cùng giày đế bằng trông thật phù hợp. Ngày nay chỉ có nữ phục vụ bàn mới mặc đầm cocktail. Timothy thật lộng lẫy trong cái áo blazer và đôi boots, cùng một cái áo phông mới và khăn mùi soa Paul Smith cho có chút điểm nhấn của *style anglais*^{67*}. Cậu đã dành một khoảng thời gian thống thiết để cạo râu đến hai lần và chỉ dùng một lớp Touche Éclat, và kết quả, tôi phải thừa nhận, rất tuyệt vời. Cậu đã có thể là người mẫu; tôi hy vọng có lẽ mọi chuyện với Edouard sẽ tốt đẹp và cho cậu một cơ hội.

* *Tiếng Pháp: phong cách Anh.*

Một dãy các vỏ sò gối lên nhau của Gehry, một nhà hát opera Sydney bị lật nhào, lơ lửng trên đám cây cối của công viên trong lúc chúng tôi tiến đến tòa nhà Vuitton. Buổi trình diễn kỷ niệm hai mươi năm hoạt động của các nghệ sĩ từ quận 798 ở Bắc Kinh; phòng triển lãm được trang trí bằng các mẫu trưng bày ký tự Trung Hoa màu vàng và đen, biến đổi vào trong và ra ngoài logo của hãng. Đi vào trong là một bước quay về với cuộc đời cũ của tôi, hay ít nhất là cuộc đời cũ của Elisabeth Teerlinc. Khi đến chỗ nhân viên đón khách, chân chúng tôi bước lạo xạo lên một lối đi làm từ các mảnh gốm, dẫn ý tới màn trình diễn ảnh năm 1995 của Ngải Vị Vị, khi ông đập vỡ một cái bình được cho là từ đời

Hán. Những người phục vụ mặc đồ ngủ màu vàng kiểu Mao^{68*} cầm những khay để cocktail đựng trong những cái tách in các khẩu hiệu của Cộng sản. Tôi gọi một cốc nước trong lúc cần trọng tìm kiếm đám đông, sẵn sàng vào vai Elisabeth nếu tôi tới gần bất cứ ai nhận ra mình đến từ giới nghệ thuật. Sau khi chúng tôi uống xong, Timothy kéo tôi qua đám đông, thậm chí còn không thèm liếc nhìn các đồ vật được trưng bày. Chúng tôi đi vòng ngược chiều kim đồng hồ và thêm một vòng nữa trước khi cậu nhìn ra Edouard, mặc bộ com lê tối màu và chiếc sơ mi trắng cổ mở. Tôi ở lại đằng sau trong khi Timothy đến chỗ ông ta và hai người kín đáo bắt tay. Tôi quan sát vài phút lúc họ nói chuyện, Guiche cúi người như thể đang kể chuyện. Edouard có vẻ ngoài theo đúng định nghĩa xử sự như trai thẳng - đẹp trai kiểu tẻ nhạt, tự tin về chuyên nghiệp. Nếu không được nghe về chuyện họ làm ở Tangier, tôi sẽ không bao giờ tin được hai người này lại có bất cứ quan hệ gì ngoài xã giao thông thường.

* *Mao Trạch Đông.*

Khi Timothy kéo Edouard khỏi đám khách khứa đang rầm rì, đi vào chỗ tối của bức tượng Phật béo ị nhảy múa bằng cao su đen đồ sộ, cậu gật đầu nhẹ ra hiệu cho tôi và tôi băng qua chỗ họ. Timothy quay đi để nghiên cứu triển lãm, còn tôi tới chỗ Guiche.

“Monsieur Guiche? Chào ông. Tôi tự hỏi liệu mình có thể...”

Tôi đơn giản chỉ định hỏi liệu chúng tôi có thể nói chuyện riêng hay không, nhưng Guiche không hẳn có vẻ chào đón như tôi đã mong đợi. Nụ cười giao tế sao nhãng đông cứng lại khi ông ta nhìn vào mặt tôi, rồi ông ta lùi lại như thể tôi vừa đấm ông ta.

“Monsieur Guiche?”

Ông ta nhìn qua vai tôi và vẻ mặt chuyển từ sững sốt sang hốt hoảng.

“Cả hai người? Tại đây? Cái *cút* gì vậy?!”

Tôi bất ngờ trước cả ngôn ngữ và sự dữ dội trong giọng ông ta.

“Tôi...”

Nhưng Guiche không nói chuyện với tôi. Ông ta thô lỗ đẩy tôi sang một bên, và khi tôi quay đầu để dõi theo ánh nhìn của ông ta, tôi thoáng nhìn thấy một cái đầu hói với vết mực quen thuộc phía dưới tai, đằng sau những ngón mỡ trên cái chân đang quay tròn của đức Phật. Yury. Lưng tôi quay về phía hắn, và khi hắn đi về phía Guiche, tôi tránh sang bên, cơ thể di chuyển trước khi đầu óc tôi bắt đầu xử lý xem sự hiện diện của gã người Nga có ngụ ý gì. Tôi bắt đầu chen lấn qua một nhóm đang vây quanh các khay đồ uống ở lối ra - *không, đừng có ngu ngốc như vậy* - tôi quay lại, cúi xuống dưới cánh tay chỉ có xương của một người thiếc làm bằng lưới thép, đeo mặt nạ phụ nhân Mao, và rảo bước, không quá vội vàng, về chỗ đường cong của cầu thang, nơi tôi đã thấy những người phục vụ đi ra. Một hành lang dẫn đến nhà bếp, nơi một lũ đoàn đầu bếp mặc đồ trắng đang đặt lên đĩa những cuốn gói tôm hùm bé xíu.

“*Madame? Les toilettes sont par là...*”^{69*} một trong số họ gọi tôi về giúp đỡ, nhưng tôi đặt cốc nước xuống và đi qua, biết là sẽ có một lối thoát cứu hỏa khi nhìn thấy biển chỉ dẫn màu đỏ...

“*Madame! Vous ne pouvez pas...*”^{70*} ”

“*Désolée, excusez-moi.*”^{71*} ” Tôi hét lên vui vẻ, đẩy thanh ngang trên cửa xuống và bước ra ngoài ánh chạng vạng trước khi họ có cơ hội ngăn tôi lại. Tôi chạy mà không biết là mình đang đi về đâu, một sự phấn chấn kỳ lạ trong cơn cấp bách. Tôi cảm thấy mạnh mẽ một cách khó hiểu, sống trong cơ thể mình lần đầu tiên sau một thời gian dài, lao nhanh qua thảm cỏ, muốn tăng khoảng cách giữa mình và tòa nhà đó càng xa càng tốt. Sau khoảng hai mươi giây, tôi nhìn lại phía sau cánh cửa cứu hỏa mở toang, từ đó một cái đầu đội mũ vải không vành bối rối thò ra. Tôi có thể thấy một hàng các xe đang chờ, tài xế đang hút thuốc và tán gẫu trong khi chờ khách của họ. Đèn laser đang chiếu qua mái nhà và tôi bị bắt dính trong ánh sáng của chúng, logo chạy ngang qua chiếc sơ mi nhạt màu của tôi. Tôi cúi xuống, thu mình thật bé cho đến khi chúng qua

đi, rồi loạng choạng như một con cua tới đám cây được cắt tỉa, cúi xuống dưới dây thép - *họ có nhân viên bảo vệ không? Không còn thời gian* - và tránh các thân cây cho đến khi tôi đi vào một con đường khác, lần này quay lại khu công viên của Bois. Tôi đi dọc theo một trong những đại lộ cắt ngang công viên cho tới khi đến một ngã tư, nhìn lên biển báo và chọn lối có ghi "Étoile". Các lối đi không có người, dù thỉnh thoảng có một chiếc ô tô chậm rãi lướt qua, đèn pha khiến tôi ngần ngại. Giăng lưới tìm hàng, tôi nghĩ bụng. Khu Bois từng có thời là nơi điều hành cho giới *demi-monde*^{72*} của Paris, những cô gái bao tuyệt sắc - "những kẻ nhai kim cương" ngồi uể oải trong các cỗ xe ngựa diêm dúa của họ. Tôi đi qua một xe tải nhỏ đang rung lắc nhẹ cho thấy dân địa phương vẫn giữ vững truyền thống. Đi xa hơn, con đường bị chia ra; không có biển hiệu. Tôi tìm kiếm trong vô vọng một chiếc taxi đi ngang qua, chọn bừa ngã bên phải. Mỗi giây trôi qua, tôi lại thấy Yury băng qua thành phố trước cả tôi, gật đầu chào tay nhân viên sảnh người Trung Quốc, leo lên cầu thang đến phòng của tôi...

* *Tiếng Pháp: thưa cô? Nhà vệ sinh ở...*

* *Tiếng Pháp: thưa cô! Cô không thể...*

* *Tiếng Pháp: xin lỗi, xin lỗi.*

* *Tiếng Pháp: bọn gái giang hồ.*

Thôi đi. Có thể chỉ là trùng hợp. Theo những gì mình biết, Yermolov có thể đến đây dự sự kiện của Vuitton, chỉ là một điểm đến nữa trong hành trình nghệ thuật. Nó không nhất thiết phải có ý nghĩa gì cả. Đúng thế. Phải rồi.

Lúc này, trời đã tối hoàn toàn, và cùng với mồ hôi đang khô đi trên da mình, tôi run lấy bầy trong chiếc sơ mi vải cotton bẩn thỉu. Có một mùi kỳ quặc của xúc xích và nước ép khiến dạ dày tôi sôi lên. Tôi đi vòng qua khúc quanh và gần như ngã đè lên một phụ nữ mập mạp chôn chân trên

cái ghế cắm trại ở đoạn ven hẹp giữa con đường và hàng cây.

“Ôi, tôi vô cùng xin lỗi, xin lỗi!

“Đang tìm bạn tâm sự hả cưng?”

“Không, xin lỗi. Tôi chỉ hơi bị lạc đường thôi. Cô làm ơn nói cho tôi biết...”

Cô ta đứng lên, và mặc dù cô ta cao tới gần mét chín, tôi phải mất một phút trong ánh sáng mờ mờ của cái đèn bão đặt trên cái bàn phía trước cô ta mới nhận ra cô ta là đàn ông. Một gã đàn ông trang điểm kỹ lưỡng, tóc giả bằng nylon màu đỏ hàng chợ và một cái váy ngắn họa tiết ngựa vằn chật căng qua một bộ ngực giả khổng lồ.

“Lạc đường à?”

“Tôi chỉ đang tìm đường đến Étoile - tôi cũng đang vội một chút.” Cách nhanh nhất để quay lại Marais là đi Métro tuyến số một về Bastille. Khi mắt tôi đã quen với ánh sáng, tôi có thể thấy cô ta sắp xếp mọi thứ rất gọn gàng. Trên bàn là nửa chai rượu vang đỏ, hai cái ly, đĩa, bánh mì baguette, dao đĩa và một lọ mù tạt. Bên cạnh bàn là một bếp cắm trại, trên đó là một cái chảo đựng xúc xích cừu đang kêu lèo xèo vui tai. Một chiếc xe tải nhỏ khác đậu dưới đám cây cối, cửa sau mở ra như mời chào để lộ một cái thảm đôi, một hộp giữ lạnh và một lọ nhỏ hoa hồng giả gắn vào tay nắm bên trong.

Cái clutch của tôi chỉ đủ rộng để đựng ví và chìa khóa, không có điện thoại. Tôi lục bên trong để tìm ít tiền mặt. “Nếu cô có thể gọi giúp tôi một cái taxi - tôi rất vui lòng trả tiền cho cuộc gọi.”

“Thiệt tình, cưng à, cưng xuống đây cùng với cơn mưa rào lần trước à?”

Tôi thực sự không có thời gian cho chuyện này. Yury có lẽ đang thử lọ Crème de la Mer của tôi trong lúc đợi giết chết tôi ở Hearse. Tôi quay đi, cảm thấy một lòng bàn tay bụi chằng đặt trên vai mình và một tiếng gầm gừ dâng lên trong cổ họng tôi.

“Cưng tính đi đâu vậy?”

Tôi đứng thẳng lên. “Tôi nói rồi, tôi đang vội. Tôi chẳng quan tâm liệu cô có một cái rìu cùng với bất cứ thứ gì khác cô đang giấu trong cái quần lót dây của cô hay không, cô có thể lấy tiền, được chưa? Kệ tôi đi.”

Cô ta lùi lại, hai cổ tay lỏng lá phất nhẹ lên trên.

“OK, OK. *Ça va, quoi.* Ý tôi là, tôi sẽ chờ cô đi nếu cô muốn.”

“Cô sẽ chờ tôi đi?”

“Năm mươi euro. Tôi có một cái xe máy ở phía sau.”

“Ờ, cảm ơn. Xin lỗi vì đã gây phiền phức.”

“Không sao. Đằng nào tối nay cũng chẳng có gì ở đây. Có vài bữa tiệc chán đời đằng kia, khiến khách hàng đi hết. Cô có nhã hứng dùng một chút xúc xích cừu không?”

“Cảm ơn, nhưng không thể được. Tôi thật sự phải đi rồi.”

“Tùy cô thôi. Tôi có mũ bảo hiểm dự phòng đây.”

Trong khi đặt một cái đĩa lên chỗ xúc xích và xếp gọn dụng cụ vào sau xe tải, cô ta nói tên cô ta là Destiny-với-một-chữ-y. Thực ra tôi có nhã hứng với một cái sandwich. Có lẽ tôi có thể ở lại đây, sống trong rừng, ngủ trong xe tải và không bị ai làm phiền. Tôi có thể trồng thảo dược, làm gì đó với mớ tóc giả kia, cải thiện tình hình làm ăn. Nó có thể không phải là một cuộc sống quá tệ.

“Đi thôi. Đội nó vào đi cưng.” Destiny đang đẩy chiếc Mobylette cũ kỹ ra từ sau một cái cây.

“Tôi thường để xe tải ở đây, tiện hơn. Cảnh sát canh chừng nó.”

“Thật ra tôi đang đến khu mười một. Được chứ?”

“Không vấn đề gì. Ta sẽ đến đó chỉ trong một phút thôi.” Cô ta kiểm tra lại son môi trong gương chiếu hậu, chỉnh lại những lọn tóc nylon xoắn tít thò ra dưới mũ bảo hiểm. “Tôi từng là tài xế taxi. Lên xe đi.”

Không phải đêm nào bạn cũng được lượn xuống Champs-Élysées cùng một nàng chuyển giới trên chiếc xe moped và làn gió ấm lùa trong tóc. Tôi đã có thể tận hưởng chuyến đi nếu không cảm thấy mỗi cột đèn đường có thể là một khoảng tạm dừng trên con đường đi đến cái chết

của tôi. Khi chúng tôi vòng qua Bastille, tôi siết vùng hông để chịu của Destiny mạnh đến nỗi tôi sợ mình sẽ làm cô ta thâm tím. Tôi nảy ra một ý tưởng điên rồ là mời cô ta lên phòng, nhưng cô ta không đáng bị như vậy, nên tôi bảo cô ta dừng lại ở góc đường và đưa tờ năm mươi đồng rồi vui vẻ vẫy chào lúc cô ta phóng vụt đi.

Tôi hỏi nhân viên sảnh xem có ai hỏi thăm tôi không, nhưng chỉ nhận được tiếng cằn nhằn. Tôi cảm thấy tim mình đập rộn lên khi bước vào phòng, nhưng nỗi sợ xâm chiếm lấy tôi khi tôi nhìn thấy Yury đã bị che lấp bởi một cảm giác khác, quen thuộc hơn, sự dẫn nỡ của đồng tử, một đợt dâng trào adrenalin lên tận đỉnh. Thậm chí có thể có cả một nụ cười nhẹ đáng sợ trên môi tôi. *Này, bé con.* Từ khi nào tôi đã quên là cơn cuồng nộ có thể có cảm giác tuyệt đến vậy?

Nhưng không có ai trong phòng, mọi thứ vẫn y như lúc Timothy và tôi để lại, âm thanh duy nhất là tiếng hỗn hển trầm thấp của chính mình. Khi ngồi lên giường hít thở, đầu vùi giữa hai đầu gối, tôi cảm thấy thất vọng một cách khó hiểu. Cơn cao trào đang dần qua, nỗi sợ dần trở lại để thêm vào sự tĩnh lặng. Dò dẫm, lòng bàn tay trơn tuột mồ hôi, tôi lấy khẩu Caracal từ dưới đệm, dắt nó vào thắt lưng. Hộ chiếu và tiền đã xếp gọn ghẽ, tôi vớt một nửa chỗ quần áo một cách không thương xót cho nhẹ túi. Miệng dính dính nên tôi nốc một vốc tay đầy nước lấy từ vòi trong lúc vơ vọi các thứ đồ nhà tắm vào túi đựng mỹ phẩm. Kỳ quái, bạn có thể mua bàn chải ở bất cứ đâu, vậy mà việc xếp nó vào hành lý luôn có vẻ rất quan trọng. Và rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân. Cuối cùng cũng đến.

Cửa không có khóa trong, chỉ dùng thẻ, mà tới nửa thời gian thẻ không hoạt động, nhưng tôi không nghĩ Yury sẽ gặp nhiều phiền phức để thuyết phục nhân viên sảnh đưa cho hắn một cái. Một tiếng cạch. Dừng lại. Tôi tưởng tượng ánh đèn đỏ lóe lên. Tôi dốc sức, lưng dựa vào tường, đối diện với cửa, hai tay cầm khẩu súng để giữ nó thật chắc. *Ngắm và siết cò. Cạch. Thả.* Tôi bắn không giỏi, nhưng các phòng khách

sạn Paris đều bé xiu. Thật may cho Timothy là cậu đã gọi tên tôi trước khi mở cửa, không thì tôi đã bắn tung đầu cậu.

“Judith? Cô đã đi đâu thế?” Mất một lúc cậu mới nhận ra thứ trong tay tôi thật sự là một khẩu súng, thêm một lúc nữa để tôi nhận ra đây không phải khẩu súng đầu tiên cậu thấy. Mọi thứ hồi ở Rabat rõ ràng là gian khổ hơn những lời cậu kể. Mặt cậu như già thêm mười tuổi khi cậu nói, giọng mỏng, từ tốn.

“Làm ơn bỏ súng xuống. OK? Hãy bỏ nó xuống.”

Tôi cân nhắc. “Tôi nghĩ tôi chưa thể bỏ súng xuống được. Đóng cửa vào. Yên lặng nhé.”

Cậu làm theo yêu cầu.

Mày vẫn có thể làm việc này. Nhìn phổi cậu ta vỡ tung, nhìn những bong bóng máu to tròn, nhìn cậu ta giãy giụa, nhìn cậu ta ngập trong máu. Nào. Nắm chặt cẳng tay và kéo cò. Đâu phải mày chưa từng làm việc này trước đây.

Gắng hết sức, tôi hạ nòng súng xuống qua một trường lực đặc quánh. *Không phải lúc này.*

“Bạn của cậu đã nhận ra tôi.”

“Cô đang nói gì vậy?”

“Edouard Guiche. Ông ta biết tôi. Điều đó chỉ có một trong hai nghĩa. Hoặc cậu phải thuyết phục được tôi là cậu không hề biết gì về chuyện này, hoặc là tôi cho mặt cậu dán lên phía kia hành lang. Không phải vội đâu.”

“Việc này có liên quan đến gã người Nga phải không?”

“Đúng là vậy.”

“Edouard đêm nay rất tuyệt, lúc đầu - anh ấy có vẻ giống ngày trước. Anh ấy bảo tôi ngày mai anh ấy sẽ phải đi xa một thời gian, nhưng tôi có thể ở lại đêm nay. Anh ấy nói là có một thứ muốn trao cho tôi. Là mọi chuyện sẽ khác. Và rồi...”

“Rồi có chuyện gì?”

“Làm sao mà tôi biết được? Cô đi tới, rồi bỗng nhiên biến mất - tôi không hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra. Edouard nói chuyện với cái gã to lớn đó bằng tiếng Nga. Anh ấy nói tiếng Nga, cô biết không.” Sự tự hào trong giọng cậu thật sự thuyết phục.

“Sao cũng được. Tiếp đi.”

“Thế là tôi đi xem cô đã biến đi đâu, và khi tôi quay lại, họ đã đi rồi. Tôi đã cố gọi cho anh ấy; điện thoại tắt. Nên tôi quay về đây. Thật khó xử khi cô bỏ đi như vậy. Mà anh ấy nói anh ấy có một thứ dành cho tôi,” cậu nhắc lại vẻ hờn dỗi.

Tôi thở dài và vén tóc ra khỏi mặt. Timothy lùi lại. Tôi quên mất là mình vẫn đang cầm khẩu Caracal. Tôi chìa nó ra và khóa chốt an toàn cho cậu thấy.

“Xin lỗi. Cứ ngồi đó một lúc nhé.”

Phản ứng của Guiche khi thấy tôi chỉ có thể nói lên một điều. Chính Guiche là kẻ đã đứng chờ đêm đó ở quảng trường Odéon. Guiche phải lấy lại bức tranh thứ hai trong va li. Nhưng ông ta không bao giờ lấy được, vì tôi đã làm điều đó trước. Nhưng khi đó Guiche không thể nào biết thêm điều gì về tôi, về những việc tôi đã làm. Ông ta đã không mang được bức tranh về cho Yermolov, và Mischa chỉ là đã trông thấy chúng tôi đi cùng nhau. Ngay lúc này, Yury đang ở chỗ Guiche. Tôi cẩn thận đặt khẩu súng sang một bên.

“Cậu nên đi đi,” tôi nói. “Hãy... lấy đồ của cậu và đi đi. Chuyện này không cần liên quan tới cậu.”

“Chuyện gì vậy? Làm ơn, hãy nói cho tôi biết vì sao cô phải làm như vậy? Có chuyện gì với Edouard?”

Tôi tính toán.

“Cậu nói Edouard có vẻ... có tình ý với cậu ư?”

“Vâng. Có thể không có gì nhiều nhận, nhưng cách anh ấy nhìn tôi, tôi có thể nói là...”

Tôi vẫn có thể tận dụng cậu. Nếu Yury và Guiche đang tìm tôi, Timothy có thể là rào cản hữu hiệu giữa chúng tôi. Về cơ bản, cậu là một con tin.

“Tôi nghĩ Edouard có thể đang gặp nguy hiểm,” cuối cùng tôi cũng nói.

“Chúng ta gọi cảnh sát nhé?”

“Không thể được. Tôi... không thể. Nhưng tôi cần phải gặp ông ta.”

“Vậy thì tôi sẽ ở lại với cô. Nếu Edouard gặp nguy hiểm thì tôi muốn giúp anh ấy.” Có lẽ đó là điều hoàn toàn chân thành đầu tiên cậu từng nói với tôi.

“Ok. Vậy chúng ta phải đi, ngay bây giờ.”

Timothy nhét đồ vào túi du lịch Saint Laurent vẫn để chỗ quần áo sang trọng của cậu và đi theo tôi với một sự phục tùng đầy hoang mang tới Rue de la Roquette, rồi sau một vài phút khắc khoải, tôi cũng vậy được một cái taxi. Tôi bảo tài xế đưa chúng tôi đến Pont de Sully, nơi tôi đã gặp Timothy lần đầu tiên ở gần nhà của Guiche tại Ile Saint-Louis.

Hòn đảo đang tấp nập, các nhà hàng và quán cà phê đầy người tán gẫu, hút thuốc với áo khoác mặc trên người ngồi dưới máy sưởi ngoài trời. Một cái liếc đồng hồ cho thấy vẫn còn sớm, mới mười giờ. Tôi tìm được một bàn và gọi hai ly vang trắng.

“Đi vòng qua góc phố và bấm chuông. Nhấn cho tôi nếu ông ta cho cậu vào.”

Cậu biến mất. Tôi tự hỏi liệu cậu có quay lại cùng với Yury không, liệu cậu có còn quay lại không, nhưng vài phút sau cậu quay lại, một mình, trườn vào ngồi cạnh tôi.

“Trên gác, đèn tắt hết và không ai ra mở cửa. Tôi cũng cố gọi điện nữa.”

“Vậy chúng ta sẽ đợi.”

“OK. Và cô có thể nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra.”

Tôi nghĩ đến Elena, đang cười đầy cuồng loạn với đĩa xa lát của cô ta.

Bởi vì tôi biết quá nhiều.

“Timothy, thực sự tôi không thể nói được. Tôi chỉ nghĩ là có ai đó đang săn lùng Edouard.”

“Chuyện đó có liên quan đến gã người Nga, cái gã anh ấy làm việc cho phải không? Giống như anh bạn trai cô đã kể cho tôi nghe, trong cuốn sách?”

“Kiểu vậy. Nghe này, tôi biết việc này có vẻ điên rồ. Nhưng tôi rất nghiêm túc. Chúng ta phải chờ Edouard, vậy thôi.”

Tôi gọi hai đĩa *moules frites*^{73*} để giết thời gian. Timothy ăn cả hai đĩa, giữa những lúc lượn ra góc phố xem có dấu hiệu có người trong nhà không. Chúng tôi cứ ngồi trong khi khách khứa thưa dần, cho tới khi, sau vài cái nhìn đầy ẩn ý và vài tiếng đập chổi, bồi bàn bắt đầu thu ghế vào trong quán và kiên quyết đặt hóa đơn lên bàn. Chúng tôi đi lòng vòng lên cầu và ngồi khoảng một tiếng đồng hồ nữa ở chỗ góc tường cùng đồng túi xách. Timothy định kỳ kiểm tra điện thoại, nhưng không ai xuất hiện.

** Món ăn dân tộc lâu đời ở Bỉ: trai đen được nấu với bia hoặc rượu vang trắng kèm khoai tây chiên.*

“Gần hai giờ rồi. Việc này thật là vô vọng,” tôi thừa nhận.

“Anh ấy nói là phải đi ngay, nhưng anh ấy muốn gặp tôi trước, cô nhớ chứ? Có thể anh ấy sẽ tới đây vào buổi sáng.”

“Tôi cho là vậy.”

Chúng tôi mệt mỏi đi lên chỗ khách sạn Ibis gần quảng trường Italie, ở đó tôi để Timothy nhận phòng bằng thẻ căn cước của cậu. Tôi đưa cho cậu đủ số tiền để thuê phòng. Tôi không muốn nghĩ tới việc còn lại bao nhiêu. Cũng như lúc trước, cả hai chúng tôi lịch sự lui về chỗ của mình sau khi vẫn mặc nguyên quần áo, nằm phịch xuống cái giường đôi sơ sài, nhưng không ai trong chúng tôi ngủ được mấy. Có lẽ là do tôi vẫn đang nắm chặt khẩu Caracal. Tôi nhìn những ánh đèn từ dòng xe cộ đầu tiên của buổi sáng dần tăng lên sau cái rèm mỏng, cân nhắc các động cơ,

chờ trời sáng. Tôi đã nói với Kazbich rằng mình có bức Caravaggio. Guiche là kẻ lẽ ra phải lấy nó. Tôi có thể nói với Guiche rằng tôi có nó, đề nghị trả lại nó, đổi lại ông ta phải nói cho tôi, nếu thật sự ông ta biết, ai là nguồn tin đã tố tôi cho Yermolov. Nhưng có thể là ai được chứ? Tôi vụn vẹo dưới cái chăn mỏng, vật lộn trong sự bất lực của chính mình. Những cái tên quay cuồng trong đầu tôi. Câu nói của Brodsky là gì nhỉ - cái gì đó về tốc độ ánh sáng tương đương với một khung cảnh phù du? Tiên sư lũ người Nga. Masha đã chết. Yury đang ở Paris. Hấn vẫn đang tìm kiếm Guiche. Vậy là, có thể. Mẹ kiếp.

“Timothy! Dậy thôi. Ngay. Chúng ta phải quay lại.”

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Lúc 8 giờ sáng trời vẫn âm u, nhưng đường lớn đã kẹt xe. Những dãy taxi đậu không có khách đầy thách thức; chúng tôi đi bộ về hướng dòng sông qua những mùi hương buur thiếp của Paris buổi sáng sớm - những đám mây bột bánh bơ từ các tiệm bánh, mùi amoniac của phô mai khi một người phụ nữ đeo tạp dề mở cửa hàng thực phẩm. Hai mươi phút sau, khi chúng tôi đến Quai d'Anjou, chen qua đám lá dẻ rơi rụng trên đỉnh của hòn đảo, bầu trời phía sau chúng tôi đang dần hửng sáng. Dòng sông tối đen và bập bênh, đầy bọt trắng, nước chảy làm lắng đi tiếng ồn ào của xe cộ đi về hướng tòa thị chính, nhưng vẫn có những tiếng bấm còi cẩu kính và tiếng chửi thề như thường lệ khi những chiếc xe gầm gừ tiến vào quảng trường. Vì thế khi chúng tôi nghe thấy âm thanh đó, nó không có vẻ gì là bất thường, một tiếng ạch lạo xạo, một tiếng vỗ khuếch đại, có thể là một chiếc taxi tạt gãy cánh cửa của một xe tải chở hàng hoặc một người lái mô tô kém may mắn bị ngã ở giao lộ. Chúng tôi không hề dừng lại, chỉ liếc nhìn ra lòng đường. Rồi có một tiếng thét, một người phụ nữ khóc lóc mất kiểm soát, và, như một thước phim quay nhanh, vài khách bộ hành gần đó bắt đầu chạy, cuốn theo chúng tôi dọc bờ sông. Tiếng thét vẫn tiếp tục kéo dài, âm thanh đó chỉ chùng xuống khi người phụ nữ lấy hơi cho tiếng khóc kích động, dữ dội tiếp theo. Tất cả những gì tôi đang nghĩ tới chỉ là có ai đó bị thương, rằng họ cần trợ giúp, cho tới khi tôi cảm thấy Timothy chạy chậm lại bên cạnh mình và nhìn thấy mặt cậu đẫm mồ hôi, méo mó vì sốc và không thể tin nổi.

“Chuyện gì vậy? Cậu ổn chứ?”

Cậu khựng lại chết lặng và chỉ tay. Rồi tôi hiểu tại sao tôi đã không nhận ra âm thanh đó, bởi vì tôi chưa bao giờ nghe thấy tiếng cơ thể người rơi từ trên tầng sáu đập xuống vỉa hè trước đây.

“Đó là tòa nhà của Edouard à?” tôi rít lên.

Cậu lại chỉ lần nữa, miệng giật giật.

“Đi. Đi thôi.”

Tôi kéo tay áo cậu đi qua đám đông đứng xem, tất cả đang nói cùng một lúc. Có người đang chìa điện thoại về phía thi thể, một người đàn ông đang quỳ xuống, cố gắng che phủ cái xác bằng áo khoác của mình trong khi một người khác vụng về ôm người phụ nữ đang la hét trong vòng tay mình. Tôi thấy một tay áo khoác màu đen, một chiếc đồng hồ vàng đeo ở cổ tay. Có lẽ Timothy nhận ra chiếc đồng hồ: cậu vẫn đang chỉ tay, chết lặng, miệng không nói nên lời. Tôi không biết có còn cách nào khác để cậu có thể nhận ra tình nhân của mình không, vì đầu Guiche đã tung tóe như một quả bí ngô trên nền sỏi.

Một dòng máu đặc chảy về phía cống thoát nước.

Tôi nhận ra là chắc hẳn người phụ nữ đang đi qua đúng lúc thi thể kia rơi xuống, cô dính đầy máu từ đầu gối đến trán, như thể đã nghiêng người vào một đài phun nước. Thậm chí mái tóc chải chuốt sẵn sàng cho buổi sáng của cô cũng lấm chấm sắc đỏ tươi. Trong phút chốc, chúng tôi đứng lặng ở đó, tất cả chúng tôi, những nhân chứng đen đui cho một nỗi thống khổ.

Khung cảnh xung quanh tôi diễn ra như phim quay chậm, trái ngược hẳn với tốc độ suy nghĩ của tôi. Ba điều: Một, tôi đã đứng; Hai, chúng tôi đến quá trễ; Ba, nếu Guiche tự nhảy, khả năng là căn hộ của ông ta sẽ không có ai. Nếu ông ta bị đẩy xuống, bất cứ kẻ nào đẩy ông ta cũng khó lòng còn ở đó. Có đủ hỗn loạn để yểm hộ cho chúng tôi, và cánh cửa tòa nhà vẫn đang mở. Tôi lao lên cầu thang, kéo tay Timothy, tầng một, rồi hai.

“Lối nào? Tầng năm à?” Tôi đã biết câu trả lời. Timothy đã nói với tôi về tầm nhìn tuyệt đẹp. Bậc cầu thang bọc bằng vải dày màu đỏ cùng tay vịn bằng đồng kiểu cũ. Chúng tôi đi lên trong yên lặng, chỉ có tiếng thở bị bóp nghẹt của Timothy. Cánh cửa đôi của căn hộ 5A hơi mở hé. Vậy là Guiche đã không nhảy xuống. Tôi từ từ đẩy cửa mở, thấy một hành lang

dài lát gỗ với những cánh cửa ở hai phía.

“Trong này không có ai, đừng lo,” tôi thì thào, dù không mấy chắc chắn như tôi cố tỏ ra. Timothy vẫn cứ nhìn chăm chăm như thể cậu vừa bị đột quỵ. Tôi lay cậu cho đến khi mắt cậu dần nhìn vào mắt tôi.

“Cậu biết nhà bếp ở đâu không? Dĩ nhiên cậu biết rồi. Hãy đi lấy một ít nước, cho chút đường vào uống. Rồi ra đứng cạnh cửa. Nếu có ai đến, cứ nói cậu là một người bạn của... chỉ là bạn thôi. OK? Cậu có thể làm được chứ?”

Cậu gật đầu.

“Tốt. Edouard có phòng làm việc phải không? Hoặc một chỗ ông ta để bàn làm việc?”

Lại gật đầu. Thật vô vọng. Tôi tự làm còn nhanh hơn.

“Đi đi.”

Cậu lê bước tới chỗ cánh cửa đầu tiên bên phải. Tôi nghe tiếng vòi nước chảy.

Timothy từng mô tả là căn phòng khách đôi tuyệt vời của Edouard nhìn ra sông. Như vậy là ở bên trái, mặt trước của căn hộ. Tôi nhẹ nhàng đi qua hành lang, mở cánh cửa thứ ba bên trái, đó là một phòng ăn nhỏ, từ chỗ này tôi có thể nhìn vào phòng khách ở một phía và một phòng trông giống thư viện ở phía còn lại. Một trong ba cửa sổ dài đang mở toang, rèm cửa bằng lanh trắng bay tung ra phố. Căn hộ trông sạch sẽ và hiện đại, chỉ có vài món đồ cổ thật sự kết hợp với đồ nội thất đương đại; chiếc bàn trong thư viện là bàn làm việc gỗ óc chó rắn chắc, thế kỷ mười tám, phía trên mặt bàn là một bức tranh màu của Prampolini treo trên bức tường trắng bóng. Timothy đã đúng khi bị ấn tượng trước gu thẩm mỹ của Edouard. Có một chiếc phong bì trên mặt bàn, với chữ viết tắt “T”. Tôi cho nó vào túi. Căn phòng gọn gàng tới phi thường, ngoài bức tranh, không có đồ trang trí nào và toàn bộ bức tường đằng sau là một chồng tủ đựng hồ sơ USM màu trắng, chất lên tận trần nhà. Tôi lắng tai nghe. Người phụ nữ đã thôi gào thét, nhưng đám đông trên phố nghe có

về đông hơn. Xe cứu thương và cảnh sát sẽ tới đây trong vài phút. Tôi thận trọng thử mở các ngăn kéo bàn. Tất cả đều bị khóa. Cả núi tủ kia sẽ là vô vọng - không có thời gian. Những bí mật ư? Tôi sẽ giấu bí mật ở đâu trong căn phòng khổ hạnh này?

Dù việc khởi sự mày mò phía dưới bàn bằng một cái kẹp tóc có cảm dỗ tới đâu, tôi không có đủ thời gian cho các mảnh lối khéo léo của Auguste Dupin. Rõ ràng trước mắt. Nơi cất giấu tốt nhất thường là nơi hiển nhiên nhất. Edouard sẽ muốn giấu điều gì? Cuộc sống bí mật của ông ta với những cậu trai? Khó có thể - điện thoại của ông ta đã dành cho vụ đó rồi. Tôi lùi lại một bước, nhìn chăm chăm những mặt phẳng nhẵn nhụi sạch sẽ. Ở góc xa nhất, có một kệ hở giữa mép bàn với cái giá bên trên. Tôi thọc vào đó và tủ hồ sơ nhẹ nhàng trượt mở, bên trong đầy những bìa hồ sơ với những cái tên và ngày tháng. Chúng được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái, từ A đến D. Có vẻ Guiche đã bị làm phiền khi đang tìm một hồ sơ. Mắt tôi lướt nhanh qua các cái nhãn, định vị nhóm B lưu theo ký tự tiếng Nga, chữ “b” thường cong cong: BALENSKY. Tôi thận trọng đặt thùng tài liệu nặng nề kia xuống sàn và chuyển các hộp khác ra lấp đầy khe hở để nó bớt lộ liễu hơn, gắng sức đứng dậy cùng với nó cắp một bên cánh tay đúng lúc tôi nghe tiếng còi xe cảnh sát.

Đếm nhanh dọc theo các giá, tôi thấy hàng “Y” quá cao để với tới, chúng tôi phải đi ra thôi.

“Timothy?” Tôi đang quay trở lại hành lang, tập hồ sơ cồng kềnh móc vào tay tôi thật bất tiện. *Chết tiệt*. Có những giọng nói hối hả đang đi lên cầu thang. Timothy vẫn bất động trong bếp, một cốc nước đầy trên tay cậu.

“Cậu bảo là có phòng của người giúp việc phải không? *Chambre de bonne?* Ở đâu?”

Có một cánh cửa bên cạnh tủ lạnh, tôi cố gắng dùng một tay mở chốt của nó. Phía sau cửa, một phòng giặt là và một cầu thang hẹp.

“Đi lên. Ngay đi. Mang cốc nước theo.” Tôi đóng cửa nhẹ nhàng hết mức có thể và đẩy Timothy lên chiếc cầu thang hẹp, tầm tối.

“Đi tiếp đi.” Các bậc thang dẫn đến sàn phòng gác mái bằng gỗ, chân chúng tôi phát ra tiếng cọt kẹt, nhưng hy vọng các nhà hàng xóm đủ ồn ào để át đi tiếng động khi chúng tôi chui lên một *fumoir*^{74*} hoang đường và tôi trượt ngã lên một cái bàn thiếc Morocco to bằng cái chũm chọe, khiến nó lăn ầm ĩ vào một đồng gối họa tiết kilim. Timothy đâm sầm vào tôi, làm đổ nước lên khắp chân tôi.

“Chúa ơi. Hãy đứng im một phút nào. Thở đi. Thở chậm thôi.”

Tôi có thể nghe thấy tiếng nói phía dưới, di chuyển qua các phòng, cất tiếng gọi. Những tiếng kêu ngẫu nhiên, không có sự tập trung chú ý như của cảnh sát. Chúng tôi cứng người khi cửa bếp mở ra.

* *Tiếng Pháp: phòng hút thuốc lá.*

“*Allo? Il y a quelqu'un?*”^{75*} Rồi, vì không có tiếng trả lời, “*Il n'y a personne. Alors, on attend les flics? - Không có ai ở đây. Ta có nên đợi cảnh sát không?*”

“Có lẽ chúng ta không nên động vào thứ gì hết.”

“Cậu nói đúng. Ta nên đợi dưới lầu. Ta không nên làm xáo trộn gì cả.” Bằng chứng - ngày nay mọi người đều biết phải làm gì khi ở hiện trường vụ án. Cảm ơn nhé, Netflix. Tôi đợi đến khi nghe tiếng đóng cửa, tiếng bước chân đi xa dần. Tôi lĩnh xuống cầu thang và tìm thấy một cái xô nhựa lau nhà, nhét tập hồ sơ vào trong đó và đưa nó cho Timothy.

“Cởi áo khoác ra. Đưa nó cho tôi. Giờ thì đi xuống bằng thang hàng - có một cửa dẫn ra sân trong.” Tôi chỉ qua cái cửa sổ bé tí, trang trí bằng những đèn màu thủy tinh tinh tế giống đèn treo trên những cây cam ở Ibiza.

“Đi. Cúi đầu xuống. Cứ đi theo con đường mà chúng ta đến đây, quay về khách sạn. Tôi sẽ gặp cậu sau vài phút nữa. Cậu làm được không?” Lại một cái gật đầu không nói năng gì.

Tôi không muốn tin cậu, nhưng nếu Yury đang ở bên ngoài, tôi sẽ

không bao giờ thoát được cùng với tập hồ sơ.

* *Tiếng Pháp: xin chào, có ai ở đó không?*

“Đi đi chứ.”

Trong cái áo phong nhàu nhĩ, cùng với cái xô, hy vọng cậu trông giống một người lao công. Tôi mặc chiếc blazer hung ra ngoài áo khoác của mình và chạy vội xuống cầu thang, lục túi tìm chiếc kính râm. Cầu thang chính không có ai, nhưng đám đông đứng cạnh cửa đã nhiều lên, thêm vài kẻ thích xem cảnh chết chóc đang chụp ảnh nữa. Một người phụ nữ, điện thoại sẵn sàng, mặc quần soóc và áo ghi lê tím, đang rướn cổ nhìn cái xác. Khách du lịch. “Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi cô ta bằng tiếng Anh.

“Tôi nghĩ là có một vụ tự tử,” cô ta hăng hái trả lời, bằng giọng Úc nặng trịch.

“Ôi lạy Chúa, thật kinh khủng,” tôi lẩm bẩm, đi ra chỗ khác.

Ở góc phố, tôi ngoảnh lại nhìn đám đông một lần nữa. Xe cứu thương đã đến nhưng những người đứng xem đang chặn mất đường đi; hai nhân viên y tế mặc áo bảo hộ đang cố gắng đẩy xe cáng đi qua.

“Làm ơn tránh đường,” họ hét lên vẻ khó chịu. Lúc nhóm người di chuyển, tôi nhìn thấy một người đàn ông trung niên bảnh bao, đứng ở rìa, nhìn lên cửa sổ đang mở của phòng khách nhà Edouard. Kazbich. Vậy là không phải tự tử. Tôi không ở lại xem thêm nữa. Tôi chậm rãi quay xuống phố, băng qua Saint-Louis en l'Île và bắt đầu lúng túng chạy, tập hồ sơ đập vào xương chậu tôi đau điếng. Còn bao lâu nữa thì Yury và Kazbich tìm thấy tôi? Theo những gì tôi biết, Yermolov có thể đã cho hàng tá tay sai dò xét khắp thành phố tìm bức tranh quý báu của hắn. Nhưng phòng được thuê dưới tên Timothy, chắc chắn tôi có thể ở đó vài giờ - đủ thời gian để xem xét các giấy tờ. Với suy nghĩ đó, tôi chạy chậm lại, chuyển sang rảo bước và đi theo đường vòng, ngoặt lại vài lần, cảnh giác trước bất cứ vẻ quen thuộc nào trong số những người đi đường, bất cứ dấu hiệu nào cho thấy tôi đang bị bám đuôi. Đảo ngược trò chơi

mèo vờn chuột với Guiche chẳng vui vẻ gì vì giờ tôi chính là con chuột.

“Đó không phải là sự thật đúng không?”

“Gì cơ?” Đây là lần đầu tiên Timothy mở miệng kể từ khi tôi quay lại khách sạn.

“Chuyện về bạn trai cô. Tay luật sư. Đó không phải sự thật.”

“Là cậu nói nhé. Không có gì là trùng hợp ngẫu nhiên cả.” Tôi đáp trả một cách khó chịu. Đồng hồ sơ ở giữa chúng tôi trong cái xô nhựa; tôi nóng lòng muốn xem chúng. Trong lúc chúng tôi ngồi đây, chắc cảnh sát đang rà soát căn hộ, thẩm vấn các nhân chứng, xem xét những đoạn phim trong điện thoại của đám thám tử nghiệp dư. Tôi thật sự không có thời gian cho những lời an ủi đau buồn. Nhưng tôi ngăn mình lại. Tất cả chuyện này không phải là trách nhiệm của cậu; cậu chẳng làm gì hết. Nếu tôi phản ứng nhanh hơn, chúng tôi đã có thể gặp được Guiche, cảnh báo cho ông ta. Nhưng giờ ông ta đã chết. *Đây không phải là lỗi của mày, Judith.* Tôi nói nhẹ nhàng hết mức có thể:

“Nghe này, cậu vừa bị một cơn chấn động rất, rất mạnh. Tôi biết tôi cần phải giải thích, và tôi hứa sẽ làm điều đó. Nhưng cậu hãy đi tắm nước nóng. Và sau đó cậu nên đi nghỉ ngơi.” Nếu tôi có thể khiến cậu uống vài viên Diazepam đáng tin cậy trước khi những giọt nước mắt xuất hiện, ít ra tôi có thể tiếp tục nghiên cứu. Ngay lúc này, nỗi khiếp sợ vì những gì đã chứng kiến khiến cậu tê liệt tới mức phờ phạc cho tôi; tôi không muốn nghĩ sẽ thế nào nếu cậu hoảng lên và cố tìm cách bỏ đi. Tôi phải tính xem sẽ làm gì với cậu một khi tôi biết thêm được gì. Khi cậu lê bước vào cái nhà tắm bé xíu, tôi nâng cửa sổ lên mười lăm phân theo đúng quy định và nghiêng người qua hút thuốc một cách đầy bất tiện, rồi tìm được cho cậu một chai brandy trong tủ lạnh mini. Giờ trả phòng là 11 giờ sáng. Tôi chạy vội xuống, vẫn mặc chỗ quần áo bẩn từ tối qua và đưa thêm tiền cho người lễ tân điềm tĩnh. Tôi thấy Timothy cong lưng và run rẩy trong cái chăn lông vũ. Cậu đưa hai tay về phía tôi và khi tôi ôm cậu, cậu bắt đầu khóc, òa lên nức nở. Tôi lúng túng vuốt tóc cậu

trong khi rờ tìm cốc brandy và viên thuốc.

“Nào, nào. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Uống cái này đi. Ta cùng tìm cách giúp cậu ngủ nhé, được chứ? Đúng rồi, cho cơn chấn động, nào...” Tôi lặp lại những câu an ủi vô nghĩa, xa lạ trong lúc cậu nuốt viên thuốc, thổn thức và nghẹn ngào, rồi ôm cậu, cảm nhận trái tim loạn nhịp của cậu dần nguôi ngoai qua lớp áo phông của mình. Việc đó kéo dài đến nỗi tôi suýt ngủ gật, nhưng ngay khi hơi thở của cậu trở lại bình thường, tôi rút tay từ dưới người cậu ra và nhảy vào phòng tắm, đầu tiên là nước nóng rát, rồi lạnh cóng. Tôi đói cồn cào. Tôi nhét vung vải vào miệng một túi cỡ nhỏ bánh quy bơ Brittany lấy từ bar trong khi lôi ra một cái áo len sạch và một cái quần chần. Tôi đắp chăn cho Timothy, trái đồng hồ sơ lên sàn và bắt đầu phân loại bó giấy tờ.

Có vẻ chúng được sắp xếp theo chủ đề, một số giấy tờ bằng thứ tiếng Pháp là lạ, một số bằng tiếng Nga. Tôi đọc cả lô một cách có hệ thống, tìm xem có gì liên quan đến các bức tranh. Tôi chẳng tìm được gì và hầu như không hiểu những thứ mình đang đọc. Chồng đầu tiên làm tôi mất hơn hai tiếng đồng hồ. Nhiều hồ sơ có các tài liệu về những giao dịch tài sản tôi đã biết, cùng với những giấy tờ xin thị thực hoặc giấy phép. Rồi, trong một tập riêng biệt, tôi tìm thấy các giấy chứng nhận nguồn gốc. Một bản tóm tắt được đánh máy bằng tiếng Anh kèm theo tài liệu gốc bằng tiếng Pháp, Nga và một ngôn ngữ nữa tôi nghĩ có thể là Serbo-Croat. Cái tên đầu tiên đập vào mắt là Kazbich. Tôi luôn gặp khó khăn với tên viết tắt của ông ta bằng tiếng Kirin. Một bản sao giấy chứng nhận nguồn gốc bức tranh của một họa sĩ tôi chưa từng biết, tên toàn thấy j và v, cho biết đây là một bức phong cảnh chất liệu sơn dầu, được họa sĩ ký tên năm 1929 và được bán từ bộ sưu tập cá nhân thông qua một phòng tranh ở Belgrade năm 1997. Serbia - phòng tranh của Kazbich đặt ở đó. Balensky đã mua bức phong cảnh với giá năm mươi nghìn đô la Mỹ, cùng khoảng mười bức tranh nữa sau thế kỷ hai mươi, tất cả đều từ “các bộ sưu tập cá nhân”, trong khoảng thời gian tầm sáu

tháng. Mỗi nhóm giấy tờ đều được ghim cùng nhau, có ảnh chụp bức tranh phía trên và tư liệu phía dưới. Serbia đang có chiến tranh hồi thập niên chín mươi. Tình trạng hỗn loạn thường thúc đẩy thị trường nghệ thuật. Đồng tiền mất giá, dân chúng cần nguồn tài chính để tìm đường thoát, họ mang các đồ gia truyền đi cầm. Một vài bức tranh đã được đem ra triển lãm; có bản sao các catalogue của phòng tranh cùng tờ rơi bảo tàng, các hóa đơn, rất nhiều trong số đó được viết tay, cùng thời gian với thời điểm bức tranh được vẽ. Những giấy tờ tiêu chuẩn cho người mua cho thấy quá trình của bức tranh trên thị trường và xác thực giá trị của nó. Vậy là Kazbich đã làm ăn với Balensky trong nhiều năm. Một cái tên xuất hiện vài lần, một chủ nhân đã từng giao dịch qua Kazbich. Dejan Raznatovic. Raznatovic không chỉ bán, ông ta còn mua, không phải các tác phẩm thế kỷ hai mươi, mà là vài tranh thánh của Nga có giá trị cao. Chắc chắn là có luật nghiêm cấm việc này. Tôi đã ghi lại cái tên.

Và sau đó, hồi đầu thập niên 2000, lão Tiến sĩ Kazbich trúng mánh lớn. Một bức nhỏ của Cézanne, một bức phong cảnh khác, được Balensky mua với giá hai mươi triệu và rồi bán lại, khoảng một năm sau, ở mức giá ba mươi lăm triệu, cho một tay Pavel Yermolov, và Kazbich lại là người thu xếp vụ giao dịch này. Quá trình đó được lặp lại với một bức Giacometti, và một bức Klimt, có lẽ là một trong những bức tôi đã nhìn thấy tại ngôi nhà ở Pháp của Yermolov. Vậy là Balensky đã chuyển những bức tranh cho Yermolov. Có phải hai đầu sỏ chính trị này kết nối với nhau qua nghệ thuật và Kazbich làm trung gian? Trải các giấy chứng nhận nguồn gốc ra tấm thảm xơ xác của Ibis, tôi xem xét kỹ theo chiều kim đồng hồ, bút sẵn sàng, chờ đợi có gì đó bật ra. Rothko. Kazbich đã bán một bức Rothko cho Balensky năm 2005, bức tranh đầu tiên được góp mặt trong bộ sưu tập của một ngân hàng Ý và rồi của nhà sưu tập ở Belgrade, Raznatovic.

Timothy vẫn ngủ. Tôi đuổi người, rảo bước đi tới đi lui trong khoảng

không gian còn lại của căn phòng. Quá nhiều biến số, quá nhiều khả năng cần xem xét. *Từ từ thôi.*

Không có gì bất thường việc các công ty hay ngân hàng sở hữu các bức tranh. Nghệ thuật cũng là một loại hàng hóa như bất cứ loại nào khác, được các quỹ đầu tư phục vụ - những người hưởng lương hưu ở Dorking có thể sở hữu một mẫu tranh của Francis Bacon mà không hề hay biết. Nhờ quãng thời gian ở Nhà đấu giá, tôi biết được rằng những nhà kho rộng lớn chứa đầy tranh có tồn tại, những kiệt tác rục rờ nằm hồi hộp hàng năm trời trong bóng tối với nhiệt độ được kiểm soát, xuất hiện trong vài tuần ở phòng đấu giá để rồi lại biến mất lần nữa - ví dụ như các bức Botticelli của Yermolov. Những người buôn tranh có thể dồn đống các tác phẩm một cách vô thời hạn, cho đến khi thị trường sẵn sàng. Tuy nhiên có điều gì đó bất thường về bức Rothko. Tôi biết điều đó vì, hồi còn ở Paris, như một phần trong vụ giả dạng một kẻ săn tiền thưởng, Renaud Cleret đã bảo tôi hẩn đang theo đuổi một bức Rothko giả cho một khách hàng. Đó từng là vỏ bọc của hẩn để hăm dọa tôi phải đi tìm Moncada. Kết quả là, tôi biết nội dung cuốn *catalogue raisonné*^{76*} về Rothko, một trích yếu chính thức về các tác phẩm của người họa sĩ, từ trước ra sau. Tôi đã phải kiểm tra vụ Renaud có đang nói dối hay không. Và bức Rothko này - một bức panô cao hai mét với tông màu đen và bạc, được chia thành bốn hình bình hành gối lên nhau - chưa có trong bất cứ một catalogue nào. Tôi đã xem kỹ các giấy chứng nhận nguồn gốc của nó. Một ngân hàng Ý - Societa Mutuale di Palermo - được cho là đã mua bức tranh sau buổi triển lãm ở New York hồi thập niên 1960. Tên của chủ phòng tranh ở Chelsea được thêm vào, cùng với ảnh chụp những chú thích của triển lãm. Ngân hàng đã để mặc tài sản của mình trong vòng hai mươi năm trước khi Raznatovic mua nó, do Kazbich làm môi giới, và sau đó nó được bán cho Balensky.

Như tôi đã giải thích cho Elena lúc ở Venice, giấy chứng nhận nguồn gốc có thể bị làm giả. Các bức ảnh, biên lai đánh máy trên máy đánh chữ

cổ và giấy được làm cũ trong lò, những trang giấy giả được kẹp lại vào hồ sơ lưu trữ, tranh giả được chèn vào cả lô các tác phẩm thật và bán qua một nhà đấu giá để có mặt trong sổ giao dịch hằng ngày - có hàng trăm cách để lừa đảo thị trường, bởi vì, không giống như các hàng hóa khác, giá trị của một bức tranh cuối cùng vẫn nằm ở tri giác của những người mua. Nếu giấy chứng nhận nguồn gốc đủ tốt, người buôn tranh thường sẽ bỏ qua những lỗi rõ ràng, vì thiện ý hoặc ác ý. Vậy là tôi biết Kazbich đã chuyển một bức Rothko khả nghi qua Ý và rồi qua Serbia, vào bộ sưu tập cá nhân của Balensky.

** Tiếng Pháp: phổ biến, được công nhận rộng rãi.*

Cuộc mua bán tiếp theo là của một người mua từ Ý nữa, cũng một chuỗi chứng nhận nguồn gốc tương tự, lần này là năm 2008, năm khủng hoảng tài chính toàn cầu. Ngân hàng Palermo rõ ràng là đang cố chống đỡ cho giá trị cổ phiếu của mình, vì lần này nó đã bán đi một tác phẩm của họa sĩ người Venice theo phong cách baroque Antonio Bacci, với mức giá cao ngất ngưỡng nhưng hợp lý là bốn triệu. Raznatovic hiển nhiên là một người có số tài sản ấn tượng. Hai tay tôi bắt đầu lật nhanh hơn chỗ giấy tờ, như thể các đầu ngón tay biết rõ chúng sẽ phát hiện ra điều gì.

Tiếng còi xe cảnh sát dưới phố. Tôi nín thở trong lúc tiếng rền rĩ của nó xa dần. Tôi đã thanh toán trước tiền phòng ở Hearse và quần áo tôi bỏ lại vẫn vương vãi ở đó - tôi ngờ là người dọn phòng thậm chí còn chẳng nhận ra tôi đã bỏ đi. Liệu cảnh sát có đang tìm kiếm một cặp đôi trẻ tuổi bí ẩn đã được nhìn thấy ở hiện trường cú ngã bi thảm của người luật sư danh tiếng không? Tôi cũng ngờ là không. Quay lại với đống giấy tờ.

Và rồi nó ở đó, bạn cũ của tôi. Michelangelo Merisi da Caravaggio, chân dung một phụ nữ, trên vải lanh. Kazbich là người thu xếp, Balensky và Yermolov cùng mua với mức giá tròn hai trăm triệu euro.

Một nửa số tiền ứng trước qua một quỹ ở Turk và Caicos, nửa kia sẽ được trả khi nhận hàng từ bên vận chuyển. Hóa đơn được chuẩn bị bằng ba thứ tiếng, đúng nghi thức như bạn muốn, sẵn sàng cho bên nhận và bên vận chuyển ký. Guiche đã điền tên sẵn, ký rất hoa mỹ bằng mực. Phần chữ ký người gửi vẫn để trống. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì bức tranh đã được cất kỹ vào trong cái va li kéo khóa cách chỗ tôi đang ngồi khoảng ba chục phân.

Guiche đã biết là chúng đang đến tìm ông ta. Timothy từng nói nhân tình của cậu đã bị sao nhãng và lo lắng trong vài tháng, tránh mặt cậu, không cho cậu đến gần căn hộ của ông ta. Tôi xem xét các mốc thời gian. Tôi rời Paris cùng với bức tranh hồi tháng Mười một năm ngoái. Tất nhiên là Guiche không thể giao được bức tranh. Yermolov tin rằng tôi giữ nó nên đợi tôi xuất hiện. Tôi mở Gentileschi ở Venice vào mùa xuân - *cái tin nhấn chết giẫm đó* - nhưng không hề thật sự quảng bá cho phòng tranh, cả trên mạng lẫn ngoài đời, cho đến đầu hè, khi tôi bắt đầu làm sản xuất cho show của nhóm Xaoc. Trúng phóc luôn, Kazbich xuất hiện. Ông ta và Yermolov đã thất bại khi tìm cách đưa tôi vào bẫy. Tôi lẩn trốn bọn họ trong vài ngày. Yermolov cho người theo dõi Guiche, nghi ngờ ông ta; tôi có thể thấy đầu óc hấn suy tính thế nào. Tôi đến Paris, tất nhiên là cùng bức tranh, ở đây tôi gặp Guiche. Guiche vẫn tiếp tục quả quyết là ông ta chẳng biết chuyện gì cả, nhưng bọn họ vẫn cho là Guiche và tôi đang thông đồng với nhau. Một bức Caravaggio trị giá hai trăm triệu có thể khiến bất cứ ai trở nên sa đọa.

Vậy là Guiche đã hết thời gian. Tôi tự hỏi chuyện đã xảy ra như thế nào. Phải chăng Yury chỉ đơn giản là đẩy ông ta ra khoảng không phía trên bến, hay Guiche được phép tự bước tới cái chết của mình? Có lẽ tự sát có lợi về thuế hơn là giết người. Kazbich ở giữa đám đông, sẵn sàng báo cáo công việc đã hoàn thành. Bây giờ Yury đang ở đâu? Truy tìm tôi, không nghi ngờ gì nữa. Nhưng tôi vẫn an toàn ở đây, ngay lúc này. Tôi gạt đi cơn hoang tưởng và tiếp tục đọc, rồi khi lật qua các giấy chứng

nhận nguồn gốc, tôi không thể không nở một nụ cười. Tôi đã không phải là người duy nhất chăm chỉ tìm kiếm trong kho lưu trữ. Những giấy chứng nhận Kazbich tạo ra cho bức Caravaggio thật sự là một cuốn tiểu thuyết.

Có lẽ công ty mẹ ở Venice của ngân hàng Palermo đã khiến Kazbich nảy ra ý tưởng đó. Trong khi phần lớn các học giả ít nhất cũng không chắc chắn liệu Caravaggio có từng đến Venice không, một vài người vẫn tin là có. Người thầy đầu tiên của ông, Peterzano, từng là học trò của Titian, còn Titian lại được chỉ dạy bởi họa sĩ Giorgione, thế nên ảnh hưởng của ông ấy được công nhận là rất rõ nét trong các tác phẩm của Caravaggio. Cũng như Caravaggio, Giorgione khinh thị việc phác sọ, chú trọng đến màu sắc hơn là bố cục. Sự cực đoan trong bảng màu của Caravaggio, vết rạn trong màu sắc rực rỡ siêu phàm mà ông ấy bùng cháy trên những bức toan, được coi là do ảnh hưởng của Venice. Theo phiên bản của Kazbich, người họa sĩ trẻ đã có khoảng thời gian ở Venice trên đường đến Rome năm 1592. Có một lời đồn, trích dẫn từ một vài nghiên cứu học thuật, rằng một trong rất nhiều những bức chân dung bị thất lạc của Caravaggio vẽ “một phụ nữ từng cho ông ở trọ” - từ đó vị tiến sĩ giàu sáng tạo đã thêm dệt nên một phiên bản của câu chuyện kinh điển về một nghệ sĩ nghèo đói làm đủ thứ việc để sống sót. Bức ảnh Elena cho tôi xem ở Venice được sao lại, cùng với một bảng kê cho việc tháo dỡ bức tranh trông rất thuyết phục hồi thế kỷ mười tám, trong đó có mô tả bức tranh nhưng không nhắc đến tác giả. Sau vụ đó, bức tranh hiển nhiên là vẫn ở chỗ cũ, được bán theo một lô với các thứ nội thất của tòa nhà khi nó được mua đi bán lại qua nhiều năm. Để xác định tác giả, Kazbich đã đi Venice. Có một bức thư từ “một kẻ lãng du thế kỷ mười chín”, một người Mỹ đam mê nghệ thuật, trong đó người này suy đoán với người nhận thư là bức tranh trên tường trong phòng khách sạn của mình có thể là của Caravaggio. Rồi có hai bản báo cáo của Quỹ Nghiên cứu Nghệ thuật Quốc tế, quỹ này cùng cung cấp dịch vụ xác


thực. Các báo cáo của IFAR trên thực tế không phải giấy chứng nhận một bức tranh là thật, nhưng chúng vẫn được những người háo hức mua tranh coi trọng. Tuy nhiên, quỹ này không hẳn là không thể bị mua chuộc. Các chuyên gia được mời thực hiện dịch vụ có thể chọn cách ẩn danh, điều đó nghĩa là họ có thể tạo ra một báo cáo đáng ngờ mà không làm tổn hại đến danh tiếng công khai của họ - nếu được giá. Kazbich khẳng định ông ta đã theo đuổi bức tranh nhiều năm, cuối cùng đã giành được nó qua một người họ hàng thật tiện là đã qua đời của người chủ *pensione* và mang nó ra chào bán cho IFAR.

Kể từ lần đầu tiên thấy bức Caravaggio, tôi đã biết nó không thể nào là tranh thật. Nhưng việc này quả là lạ lùng. Táo bạo hết sức. Mặc dù vậy, những việc như thế từng xảy ra. Những tác phẩm của các Bậc Danh Họa thỉnh thoảng vẫn xuất hiện ở các tầng gác mái. Một bức "Vermeer" do một tay lừa đảo tên là Han van Meegeren làm ra đã ngoạn mục lừa được Hermann Goering, một kẻ nổi tiếng là sành sỏi. Tôi lấy cho mình một lon Coca, nhấp một ngụm thứ xi rô đường dính nhớp đó và ước mình đã không làm vậy. Thứ Kazbich, cũng giống mọi tên lừa đảo nghệ thuật khác, rõ ràng đang trông cậy để được tin tưởng chính là danh tiếng của ông ta. Nhu cầu được sở hữu không khỏi trói buộc kẻ đi lừa và kẻ bị lừa, nạn nhân xác tín niềm tin của mình bằng tiền. Tiền càng nhiều, khao khát được tin tưởng càng lớn - cái nhu cầu cũng vô giá như chính tác phẩm. Nếu Kazbich đề giá ở mức thấp hơn, tôi ngờ là một tay sưu tập tranh sắc sảo như Yermolov sẽ khó lòng bị gạt. Dù vậy hẳn vẫn bị gạt, và, vì bị phá đám, đã giết hai người để cố giành lại thứ trái tim hẳn khao khát.

Vậy là, đã đến lúc phải lựa chọn. Tôi vẫn chưa xác định được danh tính của kẻ đã lần theo Gentileschi tới Judith Rashleigh và khiến Yermolov có uy lực đến vậy đối với tôi. Những mảnh thân thể của người duy nhất có thể khẳng định điều đó hiện đang được ghép lại trong nhà xác ở Paris. Một viên đạn găm vào Timothy ngay lập tức? Và sau đó... sau

đó thì sao? Kazbich có lẽ vẫn còn ở Paris - tôi chỉ vừa mới thấy ông ta sáng nay, vì vậy tôi có thể bỏ bức tranh ở một nơi mà nó có thể được tìm lại một cách an toàn, liệu mình sử dụng các tài khoản ngân hàng và dành cả phần đời còn lại chờ đợi một nhân chứng bí ẩn đến gõ cửa. Hoặc tôi có thể chấp nhận thỏa thuận của Elena, giao bức Caravaggio ra và tin tưởng cô ta. Nhưng tôi đã thấy quá đủ các phương pháp của Yermolov để nghĩ là ngay cả nếu tôi có thể tin tưởng cô ta sẽ bảo vệ tôi, cô ta cũng sẽ vô vọng khi chống lại chồng mình. Hoặc có lẽ tôi nên lấy khẩu Caracal, bước ra ngoài và tìm nơi nào đó yên tĩnh rồi nhét nòng súng vào miệng.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

 rời đang dần tối. Timothy sẽ tỉnh giấc sớm. Đồ ăn duy nhất còn lại trong tủ lạnh mini là một gói hạt hỗn hợp, và có lẽ đó là điều khiến tôi quyết định dành lựa chọn tự tử cho lần khác - vì nó sẽ là một bữa ăn cuối cùng thật sự kinh khủng. Phải có điều gì đó nữa, điều gì đó trong mối liên hệ giữa Yermolov, Balensky và Kazbich. Timothy động đậy, trở mình trong giấc ngủ. Chân tôi tê dại lúc tôi lê ra chỗ cái túi, cố gắng không đánh thức cậu. Nếu định bắn cậu, tôi muốn làm việc đó khi cậu trong trạng thái vô thức. Tôi mở cái laptop mình đã mua khi đến Paris và chạy link tìm kiếm Raznatovic và Kazbich, nhưng ngoài một trang web sơ sài giới thiệu phòng tranh sau này của Kazbich ở Belgrade, sự hiện diện trên mạng của Kazbich vẫn là một hố đen. Không hình ảnh, không thông tin. Raznatovic, mặt khác, lại không hề ngại ngùng. Thực tế là, nếu thứ bạn mê là cựu- sĩ-quan-bán-quân-sự-gốc-Serbia-trở-thành-xã-hội-đen, thì về cơ bản ông ta chính là Mick Jagger. Sinh năm 1967, ông ta từng phục vụ trong đội quân Mũ Nồi Đỏ khét tiếng dưới chế độ của Milosevic khi chiến tranh nổ ra vào năm 1991, nhưng không giống ông chủ của mình, Ông ta đã thích ứng thành công với chính quyền hậu Nam Tư và giành quyền thủ lĩnh của một băng đảng. Quân Chetniks, các chiến hữu quân sự của Raznatovic được biết đến dưới cái tên này, đã nổi lên để thống lĩnh chính quyền sụp đổ với thứ công lý vô chính phủ và tàn bạo của riêng bọn chúng. Khởi đầu từ dân quân và sau đó được xếp vào hàng băng đảng, bao gồm cả việc cắt cổ họng nạn nhân (càng ung hơn nếu là người Hồi giáo) một cách chậm rãi. “Lần đầu có hơi lạ,” một nhà báo trích lời Raznatovic, “nhưng về sau tôi cảm thấy vui khi được ra ngoài và ăn mừng.” Từ những vụ ám sát đơn giản, giá mười lăm đô la một vụ, Raznatovic và đồng bọn của ông ta được cho là đã chuyển sang súng ống, bán những khẩu AK47 với mức giá cơ bản là hai trăm đô la cho tới súng bắn lựu đạn chống tăng có thể lên đến hai ngàn đô la.

Serbia có vị trí lý tưởng để vận chuyển lậu vũ khí quân sự vào khu vực Schengen của châu Âu, và khi đã vào được, không còn phải lo lắng về việc băng qua biên giới nhiều phiền phức nữa.

Và đây là Raznatovic chụp cùng một nhà văn Nga nổi tiếng, đây là cùng các đồng chí của ông ta ở một doanh trại trên núi, đây là với điều xì gà và những người đẹp mặc bikini điển hình ở Saint-Tropez - khi ông ta vẫn có thể an toàn ra nước ngoài. Raznatovic là chủ đề của những bài tiểu sử nghiêm túc trên báo chí nước ngoài, được liệt kê trong những báo cáo của các nhóm nghiên cứu chính sách, được coi là một anh hùng quốc gia và một tội phạm quốc tế. Ông ta thậm chí còn có mục riêng trên Wikipedia bằng tiếng Anh, có nhắc đến tài sản, các công ty mẹ hợp pháp và, khá tiện lợi, sự quan tâm của ông ta đối với nghệ thuật quốc gia Serbia, đặc biệt là các biểu tượng tôn giáo. Ông ta là người đóng góp chính cho một bảo tàng được thành lập gần đây ở Belgrade và hình như là vẫn sống ở thành phố đó. Tôi có thể dành cả buổi sáng chỉ để đọc về ông ta nếu muốn, có đủ tư liệu để viết hẳn một luận văn, nhưng có một loại *matériel*^{77*} khác khiến tôi hứng thú. Cụ thể là loại làm nên cơ đồ của Balensky.

Trước khi cải tà quy chính nhờ việc kiếm được gia tài của mình ở phương Tây, Balensky từng là một lái súng. Trong chế độ tham nhũng ở nước Nga thời hậu Xô Viết, nơi không có sự khác biệt giữa xã hội đen và chính quyền, thị trường quân sự ngầm là một ngành kinh doanh lớn. Như Bruce Eakin và các nhà lý luận về mafia bạn ông đã thẳng thắn chỉ ra, cuộc chiến ở Chechnya về bản chất là vỏ bọc che đậy cho một phi vụ buôn bán vũ khí kín cực lớn, ở đó chính phủ có thể gạch bỏ khỏi sổ sách các loại vũ khí dư thừa đã bị “phá hủy” - nghĩa là, đã bán. Balensky đã giao dịch với Raznatovic thông qua Kazbich. Raznatovic, việc này đã được xác nhận, cũng lên được vị trí hiện tại nhờ buôn vũ khí. Vậy nếu Kazbich còn buôn bán thứ gì đó ngoài những bức tranh phong cảnh đẹp để giữa thế kỷ thì sao? Giá mà Bruce già cả cố thêm chút nữa, tôi ngẫm

nghĩ, ông ta có thể đã giành được giải Pulitzer.

* *Tài liệu.*

Câu hỏi đặt ra là, Kazbich đang buôn những thứ đó tới chỗ kẻ nào? Mỗi liên hệ duy nhất tôi có là Moncada, nhưng rồi tôi nghĩ đến một ngân hàng ở Sicily. Vậy là tôi quay lại với anh bạn cũ Renaud, như thi thoảng vẫn làm vậy. Chỉ vì ta Google một ai đó không có nghĩa là ta nhớ họ. Tôi đã học được từ hẳn đủ để nghi ngờ việc này là rửa tiền. Những bức tranh là một cách giữ tiền khá chắc chắn - nhà chức trách có thể giảm giá trị một tài khoản ngân hàng, nhưng để giảm giá trị một bức tranh, họ phải sở hữu nó. Đó có thể là lý do, sau vũ khí và ma túy, mặt hàng quan trọng thứ ba trên thị trường chợ đen đối với tội phạm có tổ chức của Ý là các tác phẩm nghệ thuật. Thị trường này ước tính trị giá tám tỷ euro một năm, trong khi đó Tutela del Patrimonio Culturale - cơ quan của Ý đảm trách việc thu hồi các tác phẩm bị đánh cắp - đã thành công trong việc tịch thu được hơn sáu trăm ngàn tác phẩm chỉ trong vòng một năm. Kazbich hoàn toàn có thể đứng ở trung tâm một thương vụ đổi vũ khí lấy các bức tranh mà Raznatovic và Moncada là những kẻ cung cấp hàng cho việc trao đổi này.

Elena chắc chắn là Yermolov có những bí mật cần che giấu. Tôi đã biết về Balensky, nhưng ông ta thuộc lớp người cổ xưa, gần tám chục tuổi, thực tế đã là một di vật. Yermolov là thế hệ mới, đại diện đáng trọng của lớp người giàu hậu Xô Viết. Nếu hẳn liên quan đến việc buôn lậu vũ khí cùng đám chiến hữu tín đồ nghệ thuật của hẳn, đó có lẽ là điểm tựa đòn bẩy cho tôi. Elena sẽ không bảo vệ được cho tôi, kể cả nếu cô ta có bức tranh chết tiệt đó, nhưng chuyện kia thì có thể. Song tận dụng nó thế nào đây? Làm sao để tiếp cận Yermolov mà vẫn còn sống đủ lâu để hăm dọa hẳn?

Timothy lại chọn ngay khoảnh khắc hồi hộp đó để tỉnh giấc. Sau một khoảnh khắc mù mịt trước khi nhận ra rằng không, đây không phải là

một cơn ác mộng, cậu lại bắt đầu khóc. Bản thân tôi cũng có cảm nhận tương tự về Ibis. Tôi lấy cho cậu chút nước và nói vài câu nhẹ nhàng, rồi chợt nhớ đến bức thư ngắn tôi đã lấy từ bàn làm việc của Guiche. Nó vẫn nằm trong túi áo khoác đã cởi của tôi. Tôi đưa nó cho Timothy và quan sát gương mặt cậu lúc cậu mở tờ giấy đơn đó ra. Một xấp tiền, tiếp theo là một trận mưa xu nho nhỏ, đổ xuống giường. Timothy phớt lờ mấy thứ đó, im lặng đọc mẩu giấy và đưa nó lại cho tôi.

“Anh xin lỗi,” Guiche viết. “Cảm ơn em về những niềm vui em đã mang lại cho anh. Hãy nhận lấy số tiền này, gắng sống hạnh phúc nhé. Em nên học tiếp. Hãy biết là anh tin em có thể làm được. Nhưng làm ơn hãy rời khỏi Paris. E.”

Vậy là ông ta thực sự quan tâm đến Timothy, thậm chí ngay cả trong giọng điệu ủy mị từ lời *adieu*^{78*} của ông ta. Tôi gom số tiền lại và đếm: gần ba nghìn euro, hai nghìn bằng tờ một trăm và phần còn lại là các tờ tiền lẻ, như thể ông ta đã lên kế hoạch trước, nhưng phải gom tiền vội vàng. Timothy không nói một lời. Tôi nhìn cậu một lúc lâu, đặt bàn tay lên cánh tay cậu, nhưng cậu gạt đi, chắp hai bàn tay vào nách, nhìn lãnh đạm ra bầu trời nhá nhem tối.

* *Tiếng Pháp: từ biệt.*

Nếu mình trả lại bức tranh ngay khi tìm thấy nó ở Anh, tất cả điều này sẽ không xảy ra. Guiche sẽ còn sống. Timothy có lẽ sẽ có một tương lai tốt đẹp với người đàn ông yêu thương cậu.

“Judith?” đột nhiên cậu nói.

“Tôi đây.”

“Cô có còn nhớ buổi tiệc mà tôi đã kể cho cô không, ở Tangier ấy?”

“Có.”

Cậu ngồi dậy, sốt sắng, lòng trắng lóe lên trong bóng tối lơ mơ.

“Có một đôi - dị tính - một nam một nữ. Chỉ là khách du lịch. Người Pháp. Ai đó đã đón họ ở Paris và đưa tới bữa tiệc - để biểu diễn.”

“Biểu diễn?”

“Họ đã làm tình. Trước tất cả mọi người. Làm tình thực sự. Cô gái - cô ta có vẻ rất thích thú, nhưng cô ta có thể thấy việc đó khiến cậu ta buồn, dù bọn họ được trả tiền. Tất cả chúng tôi đã xem họ biểu diễn.”

“Và rồi?”

“Họ có nhau, một đôi. Cả hai đều tóc vàng. Và tôi đã nghĩ là...” Giọng cậu trầm xuống, nghẹn ngào nức nở.

“Cậu đã nghĩ gì vậy, Timothy?”

“Rằng điều thật sự điên khùng... là những gì chúng tôi chứng kiến không phải việc làm tình. Đó là tình yêu. Họ yêu nhau. Và tôi tự hỏi...” - giờ cậu đang nói rất nhanh, cổ tuôn mọi ngôn từ ra trước những giọt nước mắt và có vẻ ngây ngất - “có phải ông ta đã muốn hủy hoại nó không? Trả tiền cho họ ấy. Lão Balensky này. Bởi vì họ yêu nhau, cô biết đấy? Ông ta ch... chỉ muốn h... hủy hoại nó.”

Tôi có thể hiểu cậu muốn nói gì, thật sự là vậy, nhưng những câu chuyện cảm động về sự trong trắng bị vấy bẩn là điều tôi không cần đến. Tôi vòng tay quanh người cậu.

“Nghe này. Chuyện đã xảy ra thật sự kinh khủng, tồi tệ. Tôi rất, rất tiếc vì cậu phải liên quan đến chuyện đó. Nhưng Edouard đã yêu cậu, thực sự là vậy. Ông ấy cũng muốn cậu tiếp tục sống tốt. Chính ông ấy đã nói vậy mà, phải không? Bởi vì ông ấy lo cho cậu. Vậy nên, đó chính là những gì chúng ta sẽ làm. Tôi sẽ giúp cậu, tôi hứa đấy.”

Cậu lại càng nức nở, và tôi vỗ về cậu. Không phải cậu khóc cho Edouard, bởi vì chuyện này chưa bao giờ là vậy, và đó là điều chúng tôi đã biết ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy nhau, vẻ nghênh ngang khi cậu đi ra từ căn phòng phía sau của cái hộp đêm tồi tàn đó, gương mặt cậu ngẩng lên nhìn tôi khi tôi bắt quả tang cậu đang trộm đồ của mình. Tôi vẫn luôn biết cậu là người như thế nào, và bằng cách nào đó mối liên hệ ấy luôn hiện hữu giữa chúng tôi, không cần phải nói ra. Bởi vì cậu cũng biết tôi là người như thế nào. Ta làm gì khi nhìn vào vực sâu trong tâm

hồn một người khác và vực sâu đó vẫy chào lại với ta?

“Sẽ ổn thôi mà,” cuối cùng tôi thì thầm. “Đừng lo, mọi thứ rồi cũng sẽ ổn thôi.” Tôi ôm cậu thật chặt cho đến khi nhịp thở của cậu im lặng.

Không có lý gì tôi phải giết Timothy. Cậu sống thì còn có ích với tôi nhiều hơn là chết đi. Có vẻ tôi đã lựa chọn rồi. Yermolov sẽ không làm hại ai được nữa. Đó không hẳn là động lực của tôi. Mà là khoái cảm tôi sẽ có khi hẳn biết tôi có thể chặn bước hẳn. Dù cậu có là gánh nặng, tôi vẫn cần Timothy cho cái kế hoạch đang còn lộn xộn trong đầu. Tôi đã quen với việc hành động một mình, nhưng giờ tôi có thể thấy là mình cần cậu. Và, có lẽ, tôi muốn bù đắp cho cậu. Cảm động quá. Chắc tôi sắp đi bán máu để mua Kit Kat cho cậu mất.

“Ở đây có rất nhiều tiền,” tôi gợi ý, “cậu có thể dùng chúng - trở về Morocco chẳng hạn? Cậu có muốn làm vậy không?” Tôi phải để cậu tự lựa chọn. Cậu phải lựa chọn để cảm thấy mình trung thành hay không.

Cậu lắc đầu một cách khổ sở.

“Ở lại Pháp chẳng?”

“Cô đùa đấy à?”

“Tôi có ý kiến thế này - một chuyện chúng ta có thể làm. Nếu thành công, chúng ta có thể trả đũa những kẻ đã hại Edouard. Báo thù cho ông ấy.” Tôi nói thêm vào, với một chút rụt rè rất nhẹ. Tính khí ưa làm quá của Timothy hẳn sẽ đánh giá cao điều đó.

“OK.”

“Nhưng sẽ... khá là nguy hiểm đấy.”

“OK.”

“Và nếu thành công, cậu sẽ có tiền. Rất nhiều tiền.”

“Tôi chẳng quan tâm đến tiền.”

Chúng tôi nhìn vào mắt nhau. Khóe miệng cậu hơi giật giật.

Tôi nhướn mày vẻ dò xét. “Đủ tiền để học trường thời trang. Và còn nhiều nữa.”

“Edouard đúng là muốn tôi có được những gì tốt nhất,” cậu đáp trả,

tỉnh rụi.

“Trong khi chờ đợi,” tôi nói, với lấy số tiền, “tôi sẽ mượn chỗ này. Để mua vé xe bus. Bắt đầu gom đồ của cậu đi.”

Với con tim có chút buồn, tôi quay lại với cái máy tính và mở trang của bến xe bus quốc tế ở Paris. Có một xe đi Belgrade rời bến lúc 8 giờ, chúng tôi sẽ bị lỡ nó, nhưng chuyến sau khởi hành lúc 11 giờ, tôi hy vọng vẫn còn ghế trống. Khi chúng tôi đến Serbia, tôi có thể thoải mái dùng thẻ, nhưng tốt hơn là nên cẩn trọng khi Kazbich vẫn ở gần. Rồi tôi bật camera của laptop đối diện bức tường phòng ngủ tồi tàn để không có gì tiết lộ vị trí của chúng tôi, và gọi Skype cho Jovana, trưởng nhóm Xaoc Collective ở Belgrade.

Có bằng tiến sĩ về nghiên cứu thời Phục Hưng, Jovana vui vẻ thừa nhận bản thân cô không phải là nghệ sĩ - cô khẳng định mình còn chẳng phác thảo được một người dạng hình que - nhưng cô lại cực kỳ am hiểu công nghệ và thị trường. Cô điều hành hợp tác xã như một trong những xưởng sản xuất theo dây chuyền kiểu truyền thống của Ý - cô đưa ra các ý tưởng để các nghệ sĩ trong nhóm thực hiện chúng và chia sẻ lợi nhuận. Như một Damian Hirst của Serbia, nhưng thông minh và có những cái khuyên thú vị xỏ trên mặt. Chúng tôi đã gặp nhau ở Macedonian Pavilion tại triển lãm Biennale, nơi Xaoc trưng bày phiên bản khổng lồ những bức tranh chấp ghép sau này họ làm cho tôi, ba mươi mét thậm thêu tay được căng bằng những tấm thẻ in biểu tượng và những ấm trà bằng thiếc bé xíu, và tôi đã ngay lập tức ngưỡng mộ cô. Cô nói về các giao dịch ký quỹ dùng đòn bẩy và ngưỡng kháng cự cũng tự tin như khi cô nói về ảnh hưởng của nghệ thuật Flemish tới tranh tường chủ đề tôn giáo Đông Âu, và trong suốt cuộc trò chuyện của chúng tôi, tôi đã học được rất nhiều từ cô. Hồi còn làm việc ở Nhà đấu giá, tôi từng ngậy thơ choáng váng khi thấy các kiệt tác vô giá bị coi như những khoản đầu tư, nhưng quan điểm của Jovana vừa tinh tế vừa không khoa trương. Cô nhìn thị trường như nó vốn có, như nó luôn là vậy xưa nay, nhưng tin là

vẫn có chỗ cho cái đẹp và ý tưởng cho các tác phẩm mới, ngay cả khi chúng phải được lén lút đưa vào theo kiểu du kích, vô hình trước khách hàng.

Không có ai trả lời, nên tôi xếp đồ trong lúc chờ đợi. Tôi cũng tháo súng ra, dự tính sẽ vớt dần từng bộ phận trên đường đi. Tôi không có ý định dùng đến nó nữa. Đến cuộc gọi thứ ba thì Jovana bắt máy. Khi hình ảnh của cô mở ra trên màn hình, tôi thấy cô có cái tượng Michael Jackson bằng nhựa bé xíu, lấy ra từ một móc chìa khóa, đang lủng lẳng trên cái khoen lông mày của cô. Tôi giải thích là tôi sắp đến Belgrade và hỏi Xaoc đang thực hiện tác phẩm nào.

“Ồ, Elisabeth,” tôi có thể thấy cô xoa tay để bày tỏ sự thích thú của mình, “vài thứ... rất lý thú. Tôi đang nghĩ tới - để tôi nói cho đúng - sự tha hóa.”

“Nghệ thuật tha hóa ư?”

Nôn mửa, phóng uế, máu me, giết mổ, cắt xẻo. Những tác phẩm muốn khơi lên sự ghê tởm và do đó thách thức mối liên hệ của chúng ta với cái đẹp. Dù sao thì đó cũng là lời thuyết trình bán hàng. Hoặc những ý tưởng mà tính gây sốc thô tục của nó đáng chú ý chỉ vì sự vô vị, cái này thì không phải thuyết trình bán hàng.

“Quaaaaá dữ. Tôi có vài đoạn phim ghi lại mấy thứ kinh khủng lắm, vừa xem một vài hình ảnh về những thứ cực kỳ đáng sợ, những bệnh nhân phẫu thuật mở khí quản... Chúng tôi đang sắp xếp lại chúng cùng với vài hình ảnh từ phim khiêu dâm hãm hiếp trên web đen và đặt video này vào một ống kính thiên văn nhỏ.”

OK, Jovana. Web đen, cảnh hiếp dâm, đã hiểu.

“Không, không phải kính thiên văn,” cô nói tiếp, “những cái tạo ra các hình mẫu bằng cát ấy?”

“Kính vạn hoa à?”

“Chính là nó. Và rồi chúng tôi sẽ đặt chúng vào những gói bánh quy mùa lễ với rất nhiều món đồ chơi nho nhỏ” - cô ngả người về trước để

minh họa làm Michael lắc lư một màn moonwalk phía trên con người cô - “thế là cô mở chúng ra và thấy một vài... thứ trong sáng - vài thứ khác rất, rất kinh tởm.”

“Vậy ra... nó nói về sự lợi dụng và tái phối cảnh của sự đồi bại?”

“Nói hay lắm!” Cô dừng lại để uống một ngụm Coca Zero. “Có thể cô thấy hứng thú?”

“Đương nhiên. Và tôi cũng có đôi ba ý tưởng khác cho cô. Một là chế bản lại một tác phẩm cũ, ý tưởng nữa là một màn sắp đặt bằng phim. Một kiểu diễn xướng, đại loại là một vở kịch, với nhiều bản sao. Một chút Cindy Sherman.”

“Nghe hay đấy. Cô có khách hàng chưa?”

“Hai người. Chà, có thể là vậy.”


“Tuyệt. Gặp lại cô thật đỉnh. Cô có muốn ở tạm đây không?”

“Cảm ơn - có lẽ thế. Thật hay khi được cảm nhận những gì cô đang làm.”

“Phải, phải. Cô sẽ đến Belgrade khi nào?”

“Ngày mai.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

 Trong lúc xe bus rì rầm băng qua châu Âu, Timothy chỉ ngủ rồi lại nhìn chòng chọc. Ở nơi nào đó vừa qua biên giới Slovenia, cậu chờ đợi vì sao chúng tôi lại tới Belgrade.

“Thứ nhất, bởi vì họ không đời nào tới đó tìm kiếm chúng ta,” tôi trả lời chậm rãi. Tôi giải thích là tôi sẽ gửi lời nhắn tới một người tên là Raznatovic, nếu tôi có thể tìm thấy và thuyết phục được ông ta, và việc đó sẽ khiến những kẻ đã giết Guiche tin là chúng tôi cũng đáng gờm. “Và chúng ta sẽ thực hiện vài tác phẩm nghệ thuật!” tôi tươi tỉnh thêm vào. Tôi biết là mình nghe giống một con tâm thần, tuy nhiên nỗi kinh hoàng trước cái chết của Guiche đã gây ra một trạng thái kiêu sảng nhưng vẫn tỉnh táo ở Timothy, một sự chấp thuận vô thức rằng tôi biết mình đang làm gì.

Tôi nói với cậu rằng cậu không cần phải làm gì nhiều, vẫn chưa, vì phần việc của cậu sẽ đến sau khi tôi tìm ra Raznatovic.

“Bất cứ điều gì tôi nói, chỉ cần làm theo,” tôi cảnh báo cậu, nhưng tôi không chắc là cậu có thật sự hiểu hay không.

* * *

Không có gì nhiều để nói về chuyến đi kéo dài mười tám tiếng đến Belgrade, ngoài việc nó tù túng, bất tiện, bẩn thỉu và mệt mỏi đến buồn ngủ mà ai cũng biết là chuyến đi nào cũng như thế. Khi chúng tôi đến Thành phố Trắng, tôi đưa Timothy vào khách sạn Square Nine và bảo cậu lên phòng tập gym. Có lẽ endorphin sẽ khiến cậu phấn chấn hơn. Chúng tôi chưa được gặp Jovana cho đến 10 giờ tối hôm đó, nên tôi đã tự đi ngắm thành phố. Chiếc áo khoác mỏng mà tôi đã mang theo từ tận Venice chẳng làm được gì để ngăn những cơn gió lạnh buốt thổi lên âm ỉm từ sông Danube, nhưng không đời nào tôi chịu mặc cái áo nỉ xấu xí của Anh. Áo khoác dài bằng lông chồn có vẻ được ưa chuộng ở trung tâm Belgrade. Tôi chưa bao giờ đi xa về phía Đông đến thế, và cảm giác

thật sự khác biệt, dù ban đầu tôi chưa thể hiểu được vì sao. Rất nhiều tòa nhà có từ thế kỷ mười tám - và phong cách đô thị tiêu chuẩn thế kỷ mười chín - đồ sộ, với những căn hộ có ban công liền khối hồi thập niên 1930 xen lẫn với nhau. Tôi tìm thấy một quán cà phê kiểu hipster, Koffein, trên một quảng trường có trồng cây hai bên và uống một cốc macchiato trong lúc định vị địa chỉ đại lý của Kazbich trong quyển sách dành cho khách du lịch. Thực đơn được in trên giấy màu nâu, chào mời những chiếc bánh mì Balkan thủ công và những lọ Kilner xinh xắn có đăng ten trên nắp đựng mứt quả. Những bộ râu chuẩn mực, những áo sơ mi vải dạ và những cái Macbook; như thể tôi đang ở Shoreditch. Đi bộ lên khu lầu đài nhìn xuống dòng sông, tôi len lỏi giữa đám phụ nữ có khuôn mặt tròn xoe mặc những bộ đồ gần giống trang phục dân gian vùng Balkan đang bán khăn trải bàn thêu và thảm ren, cùng những người đàn ông khổng lồ đến khó tin rao bán những kỷ vật thời chiến. Nhưng với một thành phố thủ đô vào đầu giờ tối, đường phố có một sự tĩnh lặng đáng sợ. Ngoài những người bán hàng, mọi ô cửa, mọi góc phố đều chật cứng những người chỉ... đứng đó, với sự kiên nhẫn của những người cần lao lạ lẫm, gió lướt qua mái tóc bạc dày hay những cái khăn trùm đầu, như thể họ vẫn đang chờ đợi một điều gì đó từ rất lâu rồi, nhưng đã quên mất nó là gì. Đối diện với tòa nhà Kazbich là một phòng tranh hiện đại trang nhã, trưng bày những bức ảnh đầu thế kỷ hai mươi đã chỉnh sửa chụp những đứa trẻ còi cọc, mấy cái nơ đỏ chót điểm trang trên những lọn tóc đen đã xơ xác từ lâu. Ở giữa đường, những hàng rào bằng gỗ dán lấp một cái hố to, và khi tôi nhìn lên, góc của một tòa nhà văn phòng màu xám u ám rõ ràng là có vết đạn bắn. Bên xe bus bên dưới trưng một poster cho series mới nhất của nhà Kardashian, làm như những người này chưa đủ khổ sở vậy.

Khác với các chủ nhân của Koffein, Kazbich hiểu rất rõ thực tế là thành phố quê hương của ông ta chưa đủ tầm cho sự chiêm biếm. Không gian của ông ta xa hoa và cổ điển khiến người khác vững dạ; một cửa sổ

lời có lưới mắt cáo bằng gỗ sậm màu, một bức rèm nhung màu đen đơn giản bảo vệ cho khu trưng bày hai bức tranh thánh tinh xảo, những bức tranh vẽ Chúa bị đóng đinh theo phong cách Byzantine được đóng khung trong lưới bạc ở hai phía bức tranh đơn sắc lớn vẽ một lực sĩ khóa thân, những bắp đùi cuồn cuộn bao quanh một cây cột bằng đá cẩm thạch. Nhòm qua cánh cửa, tôi thấy bốn bức tranh tương tự trong những khung mạ vàng nặng nề, xen kẽ với nhiều tranh thánh hơn nữa; ít nhất trông chúng cũng giống đồ thật. Đã gần 8 giờ, phòng tranh đã đóng cửa, nhưng tôi lúi lại chỗ hồ vữa trước khi dùng điện thoại chụp một vài bức ảnh khu trưng bày. Jovana sẽ cần cảm hứng cho nhiệm vụ của cô.

Khu đất nhảy dù mà Jovana và đội ngũ của cô làm việc nổi tiếng là tòa nhà có các nghệ sĩ sinh sống lớn nhất ở châu Âu. Một kim tự tháp dạng bậc thang hai mươi tầng bằng bê tông màu sô cô la, công trình lại càng có vẻ đáng sợ hơn vì không khí nghiệp dư của nó. Nó từng có thời là niềm tự hào về kiến trúc của ngành dân chính Serbia, và bức tranh tường nhiệt đới vẽ những con chim toucan cùng đười ươi khổng lồ ở nơi từng là hành lang vẫn không thể trục xuất bóng ma của những công chức với hàm răng xỉn màu mặc quần áo Xô Viết, của những thứ đồ nhựa màu be và cà phê phế phẩm, của sự giả tạo ngọt ngào không chút niềm vui, một trụ sở giả tạo cho một chính quyền giả tạo mà đơn vị tiền tệ duy nhất là sự tàn nhẫn. Giống như điều Elena có thể đã nói, nó khiến tôi rợn tóc gáy. Không gian của nhóm nằm ở tầng mười; Jovana đã cảnh báo tôi về cái thang máy bị hỏng, nên chúng tôi bắt đầu leo bộ lên.

Timothy ít nhất cũng có vẻ tỉnh táo hơn chút, nhưng tình trạng của tòa nhà rõ ràng đang khiến người ta phát hờn, mặc dù khẩu hiệu trên các bức tường trấn an chúng tôi rằng punk vẫn chưa chết. Ở cuối mỗi tầng thang, chúng tôi đều đi ngang qua một hành lang rộng, thấp, chằng chịt graffiti. Tại sao tình trạng vô chính phủ luôn giống nhau? Sự im lặng lại càng ngọt ngào hơn với tiếng nhạc electro mơ hồ, nghèn nghẹn đang đập từ một trong những tầng gác xa phía trên. Đột nhiên có một vụ ẩu

đá sau lưng chúng tôi, và chúng tôi quay đầu lại thấy một đám hình thù di chuyển giữa các bức tường bê tông sứt sẹo, những hình dáng đội mũ trùm đầu, chạy cúi thấp. Không nói không rằng, chúng tôi rảo bước nhanh hơn; đằng sau chúng tôi, chúng cũng tăng tốc. Tôi kéo đồng hồ ở cổ tay lên cao hơn dưới áo khoác khi chúng tôi quẹo qua một cầu thang khác, thở hổn hển, cảm thấy chúng ngày càng tới gần.

“Chúng có bao nhiêu người?” Timothy rít lên.

“Nhiều lắm. Chạy thôi.”

Chúng tôi lao vào một cuộc chạy nước rút, tiến tới chiếu nghỉ kế tiếp và lao qua một mặt sàn đầy mùi nước tiểu khác. *Chúng có dao không nhĩ?* Hành lang kết thúc bằng hai cánh cửa thép khổng lồ, khóa trái, cơn cuồng nộ bằng sơn đỏ nhỏ thành từng giọt.

“Chết tiệt!” Chúng tôi đi nhanh, hổn hển.

“Có lẽ chúng ta có thể đi vòng qua chúng. Bên nào cũng được. Nhanh nhất có thể và sau đó đi xuống?”

Chúng chỉ cách năm mươi mét, rồi hai mươi, mặt che kín, vẻ cục súc.

“Hãy đợi cho đến khi chúng đến thật gần. Sẵn sàng chưa?”

Và rồi một cánh cửa mở sang bên, một tiếng bùng nổ nhạc hip-hop đập mạnh từ trần nhà xuống. Bọn trẻ chậm lại, đẩy mũ trùm ra, cười toe toét, lướt vào studio. Một phụ nữ mặc áo bomber màu neon thò đầu ra và vẫy chúng vào. Một lớp nhảy. Chúng đến lớp nhảy muộn. Một trong số chúng giơ hai ngón cái lên với chúng tôi và làm vài động tác nhảy moonwalk phía sau đám bạn mình. Cửa lại đóng, chặn đứng thứ âm nhạc kia. Chúa ơi!

Timothy gặp người lại, thở gấp, đầu vùi giữa hai gối.

“Tôi không thể chịu được.”

“Tôi biết. Nhưng đây là vấn đề của chúng ta. Chúng chỉ là trẻ con.”

“Ý tôi là, tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Không chút nào nữa.”

Tôi ngồi xổm xuống và kéo mặt cậu về phía mặt tôi. “Nghe này, không

sao đâu. Chúng sẽ không trấn lột ta đâu. Chúng ta chỉ đang hoang tưởng thôi.”

“Thật không? Sao lại thế được?”

Tôi thực sự không còn sức để động viên thêm lần nữa.

“Đừng có gàn. Chúng ta ở đây là có lý do. Chỉ cần giữ bình tĩnh. Cậu có thể làm được mà.”

Cậu gạt đầu về khổ sở.

“Đi nào.”

Tôi dẫn cậu ra lối chúng tôi đến, tìm cầu thang tiếp theo, nhưng tôi rất hoảng. Không phải do bọn trẻ, việc đó thật ngớ ngẩn, mà là một đợt sóng chở che tôi bỗng nhiên muốn dành cho cậu, cơn thôi thúc muốn nâng niu cậu và nói với cậu rằng mọi việc rồi sẽ ổn.

Chúng tôi mất một lúc để hoàn hồn trước khi tôi gõ cửa. Tại cửa sập trên một cánh cửa sắt khác, một khuôn mặt vui tươi xuất hiện, gần như ẩn bên dưới một đồng khuôn xô chuyển động.

“Chào. Chúng tôi hẹn gặp Jovana. Elisabeth.” Tôi bắn một ánh nhìn qua Timothy, nhắc nhở cậu phải giữ im lặng.

“Chắc chắn rồi. Mời vào. Mọi người có muốn dùng trà không? Chúng tôi có vị bạc hà và hoa violet?”

“Violet tuyệt đấy, cảm ơn, ừm...?”

“Vlado.”

Trong studio có vẻ còn lạnh hơn trên đại lộ lộng gió. Được chia thành các khoang bằng những tấm màn treo, tôi nhận ra không gian chằng chịt dây nhợ từ trang web của nhóm. Khoảng hai mươi người đang đi loanh quanh, hầu hết mặc quần áo lao động và đồ bảo hộ giống Vlado, một đôi chú tâm vào những tấm toan dựa tường, những người khác chỉ đang hút thuốc và nói chuyện, phần lớn tụ tập xung quanh một dãy laptop đặt trên cái bàn trung tâm lớn. Mái tóc bện màu hồng giống như viên kẹo của Jovana rục rở ở giữa.

“Elisabeth! Thật tuyệt khi được gặp lại cô!” Tiếng Anh của cô nghe

buồn cười, nhưng hoàn hảo. Tôi áp má vào chỗ chữ cái Kirin màu chàm uốn lượn được xăm quanh mắt trái cô.

“Đây là Timothy. Cậu ấy là thực tập sinh của tôi. Từ Paris. Sao cậu không giúp Vlado pha trà đi, Timothy?”

Cậu trông hoàn toàn vô hồn, vì vậy tôi lặp lại bằng tiếng Pháp và cậu lết đi.

“Jovana này. Ba việc. Thứ nhất, chúng tôi có thể nhận lời mời của cô ở lại đây vài ngày - kể từ ngày mai được không? Tôi muốn cảm nhận tác phẩm ngay bây giờ khi tôi có cơ hội, và đây sẽ là kinh nghiệm rất tốt cho Timothy. Đương nhiên là chúng tôi sẽ đóng góp.”

“Được, không vấn đề gì. Nhưng chỗ này thực sự không phải là năm sao đâu,” Jovana nghi ngại nói thêm.

“Chúng tôi sẽ rất hân hạnh, cảm ơn cô. Thứ hai - tôi có một thứ này. Tôi cần cô lên mẫu cho tôi - cần gấp đấy. Hy vọng là mai xong. Cứ dựng trên laptop của cô vì tôi chỉ cần ảnh chụp màn hình. Có thể sẽ có cơ hội ủy thác từ một khách hàng ở Belgrade,” tôi giải thích vể to tát.

“Tuyệt vời!”

Có vẻ studio không có nhiều nước máy. Nhưng dĩ nhiên wifi lại hoàn hảo. Trong vài phút, Jovana đã đảo qua đảo lại những bức hình tôi chụp cửa sổ trưng bày của Kazbich trên màn hình của cô.

“Và tôi cần cô thêm vào... một thứ gì đó như thế này chẳng hạn?” Tôi cho cô xem ảnh một bức tranh thánh của Venice mà tôi đã tải về lúc ở khách sạn.

“Không vấn đề gì.”

“Trước khi cô bắt đầu thì... cảm ơn cô...” - tôi dừng lại để nhấp một ngụm trà hoa nóng giã từ một cái cốc được tặng có hình nữ Công tước vùng Cambridge - “vẫn còn điều thứ ba. Khá quan trọng. Một tác phẩm sắp đặt cho một khách hàng khác ở Thụy Sĩ. Có liên quan về mặt chủ đề với những thứ kiểu khiêu dâm hãm hiếp của cô.”

“Hay.”

“Nhưng có lẽ là... giảm mức độ xuống một chút nhé?”

“Tại sao?”

“Nó khá cực đoan, thứ mà cô đã nói với tôi ấy.”

Jovana nhìn tôi vẻ đánh giá. “Quỹ Prada sắp sửa trưng bày *Jody, Jody, Jody* của Kienholzes ở Milan. Cô đã xem nó chưa?”

Rồi, qua ảnh. Tôi ước gì mình chưa xem. Lạm dụng trẻ em không phải thứ tôi thích, về mặt thẩm mỹ.

“Vậy ông ta đã làm nó, xem nào, vào năm 1994. Cô muốn theo kịp, cô phải cực đoan. Chỉ là kinh doanh thôi mà.”

Sự ghê tởm đã trở thành thước đo giá trị nghệ thuật từ khi nào vậy? Không còn ai thực sự kinh hãi khi thấy chất thải, băng vệ sinh đã qua sử dụng hoặc bộ phận sinh dục bằng nhựa - người ta còn muốn thấy gì trong một phòng tranh nữa? Vì vậy mọi chuyện đi theo hướng nếu anh chỉ có thể đưa ra những thứ mang tính xúc phạm với tư cách nghệ sĩ, thì ngay khi nó trở nên dễ đoán, anh phải tăng cấp độ lên.

“Nhưng điều này thực sự đáng tởm,” tôi phản đối.

“Chính xác,” Jovana nói một cách điềm tĩnh. “Vậy, cô có muốn sử dụng nó không?”

“Tôi nghĩ là có. Cô có quan tâm không?”

“Lúc nào chẳng vậy.”

Tôi trở lại phòng tranh của Kazbich lúc 11 giờ ngày hôm sau, phần đầu tác phẩm của Jovana đã được tải vào điện thoại. Quần áo của tôi đang bắt đầu có cái vẻ nhàu nhĩ của những thứ được mặc quá thường xuyên, nhưng tôi chẳng thể để tâm tới điều đó - tôi đã mặc một cái áo cashmere cổ tròn màu đen cùng với cái quần Miu Miu tin cẩn và búi tóc lên đỉnh đầu, đơn giản và nghiêm túc.

“Tôi có thể giúp gì được cô không?” Cô gái ở bàn trông có vẻ ngạc nhiên trước người khách vắng lai, nhanh chóng nhét quyển tạp chí và cái gạt tàn vào ngăn bàn. Cô ta mặc một áo khoác nỉ không tay màu đen bên ngoài một chiếc sơ mi họa tiết paisley cổ nhọn theo phong cách

vintage thập niên 1970. Cũng đủ khiến người ta tin tưởng, nhưng cái túi dưới chân cô ta lại bằng nhựa vinyl và da cô ta thì xấu. Không phải là một cô công chúa Beograd vào vai giám tuyển, chắc là một sinh viên làm bán thời gian.

“Có thể, tôi hy vọng là vậy,” tôi trả lời một cách thận trọng. Tôi nửa như mong chờ Kazbich xuất hiện như ma cà rồng Nosferatu từ sau một cánh cửa. Tôi đưa danh thiếp của Gentileschi. “Tên tôi là Elisabeth Teerlinc. Tôi có một tác phẩm mà tôi nghĩ có thể khiến một trong những khách hàng thường xuyên của cô quan tâm.”

Tôi nhấn vào bức ảnh dựng của Jovana và đưa qua. Cô gái nhìn lướt qua nó, ánh mắt tập trung hơn vào ba tờ một trăm euro mà tôi đã nhét vào giữa điện thoại và ốp.

“Vậy nên, tôi đang hy vọng cô có thể liên hệ với ông ấy giúp tôi. Tôi chỉ ở đây khoảng một ngày thôi và tôi nghĩ ông ấy sẽ vô cùng quan tâm.” Tôi bỏ điện thoại cùng chỗ tiền đó vào túi một cách kiên quyết và để sự im lặng dâng lên giữa chúng tôi.

“Tên của khách hàng đó là gì, thưa cô?”

“Dejan Raznatovic,” tôi trả lời, vô cùng ngây thơ.

Các nét trên mặt cô ta trở nên hỗn loạn với vẻ choáng váng cổ che giấu.

“Tôi... tôi không biết cô muốn nói đến ai.”

Tôi lấy thuốc lá từ túi xách của mình. “Nói đi, không sao đâu. Cô biết mà. Không việc gì đâu. Tiến sĩ Kazbich đã đến phòng tranh của tôi ở Venice. Tôi còn biết ông ấy làm việc cho ông Yermolov nữa. Thật đấy.” Tôi mời cô ta gói thuốc lá, trong đó ngẫu nhiên có hai trăm nữa. Mức lương trung bình mỗi tháng ở Serbia là dưới bốn trăm euro một chút. Tôi lấy ra một điếu thuốc và châm lửa, rồi đưa cô ta cả gói. Cô ta lấy một điếu, cất gói thuốc vào ngăn bàn và lấy ra cái gạt tàn. Tôi đợi cô ta hút vài hơi, sau đó nói thêm là tôi đã cố gọi Tiến sĩ Kazbich, nhưng không thể liên lạc được với ông ta, và vì tôi đang ở Belgrade thăm các nghệ sĩ

của mình tại Xaoc Collective, tôi nghĩ mình nên ghé qua.

“Chị biết Xaoc à?” Mặt cô ta sáng lên.

“Đương nhiên.” Jovana và đồng nghiệp khá nổi tiếng ở Serbia, như các ngôi sao nhạc rock thông thường. “Tôi vừa từ chỗ họ tới đây. Họ có một vài đội khá điên ở đó.”

“Tôi nghĩ mình có thể xem...”

“Tất nhiên là vậy rồi,” tôi khuyến khích cô ta, đầy âm mưu.

“Tôi có thể xem lại - ờ - tác phẩm đó một lần nữa không?”

Tôi nhướn mày và đưa cho cô ta chiếc điện thoại để nguyên ốp. “Tất nhiên rồi.”

Cô ta ngồi xuống bàn và bắt đầu lướt dữ liệu của phòng tranh với vẻ nghiêm trọng.

“Họ sắp có một sự kiện cuối tuần này,” tôi nhắc đến vẻ tình cờ. “Một buổi diễn bí mật. Vladimir Acic sẽ chơi nhạc.”

“Thật sao?”

“Thật chứ. Tôi không tới được, nhưng tôi chắc mình có thể thu xếp để cô đi dự. Chỉ cần tên của cô...”

Mắt cô ta nheo lại, lướt qua tôi, đánh giá. Liệu có phải tôi đã làm hơi quá không? Tôi giả vờ bị phân tâm bởi một trong những lực sĩ thời Phục Hưng, đặt túi xách lên bàn cạnh cô ta và để miệng túi mở rơi xuống cho cô ta nhìn thấy nhãn.

“Những thứ này đẹp quá. Cô cũng là nghệ nhân?”

“Vâng, đúng là vậy. Chủ yếu là điêu khắc.”

Trúng rồi.

“Thật vậy à? Thế thì chắc chắn cô phải gặp Jovana rồi.” Tôi mỉm cười, theo kiểu mà tôi hy vọng là chị em thân tình. Chẳng phải kiểu tỏ vẻ tôi thực hành nhiều lắm.

“Vậy là... ờ, phải, chúng tôi có một khách hàng tên là Raznatovic.”

“Và cô có thể gọi cho ông ấy chứ? Đừng quên viết lại tên cô cho Jovana.”

Người trợ lý gọi vài cú điện - mặc dù cô ta nói tiếng Serbia, tôi có thể thấy là cô ta rất lo lắng - và mười lăm phút sau, tôi có một cuộc hẹn với Dejan. Rời phòng tranh, tôi nghĩ tôi sẽ đưa tên cô ta cho Jovana; biết đâu chừng, có thể cô ta lại có tài, dù tôi có cảm giác rằng Vladimir có thể sẽ hủy buổi diễn của anh ta.

Timothy có vẻ không vui trước chỗ ở mới của chúng tôi, tôi cảm thấy điều này chỉ ra sự thiếu vắng trí tưởng tượng rành rành của cậu. Ít ra sự hờn dỗi của cậu lúc này đã hướng vào những tấm nệm bọt và túi ngủ xấu xí giờ là phòng ngủ của chúng tôi, khiến cậu sao nhãng khỏi cơn đau khổ vì Edouard, mặc dù tôi đã cố thuyết phục cậu là việc ghi lại các hoạt động ở khu nhảy dù này sẽ là một nguồn cảm hứng tuyệt vời cho hồ sơ xin học trường thời trang của cậu.

Việc tắm rửa với sự hỗ trợ của vòi nước lạnh duy nhất ở chỗ từng là nhà bếp của văn phòng hiện đang là mối bận tâm trước mắt của tôi. Tôi đun nước trong bình, tắm bằng miếng bọt biển và trang điểm đẹp nhất có thể với một cái gương cầm tay. Đồ lót Eres bằng lưới màu đen tinh tế và bộ trang phục lịch sự mang trong túi, một váy lụa tussore Lanvin màu chì có xếp nếp sâu ở lưng mà tôi đã gửi giặt hấp ở khách sạn trước khi chúng tôi rời đi, vậy là đủ, nhưng tôi vẫn cảm thấy thiếu một cách khó chịu. Tôi cầm đôi sandal da đục lỗ Alai đi chân trần xuống chín tầng thang và lau lòng bàn chân bằng khăn giấy ướt trên những viên gạch lát giả đá cẩm thạch ở hành lang trước khi thô lỗ kéo đôi tất dài màu đen vào vị trí. Dejan đã gần năm mươi, thuộc thể hệ phản ứng với việc mang tất.

Nhà hàng Dejan đã đưa tên cho trợ lý của Kazbich nằm trên khúc quanh sông Danube, bên dưới những bức tường lâu đài cổ của Belgrade. Nơi từng là những bến tàu và kho hàng đã được biến thành một chuỗi nhà hàng và quán bar hiện đại hướng ra sông. Ngay trước 8 giờ, tôi đã hòa mình vào một bày các cô gái đang chịu khó dập dìu dọc theo bến tàu, tất cả chúng tôi đều vụng về trong các đôi giày cao gót trên

những viên sỏi lớn. Sự cô lập về chính trị của Serbia có thể đã phá nát nền kinh tế của họ, nhưng về mặt ưu sinh, nó đã mang lại những điều kỳ diệu. Hầu hết các cô gái đều có cơ thể của người mẫu catwalk, cao khoảng một mét tám, chân dài miên man sẵn chắc khoe ra trong các bộ váy ngắn bó sát hoặc những cái váy tí xíu bất chấp thời tiết. Họ đẹp tự nhiên, ít nhất là dưới lớp trang điểm và lông mi giả, nhưng điều tôi thực sự chú ý là mái tóc. Đây là một đất nước khó khăn, và tất cả những gì có thể làm để tạo kiểu tóc đều được kiên cường chịu đựng. Tẩy, sấy khô, đánh bông, đánh rối, xịt gôm và keo, Chiến tranh Lạnh có thể đã qua từ lâu, nhưng theo như những gì mà mái tóc của các cô gái cho thấy thì bức tường Berlin vẫn còn nguyên vẹn. Bướng bỉnh, lộng lẫy: trong cuộc cạnh tranh mưu đồ hạnh phúc, họ sẽ không bị khuất phục bởi chân tóc nổi cầu thả.

Tuy nhiên, có vẻ tôi đã có đối tượng hẹn hò sáng giá nhất thành phố đêm hôm đó. Khi tôi đưa tên Raznatovic cho quản lý ở quán sushi Peru, tôi đã nghĩ anh ta sắp bị nghẹt thở. Anh ta gọi tôi là “Madam” ít nhất bốn lần khi tôi tìm đường đi qua căn phòng đông đúc tới chiếc bàn, được đặt riêng biệt tuyệt hảo trên một cái bục ở phía sau nhà hàng, tại một chỗ giống như khu VIP mới được thu xếp một cách vội vã. Tôi gọi một ly vang đỏ và châm một điếu thuốc, đơn giản chỉ vì cái lạc thú xấu xa là được hút thuốc trong nhà. Ba người hầu bàn vội vã mang gạt tàn đến cho tôi.

“Để tôi giúp quý cô.”

Ngay cả theo tiêu chuẩn của Serbia thì Dejan Raznatovic vẫn quá khổng lồ. Cao gần hai mét, tôi nghĩ vậy, với bờ vai chặn hết cả ánh sáng. Trước khi tham gia cùng Steve trên chiếc *Mandarin* hai năm trước, tôi hầu như chưa từng vào một nhà hàng tử tế; từ sau đó, tôi đã ngồi ở rất nhiều nơi đắt tiền với rất nhiều người quan trọng, nhưng bầu không khí Raznatovic tạo nên không giống với bất cứ gì tôi từng gặp. Lúc ông ta chào và bắt tay tôi, tôi nhận ra là toàn bộ mọi người đều đang nhìn

chúng tôi. Ngay cả tay DJ bắt buộc phải có cũng đang ngھn cổ ra từ buồng chơi nhạc. Không khí có vẻ nặng nề hơn vì sự hiện diện của ông ta, như thể quyền lực của ông ta bị ép chặt giữa các phân tử của nó. Không chỉ là sự nổi tiếng, hay mằm mống vô hình của sự giàu có; mà tôi nhận ra đó là nỗi khiếp sợ. Ngoài vóc dáng, không có vẻ gì giang hồ ở Raznatovic - bộ com lê màu xanh biển được may đo hoàn hảo, khuy măng séc kín đáo - nhưng khi những tiếng trò chuyện quanh chúng tôi dần dần trở lại, tôi thấy dù tất cả mọi người trong phòng đều biết ông ta là ai, nhưng không người nào dám nhìn vào mắt ông ta. Bị một cơn ham muốn thuần túy đánh trúng, tôi thực sự cảm thấy bủn rủn, và tôi đã để ông ta nhìn thấy điều đó trong mắt mình khi người phục vụ bàn gây ra một tiếng ken két do cố kéo cái ghế ra đủ xa cho người khách to lớn, làm rơi gạt tàn lên chân mình và kéo phải cái khăn trải bàn khi lấy lại thăng bằng, khiến rượu đổ thành dòng ngang qua khăn trải bàn. Cả ba chúng tôi lặng nhìn đống lộn xộn trong giây lát.

“Cô thích sushi không, cô Teerlinc?” Dejan hỏi.

“Ông thật tốt bụng vì đã mời tôi đến đây,” tôi trả lời vẻ dửng dưng.

Ông ta để một tờ tiền trên bàn và nói gì đó với người phục vụ bằng tiếng Serbia, rồi kéo ghế cho tôi.

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ đi chỗ khác.”

Một chiếc Aston Martin màu bạc đậu trên vỉa hè, ở khu vực dành cho người đi bộ bên ngoài nhà hàng. Dejan mở cửa cho tôi, đợi cho đến khi tôi ngồi xuống rồi mất một lúc bẩy bản thân vào cái ghế lái thấp tẹt. Tôi muốn cười một cách khủng khiếp. Chúng tôi rời đi, theo sau, như tôi thấy, là một chiếc Range Rover màu đen với cửa kính dán mờ, chiếc này cũng vui vẻ không đếm xỉa đến luật đỗ xe. Đội an ninh của ông ta, tôi đoán vậy. Chúng tôi bắt đầu leo lên một con đường dốc mà tôi nghĩ hẳn phải dẫn tới khu lâu đài.

“Ông thật tốt khi đồng ý gặp tôi về vụ phi bãi,” tôi bắt đầu. Tôi muốn biết liệu ông ta có biết thuật ngữ này không - phi bãi là sự ước tính

không chính thức mức giá bán mà một tác phẩm có thể đạt được ở một cuộc đấu giá.

“Nếu tác phẩm đó cũng thú vị như lời kể, thì cô mới là thật tốt.” *Vậy là ông ta đang vờn đây. Tốt.*

“Chúng ta đến nơi rồi. Tôi hy vọng cô không cảm thấy con đường quá dốc.” Ông ta đang nhìn chăm chăm vào đôi chân tôi. *Còn hay hơn nữa.*

Ông ta đưa cánh tay giúp tôi đi trên đôi Alaïa lên một lối đi gần như thẳng đứng. Bàn tay tôi trông bé xíu trên bề mặt ống tay áo của ông ta. Một thanh niên đã xuống khỏi chiếc Range Rover phía sau, chờ chỉ dẫn, sau đó lắc lư đi vào một ô cửa đằng trước trong khi chúng tôi chậm rãi bước theo. Ở bên trong căn phòng được thắp bằng đèn dầu, với vài ngăn bằng gỗ, ghế dài bọc nhung màu xanh lá và khá nhiều đồ bạc cùng vải lanh được gột hồ, nhưng nó không có cảm giác trang trọng, mà có vẻ như chúng tôi đã quay lại một phiên bản cũ hơn của thành phố. Một người phục vụ lớn tuổi với bộ ria xanh quặp xuống chào đón chúng tôi cùng với một cái khay bạc và hai cái ly pha lê chạm trổ nhỏ xíu đựng rượu slivovitz. Dejan lịch sự nâng ly lên với các vị khách ngồi phân tán trước khi uống cạn. Tôi bắt chước ông ta và cảm thấy sự lan tỏa thơm ngon của mùi mận đốt cháy cổ họng tôi.

“Đây là một trong những nhà hàng lâu đời nhất của Belgrade,” Dejan giải thích khi chúng tôi ngồi xuống. Ông ta phát âm theo lối Serbia, chữ “o” thay cho chữ “l”. “Tôi nghĩ cô phải thử món thịt ngựa sống.”

“Tôi chắc chắn là nó rất ngon.”

Ông ta gọi món và, khi ly rượu của chúng tôi được rót đầy, yêu cầu được xem các bức ảnh tôi đã nhờ Jovana thực hiện. Tôi bắt đầu bài chào hàng của mình:

“Tôi cần phải giải thích là tôi đã gặp Tiến sĩ Kazbich ở Venice, nơi đặt phòng tranh của tôi. Chúng tôi có vài người quen chung cùng ngành. Tôi hiểu là ông quan tâm đến các bức tranh thánh, nên khi tác phẩm này xuất hiện, tôi đã tự cho phép mình liên hệ với ông.”

“Tiến sĩ Kazbich đã cho cô số điện thoại của tôi à?” Ông ta có vẻ thích thú.

“Không,” tôi trả lời, nhìn thẳng vào mắt ông ta. “Tôi đã đến phòng trưng bày của ông ấy và xin số. Họ rất sẵn lòng giúp đỡ.”

“Cô dám nghĩ dám làm. Cô là người Anh, phải không?”

“Gia đình tôi sống ở Thụy Sĩ.” Chuyện đời của Elisabeth có cảm giác lỗi thời một cách kỳ cục. “Vậy là,” tôi tiếp tục, “ý tưởng tương tự những gì anh em Chapman đã làm với Goya - tất nhiên là ông đã nhìn thấy tác phẩm rồi chứ? Bức tranh thánh thuộc thế kỷ mười ba, của Venice, cực kỳ hiếm, nhưng hư hỏng nặng. Nó đang được rao bán - kín thôi, thông qua gia đình sở hữu nó. Xaoc có kế hoạch phân chia các mảnh và thực hiện một bộ ba, giống như thế này.” Tôi cho ông ta xem series Jovana đã thực hiện.

Tôi không biết Dejan thông thạo đến mức nào với tư cách một nhà sưu tập tranh thánh, nhưng tôi cũng chẳng lo việc ông ta có nhận ra được tác phẩm này hay không, vì nó không hề tồn tại. Jovana và tôi đã tạo ra một hình ảnh ghép của vài bức tranh thánh nhỏ hơn dựa trên bộ sưu tập của bảo tàng Ca' d'Oro ở Venice, một Đức Mẹ Đồng Trinh mắt to, tóc đen điển hình mặc áo choàng khăn viền vàng, đang ngượng nghịu bế Chúa Trời mặt phúng phình trong lòng. Chúng tôi đã chèn kín các vết nứt trên khuôn mặt và một dấu watermark xấu xí ở góc dưới bên trái. “Ý tưởng” là Xaoc sẽ cắt bức tranh bị hỏng và dán nó vào bộ ba tranh, phủ lên nó bằng những bức ảnh chụp do “khách hàng” lựa chọn - chúng tôi đã dựng vài mẫu dựa trên các lược sử thời Phục Hưng mà tôi thấy được trưng bày trong phòng tranh của Kazbich, vài bức graffiti của Serbia vẽ bằng bút đánh dấu và một trong những ảnh chụp màn hình kinh tởm nhất từ dự án “tha hóa” của Jovana. Thật sự nó không đến nỗi quá xấu, dù điều quan trọng là tôi có cơ hội gặp Dejan và chuyển thông điệp của mình.

“Đây là tác phẩm đặt hàng, nên tất nhiên các chi tiết sẽ - linh động.”

Tiếng Anh của Dejan gần như hoàn hảo nhưng tôi hy vọng từ đó có thể khiến ông ta bối rối đôi chút. Ông ta xem xét những bức hình trong vài phút, ngón cái lơ lửng trên màn hình.

“Bức tranh thánh này hiện đang ở đâu?”

“Ở Venice, tại nhà của những người chủ sở hữu. Họ đã sở hữu nó từ đó đến giờ. Tôi có thể sắp xếp để ông tới xem nó?” Tôi biết rất rõ là ông ta không thể rời Serbia.

“Và có... giấy phép để sử dụng tác phẩm theo cách này à?”

“Không cần giấy phép. Nó thuộc quyền sở hữu của gia đình, nên xử lý thế nào là tùy ý họ.”

“Giá thế nào?”

“750 nghìn USD để mua, cộng với hoa hồng của tôi, cộng với lệ phí cho Xaoc mà tôi cũng sẽ lấy mười phần trăm. Tôi ước tính giá bán lại ít nhất phải gấp đôi mức đó.”

“Và mang nó đến Serbia thế nào?” Ông ta giới đẩy.

“Một người trong gia đình sẽ bay đến Belgrade, tôi sẽ đi cùng ông ta, việc mua bán thực tế sẽ diễn ra trên đất Serbia. Không có vấn đề gì về di sản.”

“Cô đã tính đến mọi thứ nhỉ.”

“Tôi sẽ không bao giờ dám mơ được tiếp cận ông nếu tôi không làm vậy.”

Chúng tôi bị chen ngang bởi sự xuất hiện của người phục vụ, ông ta đặt những bát nhỏ đựng thịt màu đỏ sẫm, bạch hoa, mùi tây, trứng và hành tây thái nhỏ, rồi trộn trước mặt chúng tôi. Dejan chỉ cho tôi cách phết nó lên những *tartine*^{79*} bánh mì nướng mỏng. Tôi cắn một miếng. Thịt ngựa mềm mượt như nhung, có mùi thiu nhưng lại mang vị tươi, sạch đáng ngạc nhiên của sắt.

“Cô có thích không?” Dejan hỏi vẻ quan tâm. “Mùi vị không quá mạnh chứ?”

“Không hề. Tôi rất thích.”

Tôi thích thật. Có vẻ trước giờ tôi chưa bao giờ thực sự được nếm thức ăn đích thực. Chúng tôi ăn nhanh món thịt sống, một bát khoai tây luộc ngập bơ cùng thì là và một bát cà chua nướng với ớt paprika và tỏi khác. Người phục vụ thay đĩa của chúng tôi bằng những bát thủy tinh nhỏ đựng mứt anh đào và những tách viền bạc đựng cà phê thơm mùi bạch đậu khấu. Chúng tôi không nói gì nhiều.

* *Tiếng Pháp: lát bánh mì phết.*

“Tôi sẽ không mua tác phẩm của cô,” Dejan bất ngờ lên tiếng khi nhắm nháp cà phê. Tôi đang hơi lâng lâng một chút, vì rượu và sự ấm áp của nhà hàng; tôi mất một giây để kéo đầu óc mình trở lại với công việc.

“Rất tiếc khi nghe ông nói vậy. Nhưng chúng tôi... có những khách hàng khác. Cảm ơn ông vì một bữa tối tuyệt vời.” Tôi giả bộ thu xếp đồ và ra về, dù ông ta đã bắt gặp ánh mắt tôi khi cả hai chúng tôi đều mỉm cười trước sự vờ vĩnh đó.

“Chờ một lát đã.” Ông ta đặt bàn tay to lớn nặng nề lên cổ tay tôi. Tôi cảm thấy hơi nóng của đầu ngón tay ông ta trong mạch máu của mình.

“Tôi sẽ không mua nó,” ông ta tiếp tục, “bởi vì, như cô nói, tôi rất quan tâm đến các bức tranh thánh. Tôi sở hữu vài bức và tôi quan tâm sâu sắc đến chúng. Tác phẩm này sẽ... làm tôi xáo trộn.”

“Ông đang tỏ ra lịch sự. Ông ghét nó. Tôi hiểu.”

“Có lẽ cô sẽ muốn xem chúng?”

“Ông đang hỏi tôi có muốn đến xem các bức tranh thánh của ông phải không?”

Giờ thì ông ta cười toe toét. “Phải. Tôi nghĩ chúng sẽ làm cho cô hài lòng.”

“Chà, cảm ơn ông, điều đó sẽ rất... thú vị đây.”

Tôi nghĩ ông ta có thể sẽ hôn tôi sau khi ép cơ thể mình vào trong xe, nhưng ông ta không cần phải làm vậy, và ông ta biết điều đó. Chúng tôi lái xe khoảng hai mươi phút trong im lặng, chiếc Range Rover có thể nhìn thấy được trong gương chiếu hậu. Mỗi lần ông ta sang số, xe lại hơi

dịch chuyển dưới sức nặng của ông ta, còn tôi có thể cảm nhận điều đó từ ghế của mình. Tôi ước đến nỗi nghĩ rằng nước của mình hẳn đã làm ướt đầm phía sau váy. Chúng tôi băng qua một xa lộ và ngoặt vào một con đường thẳng vắng lặng, hoàn toàn trống trải trừ một hàng cây thanh mảnh, sau đó đi xuống một con đường khác, vòng lại hướng tôi đoán là nơi dòng sông chảy ra phía bên kia thành phố. Chỗ này, tôi nghĩ, rất xa thành phố. Và không ai biết tôi ở đâu hay đang ở với ai. Trong khoảnh khắc, điều đó có cảm giác thật tuyệt vời.

“Đây là nhà của ông à?”

Đèn pha chiếu sáng khi những cánh cổng trượt mở. Tôi nghĩ mình đã chứng kiến mọi cảnh đại diện xác đáng của tất cả những sự thô bỉ mà tiền có thể mua được, nhưng nhà Raznatovic quả là - kinh hãi. Nếu tôi nhắm một mắt, ngôi nhà có thể giống như phiên bản thạch cao màu hồng của lâu đài Chenonceau, với ba tháp tròn tùm tùm trên một hồ nước nhân tạo; nếu tôi nhắm mắt kia, nó hoàn toàn là phong cách Churrigueresque, phủ đầy những hình trang trí bằng xi măng rủ xuống. Thực sự có một cây cầu kéo. Còn có cả con hổ Siberia bằng thạch cao to như thật đang gầm gừ qua các cánh cửa an ninh bằng thép cao ba mét.

“Cô có thích không?”

“Nó rất là... mạnh mẽ, có chứ.”

Ông ta nhìn tôi vẻ mỉa mai. “Tôi còn một ngôi nhà nữa, ở Montenegro. Đẹp hơn nhiều, đơn giản, bằng đá. Kiểu Venice. Ngay bên ngoài Kotor, trên vịnh hẹp. Có lẽ cô sẽ thích chỗ đó hơn.”

“Vâng, chán nhỉ, cái hiệp định dẫn độ đó.”

“Nói như thế không lịch sự lắm đâu, Elisabeth.”

“Tôi xin lỗi.”

Ông ta bấm một nút trên bảng điều khiển và tôi bấm môi lại khi chiếc cầu kéo long trọng hạ xuống. “Đây là điều mà họ trông chờ. Không tinh tế...” - ông ta tiến về phía trước - “nhưng hữu dụng”.

Ba thanh niên mặc quần lính màu đen và áo khoác bomber chần bông nặng nề chạy về phía xe lúc chúng tôi phanh lại trong một khoảng sân chật hẹp. Hai người trong bọn họ mở cửa bằng một động tác nhuần nhuyễn, uyển chuyển trong khi xe vẫn đang nổ máy, người thứ ba tiến đến chỗ cánh cửa đã mở, chĩa khẩu AK47 vào bóng đêm, quan sát lối vào cho đến khi cánh cửa thép đóng lại. Sau vụ lữ miện, tôi tỏ vẻ lịch sự hơn khi giả vờ không nhìn thấy việc đó. Thật sự là tôi đang đi vào một pháo đài. Tôi nhớ lại một trích dẫn tôi từng đọc, về sự nghiệp đao phủ của Dejan - *Lần đầu có hơi lạ, nhưng về sau tôi cảm thấy vui khi được ra ngoài và ăn mừng.* Dejan nói bằng tiếng Serbia, và sau khi giúp tôi ra khỏi chỗ ngồi, một người trong bọn họ tách nhóm để dẫn tôi qua cánh cửa hẹp đặt ở một trong những tòa tháp nhỏ.

“Mời cô đi lối này.” Anh ta ra hiệu cho tôi đi trước anh ta lên một cầu thang xoáy ốc có những tranh khảm lờ lợc. Tôi đi vào một căn phòng hình tròn và ngạc nhiên khi thấy một bức tường đầy sách cùng hai cái sofa nhưng khá hư hại đặt ở hai bên một tấm thảm Ba Tư rất đẹp nhưng đã xơ xác. Có một lò sưởi đang đốt, gỗ có mùi gì rất nồng - có lẽ là gỗ táo? - và một cái bàn kiểu Louis XVI khá chướng mắt bằng gỗ gụ và đá cẩm thạch, cùng một cái chai và hai cái ly trôn. Nhìn quanh, tôi có thể thấy căn phòng đẹp tới mức nào - những bông hồng trắng trong cái bát sứ màu xanh, những cái gối thêu, những bức tường quét vôi trắng nhuộm vàng từ ánh sáng trong lò sưởi và một cây đèn nền bằng đồng mạ vàng đồ sộ mờ đục, theo phong cách Đế Chế. Với phần còn lại của tòa nhà xấu xí bị giấu sau những cánh cửa chớp, nơi này có thể là một căn phòng trong một cuốn tiểu thuyết Nga thế kỷ mười chín. Đặc biệt là khi tôi thấy ba bức tranh thánh đặt trong khung bạc mờ.

“Đỡ hơn chứ?”

Dejan đang băng qua căn phòng, cầm một cái mở nút chai.

“Cho phép tôi cởi áo khoác nhé?” ông ta hỏi.

“Tất nhiên rồi.” Tôi cho là ông ta đã làm vậy, ở dưới nhà, vì bất cứ thứ

gì từng ở trên hông ông ta trong nhà hàng đều đã biến mất.

“Đây là căn hộ riêng của tôi. Một tháp ngà?”

Tôi có chút rùng mình nhưng không thể trách ông ta được.

Tôi cầm lấy cái ly ông ta trao cho tôi và chỉ tay về các bức tranh thánh.

“Hãy nói cho tôi biết về các tác phẩm kia đi.”

“Trước hết hãy nói là cô có thích không đã. Nó là của Gruzia, từ vùng Kakheti.”

Rượu có mùi tuyết tùng và anh đào.

“Rượu ngon quá, cảm ơn ông.”

“Thế đấy. Những bức này là từ Okrid, hai bức này, và bức này - Đức Mẹ - là từ Skopje. Tất cả đều thuộc thế kỷ mười ba, thế kỷ mười ba là... giai đoạn cách mạng cho việc thực hiện các tranh thánh ở Serbia. Cô thấy không, đây là lúc Serbia trở thành một vương quốc độc lập và Đức Thánh Sava thiêng liêng đã trục xuất các giám mục Hy Lạp khỏi... tòa giám mục của họ?”

“Tòa giám mục.”

“Tôi có làm cô chán không?”

“Không một chút nào.”

“Do đó những họa sĩ vẽ tranh thánh lần đầu tiên được phát triển phong cách của riêng mình. Đa số các họa sĩ vẫn là người Hy Lạp, nhưng có một sự giản dị mới. Nhiều màu sắc hơn, nhiều... sự dữ dội hơn.”

“Tất cả đều rất đẹp.”

“Tôi thích như vậy. Rượu ngon, các tranh thánh vô giá của tôi ‘đẹp’. Dân nghệ thuật luôn nói như vậy. Không nói hết sự thật?”

“Chính xác.”

“Giá trị của tác phẩm càng cao, càng ít dùng...?”

“Tính từ?” Ông ta nói đúng, và sự vờ vĩnh cũng luôn khiến tôi thích thú. Hồi ở Nhà đấu giá, nếu bạn biết việc mình đang làm, bạn sẽ miêu tả một bức Gainsborough là “khá lôi cuốn”.

“Cảm ơn cô.”

Dejan ngồi xuống cạnh tôi, khiến cái sofa cũ vống xuống dưới sức nặng của ông ta, và nhâm nhi ly rượu của mình.

“Bây giờ thì sao?”

“Bây giờ ư?”

“Chúng ta có thể làm tình rồi sau đó cô có thể nói cho tôi biết cô đang làm gì ở đây, hoặc cô có thể nói cho tôi biết cô đang làm gì ở đây và rồi có thể chúng ta sẽ làm tình.”

“Vậy chúng ta nên làm tình.”

Ông ta lấy cái ly ra khỏi tay tôi, để nó bên cạnh cái ly của mình. Mùi rượu nồng nặc trên lưỡi khi ông ta quay lại hôn tôi, dễ dàng nhắc tôi lên chỉ bằng một tay đặt ở thắt lưng rồi để tôi nằm dưới ông ta. Tôi há miệng thật to, đầy ham muốn, luồn tay vào dưới áo khoác của ông ta. Ngực ông ta thật rộng, cuồn cuộn cơ bắp, và mặc dù ông ta vẫn chưa đặt cả sức nặng cơ thể mình lên người tôi, tôi vẫn có thể cảm thấy cái đó của ông ta đang gờ lên, ép vào bắp đùi tôi. Tôi mở áo sơ mi của ông ta, lướt móng tay mình qua đám lông rậm rạp, lần ra núm vú, bóp nhẹ. Chúng tôi ôm ấp nhau như hai đứa trẻ tuổi teen, hỗn hển và có chút vụng về.

“Để tôi cởi cái váy đẹp của cô ra.”

Tôi lách xuống khỏi sofa và quay lưng lại với ông ta, đôi bàn tay to lớn của ông ta khéo léo cởi một hàng móc gài giấu trong lớp lụa, rồi đến áo ngực của tôi.

“Tuyệt đẹp.” Ông ta dùng ngón tay vuốt ve dọc sống lưng tôi, sau đó là dùng miệng và rồi ông ta quỳ trên hai gối phía sau tôi, cả hai tay bóp chặt hông tôi. Tôi đang chảy nước vì ông ta, cơn nhức nhối nóng giãy trong âm đạo là khoái cảm gần như không thể chịu nổi. Tôi cởi quần lót và cúi người về phía trước trên bàn, nhưng ông ta giữ chặt eo tôi bằng hai tay, đứng phắt dậy, nâng cả cơ thể tôi lên trên đầu một cách nhẹ bẫng. Ngửa đầu ra sau, ông ta dùng lưỡi với đến môi dưới của tôi, mút thật sâu, và trong một giây tôi như người không trọng lượng, lơ lửng, hổ

sâu trong tôi đập rộn ràng, rồi tôi quàng hai chân lên vai ông ta và chống lòng bàn tay lên trần nhà để giữ chúng tôi đứng vững và bắt đầu sàng qua sàng lại trên mặt ông ta trong khi ông ta liếm từ cô bé đến lỗ hậu của tôi. Lưỡi của ông ta vào trong tôi và tôi đẩy mình lên trần nhà, sức nặng của tôi buộc ông ta phải liếm sâu hơn, người tôi cong ngược về phía sau qua đầu ông ta. Tôi đã có thể ra, nhưng chuyện này quá đã.

“Để tôi xuống đi.”

Ông ta hạ tôi xuống cũng nhịp nhàng như lúc nâng tôi lên và tôi quay người lại, quỳ xuống ngậm lấy của quý của ông ta.

“Ôi, ôi.”

Thượng đế sẽ làm mọi của quý giống cái của Dejan, giá như Người có tiền. Dày như nắm tay tôi, cả chiều dài từ trên xuống dưới, phần da đã cắt bao quy đầu hợp lại thành một cái đỉnh ba nho nhỏ nhô lên, mềm như lụa vân bóng. Tôi liếm phần này trước, chỉ để đầu lưỡi vuốt ve phần nhạy cảm đó, chọc gheo và hấy nhẹ cho đến khi ông ta thở hắt ra, oằn người lại, cương to hơn nữa, rồi tôi túm chặt phần thân trong lòng bàn tay, vuốt mạnh chiều dài ấy, sau đó dùng cả miệng, kéo ngón tay ông ta đặt vào chỗ hõm trên cổ họng tôi để ông ta có thể cảm nhận cái ấy của mình sâu trong đó, chúm đầu xuống nhanh hơn, nhều nước bọt lên người ông ta và để ông ta nghe thấy tiếng nhóp nhép ướt nhẹ, ấn xuống, gần như chết ngạt cho đến khi tôi nôn khan và cổ họng tôi thắt lại. Đám đàn ông thích nhìn thấy ta... không thoải mái. Tay ông ta lần tới đáy xương sọ của tôi dưới mái tóc xõa và ông ta bắt đầu đẩy mạnh vào mặt tôi trong lúc tôi lấy nước của mình bôi lên hai hòn bi và vùng xương chậu của ông ta, thè lưỡi liếm quanh đầu cái đó trong khi vẫn thổi cho ông ta. Rồi sau đó - chậm rãi, cực kỳ chậm rãi, thả lỏng cơ miệng, thả lỏng người, thu tay về cho tới khi một lần nữa chỉ có lưỡi tôi đưa qua đưa lại không ngừng, đầy giày vò, đầy hứa hẹn.

Ông ta im lặng, khuôn mặt chăm chú ở tít phía trên tôi. Tôi ngửa đầu ra phía sau và liếm láp lần cuối suốt chiều dài của ông ta.

“Giờ ông có thể nện tôi.”

Tôi choàng tay quanh cổ ông ta, kéo cơ thể mình lên bấp đùi mập mạp của ông ta, đẩy xương cụt về sau, ngửa lên trên và để ông ta vào trong tôi, chân tôi khóa chặt quanh hông ông ta, còn tay ông ta để dưới hông tôi. Ông ta lùi lại vài bước, tôi vẫn bị xiên trên người ông ta, chống lưng vào tường, và đi vào trong tôi, ép hông tôi lên hông ông ta. Một cú đẩy từ tốn, hai, ba, cho tới khi tôi gào thét bên trong khi ông ta đẩy cả chiều dài vào, sau đó cắn vào ngực ông ta, rồi ông ta xoay người đổi chỗ cho tôi và đâm mạnh vào tôi bằng tất cả sức nặng khổng lồ của mình, hết lần này đến lần khác, cho tới khi tôi thấy mình sắp ra, thật sâu từ cửa mình cho tới tử cung và rít lên với ông ta “Ra đi!” Ông ta đẩy thêm vài lần nữa để cho tôi lên đỉnh, rồi khi đầu tôi ngửa ra phía sau và cô bé của tôi co thắt lại tôi cảm thấy ông ta cương to hơn nữa bên trong tôi, và khi cơn cực khoái của ông ta bùng nổ, ông ta nâng tôi lên một chút khỏi của quý của mình để tôi có thể nhìn những giọt tinh dịch bắn lên người tôi, chỉ hơi nhấp phần đầu giữa hai môi mở to và ướt đẫm của tôi, cho tới khi ông ta găm lên và thả tôi ra, để toàn bộ sức nặng cơ thể tôi đổ lên người ông ta, bắt lấy tôi vào giây phút cuối cùng, giữ chặt tôi ở đó khi những đợt tinh dịch cuối cùng trút vào trong tôi.

Cả hai chúng tôi đều run rẩy; tôi yếu ớt liếm một giọt mồ hôi mặn trên chỗ hõm sâu giữa các cơ ngực của ông ta. Vẫn ôm tôi trên người, ông ta đưa tôi ra ghế sofa, quỳ gối cúi về trước và để tôi trượt khỏi người ông ta, run rẩy. Ông ta với tay lấy một ly, uống một hớp dài và đặt môi lên môi tôi khi tôi nhận chỗ rượu từ miệng ông ta.

“Cô ổn chứ, Elisabeth?” Giọng ông ta có vẻ lo lắng đầy cảm động.

“Tôi nghĩ vậy. Tôi chưa biết nữa.” Tay tôi vuốt ve của quý của ông ta, nó đã co lại vào phần lông mu bòm xòm. “Chuyện đó thật là... bất ngờ.”

“Cô không thật sự nghĩ thế.”

“Không.”

Ông ta ngồi lên và bắt đầu mặc quần cùng áo sơ mi. Tôi làm theo, lục

lợi giữa những cái gối tìm đồ lót, và khi cả hai chúng tôi có thể coi là đã chinh tề, ông ta rót đầy rượu vào các ly và quay về phía tôi.

“Vậy là, bây giờ cô sẽ nói cho tôi biết vì sao cô lại đến tìm tôi với bức tranh xấu xí đó chứ?”

“Ông thường giao dịch qua Ivan Kazbich?”

“Đúng. Cô biết rồi mà.”

“Tôi nghĩ thỉnh thoảng ông cũng bán cho ông ta những thứ khác.” Tôi thật sự thấy một làn sóng căng thẳng chạy trên cánh tay mặc áo cotton của ông ta, một con sóng mạnh từ khuỷu tay lên đến vai.

“Có lẽ thế,” ông ta trả lời một cách cứng nhắc.

“Tôi muốn nhờ ông chuyển một lời nhắn tới ông ta. Cho một trong những ông chủ khác của ông ta. Tôi đã viết sẵn rồi, tôi sẽ đưa cho ông trước khi đi. Kazbich biết là tôi có thứ chủ ông ta đang tìm kiếm, và tôi sẽ giao nó cho ông ta ở Thụy Sĩ trong một tuần nữa. Giả sử ông ta sẽ tới gặp theo các điều kiện của tôi.”

“Và tại sao tôi phải làm thế?”

Tôi đã có thể nói là tôi hy vọng mình không ngủ với ông ta mà không được gì, nhưng nói thế là không đúng sự thật, chưa kể còn thô thiển nữa.

“Bởi vì Kazbich đang kiếm lời từ tranh giả và ông ta đang liều lĩnh... đang phức tạp hóa chuỗi cung cấp khác của ông.”

“Cô chẳng biết gì cả.”

“Có thể là vậy.” Tôi thật sự không biết và chỉ phải cầu cho ông ta tin trò bịp bợm này. Dù kết thúc có hậu hay không, toàn bộ mục đích của chuyến đi này là để thuyết phục Yermolov và Balensky rằng tôi biết bọn chúng đang làm gì. Chỉ có một lời nhắn trực tiếp từ Dejan Raznatovic mới thuyết phục được chúng là tôi đã xem các giấy tờ của Guiche và kết nối được mọi việc. Cứ cho là tôi sống sót ra khỏi đây, liên lạc từ chính Dejan sẽ ám chỉ là tôi biết đủ nhiều để hạ gục chúng. Đó là lý do chúng sẽ đồng ý gặp mặt, theo đúng cách mà tôi đã lên kế hoạch dàn dựng.

Đương nhiên, tiết lộ cho chúng rằng tôi biết mối liên hệ nghệ-thuật-đổi-lấy-vũ-khí có thể sẽ khiến chúng muốn giết tôi, nhưng đằng nào chúng cũng đang tính làm như vậy. Việc chúng tin tôi biết điều gì đó có thể giúp tôi có đủ thời gian cần thiết để đối đầu với chúng.

“Cô thật là tọc mạch.” Dejan nghe có vẻ thất vọng. “Hoặc có thể rất ngu ngốc.”

“Nói như thế không lịch sự đâu.”

Ông ta có lý. Ông ta chẳng cần nhờ ai giúp đỡ; đôi tay khổng lồ đó có thể bẻ cổ tôi như bẻ một que cắm ly cocktail. Đây là phần nhiều rủi ro nhất trong kế hoạch của tôi, cũng khiến nó là phần hấp dẫn nhất. Tôi nhìn ông ta chằm chằm, đánh bạo nở một nụ cười lạnh lùng.

“Chắc chắn ông sẽ không... không phải sau khi chúng ta vừa...?” tôi rên lên.

Ông ta cũng cười đáp lại. “Việc đó sẽ như thế nào? Cô không nghĩ là trước đó tôi định làm thế chứ? Cô thật... hài hước. Dừng cảm nữa.”

“Cảm ơn. Nhưng như tôi đã nói, những... thu xếp cá nhân của ông không phải là việc của tôi. Tôi chỉ muốn chuyển lời nhắn tới Kazbich và trả lại món đồ đang thất lạc. Chỉ có vậy. Tôi đảm bảo với ông.”

Ông ta đứng lên. “Tôi sẽ cho người đưa cô về bây giờ, Elisabeth.”

“Nhưng ông sẽ làm như tôi yêu cầu chứ?”

“Có thể. Tôi nghĩ vậy.” Ông ta đưa cho tôi cái túi. Tôi lấy tờ giấy cùng với những chỉ dẫn. “Có lẽ tôi cũng muốn ở lại với cô thêm chút nữa, nhưng cô phải thứ lỗi cho tôi. Tôi rất bận.”

“Tất nhiên rồi.” Cũng hơi đau, sự bù đắp cho lòng tự tôn của ông ta, cái vẻ kiêu cách mới quay trở lại này.

Ông ta bấm chuông bên cánh cửa cạnh cầu thang và tôi đứng thẳng người khi chúng tôi nghe tiếng chân đi lên. Dejan nói nhanh bằng tiếng Serbia qua cánh cửa.

“Zvezdan sẽ đưa cô đến bất cứ nơi nào cô muốn. Tạm biệt, Elisabeth.” Ông ta cúi xuống bắt tay tôi.

“Tạm biệt, Dejan. Rất cảm ơn vì đã dành thời gian cho tôi.”

Tôi theo cậu trai băng qua một cái sân, đi qua một cậu khác trong đám, cậu này mở cửa chấn song và hộ tống chúng tôi đi xuống dốc vào một gara ngầm. Chiếc Aston đậu ở đó, có cả một chiếc Porsche SUV và hai chiếc Range Rover, chiếc màu tối từ lúc trước qua ánh sáng đèn ống có nội thất màu trắng, còn chiếc màu trắng có nội thất da màu đen. Tôi nín thở. Cậu ta bấm chìa khóa và phớt tôi như muốn nổ tung vì nhẹ nhõm. Xe đen, nội thất trắng. Nếu cậu ta chọn chiếc kia, có nghĩa là cậu ta sẽ giết tôi. Không thể có vết máu trong xe được.

Khu nhà đang kêu rầm rập khi tay vệ sĩ thả tôi xuống khoảng một giờ sau. Cậu ta giữ cửa xe và trang nghiêm đưa túi cho tôi trước khi hơi cúi chào tôi và quay trở lại thành phố. Cậu ta trông không tệ, và tôi vui mừng đến nỗi đã có thể mời cậu ta lên nhà, nếu không nhớ đến ông chủ của cậu ta. Tôi lại cởi giày và lê bước ngược lên tầng mười, cái lạnh và việc leo trèo đốt cháy nốt cơn lùng bùng do rượu gây ra. Một hỗn hợp biến ảo của âm thanh, phần lớn là nhạc house và techno, đập vào các bức tường; tất cả các studio đều mở cửa, chật cứng người nhảy múa, uống rượu, hôn hít, hút thuốc. Một người khổng lồ có râu đi qua trên một chiếc xe ba bánh của trẻ con, vẫy vẫy tôi, còn bạn của anh ta thì dùng điện thoại quay anh ta. Hai nàng chiến binh Amazon tuyệt đẹp người Serbia nặng nề đi qua trong những đôi giày Doc Martens và quần leggings da, tay đầy pháo hoa que đã đốt. Tôi leo lên sân thượng mong có cơ hội được yên tĩnh và lấy điện thoại ra, thành phố sôi nổi, kỳ lạ đang sáng rực bên dưới tôi.

Trước hết tôi nhắn tin cho Carlotta, để nhắc cô ta về lời mời thân tình đi St Moritz mà cô ta đã đề cập ở đám cưới của mình. Hà hơi vào những ngón tay mình, tôi bấm thử các số điện thoại mà Elena đã cho tôi lúc còn ở Venice. Đầu tiên là một số di động của Nga, đã tắt máy, sau đó là một số mã 44 - có thể cô ta đang ở London. Bên đó đã là quá nửa đêm, nếu cô ta còn thức thì cũng khó lòng mà tỉnh táo, nhưng cô ta trả lời giọng

say khướt ở hồi chuông thứ hai.

“Elena, Elisabeth đây, ở Venice ấy. Chuyện mà cô đã hỏi? Tôi có thứ còn hay hơn cho cô. Hay hơn nhiều. Đừng nói gì cả. Tôi cần cô gọi lại cho tôi ngay bây giờ, số mới, tôi sẽ cho cô. Nhưng cô phải gọi từ một điện thoại khác. Cô có thể làm được không?”

“*Da.*” Nếu có ngạc nhiên, hay bối rối, cô ta cũng không để lộ ra.

Trên mái có vài cái bàn dã ngoại từ cửa hàng đồ cũ. Tôi dùng hai mươi phút Elena cần để gọi lại, đẩy chúng sát vào nhau thành một kiểu tường tránh gió, rồi ngồi chồm hồm bên trong, run lấy bầy trong cái váy mỏng và đôi chân trần. Tinh dịch của Dejan đã đông lại một cách khó chịu trên bẹn tôi. Rồi cô ta cũng gọi, và chúng tôi nói chuyện lâu đến nỗi bàn tay tôi tê cứng quanh cái điện thoại, khiến tôi phải gỡ nó ra, mát xa cho nó sống lại lúc tôi cọt kẹt đi xuống cầu thang để tìm Timothy.

Không gian của Xaoc đông như một hộp đêm, ken kín những cơ thể đắm mồ hôi. Tôi tới nhà bếp, ở đó Jovana đang khuấy một chảo trứng bác to tương kèm tàn thuốc lá. Cô nhe răng cười mơ màng với tôi, trên miệng dính đầy những vật nhỏ lấp lánh. Đột nhiên tôi nảy ra ham muốn được hôn lên miệng cô, nhưng sự nhớt tôi chính là chủ của cô - việc đó có thể giống như quấy rối.

“Chuyện thế nào?” cô hét lên qua vai mình.

Tôi chìa ngón tay cái xuống dưới và cô nhún vai.

“Nhưng chúng ta có một việc khác!” tôi gào lên. “Chúng ta xem xét nó ngày mai nhé?”

Cô gạt đầu, cho thêm Tabasco, ngoáy cái muôi vào hỗn hợp.

Timothy đang nhảy trong studio, quay tròn một cô gái trong điệu rock ‘n’ roll hoàn toàn không thích hợp. Cậu đã tự làm cho mình một cái áo cánh lệch vai từ một trong các miếng vải có hoa văn dân gian của Jovana, trông có vẻ di gan trên mái tóc sẫm màu của cậu. Cậu đã lấy lại được vẻ chải chuốt bóng bẩy, trông cậu lại trẻ trung và thật sự hạnh phúc. Tôi chưa từng thấy cậu như thế này, và điều đó khiến tôi vui

sương. Thứ tôi dành cho cậu khá là kinh khủng, nhưng dù sao với cậu, tình dục cũng chỉ là công việc. Sau này cậu sẽ ổn, tôi chắc chắn về điều đó.

Tôi đập lên vai bạn nhảy của cậu và thế vào chỗ cô ta, để cậu quay tròn tôi nhanh nhất có thể qua đám đông lộn xộn.

“Đang vui vẻ à?”

“Tôi thích nơi này!” cậu hét trả lời bằng giọng Anh nặng trĩu của mình.

“Tốt. Cứ tiếp tục vui chơi đi. Mai chúng ta sẽ đi.” “Đi ư?”

Tôi ôm cậu.

“Đúng thế, cưng à. Chúng ta sẽ đi Thụy Sĩ.”

PHẦN BA
TÁN SẮC

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Dẫu cho từ bé đến giờ hầu như đều sống trong nghèo đói, vài năm làm người lăm tiền nhiều của đã khiến tôi quên mất cảm giác có tiền huy hoàng đến mức nào. Bỏ qua những bất ngờ bất khả kháng, tôi chắc chắn sau khi nghe lời nhắn của tôi qua Dejan, Yermolov và tôi sẽ gặp nhau trong hai ngày tới, nên không cần phải lưu tâm đến cảnh báo của mũ xám về việc hẳn có thể truy ra tôi qua thẻ ngân hàng nữa. Thậm chí tôi còn di chuyển bằng tên Judith Rashleigh, ra sao thì ra. Timothy và tôi bay hạng thương gia từ Belgrade đến Milan, và sau hành trình xe bus đường dài cùng khu nhà lán chiếm, chúng tôi hết sức tận hưởng thức ăn nóng sốt và một danh mục tuyển chọn đồ uống miễn phí, được các cô tiếp viên hàng không yếu điệu đeo găng tay da thanh lịch của Air Serbia phục vụ. Timothy chỉ muốn nghỉ lại để mua sắm trong thành phố, nhưng tôi háo hức đi lên núi, nên chúng tôi thuê xe đi thẳng từ sân bay Malpensa.

Đèo Majola đến thung lũng Engadin đi lên theo một loạt những khúc quanh hình chữ chi, tài xế vòng xe qua với sự tự tin đầy kinh nghiệm, có đôi lúc lách qua một bên để nhường cho một xe bus cốt kết đầy người Philippines với khuôn mặt vô cảm hay những du khách vẻ ngoài hoảng hốt đi qua. Tuyết bắt đầu rơi lúc lên đến nửa đường, chất đóng cao hai mét nôm dày hai bên đường. Chúng tôi đi ngang qua các trang trại đá như trong thiệp Giáng sinh với những thanh gươm bằng băng treo lủng lẳng từ mái hiên và những lùm thông dày toàn cành, oằn ngang dưới sức nặng của tuyết và nhiều năm lộng gió Alps. Trên rìa thung lũng, chúng tôi đi ngang qua một cái hồ dài màu đen, cứng nhắc, điểm xuyết những người trượt tuyết xuyên quốc gia đội mũ, mặc đồ Lycra màu neon, đang di chuyển chậm chạp qua những con sóng đã đóng băng của nó, rồi qua vài ngôi làng có những cái tên rất du dương, Sils Maria,

Silvaplana, cho tới khi mặt tiền được sơn xanh dương và trắng hoa mỹ của khách sạn Kempinski thông báo là đã đến St Moritz. Tôi không thể ngờ thị trấn này lại hiện đại đến thế; những tòa nhà bằng kính và thép trông thật xấu xí trước vẻ hùng vĩ trắng toát của các đỉnh núi, nhưng khi chúng tôi nhích xe qua các nút cổ chai tạo nên bởi xe Porsche và Audi SUV, tôi có nhiều thời gian để nhận ra rằng sự đơn giản mộc mạc thật sự không phải là thứ dành cho St Moritz. Phủ kín người bằng đồ lông thú trông như mấy con phốc sóc, những phụ nữ béo phì trườn lên vỉa hè trên những đôi giày thể thao đế xuồng đính pha lê, mũ trượt tuyết lông chồn giữ khăn trùm đầu đúng vị trí, dòm ngó vào các cửa hàng đồng hồ, trang sức, mắt kính. Bất cứ thứ gì không bị phủ kín bởi các nhãn hiệu thì bị phủ kín bằng kim cương. Một cửa hàng trưng bày túi ngủ bằng lông cáo trắng, một cửa sổ khác lại treo áo khoác trượt tuyết chần bông bằng satin đen với chữ “Sexy” lấp lánh như kim cương chạy trên ve áo. Hoàn hảo cho một tháng Giêng lạnh cóng ở Riad.

Chúng tôi thả Timothy ở Eiderhof, một tòa nhà bê tông dạng nhà nghỉ bên cạnh ga. Sau khi trả tiền cho ba đêm, hai chúng tôi lên phòng của cậu, phòng đơn có nhà tắm, phòng số chín, và tôi nhìn qua cách bố trí của tòa nhà trong lúc Timothy kiểm tra các hành lang xem có camera quan sát không. Đây là Thụy Sĩ, và mọi thứ đều sạch sẽ. Xuống dưới nhà, tôi đưa cho cậu ít tiền. Cậu nhận tiền với vẻ hoài nghi không giống như mọi khi.

“Tôi sẽ gặp cậu sau,” tôi cố gắng trấn an cậu. “Giờ cậu hãy đi mua sắm. Kiểm ít đồ tử tế. Có một cửa hàng Monder ở đằng kia.”

Điều này làm cậu phấn chấn lên một chút, dù trông cậu quá trẻ và cô đơn khi đứng trên các bậc thềm tuyết phủ giữa một nhóm hướng dẫn viên trượt tuyết trắng kiệu người Thụy Sĩ mặc áo khoác màu đỏ.

Tôi nhắc cậu lúc nào cần sẵn sàng cho tối hôm đó và nói rằng tôi sẽ quan sát. Sau đó tôi len lỏi qua luồng giao thông lộn xộn tới chiếc taxi đang chờ sẵn và khởi hành chuyến mua sắm của riêng mình. Đầu tiên là

cửa hàng bán đồ chơi tình dục tôi đã để ý ở lối vào thị trấn, vị trí thuận lợi liền với một trạm xăng và một nhà hàng buffet. Người Thụy Sĩ quả là hiệu suất cao. Tôi chọn một cái áo chên giả da màu đen và quần soóc siêu ngắn đồng bộ ở gian đồ nam. Những đạo cụ khác cho hiện trường tội ác của tôi bao gồm dây câu cá từ một người bán đồ cắm trại, một con dao đa năng Thụy Sĩ quen thuộc, một mẫu hóa thạch bọt ba thùy nặng trích từ một cửa hàng lưu niệm và một chai rượu whisky. Cuối cùng là một tài xế taxi mặt không biến sắc và tôi khởi sự đi tìm Carlotta.

Phải mất một lúc mới tìm ra chỗ của Frantz ở phía trên trung tâm thị trấn, chủ yếu là vì Norman Foster đã ngụy trang nó như một quả đồi. Ngôi nhà có thể đã được đăng trên tờ *Tạp san Kiến trúc*, nhưng bên ngoài nó giống cái ổ trong mơ cho đời độc thân của Bilbo Baggins^{80*}, trông giống một cái gò hơn là một tòa nhà. Tuy vậy, sau khi trả tiền xe đắt khủng khiếp và rón rén kéo cái túi của mình xuống một lối đi hẹp, hai bên đầy rong nước màu đen, tôi phải công nhận là cảnh quan bên trong khá ngoạn mục. Carlotta đang chờ tôi trong căn bếp hạng NASA, có tường bằng kính nhìn ra quang cảnh tuyệt đỉnh của các ngọn núi ngang qua thung lũng. Tôi ngạc nhiên thấy cô ta mặc quần jean cùng áo chên Tyrolean bên ngoài cái áo cổ lọ cashmere màu xanh biển, nhưng khả năng biến hình là một trong vài thứ chúng tôi cùng có. Sau màn chào hỏi hôn hít, cô ta mời tôi một tách trà, dù cho việc kiếm một cái cốc và túi trà từ dãy tủ bếp bằng thép bóng loáng khiến cô ta hơi lạc lối.

* *Nhân vật chính trong tiểu thuyết The Hobbit của J. R. R. Tolkien.*

“Gã Philippines của chúng tớ quy rồi,” cô ta thanh minh.

“Ồ... ừm... đến khổ.”

“Ờ, tớ bảo anh ta đến tiệm Hanselmann để mua loại bánh mì đen mà Franz thích và anh ta, như kiểu, trượt ngã trên tuyết và gãy chân.”

“Tệ quá.”

“Đúng thế, Franz thật sự, như kiểu, nổi khùng vì chúng tớ định nấu

bữa tối hôm nay, nhưng không sao - chúng ta sẽ tới quán Cecconi.”

“Anh ấy có chịu không?”

“Ờ, Franz thích Cecconi lắm.”

“OK. Tuyệt quá.”

Tôi đồng ý uống một ly nước máy có vị ngon nhất tôi từng uống và chúng tôi ngồi cạnh nhau trên một ghế dài trải da tuần lộc, thưởng ngoạn quang cảnh. Thật khó mà giữ thăng bằng, vì những bộ da được sắp xếp khéo léo cứ chực tuột xuống sàn.

“Cậu thật tử tế vì đã mời tớ đến!” tôi nhiệt tình thốt lên. “Quả là một nơi tuyệt diệu.”

“Chúng tớ thích nơi này. Ít ra, Franz đã muốn mua, ờ, vài khu chuồng ngựa cũ đã chuyển đổi công năng dọc theo thung lũng ở Zuoz, còn tớ thì, như kiểu, không đời nào, tớ sẽ không bị mắc kẹt ở một nơi quê mùa cùng một đám người Đức già cả, nên chúng tớ giữ lại nơi này. Mẹ kiếp!”

“Có chuyện gì vậy? Cậu vẫn ổn chứ, Carlotta?”

Carlotta đang liếc mắt vào miếng vàng buộc quanh cổ tay trái của cô ta. “Chờ tớ một chút.”

Cô ta biến mất và trở lại một lúc sau, vung vẩy một ống tiêm.

“Giờ vẫn hơi sớm, phải vậy không?” tôi hỏi, khá lo lắng.

“Tớ đang làm IVF^{81*},” cô ta giải thích. “Tớ phải tiêm. Đây, cậu có thể chuẩn bị giúp tớ.”

Cô ta đưa cho tôi hai ống thủy tinh và bảo tôi bẻ đầu ra, trộn dung dịch ống tiêm trong khi cô ta vén áo lên, khoe vùng bụng phẳng lì rậm nắng. Cô ta kéo dẫn phần da giữa hai ngón tay. Tôi quay mặt đi lúc cô ta ấn mũi tiêm xuống.

* *In vitro fertilization: thụ tinh trong ống nghiệm.*

“Tớ cần một ít bông gòn. Bỏ nó vào thùng rác giúp tớ nhé.”

Tôi lơ vơ nhìn quanh tìm thùng rác.

“Tớ đang cố gắng có thai,” cô ta tuyên bố, phòng trường hợp tôi còn băn khoăn.

“Mọi việc có khó khăn lắm không?” tôi hỏi vẻ đồng cảm.

“Không. Tớ, như kiểu, hoàn toàn có thể làm việc đó một cách tự nhiên, nhưng với cách này cậu có thể sinh đôi và chỉ phải béo một lần thôi. Một hợp đồng bảo hiểm.” Cô ta gật đầu vẻ bí mật. “Anh ấy chắc chắn sẽ, như kiểu, phải sửa lại hợp đồng tiền hôn nhân.”

“Đúng rồi. Chà, tớ hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp cho cả hai vợ chồng cậu.”

“Ờ, trừ việc đôi khi họ phải loại bỏ những cái thừa, những, như kiểu, bào thai không sống được, và có một phụ nữ tớ quen ở London, họ đã loại nhằm bào thai và con cô ấy, ờ, chỉ có một tay.”

“Lạy Chúa, Carlotta.”

“Tớ biết. Nó, như kiểu, đằng sau ra đằng trước hay gì đó. Phát kinh. Dù sao thì, người phụ nữ đó...”

“Làm ơn thôi đi! Sao không làm theo cách tự nhiên thôi?”

“Tớ không ngại việc đó lắm, thật vậy, nhưng điều đó có nghĩa tớ phải bắt Franz, như kiểu, đụ tớ, cậu hiểu không?”

“Tớ nghĩ cậu đã nói là Franz không phiền phức mà?”

“Ừ, không. Nhưng anh ấy vẫn là một con lợn. Như kiểu anh ấy muốn tớ đá vào một cái ly và sau đó anh ấy uống nó trong lúc thủ dâm ấy. Ít phiền phức nhưng không tốt cho vú em bé.” Cô ta rầu rĩ kết luận.

“Nhân tiện, chuyện gì đã xảy ra với Hermann vậy?”

“Mười năm. Tội lừa đảo trắng trợn. Tí thì chết.” Mẩu tin giật gân đó có vẻ khiến cô ta vui lên.

“Thôi nào, chúng ta phải thay đồ. Franz đang ở Cresta nhưng chúng ta sẽ gặp anh ấy lúc 7 giờ.”

Phong cách Goth-chic của Carlotta không mở rộng tới đồ diện buổi tối. Cô ta tái xuất trong chiếc đầm cocktail Balmain bằng da đen làm nổi bật chuỗi ngọc lục bảo mất hút vào khe ngực khùng, cùng đôi bốt cao đến mắt cá bằng da rắn của Louboutin với một hàng đinh tán quanh gót giày cao mười phân. Tủ quần áo du lịch của tôi không phong phú đến

thế, nhưng tôi cũng xoay xử biến cái Lanvin hơi nhàu thành một chiếc váy ngắn nhờ vài dải băng keo dán ngực trong phòng tắm của Carlotta, miễn cưỡng kết hợp với đôi boots cao đến đùi, gót vuông, bằng da bóng màu đen mượn của chủ nhà. Ngắm mình trong gương, tôi nhớ lại đây chính là quan niệm của tôi về sự thanh lịch thời còn ngây thơ. Tôi nhớ lại chuyến đi đầu tiên của mình tới Riviera, lúc đó tôi đã háo hức đến mức nào khi được diện váy ngắn và giày cao gót. Cái váy tôi mặc khi đi chơi với Leanne có phải màu vàng không nhỉ? Tôi từng rất ngờ ngạc nhiên, ở nhiều mặt... sững run lên vì một cái túi xách Chanel nữa kia.

“Đi thôi cưng!” Carlotta chen ngang. Cô ta quần mình trong một thứ có lẽ đã có thời là một con báo đốm. Tôi vẫn chưa có một cái áo khoác ra hồn - “Tuyệt, mai chúng ta sẽ đi mua sắm!” Carlotta ré lên, rồi cô ta tử tế cho tôi mượn một cái áo khoác lông chồn màu đen từ bộ sưu tập phong phú treo ở hành lang. Ít nhất cô ta cũng biết chỗ quần áo đó ở đâu; cần biết cái gì mới là ưu tiên hàng đầu trong trường hợp có hỏa hoạn. Tài xế của Franz nhắn tin và chúng tôi đi khệnh khạng trên lớp rêu tới chỗ chiếc SUV màu đen ở đâu cũng thấy, khoan khoái vì sự ấm áp của nó sau khi đột ngột lao qua bầu không khí ban đêm dưới không độ.

“Vậy là, Franz sẽ mang theo một người bạn cho cậu đấy,” Carlotta tuyên bố vu vơ khi chúng tôi trở lại thị trấn. Sơn môi của cô ta lấp lánh màu mận trong ánh sáng màn hình điện thoại.

“Có ai tử tế chút không?”

“Không, Tomas là một tay nhảm chán, nhưng anh ta sở hữu, như kiểu, một nửa Frankfurt. Cậu thật sự nên nghĩ về tương lai của mình, cậu biết đấy. Tớ muốn nói là, cậu có phòng tranh của mình, và điều đó rất tuyệt, nhưng...”

“Tớ không thật sự cần kiếm một tấm chồng.” Tôi luôn biết việc đó không hợp với mình. Tôi chưa từng bận tâm đến ý tưởng mình thuộc về ai đó.

“Cậu không muốn ế quá lâu đâu. Khi ngoài ba mươi, cậu có thể quên

đi việc kiếm được mỗi nào tươm tất. Như kiểu, cậu có nhớ cô người mẫu chúng ta đã gặp ở bữa tiệc đó không?”

“Giúp tôi nhớ lại xem.”

“Cậu biết mà, ở Ý. Cô ta đã đi chung với cái gã làm truyền hình.”

Tôi không mấy tập trung đến quan khách lúc chúng tôi ăn tối cùng Steve trên thuyền của Balensky - tôi có nhiều việc khác để lo, chẳng hạn như không bị tên vệ sĩ ném ra khỏi thuyền vì đánh cắp thông tin từ phòng làm việc của ông ta - nhưng tôi có nhớ một người mẫu áo tắm kè kè bên một gã sản xuất người Mỹ.

“Ừ, cô ta đang sống với gã đó, không cưới xin gì và gã bỏ cô ta để theo, như kiểu, một đứa mười bảy tuổi. Tớ nghĩ có khi đó là một thằng con trai. Và rồi IRS tóm được cô ta và cô ta đã phải chuyển nhà tới Pittsburgh. Như kiểu, Pittsburgh. Tớ đọc được trên Facebook.”

“Tội quá”

“Vậy đấy. Cậu phải nghiêm túc hơn mới được, cưng à.”

“Ghi nhận.”

“Giờ cô ta, như kiểu, làm mẫu catalogue thôi.”

Tôi đã do dự đôi chút khi Franz già gọi Riesling màu vàng axit để khai vị, nhưng bữa ăn tối khá vui. Tomas, hóa ra cũng cổ điển như chồng Carlotta, nói giọng đều đều về vô hại về giá cả bất động sản quốc tế, xen giữa những bình luận không ngừng của Carlotta về các khách quen của Cecconi. Những người phục vụ đúng mực mặc áo khoác trắng lướt qua lại một cách hoàn hảo, món *gnocchi al cervo*^{82*} thì rất mềm và ngon. Sau đó chúng tôi lại dồn vào xe để đi tới hộp đêm Dracula.

* *Mì gnocchi khoai tây.*

Hồi tôi còn cố tự dạy cho mình về cái thế giới mà tôi từng tin rằng mình muốn sống trong đó, Dracula dường như là một câu chuyện thần thoại. Những tạp chí hào nhoáng đặt sẵn lời bợ đỡ đặc biệt ngọt ngào cho những bữa tiệc ở cái hang núi bí mật, chỉ những thành viên của

nhóm trượt băng Cresta Run và khách của họ mới được vào. Franz từng là “dân tố” trước khi người vợ hiện tại của ông ta ra đời, vì thế chúng tôi được dắt qua một nhóm những kẻ nịnh hót vẻ bồn chồn và trẻ hơn mình, tới một cái bàn hẹp gần quầy bar. Những tấm màn đen và đỏ buông xuống từ trần nhà cao, nhiều áp phích được lồng khung của Cresta cùng các thành viên của nó treo rải rác, nhưng những chú lùn và vũ nữ thì không nhiều lắm. DJ đang chơi - Adele. Phục vụ bàn bê những chai rượu Dom Perignon lớn ngang qua phòng, kêu xèo xèo lẫn với tiếng pháo hoa trong nhà, mỗi lần rót rượu lại đi kèm tiếng hò reo, ở bàn bên cạnh có một nhóm âm ỉ đang chứng tỏ sự điên cuồng của mình bằng mấy cú đấm loạng choạng vào những chiếc ghế dài. Tôi chỉ hơi ngạc nhiên khi nhận ra Stefania từ bữa tiệc của Tage ở Ibiza. Tôi gật đầu với cô ta và cô ta nhăn nhó giả bộ nhận ra tôi. Tôi hy vọng cô ta đã có một mùa thành công. Nhạc quá lớn để có thể nói chuyện, nhưng Franz và Tomas có vẻ hài lòng, lúc lắc cái đầu như đôi rùa già, điềm tĩnh chờ đến giờ đi ngủ. Có thể Dracula từng có thời điên đảo, nhưng Gunter Sachs^{83*} đã chết từ lâu rồi.

* *Tay chơi triệu phú người Đức sáng lập ra Dracula Club.*

Sau khoảng nửa tiếng, tôi lết thân xác rã rời của mình vào nhà vệ sinh nữ, chui vào một ngăn và nhắn tin cho Elena.

“Có tin gì chưa?”

“Balensky mới hạ cánh.” Chắc là ở sân bay riêng tại Cellerina tận bên dưới thung lũng.

“Cô đang ở đâu? Tôi đang ở Dracula.”

“Palace.”

Khách sạn Badrutt’s Palace, ở trung tâm St Moritz và có tầm nhìn ra hồ, là một trong những khu nghỉ dưỡng lâu đời và phô trương nhất ở St Moritz. Elena đã nói với tôi là Balensky thường ở đó.

“Tôi tới đây.”

Bàn chúng tôi đã có thêm người khi tôi trở lại phòng. Tôi rất vui khi

thấy Carlotta là trung tâm của sự chú ý, và cũng vui không kém vì chẳng nghe được cô ta đang nói gì. Tôi bị một tay người Mỹ tên là Jeff chặn ngang, sốt ruột nghe hắn kể về chuyện đi trượt tuyết bằng máy bay ở Colorado, cuối cùng cũng né được giọng đều đều rồn rảng của hắn đơn giản bằng cách quay lưng lại với hắn và trèo qua Tomas để tới chỗ Carlotta.

“Cậu *đang* làm gì vậy?” cô ta kêu thất thanh. “Đó là Jeff Auerbach. Anh ta là CEO của KryptoSocial đấy.”

Jeff đã biến mất vào đám đông những kẻ háo hức săn lùng người sáng lập các công ty lớn.

“Anh ta có vẻ đủ vui mà. Tớ đã bảo cậu rồi, cưng à, tớ chỉ muốn đi chơi với *cậu* thôi. Cậu có muốn đi đâu nữa không?”

“Đi đâu?”

“Tớ nghĩ chúng ta có thể đưa các chàng trai đến khách sạn Palace làm vài ly trước khi ngủ. Franz có vẻ hơi mệt rồi đấy.”

Thật sự là có vẻ Franz đang ngủ.

“Ừ, được thôi, nếu cậu muốn.” Carlotta chọc vào ngực chồng mình, có lẽ là hơi mạnh hơn mức cần thiết.

“Cưng ơi? Anh muốn đi uống gì đó, chơi mấy ván cờ tào cáo không?”

“Chúng ta có thể lén xuống King,” tôi gợi ý. King là một hộp đêm khác ở St Moritz, dưới tầng hầm của khách sạn Palace.

Tất cả mọi người đều nhìn vào điện thoại khi chúng tôi lái xe xuống thị trấn. Tôi có ba tin nhắn từ Elena.

“Vẫn đang chờ.”

“Ông ta đang ở đây. Quầy bar.”

“Cô đang ở đâu?”

Tôi trả lời, rồi nhắn tin cho Timothy.

“Đến lúc rồi. Bar của Palace.” Nhà nghỉ tôi chọn cho cậu chỉ cách đó khoảng mười phút đi bộ.

“Sẵn sàng.”

Tôi mừng vì mình có vẻ tự tin nhờ đôi boots cao tới đùi khi Carlotta và tôi sải bước vào sảnh của Palace. Giờ đây, chúng rất hợp với tâm trạng của tôi. Elena ngồi trên một cái ghế trong sảnh, rõ ràng là đang cắm mặt vào điện thoại. Vì Yermolov sắp đến St Moritz, cô ta sẽ không được phép ở nhà của hai người, nên chúng tôi đã đồng ý là cô ta sẽ ở khách sạn, như cách cô ta đã làm một số lần từ khi họ ly thân. Tôi đã muốn hỏi liệu việc Balensky nhìn thấy cô ta có vấn đề gì không, nhưng cô ta sẽ chế giễu tôi mất.

“Ha! Tôi là mẹ vợ già! Gần như là vô hình. Với lại việc tôi ở St Moritz vào đầu mùa là chuyện rất bình thường. Ngoài ra, cô đã cho hẳn vài thứ để nghỉ ngơi, không phải sao?”

Elena ăn mặc như sẵn sàng chiến đấu, nhưng có vẻ khá tỉnh táo, mặc dù tôi ngờ là thứ chất lỏng trong suốt trong ly cô ta chính là vodka nguyên chất. Cô ta không chào đón tôi, chỉ hất hàm về phía quầy bar. Carlotta đang đi qua những quầy trưng bày kim cương đổi màu theo ánh sáng tới phòng khách trống trải nơi Franz, đã hồi sinh sau giấc ngủ ngắn, đang mở bảng cờ tào cáo. Tôi túm lấy bàn tay Tomas.

“Tôi chưa từng vào bar ở đây. Nghe nói là quang cảnh tuyệt đẹp. Chúng ta làm vài ly ở đó nhé?”

Tomas đi theo tôi vào một không gian lát gỗ ấm cúng hơn, có một cửa sổ xem phong cảnh cực lớn, qua đó dãy Alps lại lấp lánh trong vẻ đường bệ lãnh đạm của nó. Tôi gọi một ly cocktail sâm banh, và trong khi người phục vụ quầy bar pha rượu, tôi rúc vào cánh tay có vẻ ngạc nhiên nhưng không phải không sẵn lòng của Tomas. Được che chắn sau cái bụng và áo khoác, tôi nhòm qua vai mình. Elena thật sự đã bỏ lỡ thiên hướng của cô ta. Balensky chỉ cách có ba mét.

Tấm lưng bé nhỏ của ông ta bị khuất một nửa trong cái ghế phong cách Deco của hộp đêm, nhưng tôi nhận ra mớ tóc nổi đó ở bất cứ nơi đâu. Nhìn ông ta co quắp và nhăn nheo, thật khó mà tin là chính người đàn ông này đã gây ra một loạt các cuộc chiến nho nhỏ. Ông ta và

Yermolov đã tước đoạt bao nhiêu sinh mạng giữa những cuộc chiến đó? Dù chính ra tôi cũng chẳng có tư cách gì mà phán xét.

“Của cô đây.” Tôi hỏi Tomas xem ông ta ở St Moritz bao lâu rồi, và khi ông ta bắt đầu kể một giai thoại dài dằng dặc về những ngày xưa thân ái khi một con nai nhỏ có thể giữ chân người thích thể thao ở Palace, tôi đảo mắt về hướng khác, kéo người Tomas về phía mình và xoay người để nhìn rõ hơn. Vệ sĩ của Balensky ở bên phải ông ta, đang uống Coca, cùng một chiếc túi da nam trông chẳng hợp lý, căng phồng trước mặt trên cái bàn thấp. Bên trái ông ta là đối thủ cạnh tranh của Timothy, một cậu trai mảnh dẻ, gò má cao, có vẻ là dân Slav với mái tóc tẩy vàng và đôi môi dày như thể dùng axit hyaluronic. Balensky đang nói chuyện điện thoại, phớt lờ cả hai người đi cùng, nhưng bàn tay trái của ông ta đặt một cách kín đáo trên đầu gối của cậu thanh niên. Tomas, rõ ràng cảm thấy được khuyến khích, đang kể cho tôi nghe về ngôi nhà gỗ nhỏ của ông ta hiện giờ ở Kitzbühel, gợi ý là tôi có muốn đến đó mùa này không.

“Nghe có vẻ tuyệt đẹp,” tôi cố vùi ông ta, mặc kệ tay ông ta làm bộ vô tình chạm nhẹ vào khoảng cách giữa cái váy và đôi bốt khó chịu của tôi, chăm chú theo dõi Balensky. Cái đầu bé teo tóp của Balensky đột ngột quay lại khi Timothy bước vào, cậu mặc quần jean đen và áo chui đầu bằng len cashmere trắng, một áo khoác độm bông mới với cổ da may chần quàng qua tay, cái đồng hồ Rolex vàng lóe lên một cách lộ liễu vừa đủ bên dưới. Bằng cách nào đó, cậu đã làm giả được vẻ lấp lánh của làn da rám nắng do trượt tuyết, đuôi tóc rối bù được tạo kiểu hoàn hảo chạm hờ hững vào gò má hồng hào của cậu. Tôi không còn lo sợ Balensky sẽ để ý thấy tôi nữa - mắt ông ta chỉ dán vào Timothy, người đang gọi một ly rượu rồi quay lại nhìn kỹ căn phòng và diễn vẻ ngạc nhiên trước khi đến gần Balensky.

Tôi đã luyện tập cho Timothy các câu thoại trên chuyến bay đến

Milan, nhưng quan trọng là tôi phải chứng kiến cậu hành động. Tôi phải biết chắc chắn là cậu sẽ làm đúng việc tôi cần, đó là hẹn hò Balensky trước mặt nhiều nhân chứng. Cậu phải nhắc Balensky, ông ta nói tiếng Pháp, rằng trước đây họ đã gặp nhau, có Edouard Guiche đi cùng, và dành vài phút thương xót cho cái chết bi kịch đầy choáng váng của Guiche. Phải lái cuộc trò chuyện sang hướng vô thưởng vô phạt, rồi nói là cậu đang ở khách sạn cùng với một nhóm bạn đến từ Paris, ngụ ý “đám bạn” sẽ tổ chức một bữa tiệc tương tự như bữa tiệc ông ta đã tổ chức ở Tangier và gợi ý là Balensky có thể ghé qua. Ra vẻ buồn bã và khêu gợi, hơi mất phương hướng một chút nhưng không thể an ủi được, tổn thương nhưng vẫn hư hỏng. Thật cảm dỗ. Tôi đã tính toán Balensky sẽ có ít nhất một vệ sĩ; điều cốt yếu là tay vệ sĩ phải chứng kiến cuộc gặp gỡ và Balensky, tôi hy vọng, sẽ lấy số điện thoại của Timothy. Quan sát cậu, tôi lại nhớ đến một Timothy tôi đã gặp vài tuần trước ở Belleville, vẫn vẻ vô lo đáng khinh, hứa hẹn thứ khoái lạc dễ dãi. Tôi không hiểu sao mọi người coi mại dâm là loại lao động không đòi hỏi kỹ năng. Trong vòng vài phút, cậu đã giành được vị trí quan trọng bên trái Balensky, bỏ rơi cậu tóc vàng trong sự im lặng bực tức. Chẳng mấy chốc Balensky đã đặt bàn tay đáng tuổi cha chú lên cánh tay cậu và bấm số điện thoại của Timothy vào điện thoại của ông ta. Tomas trông khá là thất vọng khi tôi bảo ông ta là mình thấy mệt, nhưng vẫn lịch sự giúp tôi mặc áo khoác, sẵn sàng qua chỗ Franz và Carlotta. Chúng tôi lớn vờn trong phòng khách, chờ Franz chơi xong ván cờ và Timothy đi ngang qua chúng tôi lúc cậu rời Palace, sau đó thuyết phục họ về nghỉ. Elena vẫn ở vị trí cũ trong sảnh, ly đã cạn và bình thản. Cô ta giờ một bàn tay và ngón cái lên lúc chúng tôi đi ra xe chờ sẵn. 6 giờ. Elena đã báo cho nhân viên của chồng mình là cô ta đang ở St Moritz và cần lấy một số đồ đạc trong nhà của họ trước khi hấn đến. Các nhân viên xác nhận là hấn sẽ đến vào buổi tối hôm đó, đúng như tôi dự tính. Như vậy chúng tôi có thời gian tới 6 giờ tối để chuẩn bị sân khấu.

Vào lúc 8 giờ sáng hôm sau, tôi khóa thân bơi vòng quanh bể bơi hẹp lát đá trong tầng hầm nhà Carlotta, lướt qua thứ tự chiến lược của mình theo từng nhịp khuấy nước của cánh tay. Tôi xem xét từng giai đoạn trong đầu, dành thời gian, hiển nhiên rồi, để chọn trang phục thật phù hợp.

Sau khi tắm và mặc quần jean cùng cái áo len chui đầu dày nhất của mình, tôi thấy Carlotta trong bếp, một cô hầu gái đang ép nước gừng và cà rốt, còn Franz đang nghiên cứu tờ *FT*.

“Muốn đi trượt tuyết không?”

“Trượt tuyết à?” Carlotta hỏi, cứ như thể tới đề nghị làm một việc cực kỳ lập dị.

“Đúng thế, tớ đã nghĩ là sẽ sắm cho mình vài dụng cụ rồi đến chỗ dạy trượt tuyết xem liệu có đặt được lớp học không.”

“Thôi, sáng nay tớ bận kinh khủng. Tớ có lớp Pilates và sau đó Franz muốn ăn trưa ở Trais Fluors. Tối nay chúng ta sẽ đi Klara dùng món fondue!”

“Tuyệt lắm. Gặp hai người sau nhé.”

“Cậu sẽ cần chìa khóa đấy. Cần tài xế không?” “Không, tớ sẽ đi bộ. *Ciao* cưng.”

Tôi khoan khoái kéo cái áo lông chồn đi mượn quanh người trong lúc xuống đồi, không khí loãng vùng núi ngọt ngào trong phổi. Tôi nhắn tin cho Timothy đến gặp mình ở sân trượt băng tại Kulm và gọi số cô la nóng cho cả hai trong lúc chờ đợi, ngắm ba cô gái nhỏ người Ý mặc đồ xinh xắn thực hành những cú xoay người vụng về cùng một giáo viên đầy kiên nhẫn, ganh tị một cách vô lý với những đôi giày trượt trắng tinh của họ.

“*Ça va?*”

Timothy đã hoàn toàn lột xác. vẻ bơ phờ lo lắng của những ngày qua đã bị thổi bay và cậu có vẻ sẵn sàng cho mọi chuyện. Hoặc cũng có thể là do Kulm, quang cảnh và đám người cung kính cùng với những cái khăn

ăn thêu màu vàng bé xíu và các ấm sô cô la bằng bạc. Đây có thể là tương lai của cậu, nếu tôi thành công. Đó chính là tương lai tôi từng mơ tưởng cho mình.

“Balensky đã liên lạc chưa?”

Cậu làm vẻ mặt bị tổn thương. “Cô nghĩ tôi là người thế nào? Thứ nhất, *vieux schnoc*.” Bóng già.

“Tốt. Vậy cậu đã hiểu rõ - nếu chúng ta buộc phải làm việc đó?”

“Phải, tất nhiên, Judith. Cô chỉ mới nói với tôi hai chục lần thôi.”

“Sẽ đau đấy.”

Trông cậu có vẻ dửng dưng. “Tôi từng làm điều tệ hơn rồi.”

“Và nếu tôi không đến, Elena sẽ tìm cậu. Cô ta sẽ đưa tiền cho cậu. Mọi việc sẽ ổn thôi, tôi hứa.”

“Đừng lo.”

“Cậu có đồ gì để mặc chưa?”

“Có!”

“OK, tôi tới chỗ Elena đây. Hy vọng sẽ gặp lại cậu sau. Bắt đầu chờ lúc 6 giờ và *đừng* rời phòng đấy, hiểu chưa?”

“Rồi. Không rời phòng. Cô *đã* nói rồi. Chúc may mắn.”

Chúng tôi vội ôm nhau, nhưng tôi không tự dối mình là có chút ấm áp nào trong cái ôm của cậu. Có thể cậu chỉ cần tôi an ủi sau cú sốc của lần đau đớn đầu tiên vì Edouard, nhưng từ bây giờ trở đi, giữa chúng tôi thuần túy là công việc. Tôi rất hiểu điều đó.

* * *

Tôi lên một chiếc taxi bên ngoài sảnh của Kulm để đến một ngôi làng tên là Pontresina, mất khoảng hai mươi phút men theo thung lũng. Elena đã mô tả đó là một *kottezhi*, căn nhà tranh, mà theo nghĩa nào đó cũng chính xác, theo cách những triệu phú Mỹ thời kỳ vàng son vẫn tả những ngôi nhà nghỉ mát năm mươi phòng ngủ ở Newport là “nhà tranh”. Ba vách kính dốc xuống những rừng thông, mỗi cái là một cửa sổ cao khoảng mười mét, đặt trên những bức tường thạch cao màu anh

đào. Một con đường sắt leo núi nhỏ vắt xuyên qua rặng cây, chở hàng hóa lên nhà, cùng một đường trượt tuyết hẹp cắt ngang chạy phía dưới, cho phép đi vào trực tiếp từ chỗ dốc. Tôi tưởng tượng Yermolov hẳn đã phải đặc biệt cho người làm nó. Tôi để taxi đi, nhưng Elena tới trễ và bàn tay không đeo găng của tôi đã không còn cảm giác ngay cả trong túi áo lông chồn khi cô ta tới.

“Elisabeth! Thật tuyệt khi lại gặp cưng!” cô ta rít lên the thé, để camera an ninh đặt trong bức tường đá quét vòng quanh phía dưới của căn nhà ghi lại. Lúc ôm tôi, cô ta nói, “Tôi đã gọi và bảo chúng là tôi cần lấy vài món đồ. *Việc đó* thì được phép.” Tôi chuyển cho cô ta một cái túi Hermès màu cam nhạt nhúm tôi đã xoáy trong phòng khách của Carlotta để đựng điện thoại và dây sạc. Jovana đã đưa cho tôi một máy Huawei P9, loại tốt nhất cho công việc, theo ý cô, và chúng tôi đã kiểm tra cài đặt kết nối vài lần trước khi tôi rời khu nhà lán chiếm đó.

Elena nhập mật mã vào một bảng điều khiển đặt trong tường. Một khoảng dừng, rồi thứ tôi đã cho là cửa thang hàng mở ra, để lộ một hành lang nhỏ và một cầu thang máy đi thẳng vào trong núi.

“Chúng ta sẽ phải làm thật nhanh,” cô ta thì thào lúc cánh cửa đóng lại và chúng tôi lướt lên trên. “Cứ ba phút các camera lại đổi hướng.”

“Ừm, tôi hy vọng cô đã khởi động tay chân.”

Để đáp lại, Elena nâng một chân mang boot lên từ dưới nếp gấp áo lông chồn của cô ta và chậm rãi, dễ dàng đưa nó lên ngang cằm.

“*Grand battement*^{84*},” cô ta cắt nghĩa vẻ thỏa mãn. Tôi cũng cảm thấy hồ hởi lây.

* *Động tác nhịp trong múa ba lê, một chân mở rộng hướng về trước, bên hông hay ra sau một hoặc nhiều lần lặ đi lặ lại, rồi đập vào chân trụ.*

“Cô có thể chờ trong hành lang, cưng à,” cô ta tuyên bố một cách rất kịch lúc thang máy mở ra, “và sau đó chúng ta sẽ đi gặp Carlotta. Chỉ việc chờ tôi một chút.”

Chúng tôi đang đứng trong một căn phòng tròn có trần mái vòm

bằng gỗ. Một dãy sừng hươu đóng khung gắn trên tường làm nổi bật một loạt tượng ngựa phong cách Cam Túc Trung Hoa nhô ra từ chân tường, bên dưới một ngọn đèn chùm Bean to đèn, rồi rầm tôi đã nhìn thấy trong cuốn tạp chí khi đang nghiên cứu bộ sưu tập của Yermolov. Được làm từ xương và những thứ trông như các thanh kiếm bằng đồng, nó dài tận ba mét, vẻ hăm dọa, hình dáng tự nhiên mong manh của ngà tương phản với năng lực tàn bạo của kim loại đã được rèn. Chính cái đèn chùm đã gợi ý tưởng đó cho tôi. Chúng tôi sẽ quay phim cuộc chạm trán của tôi với Yermolov và Balensky, nhưng chúng tôi phải lắp đặt thiết bị trước khi các camera của Yermolov bắt được việc đó. Tôi chẳng quan tâm việc có thêm Elena trong vụ này, nhưng tôi không thể nghĩ được cách nào tiện lợi hơn để vào nhà Yermolov một cách trơn tru và lắp đặt nó. Tôi đã hứa với cô ta là tôi sẽ ép Yermolov phải đưa ra chiến lợi phẩm đáng giá nhất trong bộ sưu tập của hắn, chính là các bức Jameson Botticelli, nhưng ngay lúc này cô ta có vẻ ít sung sướng về việc đó hơn việc có cơ hội để khoe mẽ.

Elena biến mất lên một cầu thang ở phía trái thang máy và lại xuất hiện một lúc sau, không áo khoác, trên một phòng tranh gác lửng bao quanh tầng phía trên của hành lang. Ngoài tiếng động từ gót đôi bốt của cô ta trên sàn gỗ, căn nhà im lặng một cách kỳ quái; tôi có thể cảm nhận, chứ không nghe được mấy, tiếng rầm rì của máy phát điện ở sâu bên trong căn nhà. Nơi này hẳn là nguồn bọn nhiên liệu.

“Tôi sẽ ném chúng xuống cho cô!” Elena dừng ở chiếu nghỉ. Ở phía đối diện, một đồng hồ quả lắc mặt sứ chỉ vài giây nữa là đến trưa. Tôi chộp lấy đôi bốt của cô ta, rồi quần áo bay xuống, hơi lơ lửng trong những luồng nhiệt vô hình của ngôi nhà, rơi xuống chân tôi, tất cả trừ cái áo lụa trắng mỏng tang không may bị mắc vào ngọn đèn.

“Ôi, mình ngu thật!” Elena kêu lên đầy kịch tính. Kim phút đã chỉ vào giờ trưa và đồng hồ bắt đầu điểm chuông.

Elena khéo léo nhảy qua chấn song, lưng quay về phía đèn, cầm tay

vịn bằng cả hai tay như nắm *barre*^{85*} trong lúc duỗi một chân về phía chòm đèn. *Arabesque*^{86*}. Tôi đếm thầm từng giây. Một cái bốt của cô ta chụp được vào cái sừng và kéo đèn chòm về phía cô ta như một cái xích đu, còn cô ta xoay cái chân đỡ của mình một trăm tám mươi độ, khiến đầu gối gập lại, dang rộng cánh tay trên cái chân đang duỗi ra. *Tư thế thứ hai*. Cô ta nhắc cả người *en pointe*^{87*} lên cái gờ hẹp đến khó tin, toàn bộ sức nặng của cô ta được đỡ bằng sức căng của cánh tay oằn xuống lúc cô ta gập người một cách duyên dáng từ phần hông, kéo cái đèn sát hơn nữa vào cái chân đang gập cong lại. Các cơ trung tâm của tôi căng ra vì thương cảm; nếu cái đèn mà đung đưa cô ta sẽ gãy cổ. Cẩn sợ dây trong hàm răng, cô ta kẹp cái điện thoại vào vị trí bằng tay rảnh còn lại, xoay màn hình nhìn xuống sàn sảm. Một phút ba mươi giây. Chậm rãi đến khổ sở, cô ta tách ngón chân mình ra khỏi móng và xương. Nếu không đủ lực, cô ta sẽ bị đập vào những phiến đá. Tôi cầu Chúa rằng cô ta đã không uống rượu. Tôi nhắm mắt lại, chờ nghe tiếng thét của cô ta, rồi không chịu nổi nữa, hé mắt thấy cảnh Elena nhảy trở lại gác lửng một cách an toàn. Hai phút.

* *Xà ngang trong múa ba lê.*

* *Tư thế lượn trong múa ba lê.*

* *Động tác đứng trên mũi chân trong múa ba lê.*

“Kẹt rồi!” cô ta gọi với xuống, thậm chí không hỗn hển chút nào. “Tôi sẽ gọi người mang thang đến.” Móng lùa gần như vô hình trên nền gạch nhợt nhạt, nhưng vẫn che kín được cái điện thoại từ phía trên.

“*Prada*,” Elena thông báo khi cô ta bước xuống cầu thang, đã mặc lại áo khoác. Tôi chợt nghĩ nếu Balensky hay Yermolov giết tôi, đây là một khả năng rõ ràng, cái vòm phía trên đầu khi tôi chết sẽ mang một nhãn hàng hiệu. Không hiểu sao việc đó có vẻ buồn cười. Tôi không biết Elena đang nghĩ gì, nhưng khi thấy ánh mắt tôi, cô ta liền mỉm cười, và trong chốc lát, chúng tôi cười nhiều đến nỗi phải giữ lấy nhau, nước mắt vì sự vui vẻ tan vào sức nóng từ mấy chiếc áo lông xa xỉ của chúng tôi.

Elena hướng dẫn tôi nhập mã cửa hai lần, rồi đi gặp Carlotta để ăn trưa. Tôi trở lại St Moritz, thu dọn đồ đạc và để ra các thứ cần dùng cho buổi tối. Tôi nhắn tin xác nhận với Jovana; lúc 6 giờ chiều, các màn hình ở Belgrade sẽ khiến họ mở to mắt. Tôi gửi một mã Snapcode tới Kenya.

Còn một việc nữa phải làm, việc khó khăn nhất. Tôi phải gọi cho mẹ tôi. Có thể sẽ không còn cơ hội nào nữa. Một phần tình cảm đã có với Elena vẫn râm ran trong tôi; nỗi sợ đang dâng lên, nhưng vẫn còn ở mức thấp, bị gộp cùng sự rộn ràng mà mối nguy mang lại. Trong giờ phút đó, giọng nói của mẹ đối với tôi còn kinh hãi hơn là việc đương đầu với Yermolov và Balensky. Nếu phải miêu tả lại tình cảm của tôi với mẹ, tôi có thể nói là “phức tạp” hay “mãnh liệt”, nhưng ý nghĩa đó vỡ vụn khi được nói ra. Mẹ chưa từng che chở tôi, nhưng hồi đó mẹ gần như không có khả năng tự chăm sóc bản thân. Tôi thương xót mẹ, ở nhiều mặt lại coi thường mẹ, nhưng tôi luôn cố gắng làm tròn bổn phận của mình đối với mẹ. Bởi, vì nhiều lý do tôi chưa sẵn sàng để nghĩ đến ngay lúc đó, tôi cũng ngưỡng mộ mẹ nữa. Mẹ yếu đuối, nhưng nhanh nhẹn. Chúng tôi giống nhau, mẹ và tôi. Giải ứng biến.

Làm cho xong đi.

Tôi nằm cạnh bức Caravaggio trên giường và bấm số của mẹ.

“Mẹ vẫn ổn chứ?”

“Judy! Con khỏe không, con yêu?”

Mọi thứ vẫn luôn đến và đi trong nhà chúng tôi. Một sự đến và đi chậm rãi, thường trực, một dấu vết rò rỉ với thứ logic tách rời khỏi trung tâm của nó. Cây thông Giáng sinh sẽ vẫn để đó tới tận tháng Năm, rồi một buổi sáng tôi xuống nhà thì thấy cái ti vi đã biến mất.

“Khỏe. Làm việc chăm chỉ.”

“Mọi việc vẫn ổn cả chứ?”

Từng có một cái máy làm bánh mẹ mua bằng những con tem Tesco. Ngôi nhà có mùi như trong quảng cáo - trong một thời gian.

“Rất ổn, mẹ ạ. Mẹ thì sao, dạo này mẹ thế nào?”

Đôi khi nhờ bộ loa mà tôi sẽ biết là mẹ đã chọn ai đó ở quán rượu. Tôi không trách việc mẹ cố gắng muốn sống một chút, thậm chí nếu mẹ muốn làm chuyện đó với Crystal Gale.

“Ồ, chẳng có gì nhiều. Như mọi khi. Mẹ có đi vắng mới.”

Chính việc lạm dụng lối bịch sự nỗ lực là thứ khiến tôi không chịu đựng nổi, bơi trong đám quần áo vương vãi trên sàn phòng khách, những vết ố không tả nổi trên sofa.

“Hay quá.”

Số tiền tôi gửi cho mẹ kể từ khi chuyển đến Ý đã giải thoát mẹ khỏi những nỗ lực gián đoạn tìm kiếm việc làm. Đủ để mỗi tháng mẹ sống thoải mái mà không dấy lên những nghi ngờ; kế hoạch là chờ đến khi tôi ở Venice một thời gian, tạo dựng chỗ đứng cho phòng tranh để mọi việc không quá lộ liễu, tôi sẽ mua cho mẹ một ngôi nhà bằng tiền của Gentileschi. Trong lúc đó, tôi đã hỏi mẹ có muốn đi đâu không, có muốn làm gì không, nhưng mẹ có vẻ sung sướng với việc mua sắm online và đi uống quán rượu. Tôi dần dần nhận ra rằng mẹ không muốn có một ngôi nhà mới, mẹ vẫn hạnh phúc trong căn nhà xã hội đã mờ má của mình, không cần lo nghĩ và có tiền để say sưa. Điều làm tôi vừa đau lòng vừa giận điên lên là tất cả những gì mẹ cần chỉ có vậy. Nhưng mẹ tôi thực sự nghĩ rằng cuộc sống của mình như thế là ổn.

Rượu vodka và kênh Radio 1 trong cái đài cũ có đồng hồ điện tử của mẹ, số phút màu đỏ tích tắc trôi về những buổi hoàng hôn chạng vạng.

Một khoảng im lặng trên đường dây. Có cả đồng thứ tôi muốn nói với mẹ, nhưng chúng chưa bao giờ được nói ra. Cái chưa bao giờ này có thể đến rất nhanh, tôi cho là vậy.

“Thời tiết đẹp không?” cuối cùng bà cũng hỏi. Mẹ tôi chưa từng xuống phía Nam của Birmingham. Mẹ nghĩ tôi sống ở vùng nhiệt đới.

“Cũng được, hơi lạnh vì đang là mùa đông.”

“Vây là đẹp rồi.” Tôi có thể nghe thấy tiếng ti vi. Những bà mẹ bận bịu đi Iceland vào lễ Giáng sinh! Còn chưa đến tháng Mười một. Tôi nuốt

một hơi.

“Chỉ muốn biết mẹ có ổn không.”

“Ổn, con yêu.”

“Thôi con chào mẹ. Tốt nhất là không nên vung tay quá trán.”

“Đúng. Chào, Judy. Yêu con.”

Trước đây mẹ không nói như thế. Mẹ đã học được nó, từ ti vi. Tôi muốn nói lại như thế, nhưng ngón cái của tôi đã ngắt cuộc gọi trước khi câu đó thoát ra. Tôi ngồi dậy và nhìn quanh phòng, nhưng chẳng có gì nhiều để đập phá cả.

Sao tôi lại tập hợp một đám những thứ mình không kiểm soát được và đang sắp sụp đổ này chứ? Để bảo vệ cái gì? Dave ư? Để bù đắp cho Timothy ư? Không hẳn thế. Yermolov đã cướp đi thứ quan trọng nhất tôi từng có. Không phải tiền, không phải phòng tranh của tôi, không phải Masha. Yermolov đã nhìn thấu con người tôi, xuyên qua vỏ bọc nặng nề mà tôi đã phải mất rất nhiều thời gian để dựng nên. Các bức tranh là điều thuần khiết duy nhất mà tôi từng biết, nhưng hẳn đã bào mòn niềm tin của tôi vào chúng hết như một người thợ phục chế nâng tấm panô lên bằng một con dao cạo. Tôi cần phải khiến hẳn lộ diện, chắc chắn là vậy, để dừng tất cả chuyện này lại. Nhưng tôi muốn hẳn sở hữu một thứ xấu xí, một thứ dung tục, thô bỉ và đáng khinh. Một thứ tôi đã tạo ra. Hẳn nghĩ hẳn đã hạ nhục tôi, nhưng hẳn đã lầm. Ít nhất tôi sẽ tiếp tục tự nói với mình như vậy.

Lấy cái gối ôm từ trên giường, tôi vòng tay quanh nó, siết cho tới khi mắt tôi đỏ ngầu và các suy nghĩ của tôi lắng xuống.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Không bảo vệ, không nhân viên, hay việc họ không xuất hiện là chỉ dẫn của tôi. Lớp kính sẫm màu của nhà Yermolov ở Pontresina có vẻ tĩnh mịch như một tảng băng đen, tuy nhiên tôi vẫn dừng lại bên ngoài trong vài phút buốt lạnh đến nhức nhối, tìm kiếm xem có dấu hiệu nào của một cuộc phục kích hay không. Không có Elena, ngôi nhà lớn có cảm giác Gothic, những con dốc phủ đầy thông duyên dáng trong lớp tuyết phủ lấp lánh giống như một bối cảnh phim kinh dị. Yermolov có thể dễ dàng đặt một tay bắn tỉa trong rừng, nhưng tôi phải cho rằng hắn sẽ không liều bắn hạ tôi mà không biết rõ nơi để bức Caravaggio. Thang máy được lát bằng những viên gạch xà cừ bé xíu. Tôi đếm chúng, vẻ bóng loáng đẹp đẽ của chúng, khi tôi đi lên. Như đã hứa hẹn, ngôi nhà có vẻ không có ai, dù vậy tôi vẫn nín thở và lắng nghe một lần nữa sự im lặng được phóng đại bằng sự thấu hiểu về những đỉnh núi vĩ đại bên ngoài kia trong bóng đêm.

Tôi đi vào hành lang lúc 5 giờ 55 phút chiều, đợi năm phút cuối cùng trong bóng tối. Rồi tôi gửi một tin nhắn từ điện thoại của mình tới thiết bị được treo trong mạng lưới rối rắm của cái đèn chùm. Tôi nhìn một ngôi sao đỏ tí hon sáng lên. Một trong những nghệ-sĩ-công-nghệ của Jovana đã cài đặt một phiên bản Livestream đã chỉnh sửa, cài sẵn một bộ đếm thời gian mà tôi có thể kích hoạt. Bất cứ điều gì xảy ra có thể được cô và đội của cô theo dõi thông qua một đường link mã hóa và cũng sẽ được ghi lại trên phim. Tôi có lo lắng về việc đó, nhưng việc hợp tác chưa bao giờ là điều tôi thích. Tôi phải tin tưởng vào sự cam đoan hồ hởi của cô. Đoạn phim là hợp đồng bảo hiểm, một kế hoạch B đã được cài sẵn. Hy vọng là nó sẽ không cần thiết.

Khi thiết bị đang hoạt động, tôi nghịch cái hệ thống công tắc phức tạp cạnh thang máy, tăng và giảm sáng cho đến khi tìm được một mức độ kích thích phù hợp. Tôi cố lắng nghe tiếng xe trên con đường bên dưới,

nhưng độ dày của các bức tường và lớp tuyết phủ cách ly tôi hoàn toàn đến mức tôi có thể nghe cả nhịp thở nhẹ nhất của mình. Sau đó, rất khẽ, tiếng động êm ru của thang máy, đang đi xuống. Tôi đã đếm được ba mươi hai hình vuông sáng chói khi đi lên, mỗi giây một cái, có nghĩa là chúng sẽ đi vào trong hơn một phút nữa.

Có một cuộc vật lộn hài hước nho nhỏ giữa một kẻ cao và một kẻ thấp khi từng người trong bọn chúng cố ra khỏi thang máy trước.

“Cô ta đâu?” Balensky hỏi bằng tiếng Nga.

“Vot,” tôi trả lời. Ở đây. Tôi chuyển sang tiếng Anh. “Tôi có bức tranh, như đã nói.” Balensky bước tới, đủ gần để tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa cay nồng trong các nếp gấp áo khoác bằng len cashmere nặng nề của ông ta.

“Nó ở đâu?”

“Làm ơn đưa nó qua đây, cô Teerlinc. Chúng ta càng kết thúc trò chơi này sớm thì càng tốt.”

Giọng Yermolov nghe mệt mỏi hơn là tức giận. Có phải hẳn và Balensky đã quyết định chơi trò cóm tốt cóm xấu?

“Trước khi đưa nó cho các ông, tôi có một số điều kiện. Các ông đang ở đây, rõ ràng là thế, bởi vì... đồng sự của các ông, Ivan Kazbich, đã gửi cho các ông một lời nhắn. Từ Dejan Raznatovic, ở Serbia. Tôi đã đến gặp ông ta, như các ông biết đó. Tôi biết các ông kiếm lời từ nghệ thuật để buôn vũ khí. Tôi chẳng thèm quan tâm đến chuyện đó, nhưng rất nhiều người khác thì có. Những gì tôi muốn là các ông đừng có dính vào đời tôi nữa. Dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi sẽ đưa cho các ông bức tranh. Đổi lại, ông” - tôi chỉ Yermolov - “sẽ đưa các bức Jameson Botticelli cho vợ ông. Và cả hai ông sẽ có sự im lặng của tôi. Quá dễ dàng, phải không?”

Yermolov khịt mũi, khiến tôi có chút bối rối.

Balensky tiến tới gần hơn nữa, mùi gỗ đàn hương từ nước hoa bị lẫn át bởi mùi hôi thối từ hơi thở của ông ta.

“Tôi nghĩ rõ ràng đây không phải là một trò đùa. Cô không có bằng

chứng cho những lời đe dọa ngớ ngẩn này.”

“Vậy mà các ông lại đang ở đây, phải không?”

“Chúng tôi đến vì bức tranh. Đưa nó đây. Ngay bây giờ.”

Ông ta hạ ánh nhìn, tôi dõi theo đôi mắt của ông ta. Một đầu bẹt bằng kim loại nhô lên từ áo khoác của ông ta. Không phải một khẩu súng của phụ nữ. Chà chà, vậy ra đó là kế hoạch B.

“Các ông biết bức tranh của mình là đồ giả phải không?” Tôi nói với ông ta, quan sát cả hai khuôn mặt trong ánh sáng mờ. Yermolov trông hoàn toàn không có vẻ gì là ngạc nhiên.

Hắn biết. *Hắn biết. Vậy tại sao?*

Tôi đang tính toán lại ngay cả khi khuôn mặt của Balensky bất động, rồi bùng nổ thành một cơn thịnh nộ. Ông ta la hét gì đó rất nhanh bằng tiếng Nga mà tôi không nghe kịp. Yermolov chỉ nhún vai, cặp mắt xanh xám vẫn điềm tĩnh. Tôi nghe thấy tên Kazbich trong tràng chửi rủa của Balensky.

“Phải đấy, có lẽ ông muốn hỏi Tiến sĩ Kazbich vài câu,” tôi ngắt lời. “Chỉ có trẻ con mới tin mớ giấy chứng nhận nguồn gốc đó. Bức tranh của ông là thứ vứt đi vô giá trị.” *Tại sao Yermolov không phản ứng gì nhỉ?*

Balensky giơ súng lên. Theo kế hoạch, tôi đã ăn mặc rất cẩn thận cho màn trình diễn, quần đen và áo khoác đen Dolce xoáy của Carlotta, váy peplum cứng chiết eo, cổ chữ V cao bằng da màu trắng. Bên dưới áo, ngực tôi được quấn chặt dưới lớp vải lạnh, nhưng tôi vẫn nghĩ Balensky có thể nhìn thấy tim tôi đang đập mạnh. Tôi không sợ hãi. Tôi thậm chí còn chưa tới ba mươi, nhưng tôi đã thực sự, thực sự mệt mỏi mỗi khi bị đối xử không ra gì. Và việc có một khẩu súng đã nạp đạn nhắm vào động mạch chủ thật sự đánh thức cảm giác về các khả năng phong phú của cuộc đời, vì vậy tôi làm điều mà bất kỳ cô gái nào cũng sẽ làm trong những hoàn cảnh khốc liệt như vậy. Tôi bắt đầu cởi bỏ quần áo.

Khi cái nút đầu tiên mở ra, Balensky phát ra một tiếng thở dài run run, nhưng không phải viễn cảnh được nhìn thấy cặp vú tôi khiến ông ta

như vậy. Dưới lớp áo khoác, tôi đang mặc bức Caravaggio.

Bảng kê các tác phẩm của một họa sĩ vẽ trong đời mình bao gồm rất nhiều bức tranh đã thất lạc, những tấm toan đã biến mất hoặc vô ý bị hủy hoại. Những bức tranh đã biến mất này thỉnh thoảng lại xuất hiện - trong một phòng gác mái ở Toulouse, một phòng ăn ở Dublin - một vài bức được xác thực một cách đáng ngạc nhiên và được treo như những kho báu, còn những bức khác, không chứng minh được, dần dần khiến cho chủ nhân cuồng tín của chúng phát điên. Kazbich đã trích dẫn một bảng kê như thế trong các giấy chứng nhận của ông ta: “một bức tranh vẽ tặng người phụ nữ từng cho ông ở trọ”. Một bản phóng tác tục lệ nổi tiếng là người nghệ sĩ trả tiền bằng tác phẩm, nguệch ngoạc một kiệt tác vội vã lên tấm khăn trải bàn để trả tiền rượu; trong trường hợp này, Caravaggio được cho là đã vẽ bà chủ nhà người Venice của ông - có lẽ cũng là một trong nhiều nhân tình của ông - dùng cái áo lót rộng của bà ứng biến thành một tấm toan.

Chính những bức tranh thánh Serbia đã giải thích yếu tố cuối cùng trong việc giả mạo của Kazbich. Khi mở cái va li lúc ở Anh quốc, tôi đã bối rối khi thấy “bức Caravaggio” trên một mẫu quần áo. Nhưng bảo tàng mà Raznatovic đã giúp thành lập ở Belgrade có những mẫu áo thầy tu từ các tu viện trong vùng, áo lễ và áo tế được khâu tay bởi nhiều thế hệ ma sơ đầy kiên nhẫn. Tôi không biết gì về lịch sử ngành dệt may, nhưng có lẽ Kazbich đã thó một cái. Thận trọng giữ cái áo, tôi có thể thấy rõ những lỗ tí hon nơi mẫu thêu gốc đã được tháo chỉ cẩn thận, tạo nên tấm toan trống vốn là một mảnh vải có niên đại xác thực từ một cái áo không tay giản dị. Các nếp gấp của tấm vải cứng và ngả màu, nhưng vải lanh có thể tồn tại trong một thời gian rất, rất dài. Tôi đã đoán đúng về phần phấn tại khu lưu trữ ở Amsterdam và hoàn toàn chính xác về màu vàng Naples. Chỉ khi nhìn thấy chữ ký của Kazbich, tôi mới nhận ra nó chắc chắn ở đâu. Thứ ngăn tôi lại là làm thế nào Moncada có thể giấu một bức tranh khác tại cuộc gặp của chúng tôi trong phòng khách sạn.

Nhưng nếu nó được vẽ trên vải lanh - một khả năng có vẻ Kazbich cũng đã xét tới - thì nó có thể được cuộn cẩn thận vào trong một cái cặp, không những giấu được nó khỏi bộ phận an ninh sân bay, mà còn giấu được cả tôi. Khá là thông minh. Bức chân dung đã được dựng cho giống với phần đầu ranh mãnh, tò mò của cô gái trong bức *Thầy bói digan*, một trong những bức tranh đầu tiên Caravaggio làm sủng sốt các nhà sưu tập nghệ thuật đang khao khát một cảm giác xúc động mạnh mẽ của Rome. Kazbich đã vẽ nên một liên hệ thơ mộng giữa khuôn mặt của người phụ nữ Venice bị lãng quên và sự láu cá tinh nghịch trong nét mặt của cô gái digan. Sức mạnh của lòng tham, ông ta chắc hẳn đã hy vọng, sẽ làm nốt phần còn lại.

Balensky há hốc miệng nhìn vào tấm che ngực bị làm giả của tôi.

“Ông có thể bắn tôi,” tôi tiếp tục, “nhưng ông sẽ không tẩy sạch được máu. Muốn thử không?”

Miệng ông ta đang động đậy, nhưng ông ta vẫn nhắm khẩu súng.

“Hoặc tôi có thể xé rách nó. Nó rất mỏng manh, tấm vải cũ này. Và sau đó ông có thể bắn tôi. Nhưng ông vẫn sẽ không có bức tranh của ông.”

“Cô muốn gì?” Ông ta do dự. “Tiền à?”

“Tôi không cần tiền. Tôi muốn các ông dừng lại. Bỏ qua mọi chuyện. Và ông ta...” - tôi nghiêng cằm qua vai Balensky về phía Yermolov - “ông ta sẽ đưa những bức tranh của mình cho vợ. Các bức Jameson Botticelli, như tôi đã nói. Tôi sẽ đi ra khỏi đây đúng như cách tôi đến, với thứ này trên người tôi. Khi Elena Yermolov chắc chắn về những bức tranh, ông có thể có nó, dù nó có đáng giá bao nhiêu. Bao nhiêu cũng có nghĩa là không gì cả.”

Yermolov có vẻ cố nén một tiếng cười, đó không hẳn là phản ứng mà tôi đang mong đợi.

“*Ona bezuma,*” Balensky lầm bầm. *Cô ta điên rồi.*

“Có thể,” Yermolov nói, bằng tiếng Anh. “Nhưng không hoàn toàn ngu ngốc. Như ông đã biết. Cứ khừ cô ta nếu ông muốn. Ông biết là bức

tranh vô giá trị mà.”

Balensky từ từ quay sang tên kia, xoay quanh trụ như một món đồ chơi cơ khí. Cả hai bàn tay của ông ta giờ buông thõng sang hai bên. Ông ta nhìn Yermolov, hấn chỉ nhún vai, rồi ông ta nhìn xuống khẩu súng như thể hoang mang khi thấy mình đang cầm nó.

“Chúng ta cần nói chuyện.” Balensky rõ ràng đang cố giữ bình tĩnh, nhưng giờ ở ông ta có một sự tuyệt vọng điên rồ. Ông ta không đáng sợ tí nào, ngớ ngẩn thì đúng hơn. Ngớ ngẩn hết mức như một lão già giận dữ với một khẩu súng đã lên đạn.

“Không. Ông thực sự không cần.” Tôi đặt tay lên phần cổ áo, cảm nhận tấm vải như muốn rạn ra vì sức căng. “Ông có muốn nó hay không? Tôi đếm đến mười nhé?”

Tôi biết Balensky không thể bắn tôi. Thậm chí cả phát đạn sạch sẽ nhất lên đầu cũng sẽ làm bức tranh ướm sững não của tôi trước khi ông ta có cơ hội lấy nó khỏi xác tôi. Cũng chẳng phải giá trị bằng tiền trên giả thuyết về nó sẽ ngăn ông ta lại. Sự thèm muốn là loại tiền tệ tôi đã dùng để giao dịch trong một thời gian dài. Ông ta không thể bắn tôi vì nỗi khao khát được sở hữu nó, với một đam mê mà sự mù quáng của nó khiến nó càng trở nên lấn át.

Rồi Balensky bắn tôi.

Tiếng dội của sự tĩnh lặng trước khi tiếng nổ của viên đạn đập vào tường vang đến chói tai. Có thứ gì đó rất nặng

đập vào ngực tôi, khiến tôi không có thời gian để cảm nhận thậm chí là cả sự ngạc nhiên khi hộp sọ của Balensky nẩy lên xương quai xanh của tôi và khẩu súng rơi lạch cạch xuống sàn trong một tiếng keng rõ nét của đồ sứ bị vỡ. Ông ta phát ra một âm thanh nhỏ, nhẹ nhàng, hơi thở của những cái xương già nua trôi lên từ một cái ghế. Yermolov đang dùng tay trái đỡ lấy ông ta từ đằng sau, trong tay phải hấn là một cái gạt tàn bằng đồng mạ vàng rất nặng. Hai tay Balensky đu đưa như không xương, còn hai đầu gối ông ta gập lại và Yermolov cúi về phía trước, hạ

ông ta gọn gàng xuống nền đá. Hắn gạt chỗ vải bị xoắn ở áo khoác ngoài sang một bên và kiểm tra mạch phía sau tai Balensky bằng ba ngón tay một cách thành thạo. Sau đó là một sự im lặng kéo dài đầy lúng túng.

“Chúng ta nên gọi xe cứu thương,” cuối cùng Yermolov nói. “Ông Balensky có vẻ đã bị một cơn đau tim. Và tôi nghĩ chắc ông ta đã bị đập đầu khi ngã xuống. Thật kinh khủng.”

Lặng lẽ, hắn đặt cái gạt tàn xuống bên cạnh cái xác. Lặng lẽ, hắn nhặt khẩu súng lên.

Các khớp thần kinh của tôi bùng nổ như pháo hoa mừng bốn tháng Bảy và vai tôi co thắt, toàn bộ cơ thể vẫn còn rúm ró vì không tin nổi phát đạn đi chệch hướng. Sàn nhà đầy những mảnh gốm bé xíu. Con ngựa. Balensky đã bắn con ngựa, rồi chết vì một cái gạt tàn. Vậy là được phép hút thuốc trong nhà rồi? Hay thật. *Chúa ơi, Judith.*

“Ông ta bắn con ngựa,” tôi buột miệng vô ích.

Yermolov cầm khẩu súng trong tay phải. Tay trái cho vào túi để lấy điện thoại.

“Vẫn là...” Miệng khô khốc, tôi gom nước bọt và cố một lần nữa, nhưng tất cả những gì tôi có thể thốt ra là một tiếng thở hổn hển rất to. Tôi bóp chặt cổ họng, kiểm soát giọng nói của mình. “Vẫn là cơn đau tim giống Edouard Guiche phải chịu khi tay sai của ông đẩy ông ta ra khỏi cửa sổ tầng năm phải không? Cũng là thứ đã giết Masha? Tôi cũng sẽ như vậy à?” Tôi đang nói quá nhanh với hắn. Hắn có vẻ bối rối, nhưng hắn không rút điện thoại ra.

Bức Caravaggio đã ướt đẫm mồ hôi, nhưng tôi thì lạnh cóng. Tôi tiếp tục, “Ông nên biết rằng những gì ông vừa làm đã được quay lại. Phát trực tiếp, theo thời gian thực. Có cả đồng nhân chứng. Ông ta có một vết thương to bằng nắm đấm chết tiệt của ông đằng sau đầu. Đau tim gì chứ?”

Tôi cảm thấy không cần thiết phải đề cập vụ Jovana và đồng sự tin rằng thứ họ đang chứng kiến là giả lập.

Tay Yermolov chụp lấy cổ họng tôi trước cả khi tôi thấy nó chuyển động. Mặt dưới của lưỡi tôi đang co lại, nhưng tôi vẫn ép ra được vài từ. “Ông có thể làm những gì ông muốn, nhưng nó sẽ không giúp được gì đâu.”

“Cô đang làm cái quái gì vậy?”

“Thả ra.” Hấn nói lỏng tay nhưng không thả tôi ra. “Ông vừa phạm tội giết người trên webcam phát trực tiếp. Ông có hiểu không?”

Rất chậm rãi, các ngón tay quanh cổ tôi nói ra. Gót giày của tôi lại chạm sàn nhà. Tôi hít lấy hít để.

Thú vị thật, cách cơn thịnh nộ được thể hiện. Chính tôi cũng khá quen thuộc với nó. Giọng Yermolov lạnh lẽo như thảo nguyên tháng Giêng, nhưng sắc thái gần như là đàm thoại. “Lý do gì tôi phải tin cô?”

Tôi mỉm cười ngọt ngào hết sức có thể. “Ngài Yermolov. Đây không phải là một cuộc phỏng vấn xin việc. Nhưng, OK. Tôi có bức tranh của ông, bất chấp những nỗ lực hết sức của ông. Tôi đã phát hiện ra cái mảnh lới làm ăn nho nhỏ của ông ở Serbia. Tôi đã tự mình tìm ra Raznatovic. Và tôi có ông ở đây. Cứ gọi tôi là một kẻ làm người khác hài lòng, nhưng sao lại nghi ngờ tôi?”

“Máy quay ở đâu?” hấn hỏi chậm rãi.

Tôi lùi một bước. “Trên kia.” Tôi hất hàm về phía mớ xương treo toòng teng. “Tôi nghĩ ông là một tay súng giỏi, ông có thể bắn rơi nó chỉ bằng một phát đạn, nhưng đã quá muộn. Như tôi đã nói, những gì vừa xảy ra đã được phát. Không phải trên Web, nói để ông biết. Tuy nhiên, nó đã được ghi lại. Vì vậy ông có một lựa chọn.”

Khẩu súng treo lỏng lẻo trong bàn tay của hấn, bót căng thẳng, quen thuộc.

“Cô đang làm gì vậy?” hấn rít lên. “Con đàn bà ngu ngốc.”

“Ông có thể bóp cổ tôi, hoặc bắn tôi. Hãy xem điều gì sẽ xảy ra. Ông đã giết hai người, vì bức tranh chết tiệt của ông. Ồ, xin lỗi, ba người. Của ông đây.”

Tôi lắc người để áo khoác rơi xuống sàn và chậm chậm cởi cái áo lót qua đầu, quăng nó sang một bên. Tôi đã mặc hai cái áo ngực thể thao bên dưới để cho nó vừa khớp. Tôi hát hăm về phía đồng vải nhàu nhĩ nằm bên cạnh Balensky.

“Của ông tất.”

Yermolov thay đổi chiến thuật. “Tôi hoàn toàn không có trách nhiệm về cái chết của Edouard Guiche và tôi không biết ai là Masha. Tôi không quan tâm đến... thứ đó.”

“Vì sao tôi phải tin ông? Vì sao ông trả tiền cho nó nếu ông không muốn nó? Vì sao ông...?”

Tôi đang cảm thấy thật dị thường, nên tôi nằm xuống trên sàn bên cạnh xác Balensky. Yermolov quay đi và bước một vòng quanh phòng, nắm chặt nắm đấm trong túi áo, giống như một diễn viên tôi đang thực hiện một quyết định quan trọng.

“Tôi rất muốn uống một ly. Cô muốn uống cùng không?”

“Có thể. Vâng. Cảm ơn.”

“Có lẽ, trước hết, cô làm ơn tắt máy quay đi được không?” Giọng hằn vוט ve, dễ dàng. Kiểu giọng ta nói với một kẻ điên nguy hiểm. “Cô không còn gặp nguy hiểm nữa. Và rồi tôi sẽ lấy cho cô một ly.” Giờ thì chúng tôi đang chiều lòng nhau, người này không chắc chắn về động thái tiếp theo của người kia.

“Tôi sẽ cần điện thoại của mình. Trong túi của tôi, ở đằng kia.” Tôi chùi tay vào quần mình và gọi vào cái thiết bị đã để ở chế độ im lặng, việc đó sẽ ngắt đồng hồ hẹn giờ và cả đường link nữa. Yermolov chú ý quan sát. Rồi tôi nhắn tin cho Jovana:

Xong rồi. Nó được chứ?

Có vẻ vậy. Chuyện kỳ quái quá! cô gửi lại.

Tôi biết, phải không? Mai nói chuyện, cảm ơn.

Tôi cất điện thoại đi và nằm xuống, nhắm mắt lại. Yermolov đã đi lâu đến nỗi tôi nghĩ có thể hắn đang gọi chi viện. Hắn có thể quay lại cùng

một khẩu súng bắn tên lửa và một quan tài sắt mà tôi cũng không để ý. *Hắn đã biết nó là đồ giả. Hắn biết. Vậy tại sao?* Các cánh cửa đập ầm ầm ở đâu đó sâu trong ngôi nhà. Tôi nhớ lại cảnh Carlotta bị lạc ngay trong căn bếp của chính mình.

‘Đây.’

Tôi ngồi dậy và đỡ cái ly lạnh lẽo Yermolov đưa cho mình. Thức uống yêu thích của Elena.

“Cảm ơn.”

Hắn châm một điếu thuốc và đưa tôi gói thuốc.

“Nào. Nói tôi nghe về bộ phim này đi.” Hắn vẫn giữ cái giọng điên rồ đó.

Tôi hóp một ngụm dài, thưởng thức cơn bùng cháy lạnh băng.

“Tôi đặt làm nó cho ông. Hoặc nó là một tác phẩm nghệ thuật, hoặc nó sẽ là bằng chứng. Nó chưa có tên. Nếu ông muốn mua nó, giá là hai trăm nghìn euro. Cộng thêm hoa hồng của tôi, mười phần trăm.”

“Cô nói nó được phát trực tiếp. Nhiều nhân chứng.” “Đúng vậy. Tôi chắc là ông đã nghe nói về nhiếp ảnh phê bình xã hội rồi chứ? Nhân chứng là các nghệ sĩ. Họ nghĩ vụ này là dàn dựng - một bình luận về việc quyền lực của đồng tiền lật đổ tính hữu hình. Hay thứ chết giẫm nào đó tương tự. Siêu thực.”

“Hắn là vậy.” Có thể tôi nghe hơi điên một chút.

“Vậy là ông mua cuốn phim, một tác phẩm nghệ thuật độc đáo. Những điều kiện khác vẫn có hiệu lực. Các bức Botticelli về với vợ ông. Ông quyết đi.”

Hắn châm một điếu thuốc và đưa tôi gói thuốc.

“Và cô làm điều này bởi vì...?”

“Tôi muốn ông dừng lại - không phá tôi nữa. Để cho tôi yên, như tôi đã nói với bạn ông. Đừng giết người để được kẻo thơm, có lẽ thế.”

“Đừng có nhặt nhèo thế. Tôi không giết ai cả. Không giết Masha nào đó, không giết Guiche.”

“Ông đã phá hoại phòng tranh của tôi ở Venice.” Tôi vói qua Balensky lấy cái gạt tàn sút sẹo.

“Sao tôi phải làm thế?”

“Đe dọa tôi. Bởi vì ông muốn bức tranh.”


“Bức Caravaggio giả ư? Ông ta mới muốn có nó.”

Balensky đã có vẻ kinh hãi, tức giận, bối rối, nhưng Yermolov thì không. Hắn trông chán ngấy. Rất khó giả vờ làm vẻ mặt chán ngấy, vì người ta có xu hướng diễn quá đà. Nên đột nhiên, như kiểu mọi thứ đảo lộn, tôi biết rằng hắn đang nói thật.

Ý thức cao độ về vị thế của ông. Trong suốt những niềm hân hoan bé mọn trong quá trình sáng tác của mình, Caravaggio chịu đựng thành công như một sự giam giữ. Mong ước thỏa mãn trở thành mong ước bị xem thường. Cảm giác tù túng trong các bức tranh của ông, sự rút gọn thế giới vào giới hạn của một căn phòng đơn độc, chúng bày trò lừa gạt ngay cả trong lúc phỉnh phờ chúng ta tin rằng mình nhìn thấy rất rõ ràng. Chẳng có gì khác nữa, vậy làm thế nào chúng ta có thể bị đánh lừa? Và vậy mà, chúng ta quá bị ám ảnh bởi những gì bản thân nhìn thấy đến nỗi tự khiến mình mù quáng trước những thực tại đồng thời diễn ra trong bối cảnh của ông. *Hội họa là lừa dối.* Hãy cẩn thận với những gì ta nghĩ mình nhìn thấy. Tôi để đầu mình nằm lại trên sàn, một đoạn hồi tưởng ngắn về tấm thảm kilim trong căn hộ của tôi ở Venice. *Không.* Tôi nhớ một câu mà tôi đã đọc ở đâu đó, rằng khoảnh khắc thông tri trong một tác phẩm xuất hiện như một đường nét nổi bật đột ngột trên bề mặt của tâm hồn. Mọi thứ bỗng trở nên rõ ràng một cách rất nhanh chóng và ngớ ngẩn. Kể từ thời điểm ở Paris khi Renaud quấn sợi dây quanh cổ Moncada, tôi đã tự đặt mình vào vị trí trung tâm, trong khi trên thực tế tôi chỉ là một vệ tinh, nằm ở ngoại biên của một thứ hữu hình hoàn toàn khác. Những người khác - Kazbich, Balensky, Yermolov, bản thân Moncada - đều đang chấp nhận những rủi ro lần lượt. Bề mặt đã vẫn đục, và tôi chỉ là không thể nào nhìn thấy.

Tôi rên rỉ. Tôi ước gì Balensky đã bắn tôi. Tôi đã sai. Sai về tất cả mọi thứ.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ

âu chuyện của Yermolov phải mất vài tiếng đồng hồ mới sáng tỏ. Trong lúc hấn nói, chúng tôi nằm chổng khuỷu tay như những người La Mã đang tiệc tùng. Ngôi nhà rộng lớn này trước đó có vẻ đầy hăm dọa, nhưng giờ đây, khi chúng tôi nằm trên sàn nhà được sưởi ấm cùng rượu vodka, cảm giác rất dễ chịu, như một cái kén trong tấm chăn bằng tuyết. Tất cả đều rất thân mật. Nhưng khi hấn nói, tôi cảm thấy mình co rúm lại, khô héo vì sự kiêu ngạo của chính mình.

“Tôi đã biết Balensky là một tên lừa đảo từ lâu rồi,” Yermolov giải thích. “Lão và Kazbich.”

“Tôi đã phát hiện ra điều đó - đầu tiên là Balensky đã lấy một bức Rothko giả từ ông ta.”

Yermolov đủ lịch sự để tỏ vẻ thật sự bị ấn tượng. “Cô phát hiện ra việc đó à? *Otlichno.*” *Xuất sắc.*

Đó có thể là thời điểm phù hợp để tôi hỏi tại sao hấn đánh giá kỹ năng của tôi thấp đến vậy, nhưng cái tôi cần từ hấn bây giờ là thông tin chứ không phải sự an lòng. Tôi lờ đi lời khen, hỏi hấn vì sao lại tiếp tục cộng tác với Balensky.

“Chúng tôi có rất nhiều mối liên hệ. Chúng tôi từng làm việc với nhau, ở Nga. Chuyện phức tạp lắm.”

“Tất nhiên rồi.”

“Nhưng tôi biết ngay khi lão đến gặp tôi cùng vụ bức Caravaggio giả. Chỉ có đũa... đũa thậm ngu mới tin câu chuyện đó. Nhưng lão... lão không biết gì về tranh, không yêu chúng. Với lão, chúng chỉ là đồ vật, các thứ để bán.” Hấn cúi người về phía trước vẻ bí mật. “Bức tranh duy nhất lão thích là bức chân dung của chính lão do Safronov vẽ.”

“Oái.” Nikas Safronov chuyên vẽ chân dung giả cổ hợp thời. Anh ta đã vẽ tổng thống Nga như François I. “Như Napoleon à?”

“Hài hước. Peter Đại đế.”

“Oái gấp đôi. Vậy tại sao ông vẫn ủng hộ vụ đó? Tại sao ông vẫn đồng ý mua bức Caravaggio?”

“Balensky cần tiền. Lão phá sản rồi.”

“Phá sản à?”

“Chuyện đó vẫn thường xảy ra. Chính phủ Nga đóng băng tài sản của lão. Nếu trở lại thì lão sẽ bị bắt. Không phải chuyện hiểm hoi gì.”

“Chuyện mà ông đã tránh được.”

Yermolov đã biết những thông tin mà tôi moi được từ các giấy tờ của Guiche được một thời gian rồi. Kazbich đã môi giới cho Balensky các thứ khác ngoài những bức tranh - dùng các bức tranh làm vỏ bọc và Raznatovic làm người cung cấp, ngoài ra ông ta cũng vận chuyển vũ khí. Yermolov không liên quan. Điều tôi không hề biết là Balensky đã trở thành cái gai trong mắt giới chức Nga. Giống như các tiền bối trong cơn sốt vàng thời hậu Xô Viết, tài sản của ông ta được kiểm theo cách quá phô trương và bạo lực để phù hợp với trật tự mới của Moscow. Và thế là tài sản của ông ta bị đóng băng. Vì vậy Balensky sống trong cảnh vay nợ, khát tiền, thế nên mới có vụ Caravaggio mà ông ta và Kazbich cùng nhau chế ra. Kazbich sẽ bán bức tranh, giả sử cho Balensky và Yermolov, sau đó Balensky và Kazbich sẽ chia nhau phần trả của Yermolov. Tung hỏa mù. Khoản “đầu tư” vờ vĩnh của Balensky được cho là để thuyết phục Yermolov. Vậy Balensky mới có vẻ sợ hãi khi tôi tuyên bố bức tranh là đồ giả. Việc đó đã có lợi cho Yermolov. Có lẽ ông ta thậm chí còn điên cuồng đánh liều rằng nếu bắt tôi, ông ta vẫn có thể thuyết phục Yermolov rằng bức tranh là đồ thật.

“Nhưng nếu đã biết tất cả chuyện này đều là nhảm nhí, tại sao ông vẫn chấp nhận? Tại sao hôm nay ông lại đến đây?”

“Chính trị.”

“Gì cơ?”

“Tôi cần phải kết thân với Balensky. Cô biết là tôi có... các mối liên hệ chính trị ở Nga chứ? Họ - chúng tôi - nghĩ là mọi việc sẽ tiện hơn cho tất

cả các bên liên quan nếu Balensky bị bắt ở phương Tây. Vì tội lừa đảo. Vụ Caravaggio này là một giải pháp hoàn hảo - lão đã tự dựng lên cái bẫy cho mình.”

“Và đó là lý do ông đã trả tiền?”

“Tôi biết là tôi sẽ lấy lại được tiền. Chỗ đó chẳng nhiều nhận gì.” Năm mươi triệu đô la. Tôi cho là vậy, đối với một người như hắn.

Tôi nhớ lại một câu mình đã đọc trong sách của Bruce Eakin: “Cho bạn bè tôi, mọi thứ - cho kẻ thù của tôi, luật pháp!”

“Nhưng - còn người của Balensky thì sao? Đêm qua tôi thấy lão đi cùng một vệ sĩ.”

“Chỉ còn rất ít người. Lão cố ra vẻ thôi.”

Những email mà Dave nhận được. Các vụ đột nhập. Có gì đó... hơi nghiệp dư ở chúng. *Làm như mày có thể dễ dàng chạy trốn nếu Yermolov thật sự truy đuổi ấy.*

Kazbich, không biết Yermolov đang chơi mình, cũng cực kỳ mong Yermolov sẽ mua.

“Nhưng ông ta từng là môi giới của ông. Ông đã tin ông ta chứ?”

“Phải, từng như vậy. Ông ta không còn ích lợi gì với tôi nữa. Tôi phải theo vụ này đến cùng với Balensky, tất cả chỉ có vậy.”

“Ông không giận à? Ông ta đã lừa ông. Ông không muốn trả thù à?”

“Trả thù không phải điều hữu ích đối với tôi. Nó không hiệu quả.” Hắn bắt gặp ánh mắt tôi khi nâng mắt kính lên, và một tia lửa điện nhỏ xíu lóe lên giữa chúng tôi.

Kazbich đã biết tôi ở quảng trường Odéon và nghĩ chắc tôi phải biết bức tranh ở đâu. Ông ta đã gợi ý vụ “định giá”, cố gắng thúc giục Yermolov mời tôi, nhưng việc đó đã đổ bể khi tôi từ chối Yermolov. Yermolov không mấy quan tâm đến việc tìm ra bức tranh, vì giữa các giấy chứng nhận nguồn gốc và việc thanh toán, Balensky đã rơi vào bẫy, nhưng Kazbich điên cuồng muốn tiếp tục và bắt Yermolov phải nộp số tiền còn lại. Vì thế ông ta bắt đầu gây áp lực - cố làm tôi rối trí. Việc mà,

hóa ra, ông ta đã làm một cách ngoạn mục. Yermolov nghĩ chắc hẳn ông ta phải chịu trách nhiệm về những “bóng ma” trong căn hộ của tôi. Và rồi Elena đã xen vào.

“Elena. Phải rồi.”

“Judith, như tôi đã nói, tôi không phải là người không có nguyên tắc. Dù Elena nói với cô điều gì, cô ta vẫn là mẹ của các con trai tôi. Tôi sẽ không bao giờ đe dọa cô ta. Cô ta là... một phụ nữ khó tính. Dễ kích động, cáu kỉnh. Tôi cho cô ta đi gặp bác sĩ, đi bệnh viện, nhưng không thứ gì hiệu quả.”

“Tôi từng thấy người tệ hơn cơ.” Chính là mẹ tôi, ví dụ thế.

“Làm ơn hãy chấp nhận là có những điều cô đơn giản là không biết.”

“Nhưng ông sẽ ly dị cô ta?”

“Đúng vậy. Và tôi sẽ không đưa những bức Botticelli của tôi cho cô ta, mặc dù tôi phải nói là tôi đánh giá cao sự mơ mộng trong yêu cầu của cô. Elena sẽ được chăm lo chu đáo. Nhưng tôi nghĩ là cô làm việc này” - hẳn chỉ tay lên cái đèn chùm - “không phải vì Elena phải không?”

“Elena muốn lợi dụng tôi, để lấy bức tranh. Đó là lý do cô ta có mặt ở St Moritz. Cô ta nghĩ là không có nó, cô ta sẽ gặp nguy hiểm. Nhưng vì những điều mà cô ta biết, cả hai người đều biết, trả lại bức tranh là chưa đủ. Tôi cần phải biết bằng cách nào ông đã phát hiện ra, và có được thứ gì đó - thứ gì đó để mặc cả. Đó là lý do tôi đến chỗ Raznatovic. Tôi nghĩ ông và Balensky buôn vũ khí cùng nhau.”

“Tôi biết về những gã đã chết. Một ở Paris, một ở Rome. Những người Ý? Nhưng tôi cũng biết cô không lấy cắp thứ gì, mặc dù cô đã đổi tên.”

“Dù là vậy.”

Yermolov trợn mắt. “Cô Teerlinc...”

“Ông có thể gọi tôi là Judith nếu muốn. Đó là tên tôi.”

“Judith. Đây không phải trò chơi đâu. Tôi biết mọi người nghĩ gì về chúng tôi - những đầu sỏ chính trị và những kẻ sát nhân, nhất dân chúng ở Lubyanka và vút chìa khóa đi. Nhưng chúng tôi cũng không đi

đây đi đó cùng chất phóng xạ đầy trong túi. Tôi thật sự có những nguyên tắc của mình. Có thể tôi chẳng phải là một vị thánh, đó cũng là lý do, thẳng thắn mà nói, tôi chả có hứng thú gì với quá khứ kinh khủng của cô. Nhưng tôi cũng không phải là bù nhìn.”

“Vâng, chà,” tôi nói, nhìn qua Balensky. “Tôi có thể thấy điều đó. Làm sao ông biết về... vụ việc ở Paris?”

“Kazbich, đương nhiên.”

Nhưng làm sao Kazbich biết mình là ai và mình đang làm gì ở đó?

“Elena nói với tôi rằng ông rất nguy hiểm. Và rồi tôi nghĩ Ông đã giết Masha, đập phá phòng tranh và giết Guiche. Nên tôi nghĩ ông rất đáng sợ. Và ông sẵn lòng tôi.”

“Nhưng tại sao cô lại nghĩ vậy?”

“Yury. Tôi đã thấy Yury. Ở Venice, rồi ở Paris.”

“Tôi biết Yury. Nhưng gã làm việc cho Kazbich, chưa bao giờ làm cho tôi. Tôi đã yêu cầu Kazbich cử gã để mắt đến Elena. Khi cô ta uống, mọi thứ có thể trở nên tồi tệ. Tôi không biết gì về Masha cả. Tôi nghe nói là Edouard Guiche đã tự tử.”

“Balensky nghĩ ông ta có bức tranh,” tôi nói từ tốn. “Đó không phải là một vụ tự sát.”

“Guiche không phải là người đầu tiên làm việc cho Balensky có kết cục như vậy.”

Chúng tôi im lặng một lúc.

“Còn một lý do nữa,” tôi nói. “Bởi vì...”

“Sao cơ?”

Nếu có điều gì tôi học được ở Caravaggio, đó là áp dụng các kỹ thuật phù hợp với hoàn cảnh. “Bởi vì tôi có thể. Bởi vì tôi đã tự thuyết phục bản thân tin là ông đang truy đuổi tôi. Bởi vì tôi rất giận ông. Tôi muốn hạ nhục ông. Bởi vì chuyện đó - thật kích thích, tôi cho là vậy.”

“Masha là bạn cô à?”

“Đại loại thế. Vâng. Đủ để việc đó quan trọng với tôi.”

“Vậy thì tôi rất tiếc. Tôi cũng rất tiếc về phòng tranh của cô.”

“Việc đó thật sự cũng chẳng sao. Tôi lấy làm tiếc cho con ngựa của ông.”

“Cái đó thì khá quan trọng đấy.”

Chúng tôi tạm quên đi Balensky, một vị khách im lặng trong buổi tiệc rượu nho nhỏ của chúng tôi. Tôi nâng ly rượu về phía đồng cashmere trên sàn. “Sao lão không chảy máu nhỉ?”

“Tôi từng là dân chuyên nghiệp.”

“Ông và Elena sinh ra để dành cho nhau đấy, ông biết không?”

“Đã từng thôi.”

Yermolov đứng lên, căng cơ một cách mạnh mẽ. Hắn thấy tôi đang chú ý.

“Vậy giờ cô và đám bạn nghệ sĩ thông minh của cô muốn đẩy tôi vào đường khùng à?”

“Đường cùng.”

Yermolov trông có vẻ thích thú. “Cô thật chu đáo. Và cô định tiếp tục theo đuổi vụ đe dọa tổng tiền đầy kịch tính này sao?”

“Không. Nhưng tôi đã hứa sẽ trả tiền cho các nghệ sĩ của tôi. Tôi sẽ cần tiền. Và trả cho người khác nữa. Elena cũng biết chuyện này.” Tôi cấu vào sống mũi. Tôi sẽ có thời gian để suy nghĩ về sự ngu xuẩn tột bậc của mình sau. “Và chúng ta vẫn phải loại bỏ Balensky.”

“Như tôi đã nói, một cơn đau tim. Lão già lẩm ròi.” Yermolov bước nhanh, như thể hành lang là một cái lồng.

“Nhưng người của ông ở Moscow đã muốn nhốt lão lại. Cho lão vào tù. Họ sẽ không quá sung sướng vì chuyện này đâu.”

“Chuyện này... đúng là bất tiện.”

“Đây chính là lúc người nào đó xuất hiện. Tôi nghĩ ông sẽ thích.”

“Cô đang chỉ cho tôi cách loại bỏ một cái xác à?” “Đừng để tôi phải bắt đầu.”

Yermolov đã tự lái một chiếc Audi từ đường bay chiều hôm đó, đón Balensky ở Palace trên đường đi. Bức Caravaggio trở nên hữu dụng như một tấm vải liệm tạm thời - chúng tôi bọc nó quanh cổ và đầu Balensky như một cái lưới trùm đầu để che vết thương, rồi cài thật chắc áo choàng của ông ta để dựng đầu vào đúng vị trí. Phần da như giấy cháy xệ ở cổ họng vẫn còn ấm. Trong cốp xe có rất nhiều chỗ để đặt cái xác, rồi sau khi chúng tôi kéo ông ta xuống thang máy và lăn vào xe, chúng tôi không cần phải nói thêm điều gì lúc lái xe quay lại St Moritz giữa những trang trại cũ tường bao dày và những khu chung cư hiện đại lấp lánh trên tuyết như những mảng đá. Tôi phá vỡ sự im lặng chỉ để chỉ đường tới nhà nghỉ.

“Chúng ta phải khiêng lão. Quàng tay lão qua cổ và đưa lão ra khỏi xe. Làm như thể lão đang say.”

Tôi đã từng làm thế, khi phải xử lý Leanne ở Paris.

“Cô có chắc đây là cách tốt nhất không?” Yermolov hỏi.

“Chính quyền của ông ghét điều gì còn hơn cả sự bất đồng chính kiến?”

“Tôi không hiểu.”

“Dân đồng tính.” Hấn ngậy ra nhìn tôi. “Ông không biết Balensky là gay à?”

“Tôi không biết.” Có tự hào và, tôi phải thừa nhận, một chút kinh tởm trong giọng nói của hắn.

Tôi rầu rĩ nghĩ về sự cảnh giác của tôi với mũ xám của Dave ở Kenya. Khi đó tôi đã phân Yermolov vào vai một kiểu nhân vật siêu phản diện có quyền năng vô hạn, và hắn chả biết gì về những thứ hắn có thể đọc được trong tờ *Grazia*.

“Chà, đúng thế đấy. Hãy chờ cho đến khi ông gặp Timothy bạn tôi. Tôi nghĩ bạn bè ông ở Moscow sẽ rất hài lòng với ông.”

Phòng của Timothy trên tầng hai. Tôi ngó nhanh vào sảnh. Sau khi thả Timothy ở đó, tôi biết là cầu thang ở bên phải, cùng bàn lễ tân được

xây thành khoang ở một góc vuông. Dễ thấy là đang không có khách, chỉ có một phụ nữ mặc áo len cổ lọ dày màu vàng đang lật cuốn tạp chí phía sau cái bàn. Lối vào ở chính diện tầm mắt cô ta. Tôi cũng tải bản đồ ghim lên điện thoại có những chỉ dẫn tới một ngôi nhà tôi đã chọn ngẫu nhiên ở cạnh hồ.

“Tôi sẽ vào và hỏi đường cô ta. Khi chúng tôi ra ngoài, ông đưa lão ta lên, OK?”

“Không vấn đề gì.”

Tôi tiến đến chiếc bàn và bắt đầu giải thích bằng một vài từ tiếng Đức rằng tôi có hẹn với một người bạn ở nhà nghỉ và chúng tôi không biết cách đi đến căn nhà gỗ của chủ nhà chúng tôi. Có lẽ phẫn khởi do có thứ tiêu khiển khỏi ca trực buồn tẻ, người phụ nữ mỉm cười vẻ sẵn sàng giúp đỡ và xem xét địa điểm trên điện thoại của tôi, rồi chuyển sang nói bằng một thứ tiếng Anh hoàn hảo khi tôi có vẻ bối rối. Cô ta dẫn tôi ra ngoài và bắt đầu giải thích cụ thể cách đi xuống đồi, rẽ phải cho đến khi qua một siêu thị ở bên trái, từ đó tôi sẽ nhìn thấy cái hồ. Tôi tắt điện thoại trong túi khi chúng tôi đi qua cửa, tính rằng thời gian để bật điện thoại lên sẽ là cơ hội cho Yermolov. Hai chúng tôi run rẩy trên bậc thềm cho đến khi màn hình sáng trở lại. Cô lễ tân di ngón tay dọc theo con đường tôi nên đi.

“Cảm ơn cô rất nhiều! Tôi sẽ đi lên để xem bạn tôi đã sẵn sàng chưa.” Tôi có thể nhìn thấy đường viền áo khoác của Balensky rủ xuống cầu thang như đuôi một con rồng.

“Không có gì! Rất vui được giúp cô,” cô ta la lên trong lúc tôi chạy vọt lên cầu thang.

Yermolov đang chờ tôi ở đầu cầu thang tầng hai. Thậm chí một lão già gầy gò như Balensky cũng phải nặng đến sáu chục kí, nhưng hẳn không chảy một giọt mồ hôi nào.

“Trong này.” Tôi gõ nhẹ lên cửa phòng số chín.

Timothy đã mặc quần soóc da có đai đeo cho cuộc hẹn với Balensky.

Ít ra thì cậu cũng đang mặc soóc bằng da bò và dây đeo quần có hình thêu, nhưng có vẻ cậu quên không mặc áo. Mái tóc được chải ngược ra sau gọn gàng bằng nước, lấp lánh trong ánh đèn màu đồng dội lại từ những tấm gỗ thông rẻ tiền lát trên tường. Hai tay đàn ông gật đầu chào nhau.

“Để lão lên giường.”

Tất cả các thứ trong danh sách mua sắm của tôi đều được bày trên bàn cạnh giường. Tôi bằng lòng để ý thấy chai whisky đã được mở và rót ra hai cái ly. Timothy sắp ngủ với một khách làng chơi quá kích động và bị ép buộc phải tự vệ. Quan sát các đồ vật, Yermolov đã hiểu mà không cần tôi phải giải thích.

“Làm sao cô biết vậy?” hắn thì thầm.

“Tôi có biết đâu. Cứ chuẩn bị sẵn thôi. Đó cũng có thể là ông.”

Trông hắn lại có vẻ thích thú.

“Cô rất tự tin đấy.”

“Chu đáo, như ông đã nói.”

“Vậy tôi cũng có thể là... gay?”

“Mọi người đều có thể gây bất ngờ. Chúng ta tiến hành nhé?”

Tôi gỡ tấm vải, để lộ phần dưới xương sọ của Balensky, chỗ vết thương của lão cuối cùng cũng bắt đầu rỉ máu. Bức tranh hiện giờ chỉ là một miếng giẻ. Một thứ vô giá trị.

Tôi sắp xếp lại đồng đạo cụ một chút, bỏ đi một số thứ, để mẫu hóa thạch lên tủ đầu giường.

“Cởi quần áo của lão ra.”

Timothy và tôi làm vậy, còn Yermolov dè dặt đứng sang một bên nhìn. Từ tủ quần áo, Timothy lấy ra một cái túi nylon để đựng đồ của Balensky. Cậu gấp quần áo của Balensky trên cái ghế duy nhất trong phòng - áo ngoài, áo khoác, áo len, sơ mi, quần lót, tất, áo lót. Có gì đó không thể chịu được ở cái áo lót. Chúng tôi thay chúng bằng các đồ giả da màu đen. Cũng như Yermolov, tôi đưa mắt đi khi Timothy tháo phần

trước của chiếc quần soóc để đeo bao cao su vào của quý Balensky. Không ngạc nhiên là việc đó phải mất một lúc.

“Bạn sẽ tính bao nhiêu cho đêm nay hả cưng?”

“Hai nghìn,” Timothy trả lời. Tôi đặt số tiền vào túi áo của Balensky.

“OK. Nằm xuống giường đi.”

Chúng tôi xoay Balensky về phía tường và Timothy vào vị trí, nằm sấp, cởi cúc ở hai bên chiếc quần da đai đeo.

“Chờ đã. Bạn có mua dầu bôi trơn không?”

“Trong túi.”

Timothy ngồi dậy, cầm lấy cái chai tôi đưa, làm các thứ cần thiết và lại nằm xuống.

“Bạn có với được cái mẫu hóa thạch không?”

Bạn thử dùng tay phải trước, đẩy người lên bằng khuỷu tay, rồi sang tay trái, nhưng góc độ cần để tạo nên vết thương của Balensky lại không hợp lý.

“Nếu chúng tôi dùng tư thế truyền thống thì sao?” Timothy nằm ngửa không ngại ngừng gì, để một cái gối dưới đầu và giạng hai chân.

“Không có điểm tựa. Lão ta quá già.” Chúng tôi đang nói bằng tiếng Pháp và tôi có thể thấy Yermolov theo dõi một cách dửng dưng. Dù tình huống có quái dị, tôi có cảm giác đây không phải là lần đầu hẳn dản dựng một cái chết.

“Thế này thì sao?” Timothy quỳ gối trong một cử chỉ duyên dáng. “Nếu lão đang quỳ phía sau tôi? Rồi tôi có thể xoay người?”

“Dừng lão dậy,” tôi nói với Timothy, rồi quan sát. “Được. Với lấy nó, tay phải, quay xuống dưới lão, lão ngã xuống... như thế.”

Yermolov sốt sắng thả Balensky xuống, cho lão ngã về phía trước, phần hông đời mỗi, nhào nhoẹt của lão lồi ra một cách dâm dăng từ cái quần nhựa dẻo.

“Tốt. Lấy dây đi. Một cuộn trong túi áo khoác của lão. Bạn sẵn sàng chưa? Bạn chắc chứ?”

Timothy nhăn nhó.

“Sẵn sàng nhé? Làm đi.”

Lần duy nhất tôi thấy Timothy hơi do dự là khi cậu vung mẩu hóa thạch trúng cổ Balensky. Nó gây nên một tiếng *bụp* không rõ lắm, như một quả bóng tennis đập vào vợt. Cậu nuốt một cách khó nhọc. Chúng tôi lăn bừa Balensky xuống sàn.

“Cầm lấy. Cậu sẽ thả nó rơi tự nhiên. Đưa tôi sợi dây.”

“Để tôi làm,” Yermolov chen vào. “Lão sẽ đánh cậu.”

Tôi chắc là mình có thể làm được, nhưng tôi vẫn thấy dễ chịu.

“Lên cầu thang ngay đi. Có lối thoát hỏa hoạn từ tầng trên cùng, bằng gổ. Nó dẫn ra bên sườn, vì vậy xe của ông sẽ cách một vòng phía bên trái.”

“Vậy khi nào tôi sẽ gặp cô?” hẳn bắt chợt hỏi bằng tiếng Nga. Một thời điểm kỳ quặc để mời tôi hẹn hò.

“Elena đang đợi tôi ở Palace. Có thể mất một lúc, nên hai người phải chịu đựng nhau cho đến khi tôi tới đó.”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi sẽ đợi bên ngoài.”

Lại chờ đợi. Cầu mong là không ai đến, nhưng đây là buổi tối vào mùa cao điểm ở St Moritz; mọi người đều ra ngoài chơi sau một ngày trượt tuyết phải không? Nốc rượu glühwein^{88*} lâu năm say sưa? Tôi lưỡng lự khi nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang, lấy điện thoại ra và giả vờ nghiên cứu nó lúc một cặp đôi mặc áo khoác dày và quần trượt tuyết sặc sỡ bỏ ngoài bốt đi qua, nói tiếng Đức. Tôi gật đầu chào họ từ chỗ của mình trong hành lang; họ im lặng chào lại khi đi xuống cầu thang. Thôi nào. *Họ đang làm gì vậy? Nhanh nào.* Nhiều tiếng bước chân khác, lần này là đi vào, Yermolov im lặng đi qua tôi. Hẳn đã cởi giày.

Tôi đập cửa mở mạnh hết mức có thể, giờ điện thoại lên, nhớ lại đám du khách tò mò xúm lại quanh xác Guiche ở île Saint-Louis. Phản xạ thời

hiện đại - chụp hình trước, gào thét sau. Tôi mò mẫm nhấn màn hình khi tiến về phía trước, một, hai, ba lần. Rồi tôi nhìn. Timothy cong người về phía trước trên giường, bò trên hai đầu gối như đang tập yoga. Tôi tiến lại gần hơn. Mặt cậu tím ngắt, trông không giống như cậu đang thở. Yermolov đã lừa tôi sao? Kết thúc công việc, và tôi là kẻ tiếp theo? Ôi, *Chúa ơi*. Tôi luồn tay xuống dưới Timothy và nhẹ nhàng hạ cậu nằm nghiêng sang một bên. Tôi đang đứng trên lưng Balensky. Tôi nhận ra sợi dây siết cổ tự chế đang vạch thành đường giữa những ngón tay nhăn nheo cắt sứa của ông ta.

** Loại rượu đặc sản truyền thống của Đức chỉ bán trong dịp lễ Giáng sinh và năm mới.*

“Timothy? OK rồi. Mọi chuyện kết thúc rồi. Nào, thở đi. Làm ơn hãy thở đi.”

Chẳng thấy gì. Cái dây đã cắt vào da cậu, có máu trên cái gối Thụy Sĩ hồ bột. Tôi cảm thấy một cơn hoảng sợ từ từ dâng lên trong mình. Vải cotton trắng đục, màu của nước tắm bồn. Tôi những muốn vục tay mình vào đó, để kéo mặt cậu ra; nếu có thể với xuống chỗ em ấy, tôi có thể giữ cho em ấy được an toàn. *Không phải thế. Không phải thế. Đây là Timothy.*

“Làm ơn đi. Thôi mà.” Tôi lắc người cậu, mạnh dần, mạnh dần. Cậu ho một tiếng. *Ôi, cảm ơn*. Cậu đang thở khò khè, hóp không khí, vẫn còn nghẹt thở, tôi đỡ đầu cậu cho đến khi cổ họng cậu thông suốt. Cậu nở nụ cười tuyệt đẹp, lười biếng với tôi.

“*Ça va?*”

“*Ça va.*”

“Tôi sẽ liên lạc sau. Cùng với tiền. Bảo trọng.”

Tôi biết mình sẽ không bao giờ còn gặp lại cậu nữa.

Dù có bất cứ chút ấm áp nào chúng tôi cảm thấy ở nhau, chuyện này vẫn chỉ là công việc, từ trước tới giờ. Có lẽ việc biết như vậy là thứ tạo ra sự tin cần cần thiết cho cái liên minh ngắn ngủi của chúng tôi.

Tôi hôn cậu một lần, thật dịu dàng, lên đôi môi thâm tím, sưng vù của

cậu.

Và sau đó tôi bắt đầu hét lên.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Gôm đó chúng tôi rời St Moritz. Tôi đã chờ cho đến giây phút cuối cùng, khi nghe thấy tiếng lễ tân lao lên cầu thang theo những tiếng hét kinh hoàng của tôi, rồi trốn theo lối mình đã chỉ cho Yermolov. Người bạn lo lắng sẽ tiếp tục giấu tên. Tôi đi xuống Palace, mức adrenalin quá cao để nhận ra nhiệt độ lạnh đến tê liệt thậm chí cả khi đang có cái áo khoác thanh nhã của Carlotta che chở cho tôi, và gặp vợ chồng nhà Yermolov trong phòng của Elena. Tôi đi thẳng vào nhà tắm, khóa cửa và nói chuyện với mũ xám.

Tất cả đã xong. \$2.000 để tải chúng lên?

Hiểu rồi.

Tôi sẽ cần một tài khoản. Anh sẽ phải đợi cho đến khi tôi kiếm được một cái laptop.

Cô sẽ trả mà. Tôi biết.

Cảm ơn. Làm mờ mặt cậu bé. Chờ năm tiếng. Sau đó cho lan truyền.

Cô OK chứ? Không rắc rối với Russki^{89} ?*

** Tiếng Nga: người Nga.*

Không. Cảm ơn.

Đang gửi mã mới.

Khi tin nhắn đến, tôi gửi đi những tấm hình mình chụp Balensky và Timothy trong giờ phút lâm chung. Hy vọng chuyện của Timothy sẽ được vệ sĩ của Balensky làm chứng, nhiều khả năng là vậy vì giờ tôi biết gã chưa được trả tiền và còn có thể bất mãn nữa. Timothy sẽ giải thích với chính quyền rằng cậu sắp xếp một cuộc gặp để bán dâm cho Balensky. Rằng Balensky muốn có vài màn Christian Grey^{90*} nho nhỏ, Timothy đã chiều theo cho đến khi sợi dây thắt quá chặt, lúc đó cậu phải liều mình tự vệ chống trả để cứu mạng bản thân. Cậu sẽ gặp rắc rối vài ngày, nhưng với tuổi tác của Balensky, sẽ rất khó để khởi tố một vụ ngộ sát, trong khi bản chất của vụ việc sẽ ngăn bất cứ thành viên nào trong

gia đình Balensky làm âm ỉ lên, đặc biệt khi xét đến tình hình tài chính của ông ta. Và cuối cùng Timothy sẽ là ngôi sao trang đúp, khi các bức hình nổi lên từ web đen. Tôi đã yêu cầu làm mờ mặt để giấu danh tính cho cậu, nhưng có lẽ tôi chẳng cần phải bận tâm. Bán dâm không phải vật cản đến danh vọng. Cậu có thể sẽ có chương trình thực tế của riêng mình. Tôi sẽ đưa cậu năm trăm ngàn, số tiền đó đủ cho cậu tự do tự tại. Trước đây nó có vẻ là một mức giá phù hợp; nhưng vì cái chết của Balensky rất có lợi cho Yermolov, tôi nghĩ mình có thể khiến hân tăng tiền lên.

** Nhân vật nam chính trong bộ tiểu thuyết Năm mươi sắc thái.*

Ở phòng bên cạnh, Elena và Yermolov có vẻ đang trò chuyện một cách yên bình bằng tiếng Nga. Tôi tắm thật lâu và quần người vào một cái áo choàng tắm may chần có biểu tượng của Palace. Khi tôi xuất hiện, tóc được vấn trong một cái khăn, Elena chạy đến ôm tôi trong khi Yermolov mở một chai Krug. Tôi không hiểu tại sao tôi đột ngột được yêu mến như vậy, nhưng tôi tận dụng điều đó để gọi bánh burger phô mai đúp từ dịch vụ phòng. Chúng tôi ngồi gặm bánh từ đầu gối, sốt mayonnaise và nước thịt nhỏ xuống cổ tay chúng tôi. Elena run run nâng ly. Tôi thấy Yermolov nhìn cô ta, nhưng hân không nói gì.

“Cảm ơn! Chúng tôi đã có cuộc trò chuyện rất tuyệt vời, lần đầu tiên trong nhiều tháng, nhờ có cô!”

Tôi có thể hiểu tại sao hân dọa chòng cô ta về tội giết người sẽ làm cô ta vui lên, nhưng trông cô ta thật sự hạnh phúc.

“Giá như trước đây chúng ta nói chuyện, giải thích với nhau,” cô ta tiếp tục, “mọi chuyện đã dễ dàng hơn rất nhiều! Không phải sợ hãi gì cả.”

Tôi biết cô ta lấy câu đó từ đâu.

“Tôi đã nói với Elena rằng mọi việc sẽ được thu xếp hợp lý,” Yermolov thêm vào. “Cô ấy không có gì phải lo lắng hết.”

“Rất tiếc về bức Caravaggio của cô, Elena.”

“Tôi nghĩ điều đó hiện giờ không quan trọng.”

Ánh mắt cô ta trao cho chồng đầy vẻ ăn năn, thấu hiểu, tiếc nuối, yêu thương. Ấn tượng của nó chỉ tiêu tan khi cô ta chậm rãi lặn từ ghế xuống thẳm cùng một phần tư cái burger vẫn nắm chặt trong tay. Yermolov và tôi nhìn nhau.

“Hãy nói là cô không làm.”

“Hãy nói là *ông* không làm.”

Tôi lật cô ta lại và cô ta phát ra một tiếng ngáy to.

“Lạy Chúa,” tôi thở dài. “Thật sự tôi đã nghĩ là...”

“Tôi cũng vậy,” hấn chen ngang.

Sau đó chúng tôi cười rất nhiều, cho đến khi Yermolov hỏi tôi đã sẵn sàng đi chưa.

“Quay lại nhà Carlotta à? Được thôi. Chúng ta nên đưa cô ấy vào giường đã.”

“Không phải nhà Carlotta. Tôi sẽ đến ngôi nhà ở Pháp. Cô nghĩ là tôi sẽ để cô ngoài tầm mắt trước khi đám bạn nghệ sĩ bé bỏng của cô gửi ‘tác phẩm sắp đặt’ tới à?”

“Điều gì khiến ông nghĩ sẽ không có bản sao nào nữa của cuốn băng?”

“Không gì hết. Nhưng khi đó tôi cũng không định làm hại cô.”

Cách hấn nói từ “hại” cho tôi thấy nó là thế nào.

“Tôi không có quần áo,” tôi cố trì hoãn.

“Cô đang tán tỉnh tôi đấy à?”

“Đúng vậy.”

“Vậy cô đâu có cần quần áo. Cô có mang giấy tờ các thứ trong túi không?”

“Có.”

“Tốt rồi. Trừ phi cô nghĩ bạn cô đây sẽ thấy khó chịu?”

Tôi nhìn xuống cái dáng sóng soài của Elena, cân nhắc. “Cô ta không

phải là bạn tôi. Chưa từng là bạn.”

Hắn chở tôi ra sân bay, hoàn toàn khóa thân dưới cái áo choàng tắm, dù vậy tôi vẫn chờ cho tới khi chúng tôi cất cánh xong xuôi mới cởi nó ra.

Bất cứ điều gì còn sót lại của tình đoàn kết chị em mà tôi có thể đã có với Elena đều tiêu tùng khi tôi thấy những gì cô ta đã làm với tầng trệt biệt thự của Yermolov. Trong chuyến viếng thăm lần trước của tôi, trời quá ấm để ở trong nhà lâu, nhưng giờ đây, vào mùa đông, tôi bị đặt vào bối cảnh hoàn toàn kinh dị của việc sơn son thiếp vàng không bị giới hạn về ngân sách. Họ vẫn nói bạn phải là người nhà Rothschild mới thể hiện nổi “phong cách Rothschild”, một chân lý được chứng minh một cách thừa thãi bằng các phòng khách của Elena. Chúng tôi được Madame Poulhazan nghênh đón, đóng bộ và bới tóc không chê vào đâu được, dù mới 4 giờ sáng. Mặt bà không lộ vẻ gì, nhưng tôi có thể cảm thấy ý kiến của bà về cái áo choàng tắm của tôi. Dù vậy, khi bà đưa tôi về phòng, tôi thấy trong phòng đầy các túi giấy có gắn logo.

“Tôi hy vọng là đúng kích cỡ,” Madame giải thích. “Tôi đã phải đoán.”

“Nhưng làm thế nào?”

“Ông Yermolov gọi từ trên máy bay. Ông ấy nói cô đang - ờ - ngủ. Ông ấy giải thích là cô cần vài thứ, nên tôi đã yêu cầu mấy cửa hàng ở Cannes mở cửa và cử trực thăng đến đó.”

“Thật vậy ư? Tôi rất biết ơn, nhưng đang là nửa đêm - họ đã mở cửa hàng lúc nửa đêm ư?”

“Chỉ là một cú điện thoại thôi, không phiền phức gì hết. Tôi hy vọng cô sẽ vừa ý với chúng.”

Lúc nằm lên giường trong cái váy ngủ Carine Gilson bằng lụa màu xanh lục, tôi nghĩ là mình thực sự vừa ý. Trước khi ngủ, tôi nhắn cho Carlotta: *Xin lỗi vì đã biến mất. Có một lời đề nghị tớ không thể từ chối. Cảm ơn cậu vì thời gian tuyệt vời ở đó, và gửi lời thương mến tới Franz. Chúc may mắn!* Tôi không thấy phiền vụ bỏ lại chỗ quần áo của mình. Dù

sao thì tôi cũng đã phát ốm khi nhìn thấy chúng rồi.

Cô ta nhăn lại ngay lập tức “Là ai thế?” Tôi tưởng tượng ra cô ta, mắt đỏ ngầu trong phòng ngủ điều chỉnh nhiệt độ ở St Moritz, mùi người già phát ốm của Franz ngập tràn trong không gian kín, nắm chặt điện thoại dưới cái chăn. Tôi do dự. “Một gã người Nga. Không phải người cậu biết, nhưng tớ nghĩ cậu sẽ tán thành.”

Cô ta gửi lại một nụ hôn và một biểu tượng nhấn kim cương. Carlotta yêu quý.

Rất nhiều người lẫn lộn giữa tình dục và tình yêu, việc đó cũng không gây hại bằng lẫn lộn giữa tình yêu và Sự đồng cảm. Tuy nhiên tình dục và sự đồng cảm lại là một sự kết hợp cực kỳ thuyết phục. Trong năm ngày tiếp theo, Yermolov và tôi lo công chuyện vào buổi sáng và ở cả buổi chiều đông ngán ngủi trong phòng ngủ của tôi. Tôi đã bảo Jovana chuyển DHL^{91*} những cuốn băng video kiểu cũ phim *Cái chết của một đầu sỏ chính trị* từ Belgrade đến, và Yermolov đã đồng ý chuyển tiền cũng như đóng góp vào phần của Timothy trong việc giải quyết Balensky.

Với một laptop đi mượn, do Madame Poulhazan cung cấp, tôi kiểm tra các tài khoản ngân hàng và đọc các email chưa mở gửi tới phòng tranh đã ngừng hoạt động của mình, trả lời là Gentileschi đã đóng cửa. Cuối cùng tôi cũng bắt tay vào đọc cuốn sách của Dave những lúc không theo dõi sự tiến triển của cái chết đầy tai tiếng ngoạn mục của Balensky trên mạng. Tên hacker của Dave đã khiến chúng tôi tự hào. Những bức hình bùng nổ trên mạng xã hội và ngay lập tức được các nhóm bài trừ đồng tính tự phát góm guốc ở Nga chụp lấy. Nhiều hashtag được đề ra, các nhà hoạt động nhân quyền đăng bài lên twitter, cảnh sát Thụy Sĩ chỉ nói rằng họ đang điều tra cái chết của một người đàn ông tám mươi sáu tuổi. Báo chí Nga điếm qua loáng thoáng câu chuyện, bổ sung bằng những bài xã luận vang rền như sấm về sự suy đồi trên các tờ báo bảo thủ, Yermolov đã dịch chúng cho tôi. Nguồn của những bức ảnh được

công bố dứt khoát là từ một nhà báo Nga hoạt động ngầm đang nỗ lực chấm dứt những thứ đòi truy, một là tuyên truyền nhanh chóng trở thành sự thật. Tôi không lo lắng gì về Timothy. Một cuộc gọi đến Panama đã chuyển tiền của cậu vào một quỹ tín thác mà cậu sẽ có thể truy cập khi trở về Pháp. Mật khẩu tôi chọn cho cậu là “Edouard”. Tôi để vào đó bảy trăm năm mươi ngàn. Rốt cuộc, Timothy cũng sẽ có chìa khóa cửa chính cho bản thân tới dinh thự Playboy.

** DHL là một phần trong Tập đoàn Deutsche Post DHL, tập đoàn chuyên phát bưu phẩm và tiếp vận hàng đầu trên thế giới.*

“Anh định làm gì với Kazbich?”

Yermolov và tôi đang ngồi trên giường. Lò sưởi đã được đốt lên, các cửa chớp đều mở. Bên ngoài, bầu trời trên biển có màu xám phớt dịu dàng điểm xuyết sắc xanh phthalo đột ngột và kinh ngạc. Chúng tôi đang uống trà Lapsang và ăn bánh kếp Nga với mút sô ri đen. Khói của trà và vị ngọt của mút có vị những bài học của tôi với Masha.

“Anh sẽ nói với hắn là bức tranh không may đã bị hủy khi Balensky cố giành lại nó. Bi kịch chồng bi kịch. Hắn không biết là anh đã biết. Hắn đang ở Belgrade. Anh không muốn hắn chạy mất. Hắn sẽ bị xử lý.”

“Một cách hiệu quả chứ?”

“Hắn rồi.” Anh hôn lên thái dương tôi, lướt miệng qua gò má và dọc theo xương hàm tôi.

“Vậy là Yury sẽ tìm một ông chủ mới?”

“Có lẽ thế. Hay anh xử lý hắn luôn nhỉ?”

“Quả là dân chuyên nghiệp. Vâng. Em muốn vậy.”

“Trả thù à?”

“Không. Chỉ là công bằng thôi.”

“Còn em thì sao, Judith? Em tính sẽ làm gì?”

“Trở lại Venice, em cho là vậy. Khi gói hàng từ Belgrade đến.” Chẳng phải căn hộ của tôi có nhiều sức lôi cuốn đến thế.

Có một khoảnh khắc vào lúc đó, khi tôi nghĩ Yermolov có thể yêu cầu

tôi ở lại, nhưng nó đã hanh hao cùng với ánh sáng xanh bên kia những vách đá, rồi chúng tôi ngủ lơ mơ cho tới lúc phải mặc đồ và đi ngắm các bức tranh. Mỗi tối, trước bữa ăn, chúng tôi đều tới phòng tranh. Chúng tôi xem tranh theo những cách khác nhau - Yermolov sẽ chọn một bức trong bộ sưu tập của anh và đứng bất động trước nó, trong khoảng hai chục phút gì đó, trong khi tôi nghĩ là mình bơi như một thợ lặn dám thách thức những cái miệng đen ngòm của một hang động dưới nước và trôi lên trong một khu đầm giấu kín của màu sắc. Đã lâu rồi tôi không thưởng tranh theo cách đó, không định lượng hay đánh giá, không tính toán xem mình nhớ được gì và cần biết những gì, mà chỉ đơn giản là nhìn, nhìn bằng cả cơ thể, các giác quan hoàn toàn mất tập trung. Chẳng điều gì chúng tôi làm trong phòng ngủ, chẳng điều gì tôi từng làm với bất cứ ai, có thể sánh bằng việc đó. Từ chính xác là xuất thần. Và sau đó chúng tôi đi bộ trở lại, tay trong tay băng qua bóng tối về phía ngôi nhà đang sáng rõ trước mặt, rồi ăn tối trong lúc Yermolov kể cho tôi nghe về các tác phẩm, bằng cách nào và tại sao anh có được từng bức, lấy các cuốn sách để so sánh với hình minh họa và đọc lớn các đoạn trích, cho đến khi cái bàn đầy ắp đồ tranh ảnh và chúng tôi phải bỏ những cái đĩa bị bỏ quên xuống sàn để có thêm chỗ.

“Anh biết là em đã biết,” Yermolov nói, vào cái đêm hóa ra là đêm cuối cùng của tôi.

“Biết gì cơ?”

“Khi Balensky gọi cho anh - bọn anh đã không nói chuyện từ lúc thứ đó biến mất - và lão bảo rằng lão đã nói chuyện với Elena, rằng Kazbich đã nhận được một lời nhắn là em sẽ ở St Moritz cùng với bức tranh. Anh biết em đã biết bức tranh đó là giả.”

“Bằng cách nào?”

“Lại đây.”

Anh không ôm tôi vào lòng như tôi mong đợi. Thay vào đó, anh dẫn tôi đến một phòng nhỏ dưới cầu thang chính, ba bên tường xếp các dãy

màn hình. Anh bật một màn hình - nó cho thấy phòng tranh, cứ hai mươi giây máy quay lại chuyển động từ góc này sang góc khác, các bức tranh sáng lên và tan biến đi.

“Anh đã theo dõi em. Lần đầu tiên đó. Anh thấy em nhìn vào các bức tranh của anh.”


“Và?”

“Em biết đấy. Tiếng Nga của em rất tồi, nhưng em có đôi mắt rất tinh tường.”

“Cảm ơn anh.”

Vậy là sau tất cả, anh đã nghĩ tôi đủ khả năng. Tôi không cảm thấy xót xa. Tình dục và sự đồng cảm. Có lẽ chuyện chúng tôi đã có thể đến được một cái đích nào đó. Một người hà khắc nào đấy từng nói là ánh sáng giả tạo của thói tự trọng với người khác thể hiện tầm nhìn hạn hẹp nhất của linh hồn, nhưng dù vậy, được cảm nhận nó, dù chỉ một lần thôi, cũng thật tuyệt.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

ác phẩm sắp đặt đến vào sáng hôm sau. Theo thỏa thuận của chúng tôi, Jovana đã sao lại đoạn phim sang những cuốn băng và cung cấp ba ti vi xách tay Junost cổ điển để trình chiếu, vụ giết người “được dàn dựng” xen với những bức chụp cận cảnh Balensky trong chiếc quần lót PVC của lão. Không ai trong chúng tôi cảm thấy cần phải xem chúng. Tôi ngắm Yermolov quan sát đồng lửa đốt ngoài vách đá trong khi tôi đóng gói chiếc túi nhỏ đồng hành với mình từ St Moritz. Giữ lại chỗ quần áo có vẻ vô duyên, mặc dù tôi đã thoáng nuối tiếc cái váy Fendi đặc biệt xinh đẹp - satin bóng màu mây trời được hồ cứng thành một chân váy phòng kiểu thập niên 1950. Với trang phục đi lại, tôi chọn một cái áo len cashmere màu xanh biển cùng quần Chanel vải tuyết màu xám, đôi giày ba lê Ferragamo và áo khoác Dries Van No ten to đùng, phòng tướng lên bằng lụa Mulberry mà Madame Poulhazan đã chọn để khoác bên ngoài chiếc đầm cocktail của tôi.

Tôi nhấn chuông gọi quản gia, không phải một việc mà nền giáo dục trước đây đã chuẩn bị cho tôi, và bảo ông ta báo với Ngài Yermolov rằng tôi sắp đi. Tôi yêu cầu cho một xe tới nhà ga ở Nice, quay ngược lại hành trình tôi đã trải qua vài tháng trước.

Tôi tìm thấy Yermolov trong phòng làm việc của anh. Tôi đã quen với đôi bàn tay rung rung, đan chặt vào nhau đó, nhưng giờ đây, đứng ở cửa, tôi như mới nhìn thấy chúng lần đầu, siết lại trên cái bàn trước mặt anh, và chúng lại làm tôi bồn chồn một lần nữa. Có lẽ là do chúng nhắc tôi nhớ về chính mình. Sự tĩnh lặng không còn là năng khiếu của tôi nữa rồi.

“Vậy là... đã đến lúc em phải đi rồi.”

Anh không thử ngăn tôi lại. Anh hỏi tôi có cần máy bay để trở về Venice không.

“Để anh có thể cho nó lao vào ngọn Alps à? Cảm ơn, nhưng em sẽ đi

tàu.”

“Em thật tàn nhẫn.”

“Anh cũng vậy thôi. Đó là lý do chúng ta hợp nhau đến thế.”

“Anh có thể gọi cho em không?” Anh chỉ đang tỏ ra lịch sự. Mỗi thân mật ngọt ngào, kỳ lạ của chúng tôi đã kết thúc, và cả hai đều biết vậy.

“Không cần đâu. *Proshchai, Pavel.*” Tôi chưa từng gọi anh bằng tên riêng trước đây.

“*Proshchai.*” *Chúc may mắn.*

Khi đã ngồi trong toa tàu đi Milan, tôi trải giấy tờ của mình lên bàn. Judith, Elisabeth, và cuốn hộ chiếu cuối cùng tôi mua ở Amsterdam, đã đưa tôi tới Pháp, Anh và Serbia và giờ đây, nếu bảo vệ có vô tình kiểm tra, sẽ đưa tôi quay về Ý. Katherine Olivia Gable.

Tôi ngắm nhìn các biển báo thân thuộc khi chúng tôi đi qua biên giới vào Ý. Đi chuyến này, phần nào đó/ có vẻ đúng đắn, vì trên nhiều phương diện đây cũng là lần đầu tiên của tôi. Lúc trước tôi đã mong muốn có được quá nhiều thứ. Tiền bạc, phải, cả sự tự do và độc lập, nhưng còn những thứ đẹp đẽ, những quang cảnh đẹp đẽ, để chứng minh với Rupert rằng anh ta không thể đối xử với tôi như một kẻ hạ lưu vô giá trị, và với chính bản thân mình rằng mọi nỗ lực của tôi đều xứng đáng. Phải thừa nhận rằng chuyến đi đó không được lên kế hoạch chặt chẽ cho lắm.

Cho là tôi đa cảm cũng được, nhưng ta sẽ không bao giờ quên được cái xác đầu tiên của mình. Tôi đã để James từ từ mềm nhũn trong phòng ngủ ở Hôtel du Cap, Cameron dưới một cây cầu ở Rome, Leanne trên một cái giường khác ở một thành phố khác, Renaud - Ừm, ít nhất tôi vẫn nhớ đến hắn, và rồi Julien, cái vẻ ngạc nhiên lóe lên trong ánh mắt anh ta, có lẽ cũng là thứ Balensky đã nhìn thấy trong mắt tôi. Masha, Balensky, Moncada và Edouard Guiche...*Không phải lỗi của mày, Judith.* Đèn trong các toa đang bật lên, một nhân viên vụng về đẩy xe đồ ăn nhẹ gắn một cái chuông bé xíu dọc theo hành lang.

Mùa xuân năm 1606, Caravaggio đã giết người. Bốn năm kế tiếp của cuộc đời ông, cũng là những năm cuối đời, không ít thì nhiều dành để lẩn trốn. Nạn nhân, Ranuccio vùng Terni, bị giết trên sân quần, vì một cú ăn điểm trong một hiệp, một món nợ cò bạc, sự trả thù khi bị xúc phạm, do tự vệ - ai cũng bàn tán, và chẳng ai biết gì. Caravaggio đã vung thanh kiếm của mình, thứ phụ kiện cho nỗi lực thương đau của ông để được chấp nhận là một quý ông, vào cửa quý của đối phương, một số người nói là bằng một cử chỉ khinh miệt không may đã gây rắc rối lớn khi ông cắt đứt động mạch đùi. Những người khác bảo rằng vụ giết người là hậu quả của bản tính Caravaggio, rằng tính hoang dại của ông đã khiến ông chủ tâm đi tìm cơ hội đánh liều với cái mạng của chính mình. Nếu như ông muốn có cảm giác mạo hiểm, ông đã có được nó, bằng cách trốn khỏi thành phố với một khoản tiền thưởng cho việc giao nộp cái đầu đã lìa khỏi cổ của ông.

Bức tranh đầu tiên trong những ngày tha hương của ông vẽ một gái điếm, một cô gái tên Lena, dưới hình dáng nàng Magdalen đang ngắt ngây, bằng những màu sắc của cái chết - đỏ, trắng, đen. Phần lớn bức tranh là bóng tối. Đầu ngựa ra sau, miệng hé mở khêu gợi một cách kỳ lạ, một giọt nước mắt lăn dưới hàng mi khép hờ của nàng là thứ duy nhất ám chỉ sự sám hối. Bức tranh phù hợp với câu chuyện về cuộc đời Caravaggio một cách tuyệt vời đến nỗi nhiều người xem đã sẵn sàng bỏ qua thực tế là rõ ràng ông không hề vẽ nó. Cách thể hiện quá thô thiển, những chỗ tối trên khuôn mặt thì quá ẩu, biếc mũi của Lena trở thành một cái mồm càng gớm ghiếc hơn khi nhìn lâu. Người ta quá muốn được thấy một câu chuyện, một thứ gì đó có ý nghĩa, mọi dữ dội đau đớn dồn nén trong kỹ thuật của Caravaggio được cô đặc lại thành một câu chuyện ủy mị về sự ăn năn, đến nỗi khiến họ bỏ qua sự mập mờ giả dối của câu chuyện.

Thứ mà Caravaggio thực sự đã vẽ, khi đội quân của Giáo hoàng lục tung vùng quê xứ La Mã để truy tìm, là phiên bản thứ hai của bức *Bữa*

tối ở Emmaus. Nó là một bức tranh co quắp, ám đạm. Chủ quán trọ và vợ ông ta bị tuổi tác vắt kiệt. Cả Chúa Trời cũng đã già, mệt mỏi rã rời đến độ chỉ đủ sức nhấc bàn tay lên phía trên bàn để ban phước. Bữa ăn từ đạm bạc đã trở thành cùng quẫn, một mẩu thịt ôi thiu, vài ổ bánh mì vụn sắp hỏng. Thời khắc trong tranh là buổi chạng vạng và không có phép màu nào diễn ra trong bóng tối. Mối liên hệ duy nhất với bức tranh vẽ Lena là ánh sáng bên cạnh các nhân vật. Mọi thứ khác chỉ là bóng tối. Nếu có bất cứ điều gì về tâm trạng của người họa sĩ sau tội lỗi của mình mà ta có thể nắm bắt được từ những bức tranh, đó không phải là nỗi sầu quyến rũ gợi cảm. Tất cả những kẻ bên chiếc bàn phiến muộn đó chỉ mang dáng vẻ kiệt quệ. Ngẫm ra thì tôi cũng vậy.

Trước khi đi được nửa cầu thang lên căn hộ, tôi đã biết là có người đang chờ đợi mình. Chính cái mùi đã để lộ ra một chút. Nó ào xuống đón lấy tôi, một mùi sụn xương hôi thối bên trên lớp không khí ẩm ướt của Venice mà tôi đã để lọt vào từ ngoài phố. Tôi nghĩ thậm chí lúc đó mình đã có thể quay ra, nhưng tôi đã ngăn bản năng muốn bỏ chạy của mình. Một phần trong tôi biết là đã quá muộn và hơn nữa, tôi cũng tò mò. Dù vậy, khi tôi kéo cái túi qua không gian đầy chướng khí lên tầng cầu thang cuối cùng, mắt tôi nóng bừng những giọt lệ bất trị. Đây là nơi cho tôi cái cảm giác gần với tổ ấm gia đình hơn bất cứ đâu.

Khi bật đèn lên, tôi thấy cái ghế, và tôi thấy bức tranh. Một bản sao của bức *Medusa*, treo phía trên giường như thể nó đã luôn ở đó. Một sự thêm thắt khá hay. Những bức tranh của Caravaggio luôn tàn nhẫn với các tác phẩm khác, luôn là cô nàng xinh đẹp nhất trong phòng. Chỉ cần một bức cũng biến một căn phòng đầy những kiệt tác trở nên vô hình. Hẳn đang đợi tôi trên chiếc ghế bành bọc nhung, được kéo xoay lại để phần lưng ghế hướng ra cửa, hai khuỷu tay của chiếc áo khoác vải lanh tối màu đặt lên hai tay ghế, và hẳn đang ngắm nhìn bức tranh.

“Xin chào, người lạ,” tôi nói, cho mình nghe hơn là cho hẳn.

Alvin trông không được ổn cho lắm. Sáu tuần trong một tủ quần áo

sẽ khiến người ta như thế. Tôi đã gói hẩn thành ba lớp, điều đó đã ngăn được lũ giòi phát tán, nhưng độ ẩm sẽ luôn là vấn đề của cái thành phố này.

Bất cứ kẻ nào mặc quần áo cho hẩn trước hết đã lau chùi hẩn sạch sẽ; những túi rác nong nặc mùi được nhét đầy vào bồn tắm, một dải ngân hà của nylon đen hòa quyện với những sợi thịt thối mềm màu trắng. Các mô mềm của hẩn đã phân hủy thành mùn, tuyến tụy cũng đã tự hoại, làm trôi lên những chỗ phồng màu xanh dương trên những mẩu thịt vẫn cứng đầu bám vào phần sụn còn sót lại. Tôi thở nhẹ, bằng đường miệng, trong khi đi vòng qua để đối mặt với hẩn. Mùi metan và hydro sulfua. Khoảng thời gian ở chung căn hộ tại London với các sinh viên y khoa đã không vô ích. Cái đầu, với cái lưới rách nát đỏ lòm thè ra như một tấm màn khùng khiếp, bị móc vào một trong những cái móc áo của tôi, dây kim loại của nó chọc vào lớp vải, và cái áo khoác vắt lên gần chỗ vai. Phần còn lại của hẩn được chất thành một đống gọn ghẽ trên ghế, đôi Sebagos mòn vẹt được đặt ở vị trí lẽ ra đôi chân của hẩn sẽ chạm tới. Một tấm thiệp được gắn vào ve áo của hẩn bằng một trong những cái kim băng được thợ giặt khô của tôi sử dụng. Tôi tự ép mình vươn tay chạm vào phần xương nhóp nháp, và cả hai chúng tôi đứng im như vậy trong chốc lát, nhìn vào diện mạo của cái chết. Khi tôi cúi xuống để gỡ tấm thiệp, cái móc áo bị lỏng ra, rồi đến Alvin, cái đầu không có mắt nảy khỏi ghế, rơi ục xuống sàn nhà, lăn về phía giường. Tôi cảm thấy những rung chuyển của cú ngã như thể một hồi còi xe cảnh sát, và khi cuối cùng chúng cũng dừng lại, căn phòng hoàn toàn yên tĩnh, đến mức tôi nghĩ mình có thể nghe thấy lớp bụi do sự vắng mặt của tôi nhẹ nhàng chuyển mình thức giấc.

Tôi nhận ra tấm thiệp. Tôi từng có một bản sao của nó, ở Como, nơi tôi tưởng mình đã thành công trong việc giả ngơ về sự biến mất của Cameron Fitzpatrick. "Ispettore Romero da Silva, Guardia di Finanzi", dòng chữ in như thế. Ở mặt kia là một con số viết bằng bút bi và một

dòng tin nhắn tí hìn được viết hoa ngay ngắn.

“Cô cần phải gọi cho tôi.”

Kazbich đã bán đứng tôi. Kazbich đã biết về Fitzpatrick. Kazbich đã vô tình gợi ý cho Elena kế hoạch tống tiền điên rồ của cô ta. Và chỉ có duy nhất một người mà Kazbich có thể gợi ý rằng cái chết của Fitzpatrick cần được chú ý. Da Silva. Kazbich đã làm việc với Moncada, người mà cả Renaud Cleret và da Silva đều đang truy lùng vì có liên hệ với các bức tranh giả của mafia. Nhưng Kazbich và da Silva có quan hệ như thế nào? Kazbich đang ở Belgrade; hiển nhiên là da Silva chịu trách nhiệm cho hoạt cảnh chào mừng tôi về nhà, nhưng tại sao lại treo bức *Medusa*? Lời thỉnh cầu trước khi chết của Kazbich, sự báo thù từ dưới bất cứ ngôi mộ nào mà Yermolov đã nhốt ông ta vào ư?

“Cô cần phải gọi cho tôi.”

Tôi đã luôn chờ đợi giây phút này từ rất lâu rồi. Tôi bước qua Alvin và nhòm ra quảng trường. Không có đám cảnh sát lộn xộn cầm khiên chống bạo động nào. Da Silva sẽ để tôi xuất hiện một cách lặng lẽ.

Tôi tắm trong phòng tắm đẹp đẽ của mình có thể là lần cuối cùng. Khi tôi kì cọ móng tay, các ngón tay của tôi xoắn lại trên cổ tay, quần quai như những con lươn cho đến khi tôi phải tách chúng ra và ép lòng bàn tay vào đầu để bắt chúng nằm im. Đó là chỗ còng tay sẽ bập vào. *Không lâu nữa đâu*. Tôi mặc đồ mà không nhìn Alvin, đồ lót vải cotton sạch sẽ, quần jean, áo thun và áo len. Tôi nhặt chiếc áo khoác lông vũ dày đã mua để chống chọi với sương mù của Venice. Tôi nghĩ là mình sẽ không được phép giữ lại cái túi, nhưng tôi vẫn nhét vào đó vài thứ - luôn là bàn chải đánh răng, lăn khử mùi, kem dưỡng ẩm. Một cuốn sách - có được phép không nhỉ? Buộc mái tóc ước thành búi trên đỉnh đầu, tôi nhìn vào gương. *Xin chào, Judith*. Xong xuôi rồi. Tôi bước đến đầu cầu thang để gọi điện và nghe tiếng điện thoại rung một lần, phía dưới tôi trong *campo*, trước khi da Silva bắt máy.

Anh ta đang chờ tôi dưới chân cầu thang. Cao hơn tôi nhớ, vẫn là cơ thể gọn gàng, bờ vai rộng đó. Anh ta không mặc đồng phục, và anh ta đi một mình. Lần đầu tiên gặp nhau, tôi đã có thể ôm chầm lấy anh ta, chỉ vì sự nhẹ nhõm khi những mạch ngầm căng thẳng bên trong tôi đã tĩnh lại. Sự nhấn nhục của tôi lúc này có tính chất hoàn toàn khác. Tôi chạm vào vai anh ta.

“Sono pronta.” Tôi đã sẵn sàng.

Anh ta quay lại, ánh mắt dịu dàng đón nhận hình ảnh của tôi, từ đôi giày thể thao cho đến những sợi tóc ướt đang xõa xuống. Tôi đưa tay gạt nó ra khỏi mặt, nhưng bàn tay dừng lại giữa chừng, mời gọi. Thói quen cũ.

“Tôi nói, tôi đã sẵn sàng.”

“Tôi đã nghĩ là có thể cô muốn đi đâu đó yên tĩnh.

Đâu đó chúng ta có thể nói chuyện.”

“Anh không định bắt tôi à?” tôi hỏi một cách ngớ ngẩn.

“Không.”

“Nhưng... “ Bàn tay tôi run rẩy làm một cử chỉ hướng lên trên, về phía căn hộ. Tôi đã để đèn sáng. Alvin vẫn chờ phía sau cửa chớp.

“Như tôi đã nói, tôi nghĩ cô cần phải nói chuyện với ai đó. Với tôi.” Áo khoác tối màu của anh ta bay bay. Tôi nghĩ là mình nhìn thấy một bao súng ở trên hông anh ta, nhưng đó cũng có thể chỉ là một cái bóng. Tôi gật đầu.

“Tôi có một chiếc thuyền đang đợi. Xin hãy đi lối này,” anh ta nói thêm một cách nhã nhặn.

Trên đường đi vòng tới Arsenale, da Silva mời tôi một điếu thuốc, nhưng tôi lắc đầu. Tôi không nhìn Venice, chỉ nhìn xuống đầu gối mình, gập lại dưới cằm, hai bàn tay nắm và siết chặt. Tài xế đỡ tôi xuống ở cổng văn phòng, nơi có hai con sư tử trắng khổng lồ đứng chầu, chào da Silva khi anh ta trèo lên bến sau tôi, một cánh tay đặt sau lưng tôi để

giúp tôi đứng vững. Tôi đã đi qua đây hàng trăm lần; Arsenale là địa điểm thứ hai cho các cuộc triển lãm của Biennale, mặc dù lúc này trong bóng tối, nó trông đúng như trước giờ vẫn vậy, một pháo đài.

“Cô thích nói bằng tiếng Anh hay tiếng Ý?”

Chúng tôi ngồi trong một văn phòng nhỏ, sáng đèn, một cửa sổ mở ra phía kênh. Chúng tôi đã đi qua vài người mặc đồng phục ở hành lang, nhưng da Silva vẫn không có ai đi cùng. Trên bàn là hai cốc espresso đầy, những cái ly nhựa và một chai nước, không có máy ghi âm. Tôi nghĩ vu vơ rằng có thể nó đã được gắn trong các bức tường, hoặc có thể có một tấm gương hai chiều nào đó? Tôi không mấy quan tâm.

“Tiếng Anh thì hơn, có lẽ thế.” Tôi đã quá kiệt quệ để suy nghĩ bằng thứ tiếng Ý đúng ngữ pháp. Cà phê cay sè trong cổ họng, tôi rót một nửa ly nước và nuốt trọn.

“Rất tốt.” Giọng anh ta vỗ về, vẫn nhẹ nhàng. “Cô muốn bắt đầu từ đâu?”

Tôi kéo gối lên chống cằm, ngồi xồm trên ghế. Anh ta vẫn đợi tôi.

“Là dầu,” tôi mở lời. Tôi không còn biết âm thanh giọng nói của chính mình nữa. “Tôi đã bỏ dầu hạnh nhân vào bồn tắm.”

Đó là dầu hạnh nhân. Đó là mùi của con bé, mùi hạnh nhân. Em gái tôi. Em ra đời khi tôi mười hai tuổi. Mẹ đặt tên em là Katherine, giống Katherine Hepburn. Chúng tôi đã có một nơi ở mới sau khi em được sinh ra; lần đầu tiên tôi có phòng ngủ của riêng mình, và bệnh viện đã đưa mẹ tôi về nhà với một túi đồ, tã lót cùng yếm dùng một lần, vài mẫu sữa em bé, dầu gội cho da đầu nhạy cảm của em và dầu hạnh nhân để xoa vào những nếp nhăn buồn cười trên cánh tay và cẳng chân của em sau khi tắm. Tôi luôn nghĩ những đứa bé thường béo ị, nhưng thoát dầu, Katherine không hề như vậy. Em chỉ có da bọc xương, giống như một con khỉ, làn da trên cái bụng tròn nhỏ xíu của em mỏng và căng đến mức có thể thấy những mạch máu đang đập ở đó. Tôi yêu đôi bàn tay éch nhỏ nhắn phúng phính của em, những nhúm tóc của em rì rù trong miệng tôi.

Em là em gái của tôi và tôi sẽ chăm sóc cho em, tôi sẽ đưa em đến công viên và làm vòng hoa cúc cho em, tôi sẽ mua cho em một bộ ấm trà nhỏ như trong những câu chuyện của Milly-Molly-Mandy, với những cái cốc bằng sứ thật sự và những cái đĩa nhỏ có hoa văn. Mẹ chỉ cho tôi cách thay tã và xoa lưng cho em sau khi em uống sữa. Em nằm giữa chúng tôi trên sofa trong khi chúng tôi dùng trà và em làm cho chúng tôi cười hết lần này tới lần khác bằng đôi mắt to cùng những ngón tay ngọc ngậy của em.

Mẹ tôi đã ổn được một thời gian. Mẹ đưa Katherine đến bệnh xá bằng xe bus và đẩy em đến các cửa hàng trên chiếc xe đẩy đã sụp sườn trong cái áo khoác có mũ trùm đầu màu hồng bé xíu mà mẹ mua bằng tiền trợ cấp gia đình. Tôi biết vừa đủ về cách những đứa trẻ được sinh ra, nhưng tôi không bao giờ hỏi ai là bố của Katherine. Mẹ tôi không bao giờ kể về bố tôi, và việc đó cũng chẳng quan trọng gì. Chỉ có ba mẹ con, và tôi thường chạy thật nhanh về nhà sau khi tan học mỗi ngày để gặp em. Khi trời không quá lạnh, tôi sẽ đưa em đến chỗ đu quay ở trên đỉnh của khu đất có hàng rào và cẩn thận đặt em vào lòng trong khi tôi hát cho em nghe tất cả những bài đồng dao mà tôi có thể nhớ từ khi còn bé. Em sẽ cười khi tôi hát bài "Jack và Jill", đẩy xích đu bay xuống đồi, mặt em nhăn lại thành một vẻ mà tôi biết đó là một nụ cười.

Và rồi mẹ lại không ổn. Mẹ lại bắt đầu đến quán rượu, và khi Katherine tỉnh dậy vào ban đêm, mẹ không có ở đó để đưa em chai sữa. Tôi chẳng lấy làm phiền. Tôi có thể làm được. Tôi sẽ pha sữa công thức cẩn thận nhờ vào các chỗ đánh dấu trên vỏ nhựa, sau đó nhúng nó vào một cái bát ăn ngũ cốc đựng nước sôi từ bình đun để cho sữa đủ ấm, thử vài giọt vào mặt trong cổ tay như từng thấy mẹ làm, cứ như tôi là một y tá, đến khi em đã uống sữa và lại cảm thấy dễ chịu rồi buồn ngủ, tôi sẽ đặt em lên vai, kéo bức màn nhà bếp và chỉ cho em thấy những vì sao cùng những ánh đèn từ thành phố, sau đó đặt em dưới đồng chăn trên giường của tôi, cuộn tròn vào người tôi như một dấu phẩy.

Tôi lại bắt đầu lo lắng về mẹ. Vào những buổi sáng, mẹ không chịu dậy,

và có cái mùi đó trên người mẹ, cái vẻ bóng nhờn trên da mẹ và lớp trang điểm của mẹ loang trên vỏ gối. Tôi đứng cạnh giường mẹ trong bộ đồng phục, tay bế Katherine; tôi luôn bị lỡ xe bus đến trường vì tôi không muốn đi trừ phi biết mẹ đã tỉnh dậy để chăm sóc em. Tôi bắt đầu lên về nhà vào giờ ăn trưa, chỉ để kiểm tra, lặng lẽ đi vào căn hộ để xem liệu mình có nghe thấy tiếng ti vi hoặc radio hay không, kiểm tra xem cái xe đẩy có ở sau cánh cửa không, hay là mẹ đã dậy và đưa Katherine ra ngoài hít thở không khí trong lành. Rồi tôi bỏ học, bởi vì mẹ hầu như không có nhà và tôi không muốn bỏ mặc em gái mình, ít nhất cũng là cho đến khi trường gọi điện và mẹ cho tôi một trận ra trò vì tôi bỏ học. Tôi phải đến văn phòng của hiệu trưởng để giải thích tại sao tôi trốn học, nhưng tôi không thể nói lý do, bởi vì tôi nghĩ họ có thể đưa Katherine đến trại trẻ mồ côi.

“Con là một cô bé thông minh, Judith,” thầy hiệu trưởng nói với tôi. “Đừng đánh mất cơ hội của mình. Con có thể vào đại học.” Thầy không ác ý, chỉ bối rối. Tôi nhìn xuống sàn khi thầy hỏi tại sao tôi không đi học, rồi nhai đuôi tóc của mình và cố gắng để trông giống như những đứa con gái khác trong lớp vẫn thường hay trốn học. Tôi nói em không biết, nhưng em xin lỗi, thưa thầy, rồi thầy lắc đầu và nói đừng để việc đó xảy ra lần nữa. Vì vậy tôi phải bắt đầu đi học lại, đề phòng họ cử nhân viên xã hội đến và đưa Katherine đi.

Em gái tôi chắc khoảng năm tháng tuổi khi chuyện đó xảy ra, bởi vì mẹ đã bắt đầu cho em ăn thức ăn từ những chiếc lọ thủy tinh. Đôi lúc tôi sẽ nghiền một quả chuối và đút thìa vào cái miệng chỉ có lợi của em, vét lại những miếng bị nhểu dưới môi em. Em có thể ngồi dậy và em không chịu ăn trừ phi được cầm chiếc thìa của riêng mình, có điều em làm rơi thìa suốt, hoặc tự chọc nó vào mình, nên mất rất nhiều thời gian cho em ăn.

Ngày hôm đó, khi tôi mở cửa, cả căn hộ thơm mùi hạnh nhân ngọt ngào. Khi đó là mùa đông, trời đang bắt đầu tối, nhưng đèn vẫn chưa bật. Mẹ đang nằm trên sofa, cạnh mẹ là một chai vang trắng đã cạn và chai rượu gin còn một nửa. Chắc mẹ đã bắt đầu uống ngay từ lúc tôi đi học.

Katherine không có trong cũi ở phòng mẹ, hay trên giường tôi. Chỉ có một luồng sáng duy nhất phát ra từ dưới cửa phòng tắm. Tôi không muốn vào trong đó. Tôi pha một tách trà và đặt trên sàn bên cạnh mẹ, kéo những tấm rèm bấp lên. Tôi muốn mẹ thức dậy, nhưng mẹ không dậy. Nên lúc đó tôi phải đi vào phòng tắm.

Thoạt tiên tôi tưởng em không sao, vì em vẫn còn ấm, nhưng khi đưa em ra khỏi bồn tắm, tôi nhận ra đó là do nước. Nước trơn trượt, vẫn còn ấm. Mặt em đã xám lại. Mẹ đã để cái khăn tắm vàng đặc biệt có mũ trùm cạnh bồn tắm, nên tôi quấn em bằng cái khăn đó. Đầu em gục vào chỗ hõm trên cổ tôi như thể em đang ngủ. Tôi đứng bên cạnh sofa, rồi ngồi xuống cạnh chân mẹ bởi vì đôi chân tôi có cảm giác run bần bật.

“Mẹ ơi,” tôi nói đi nói lại. “Mẹ!”

Tôi nghĩ mẹ đã biết trước cả khi mở mắt. Phải mất một khoảnh khắc thật dài khuôn mặt mẹ mới choàng tỉnh, nhưng mẹ sẽ không nhìn những gì mình đã làm. Khi ngồi dậy, mẹ đưa tay để đỡ lấy em, lật khăn ra, vì mẹ đã biết.

“Con tìm thấy em ấy,” tôi thì thầm.

Mẹ quấn chiếc khăn lại như cũ, đứng dậy và lấy áo khoác cùng đôi boot của mẹ.

“Mẹ sẽ tìm người giúp,” mẹ nói, rồi bỏ đi. Điện thoại của mẹ để trong túi áo khoác. Tôi nghĩ chắc mẹ sẽ ra ngoài gọi cứu thương, nhưng mẹ không trở lại. Suốt hàng tiếng đồng hồ. Tôi nghĩ quan trọng là mình không được đi đâu cả. Tôi ôm Katherine vào lòng, vuốt ve thắt lưng em qua chiếc khăn. Tôi nghĩ giữ cho đầu em ngẩng lên là rất quan trọng, nên tôi đã ngồi yên đến nỗi tê dại khắp người hết lần này đến lần khác. Tôi cần đi vệ sinh nhưng tôi biết mình không được di chuyển. Tôi có thể thấy đèn sáng lên trên những căn hộ tầng cao nhất ở bên kia đường, ti vi nhấp nháy, mọi người đang kéo rèm. Tôi giữ đầu Katherine rất yên, và trong một lúc, tôi tự thuyết phục mình rằng nhịp đập của trái tim tôi đã được chia sẻ.

Mẹ đã tỉnh táo khi quay lại. Chắc hẳn mẹ đã móc họng và rửa mặt. Mẹ đã đi mua sắm, việc này làm tôi bối rối, một cái túi từ tiệm spa đựng Peperami nước cam và một hộp đậu gần như muốn xé toạc lớp nylon. Tôi có thể nhìn thấy nó tì vào quần jean của mẹ ở sảnh. Mẹ đang nói chuyện với ai đó - "Tôi sẽ đi đun nước" - và tôi nghe giọng Mandy ở dưới khu đất rào, thỉnh thoảng cô vẫn làm tóc cho mẹ trong lúc nhảy theo đài Radio 1 cùng đôi găng tay nylon, chai Clairol và một chai rượu.

"Sao con lại ngồi trong bóng tối, Judy? Con có sao không?" mẹ hỏi hết sức hồ hởi và nghe có vẻ ngạc nhiên. Tôi không thể di chuyển. Tôi thử nhưng hai chân vẫn còn tê cứng, và khi tôi cố đứng dậy, ôm Katherine thật chặt, tôi ngã nhào. Mẹ đang nhìn vào nhà tắm, rất lo lắng. Lúc đó hẳn là nước đã lạnh ngắt, nhưng vẫn có thể ngửi thấy mùi hạnh nhân.

"Judy? Con đâu rồi?"

Mẹ bật đèn phòng khách và tôi giơ cái khăn tắm ra.

"Mẹ à?"

Rồi mẹ thét lên. Nhưng trong một khoảnh khắc trước đó, mẹ nhìn tôi và tôi thấy ánh mắt của mẹ. Tôi rất giống mẹ, tôi nghĩ thế. Rất lạnh lẽ. Mẹ không mang Mandy đến giúp. Mẹ mang đến một nhân chứng.

Rồi Mandy vào phòng và cũng thét lên, rồi đột nhiên ánh sáng lờ mờ xám xịt che đi gương mặt đã chết của em gái tôi vỡ tan bởi ánh đèn và những tiếng ồn ào, tiếng còi hú cùng những người đàn ông mặc áo khoác nặng nề, có ai đó đang pha trà và ở đâu đó Mandy vẫn đang khóc.

"Hãy giúp con bé đứng dậy."

"Cố lên, cưng."

"Con bé tè ra quần rồi."

"Cố lên nào. Rồi, từ từ thôi."

"Là do cú sốc," giọng Mandy cứ lặp đi lặp lại, "do cú sốc." Nhưng đôi tay mẹ đang vòng quanh tôi, rồi khi tôi bắt đầu nghẹt thở và vùng vẫy lúc họ kéo Katherine khỏi tay tôi để đặt cơ thể em vào chiếc xe đẩy, mẹ ôm tôi chặt hơn bao giờ hết, cơ thể của chính mẹ run bần bật, nhưng tay mẹ siết

chặt sau lưng tôi nên tôi không thể nói được, khuôn mặt tôi kẹt cứng vào cái bụng đã mang nặng em tôi và mẹ nói, “Không phải lỗi của con, Judith. Không phải lỗi của con.”

Tôi nói tôi không thể nhớ chuyện gì đã xảy ra. Nhân viên xã hội, cô cảnh sát và luật sư đều hỏi tôi là mẹ có ra ngoài khi tôi từ trường về không, và tôi nói có. Tôi mới mười hai tuổi, việc đó thậm chí còn không phạm pháp. Và tôi đã tắm cho em gái mình? Tôi nói có. Tôi đã cho quá nhiều dầu vào nước, có thể tôi đã bị trượt. Tôi nói tôi không thể nhớ bất cứ chuyện gì sau đó. Tôi đã xem đủ nhiều các bộ phim truyền hình của mẹ để biết về tổn thương tâm lý. Não của bạn chặn lại tất cả những thứ sẽ giết bạn nếu bạn nhớ chúng. Tôi biết tại sao mẹ lại làm thế. Mẹ đã có thể phải vào tù và tôi có thể sẽ vào trại trẻ mồ côi. Và giữa tất cả những câu hỏi cùng bài kiểm tra, những người hàng xóm đứng bên ngoài trong ngày tang lễ, những tấm thiệp và những bó hoa, đôi khi tôi nghĩ xét cho cùng có thể đây chính là lỗi của tôi. Tôi đã không đi vào nhà tắm, tôi đã quá sợ hãi.

“Không phải lỗi của con bé,” mẹ cứ lặp đi lặp lại, trong khi tất cả mọi người đều bảo mẹ thật can đảm và hỏi mẹ đối mặt với chuyện này như thế nào. Hội đồng chuyển chúng tôi đến một căn hộ khác ở một tòa nhà khác. Họ nói chúng tôi không cần thêm phòng ngủ nữa và tôi phải chuyển trường. Nhưng chuyện đã được đưa lên tờ Tiếng Vang và anh em họ của ai đó đã tới trường cũ của tôi, rồi chuyện lan ra khắp cả trường sau khi tôi đến đó được một tuần. Lũ con trai bắt đầu làm biểu tượng thánh giá khi tôi đi ngang qua hành lang, như thể tôi là một con ma cà rồng.

Luật sư hỏi có phải tôi ghen tị với em gái không. Với đứa em gái có đôi mắt ướt long lanh như những bông hoa.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

“**D**ầu ư?” Da Silva vẫn đang nhìn tôi, kiên nhẫn, tò mò. Tôi nhận ra là mình đã không nói gì một lúc rồi.

“Xin hãy giúp tôi,” tôi thì thào. “Tôi không biết anh muốn gì.”

“Hai năm trước, ở Rome, cô đã giết một người cô biết dưới cái tên Cameron Fitzpatrick. Cô có thừa nhận việc này không?”

“Có.”

“Rồi cô đã lấy đi bức tranh mà anh ta đang định bán và bán nó cho một người khác, mà cô biết dưới cái tên Moncada. Cô có thừa nhận việc này không?”

“Có.”

“Moncada đã bị giết vào một thời điểm nào đó về sau ở Paris. Tôi tin là cô đã có mặt ở đó.”

“Đúng vậy.”

“Kể từ đó cô đã sống ở đây, dưới một cái - xin thông cảm cho tiếng Anh của tôi - bí danh?”

“Đúng vậy.”

“Tại sao cô giết Alvin Spencer?”

Tôi đã trả lời một cách ngu ngốc, trong trạng thái tê liệt không ý thức, nhưng câu hỏi này làm tôi sực tỉnh một chút. Chắc chắn việc này là sai. Chẳng phải là cần có thêm những người khác ở đây hay sao? Tại sao anh ta không hỏi tôi về Renaud, đồng nghiệp, người anh em kề vai sát cánh của anh ta? Anh ta đã có một vụ giết người hoàn hảo, một lời thú tội, một thủ phạm đang bị bắt giữ. Sao anh ta vẫn chưa mang công tay ra?

“Tôi có cần một luật sư không?” Sự ngu ngốc, học từ những chương trình về cảnh sát.

“Không phải bây giờ, trừ phi cô muốn tôi kết tội cô. Xin hãy tiếp tục. Tại sao cô lại giết Alvin Spencer?”

“Alvin biết một vài người. Một vài người trong quá khứ. Tôi nghĩ hẳn

là một mối họa. Nhưng tôi đã không thể, tôi không có khả năng..." tôi hạ giọng. Tôi đã không đủ khả năng loại bỏ cái xác. Tôi đã không đủ khả năng loại bỏ cái xác vì tôi biết rằng, nếu cố làm thế, ở thời điểm đó, tôi sẽ vỡ tan thành từng mảnh. Không thể để như vậy được. Nên tôi nghĩ tôi sẽ đợi, chỉ tầm một tuần, cho tới khi lấy lại được sức lực. Nhưng rồi Elena xuất hiện và Masha bị giết, mà tôi cũng không đủ sức cho cả việc đó nữa. Tôi cứ thế... bỏ mặc hân ở đó.

Da Silva cho tay vào túi áo. Tôi tưởng tượng anh ta sẽ lấy ra một tờ khai chính thức, chuẩn bị đọc cho tôi nghe các quyền của mình, cảnh tượng chúng tôi đều biết rất rõ, nhưng anh ta lại lấy ra một cái khăn và đưa cho tôi.

"Đây." Mặt tôi đầm đìa mồ hôi, cả cái cổ áo khoác của tôi nữa. Tôi không cảm nhận được những giọt nước mắt. Tôi xì mũi thật mạnh.

"Có rất nhiều câu tôi cần phải hỏi cô. Chúng ta có thể nói chuyện trong xe."

"Xe ư?" Tôi đoán là chúng tôi sẽ đến Rome. Da Silva là một thành viên của cơ quan Rome thuộc Guardia - có lẽ anh ta không thể buộc tội tôi ở đây. "Tôi có phải đi không?"

"Cô có thể đi cùng tôi, hoặc tôi có thể bắt giam cô ngay bây giờ. Cô có thể lựa chọn."

Điều tôi cảm thấy đúng lúc đó là tôi có thể vui vẻ nằm xuống sàn và thức dậy trong bộ áo liền quần màu da cam, nhưng tôi cũng đâu còn nơi nào khác để đi.

"Tôi sẽ đi."

Da Silva đi vòng qua bàn và lịch sự kéo ghế lùi lại cho tôi, như thể chúng tôi đang dùng bữa trong một nhà hàng sang trọng. Khi anh ta cúi xuống, áo khoác của anh ta lật ngược ra sau. Anh ta đang mang theo súng. Chính xác là một khẩu Caracal F. Tiêu chuẩn của *Guardia di Finanza*. Đã có một cuộc thao diễn của cảnh sát về hiệu năng của nó tại câu lạc bộ bắn súng Futura ở Rome vài năm trước. Đây cũng là loại vũ

khí được ưa chuộng của mafia Ý, được minh chứng bằng một sự thật là, trước sự hổ thẹn của Guardia và sự sỉ nhục của tờ *Corriere della Sera*, toàn bộ số súng thao diễn đã bị chuyển hướng trong cái xe cảnh sát vận chuyển chúng trên đường trở lại thành phố, không bao giờ còn thấy lại nữa. Khẩu súng của Moncada. Tôi biết sự vừa vặn của nó trong tay tôi, trọng lượng của nó. Khẩu súng tôi đã tháo rời ở Paris, không sử dụng. Tôi rúm người lại khi một liều adrenalin dâng lên trong tôi đột ngột đến mức khiến tôi loạng choạng.

“Cô thấy không khỏe à?”

“Không. Ổn cả. Chỉ hơi chóng mặt. Chúng ta có thể đi.”

Tôi rụt đầu vào trong cổ áo khoác lúc lê bước vào hành lang. *Đừng để anh ta thấy.* Câu hỏi tôi đã chôn vùi ở St Moritz đang dấy lên trong tâm trí. Làm sao Kazbich biết được? Tôi đã nghĩ rằng Kazbich và Moncada có liên quan đến nhau trong vụ đối tranh lấy vũ khí, rằng Kazbich hẳn đã nghe tên da Silva từ Moncada. Nhưng nếu Moncada và da Silva ở cùng một phe thì sao, nếu da Silva là một kẻ hai mang, một tên cóm làm việc cho mafia thì sao? Nếu anh ta đã dính líu tới việc này từ trước tới giờ thì sao? *Tuyệt lắm Judith. Lại sai rồi.*

Trong suốt thời gian da Silva đỡ tôi lên thuyền, trở lại bằng hành trình tới San Basilio, nơi con đường duy nhất từ Venice trở về đất liền bắt đầu, tôi đã phân tích chuyện đó, sắp xếp từng phần.

Ai biết Moncada sẽ đến quảng trường Odéon tối hôm đó? Tôi và bản thân Moncada. Renaud. Guiche. Balensky. Kazbich. Da Silva. Da Silva đã giúp Kazbich vụ “những bóng ma”. Da Silva đã treo bức Caravaggio lên. Hẳn biết.

Đối tranh lấy vũ khí. Da Silva từng là thành viên cùng một đội điều tra với Renaud, đảm nhận việc thu hồi những tác phẩm bị đánh cắp ở miền Nam nước Ý. Một chiến dịch đã kết thúc bằng cái chết của một vài đồng nghiệp trong một trận phục kích bằng bom. Tôi đã cho rằng, đã tin rằng cái chết của Moncada là sự báo thù của Renaud, hành động vì danh

dự các đồng đội của hắn. Tôi đã dẫn hắn tới chỗ Moncada và rồi hắn định giao nộp tôi. Nhưng tôi đã biến mất một thời gian, cho đến khi tôi mở Gentileschi ở Venice và chúng đã tìm ra tôi.

Tôi đã gửi cái tin nhắn ngu ngốc đó:

Cái tên Gentileschi có bất cứ ý nghĩa gì với các người không?

Đó là cách Kazbich đã lần tới phòng tranh của tôi. Bởi vì chỉ có da Silva mới biết ý nghĩa của nó. Nhìn thấy khẩu súng, cùng một khẩu súng, thì mọi việc đã trở nên rõ ràng. Lý do khiến tôi không trả lại bức Caravaggio, tên nhân chứng mà tôi đã kiếm tìm vô ích bấy lâu nay, chính là da Silva.

Ở bến tàu, chúng tôi được đưa tới chỗ một chiếc xe, một chiếc sedan sẫm màu cùng một tài xế. Đèn pha giữa những cái cần cầu chiếu vào nó chói mắt. Tôi thấy biển số xe là của Rome. Da Silva ra dấu bảo tôi nên ngồi phía sau bên cạnh hắn, nhấn một cái nút để chia khoang chiếc xe bằng tấm chắn Plexiglas, giống như taxi ở London. Chúng tôi đi về phía cây cầu tới Mestre và da Silva ngồi xuống.

“Vợ anh có khỏe không?” tôi đột ngột hỏi hắn.

“Vợ tôi à?”

“Anh đã kể với tôi về cô ấy, khi chúng ta gặp nhau ở Como. Francesca.”

Chính Francesca - Franci - đã dẫn dắt tôi tới danh tính thật sự của Renaud. Tôi đã theo dõi cô ta trên Facebook, kết bạn với cô ta và tìm thấy vài bức hình của Renaud ở lễ rửa tội của con cô ta. Công bằng mà nói, da Silva chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên cả.

“Cô ấy... rất ổn. Nhưng giờ, tôi nghĩ cô cần phải nói chuyện với tôi.”

Vấn đề của lựa chọn can đảm là nó chẳng bao giờ là lựa chọn vui vẻ. Tôi cũng ngồi thẳng lên và chậm rãi gỡ tóc, xoa nó qua vai, lướt một đầu ngón tay qua miệng mình. Tôi chuyển sang tiếng Ý.

“Không, tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ là anh cần phải nói chuyện với tôi.”

“Sao lại vậy?”

“Cái tên Gentileschi có ý nghĩa gì với anh không?”

“Tôi tin đó là tên phòng tranh của cô, cô *Teerlinc*.”

“Tôi đã hỏi câu này một lần trước đây. Trong một tin nhắn, gửi từ điện thoại của một người tôi biết dưới cái tên Renaud Cleret. Anh biết điều đó. Tôi muốn biết bằng cách nào Ivan Kazbich cũng biết. Tôi muốn biết bằng cách nào anh biết trong căn hộ của tôi có gì. Tôi muốn biết tại sao anh vẫn chưa bắt tôi vì tội giết người. Bởi vì tôi nghĩ mình đã biết câu trả lời.”

Theo cách tôi mừng tượng, nếu chuyển đi nhờ xe nhỏ này diễn ra đúng với mục đích của nó, hẳn sẽ nghĩ là tôi bị điên và bắt giữ tôi khi chúng tôi tới bất cứ nơi quái quỷ nào mình đang định đến. Và nếu hẳn đã tha hóa, hẳn đã có thể bảo tay sai tấp xe vào lề và giết chết tôi ngay trên xa lộ. Lúc này, việc đó có cảm giác không giống một lựa chọn dễ chịu. Nhưng tôi biết hẳn sẽ không làm cả hai điều trên.

Da Silva nhìn chăm chăm về phía trước.

“Và đồng nghiệp của anh? Bạn của tôi ở Paris? Sao anh không hỏi tôi về anh ta?”

Da Silva nhấn một nút và kính xe hạ xuống để luồng không khí lạnh lẽo của màn đêm Veneto ùa vào. Hẳn lấy một liều thuốc và châm nó. Tôi từ chối khi hẳn chìa bao thuốc ra; tôi cực kỳ ghét hút thuốc trong xe. Hẳn rít một hơi dài, dải khói tuôn ra từ cổ họng của hẳn.

“Cứ cho là cô đã giúp tôi vụ đó.”

Tôi nghiền ngẫm điều đó một lúc.

“Vậy chúng ta đang đi đâu?”

“Rồi cô sẽ biết.”

Từ đất liền, xa lộ chạy xuyên qua màn đêm. Ngay khi chúng tôi dừng ở một cửa hàng Autogrill, da Silva yêu cầu tôi đưa điện thoại trước khi tôi vào nhà vệ sinh. Chúng tôi duỗi cơ, hút thuốc và lại đi tiếp, rồi khi bắt đầu gà gật, tôi thấy chúng tôi đã đi qua đường ranh giới vô hình uốn

lượn qua nước Ý, nơi những cây olive bắt đầu xuất hiện. Sau đó tôi xếp áo khoác thành một cái gối, co người cách xa khỏi da Silva và ngủ, rồi thức dậy vì sự ấm áp của ánh sáng ban ngày chiếu lên mi mắt, nhưng tôi vẫn nhắm mắt thật chặt, cảm nhận sự di chuyển của xe, cảm thấy nó dừng lại thường xuyên hơn qua những tiếng ồn ào thi thoảng của xe cộ. Tôi khó nhọc vặn người và úp mặt vào gối cho đến khi chúng tôi đi chậm lại, rồi dừng hẳn. Da Silva chạm vào vai tôi.

“Tới nơi rồi.”

Bước xuống xe, chúng tôi đang đứng ở một bến tàu nhỏ bằng bê tông, những cơn gió đầy mùi dầu máy và cá biển gọi nhớ tấp vào mặt chúng tôi, hơi ẩm dày đặc của Venice được thay bằng một cơn gió biển tươi mát. Đằng sau bến tàu là một lối đi bằng bê tông, hai cây cọ khô cong ảo não, một dãy các khu căn hộ nhếch nhác bằng bê tông bao phủ bởi những ban công chất đầy đồ đồng nát và lớp sơn bong tróc vây quanh một nhà thờ trát vữa đã khóa trái. Tài xế đang lấy túi của chúng tôi từ trong cốp xe, còn tôi lớn vồn một cách vô dụng cạnh hẳn.

“Lối này.”

Rẽ về hướng một thị trấn nhỏ, tôi nhận ra nó được bồi đắp bằng những ngọn đồi cao khô cằn, từ một trong những thứ giống như đường cao tốc chưa hoàn thành thò ra như một cái răng sâu.

“Chúng ta đang ở đâu?” Alice ở xứ sở thần con bà nó tiên, là tôi đó.

“Calabria. Tôi sẽ giải thích sau. Chúng ta làm vài cốc cà phê đã.”

Da Silva đưa vài chỉ dẫn cho tài xế, người đã đi mất cùng đồ của chúng tôi. Tôi theo sau da Silva dọc theo lối đi. Một ông già nhìn chúng tôi hờ hững từ một ban công. Tách khỏi khu mặt tiền, thị trấn từ bỏ những nỗ lực để có được vẻ tươi vui của vùng biển: hầu hết các cửa hàng đều vắng teo ngoại trừ một siêu thị, một khu đánh bài và một chỗ bán thuốc lá điện tử. Một dải cờ kim tuyến màu anh đào được căng giữa những cây cột đèn. Chúng tôi ghé vào một quán bar không người, ti vi đang phát inh ỏi một game show, có mùi cà phê mới và bánh mì hoa cúc

cùng chanh và cọng rãnh, rồi chúng tôi lấy một bàn ở đằng sau. Da Silva gật đầu với nhân viên pha chế; có vẻ hẳn biết cậu ta.

“Cô có đói không?”

“Không,” tôi trả lời một cách thô lỗ. Nhưng nhân viên pha chế lượn qua nên tôi gọi một cốc cappuccino. Khi chỉ còn lại chúng tôi, tôi quẹt cái thìa tới lui trên đám bột.

“Vậy anh đã biết, ngay từ đầu? Anh biết đó là tôi, ở Rome?”

“Tôi không chắc chắn. Màn trình diễn của cô khá hay. Nhưng rồi cô xuất hiện ở Paris và - cứ cho là có rất nhiều thứ khác cũng đang diễn ra. Những thứ mà cô đã vô tình dẫn thân vào.”

Tôi đã tin rằng mình đang chơi một trò chơi, mà những luật lệ của nó do chính tôi đặt ra. Tuy nhiên tôi đã sa vào một trò chơi khác, một trò chơi đã bắt đầu từ trước đó rất lâu, mà luật chơi của nó tôi thậm chí còn không thể nhìn thấy.

Da Silva và Moncada. Đối tranh lấy vũ khí. Ngay từ đầu.

“Nên đúng thế,” hẳn bình thản nói tiếp. “Tôi biết một vài chuyện. Tôi cho rằng cô còn rất nhiều chuyện để kể cho tôi nghe nữa. Chúng ta có thời gian.”

Đột nhiên tôi thấy khó thở, bị ngạt. Tôi uống một ngụm cà phê, nhưng rồi phun phì phì nó ra khắp cả mặt bàn. Nhân viên pha chế nhìn quanh vẻ khó chịu.

“Tôi xin lỗi, tôi cần phải hít thở một chút.”

“Đương nhiên rồi. Như tôi đã nói, vẫn còn thời gian.”

Tôi đứng ở cửa, nhìn xuống phố. Một nhóm trẻ con đi ngang qua, quần áo dày ú ụ, dù trời không lạnh. Chúng đang cầm những cái gói từ một tiệm bánh. Vài đứa đã xé lớp giấy bọc mỏng mảnh để nhét đồ ngọt vào những khuôn mặt đã béo quay của chúng. Bánh hạnh nhân. Những mảnh rau nhỏ xíu, cà rốt và cà tím, một chùm nho, một cái bánh ngọt panettone cỡ nhỏ phủ đầy các giọt phẩm màu. Người ta làm chúng cho dịp Giáng sinh, ở miền Nam. Tôi đi lang thang về phía trước và ngắm

biển một lúc, nhưng mặt nước chẳng có gì để nói với tôi. Không còn nơi nào để đi nữa rồi.

Da Silva đang chờ tôi ở bên ngoài quán bar. Hắn nắm lấy cánh tay tôi. “Chúng ta sẽ đi hướng này.”

Chúng tôi đi bộ một lúc dọc theo con đường chính, bỏ lại thị trấn bé nhỏ phía sau. Một vài chiếc xe chạy ngang qua. Có lẽ những người trong xe nghĩ chúng tôi là một cặp đôi đang ra ngoài tản bộ vui vẻ. Sau khoảng hai chục phút, da Silva dắt tôi đi theo một con đường đất dốc xuống biển. Những chiếc túi nylon và lon đồ uống vương đầy trên những bụi gai ở cả hai bên đường. Rồi chúng tôi đi ra một cái vịnh nhỏ đầy đá cuội, thêm nhiều rác rưởi mắc cạn nơi các con sóng xô vào bờ, dù các đợt sóng còn bị át đi bởi tiếng máy móc đang chạy. Một cái thềm bằng bê tông được xây ở dưới nước, làm địa điểm cho thứ mà tôi nghĩ là một nhà máy lọc nước, vì từ cái cấu trúc to bè bằng gạch lỗ trên thềm có một đường ống màu đỏ to hơn cả người tôi kéo dài dưới lớp sóng còn tới một bể chứa được neo cách bờ biển khoảng một trăm mét. Nó đúng đưa dưới nước như xúc tu của một con mực khổng lồ. Tôi chăm chú nhìn boong tàu, nó cũng trông trải như bờ biển. Da Silva chỉ tôi đi tới phần mặt đất của nhà máy, ngoài tầm nhìn của bất kỳ ai trên boong, cũng là nơi tiếng tua bin ồn nhất. Tôi ngửi thấy mùi dầu máy cùng mùi nước tiểu và ở đâu đó, khi gió biển đổi hướng, mùi hạnh nhân phảng phất.

Tôi đã hiểu ý đồ trước cả khi hắn lấy khẩu Caracal ra.

“Vậy là, tôi sẽ cho cô một lựa chọn,” hắn bắt đầu.

“Phải, phải. Tôi đã phát hiện ra anh là kẻ biến chất, nên bây giờ anh sẽ giết tôi. Chọn địa điểm hay lắm. Gần với các đồng đội của anh, Calabria.”

“Chính xác. Hoặc là...”

Tôi đã tin là mình đang chơi một trò chơi, rồi hóa ra nó lại là một trò hoàn toàn khác. Vấn đề là, tôi không thích những xác suất đã bị can thiệp từ trước. Dù là một kẻ cô đơn đọa lạc, tôi vẫn có quan niệm mọi

thứ phải *công bằng*. Cho tới khi đã thấy được mọi thứ là như thế nào, tôi vẫn cảm thấy một kiểu chắc chắn như là sự lãnh đạm đầy hoang mang, sự lặp lại của cơn mệt mỏi đã thấm vào trong tôi lúc tôi chìm chết Alvin. Judith bé nhỏ nhu mì, bị sang chấn làm cho tê liệt. Ngoại trừ việc lúc này tôi cảm thấy giận dữ. Thật sự cực kỳ giận dữ.

“Vậy tôi được chọn điều gì?”

Tôi nhích một bước ngang xú xiu về phía rìa thềm, rồi một bước nữa. Hẳn chìa súng theo chuyển động đó.

“Đừng có nghĩ là mình sẽ bơi đi,” hấn khẽ nói. “Dòng chảy ngoài đó sẽ cuốn xác cô tới Gallipoli trước sáng mai. Cô nghĩ vì sao chúng ta lại ở đây?”

“Vì anh thiếu óc tưởng tượng?”

“Hoặc chúng ta sẽ dừng ở đây, hoặc cô quay về thị trấn cùng tôi và chúng ta sẽ xem liệu có thể hợp tác với nhau trong một thời gian không.” Tay hấn hoàn toàn vững vàng như giọng nói của hấn. Kỳ cục, đã nhiều tháng tôi nghĩ có kẻ nào đó đang cố giết mình, và giờ đây khi có kẻ thực sự đang cố giết tôi, nó lại có cảm giác như một nỗi thất vọng.

“Hợp tác với nhau ư?” tôi rít lên.

“Tôi có vài việc muốn cô hoàn thành. Và sau đó cô thích đi đâu thì đi, Judith.”

Tôi đã có thể nghĩ tới em gái tôi, hoặc là mẹ tôi. Tôi tất cả mọi việc tôi đã làm, tất cả mọi việc đã xảy ra và đưa tôi đến nơi này, tới tất cả những gì tôi từng là và tất cả những gì tôi đã trở thành. Nhưng tôi chẳng nghĩ gì cả.

“Vậy thì làm đi. Bắn đi. Bắn đi. Cứ làm thế đi.”

Hấn nâng khẩu súng lên và nhắm vào tim tôi.

CÒN TIẾP